

**LỊCH SỬ
PHONG TRÀO PHỤ NỮ
TỈNH THÁI NGUYÊN
(1930 - 2020)**

HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN

**LỊCH SỬ
PHONG TRÀO PHỤ NỮ
TỈNH THÁI NGUYÊN
(1930 - 2020)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên có truyền thống cần cù, chịu khó, sáng tạo trong lao động, dũng cảm, tài trí trong chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Truyền thống đó càng được phát huy kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (ngày 3/2/1930).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua hoàn cảnh gay go, khắc nghiệt, mưu trí, dũng cảm tiếp tế cho Cứu quốc quân; đảm nhận các đường dây liên lạc quan trọng từ Căn cứ địa Việt Bắc về ATK I (vùng quanh Hà Nội), ATK II (Phú Bình, Phổ Yên - Thái Nguyên và Hiệp Hòa - Bắc Giang) sang Phú Thọ, Phúc Yên, góp phần làm nên thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Đầu năm 1946, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh và đến tháng 9/1947, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên được thành lập, hoạt động song song và có mối liên hệ mật thiết, chặt chẽ với nhau, đánh dấu bước trưởng thành của phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên. Tháng 7/1950, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh hợp nhất thành một tổ chức duy nhất của các tầng lớp phụ nữ trên địa bàn Thái Nguyên, với tên gọi Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên. Dưới sự tuyên truyền, vận động của tổ chức Hội, các chị em vừa sản xuất vừa anh dũng chiến đấu, hăng hái xung phong vận chuyển lương thực, vũ khí, chăm sóc, phục vụ thương binh, đưa lớp lớp thanh niên lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc..., góp phần làm nên thắng lợi vĩ đại trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Trong sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên từng bước trưởng thành, luôn đoàn kết, năng động, sáng tạo, thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, Ban

Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên quyết định tổ chức biên soạn bổ sung, tái bản cuốn sách “Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2000)” thành cuốn sách “Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)”.

Cuốn sách được bố cục gồm Mở đầu, 6 chương nội dung và Kết luận, Phụ lục. Nội dung cuốn sách phản ánh khách quan, trung thực phong trào phụ nữ và quá trình hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trên các lĩnh vực: Kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị và tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh. Cuốn sách nêu bật những thành tựu cần được phát huy và những hạn chế cần được khắc phục của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Cuốn sách là tài liệu giáo dục lịch sử, truyền thống cho cán bộ, hội viên, các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh, góp phần vào công tác xây dựng tổ chức các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh ngày càng vững mạnh.

Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chân thành cảm ơn các đồng chí cán bộ lãnh đạo chủ chốt Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh các thời kỳ đã cung cấp tư liệu, đóng góp ý kiến bổ sung nội dung cuốn sách; cảm ơn các cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện giúp đỡ Hội hoàn thành việc chỉnh lý, biên soạn bổ sung, tái bản cuốn sách “Lịch sử phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2020)”.

Mặc dù có nhiều cố gắng, tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhưng vì tư liệu lưu trữ không đầy đủ nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi thiếu sót. Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh rất mong cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh và bạn đọc góp ý, bổ sung.

CHỦ TỊCH HỘI LHPN TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Thị Thu Thủy

Mở đầu

QUÊ HƯƠNG - TRUYỀN THỐNG PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN

I. Quê hương Thái Nguyên

Thái Nguyên là tỉnh trung du miền núi, nằm ở vùng Đông Bắc Bắc Bộ, trong tọa độ địa lý từ 21,19 đến 22,03 độ vĩ Bắc; 105,29 đến 106,15 độ kinh Đông; phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn; phía đông giáp tỉnh Lạng Sơn và tỉnh Bắc Giang; phía nam giáp Thủ đô Hà Nội; phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Vĩnh Phúc. Với vị trí địa lý này, Thái Nguyên được xem như một nét gạch nối, là vùng chuyển tiếp giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng và miền núi rừng Đông Bắc.

Trải qua bao biến thiên của lịch sử, tên gọi và địa giới hành chính tỉnh Thái Nguyên có nhiều thay đổi. Thời Hùng Vương, nước Văn Lang gồm 15 bộ; Thái Nguyên thuộc bộ Vũ Định. Trải qua hơn 1.000 năm Bắc thuộc, đất nước ta trở thành quận, huyện của các triều đại phong kiến Trung Quốc. Dưới thời đô hộ của nhà Triệu, Thái Nguyên nằm trong quận Giao Chỉ; đời nhà Hán, Thái Nguyên nằm trong huyện Long Biên thuộc quận Giao Chỉ; đến đời Đường, Thái Nguyên thuộc An Nam đô hộ phủ.

Dưới triều Đinh và Tiền Lê (thế kỷ X - XI), nước ta được chia làm 10 đạo. Đến triều Lý (thế kỷ XI - XII), 10 đạo được đổi thành các lộ, phủ; dưới phủ là huyện, dưới huyện là giáp và thôn. Thái Nguyên lúc đó nằm trong các châu biên viễn. Đến triều Trần, vào đầu năm 1226, triều đình đổi châu thành lộ, vùng đất Thái Nguyên thuộc Như Nguyệt Giang lộ. Năm 1397, nhà Trần đổi châu Thái Nguyên thành trấn Thái Nguyên, có phạm vi địa giới tương đương phần đất các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Kạn, nửa phía tây tỉnh Cao Bằng ngày nay. Thời thuộc Minh (1407 - 1427), nước ta đổi thành quận Giao Chỉ (một quận của triều đình nhà Minh); dưới quận là các phủ, châu, huyện. Trấn Thái Nguyên đổi thành phủ Thái Nguyên

lệ thuộc vào ty Bố Chính. Đến năm 1426, phủ Thái Nguyên đổi thành Thái Nguyên Thừa Chính ty, gồm 3 phủ: Thái Nguyên, Phú Bình, Thông Hóa. Năm 1428, sau khi đánh đuổi giặc Minh, thành lập Vương triều Lê, Lê Thái Tổ chia đất nước thành 5 đạo: Tây đạo, Đông đạo, Bắc đạo, Nam đạo và Hải Tây đạo, trong đó Thái Nguyên thuộc Bắc đạo. Năm Quang Thuận thứ 7 (1466), Lê Thánh Tông chia cả nước thành 12 đạo thừa tuyên; Thái Nguyên là một trong 12 đạo thừa tuyên, được gọi là thừa tuyên Thái Nguyên. Vào năm Quang Thuận thứ 10 (1469), Lê Thánh Tông định lại bản đồ địa giới hành chính trong nước. Thừa tuyên Thái Nguyên được đổi thành thừa tuyên Ninh Sóc, gồm 3 phủ: Phú Bình, Thông Hóa và Cao Bằng. Năm Hồng Đức thứ 21 (1483), Ninh Sóc thừa tuyên được đổi thành xứ Thái Nguyên; sau đó, vào năm 1533, xứ Thái Nguyên được đổi thành trấn Thái Nguyên. Năm 1677, phủ Cao Bằng được tách khỏi trấn Thái Nguyên, lập thành trấn Cao Bằng. Năm Gia Long thứ 12 (1813), thành trấn Thái Nguyên tại xã Bình Kì, huyện Thiên Phúc (vùng đất huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày nay) chuyển về xã Đồng Mỗ thuộc tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ (nay thuộc địa phận phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên). Ngày 1/10 năm Tân Mão (4/11/1831), trấn Thái Nguyên được đổi thành tỉnh Thái Nguyên. Năm Minh Mạng thứ 16 (1835), nhà Nguyễn lập phủ Tông Hóa trên cơ sở 1 châu 3 huyện (châu Định và các huyện Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương). Tỉnh Thái Nguyên khi đó gồm 3 phủ, 9 huyện và 2 châu.

Dưới thời thuộc Pháp, năm 1900, thực dân Pháp tách Thái Nguyên thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Thái Nguyên là tỉnh nằm trong Căn cứ địa cách mạng Việt Bắc. Trong thời kỳ toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Thái Nguyên cùng với các tỉnh Tuyên Quang, Bắc Kạn trở thành trung tâm Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Năm 1956, Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập, thủ phủ là thị xã Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã

quyết định hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái.

Ngày 11/4/1985, thị xã Sông Công được thành lập, trực thuộc tỉnh Bắc Thái theo Quyết định số 113/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng.

Ngày 6/11/1996, Quốc hội khóa IX ra Nghị quyết chia tách tỉnh Bắc Thái thành hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Theo đó, từ ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên chính thức hoạt động theo đơn vị hành chính mới¹.

Ngày 15/5/2015, thực hiện Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thành phố Sông Công được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của thị xã Sông Công; xã Lương Sơn được chuyển thành phường Lương Sơn và sáp nhập vào thành phố Sông Công; thị xã Phổ Yên được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của huyện Phổ Yên.

Ngày 18/8/2017, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 422/NQ-UBTVQH “Về việc điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 2 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên”, theo đó, thị trấn Chùa Hang và 2 xã Linh Sơn, Hướng Thượng (huyện Đồng Hỷ), xã Đồng Liên (huyện Phú Bình), xã Sơn Cẩm (Phú Lương) sáp nhập vào thành phố Thái Nguyên. Đồng thời, 2 phường Đồng Bầm, Chùa Hang được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Đồng Bầm và thị trấn Chùa Hang.

Ngày 21/11/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên”, theo đó, sáp nhập xã Kim Sơn vào xã Kim Phượng (huyện Định Hóa); thành lập phường Châu Sơn trên cơ sở toàn bộ dân số, diện tích của phường Lương Châu và xã Vinh Sơn (thành phố Sông Công). Tỉnh Thái Nguyên gồm 9 đơn

1. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

vị hành chính cấp huyện trực thuộc: 2 thành phố (Thái Nguyên, Sông Công), 1 thị xã (Phổ Yên) và 6 huyện (Phú Bình, Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Đông Hỷ, Võ Nhai); với 178 xã, phường, thị trấn (trong đó, có 16 xã, thị trấn thuộc khu vực vùng cao và 108 xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi)¹.

Địa hình Thái Nguyên chia làm 3 vùng: Vùng cao gồm một số xã phía đông bắc huyện Đông Hỷ và huyện Võ Nhai, độ cao trung bình từ 500m đến 600m, địa hình phức tạp, hiểm trở, được chia cắt bởi các con sông, suối nhỏ, tạo thành những thung lũng sâu, những cánh đồng hẹp và dài; giao thông đi lại khó khăn, đời sống nhân dân còn nhiều thiếu thốn. Vùng núi gồm các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đông Hỷ. Vùng này chủ yếu là đồi núi thấp chạy theo hướng tây bắc - đông nam và thấp dần từ bắc xuống nam. Xen kẽ giữa các dãy đồi núi là những cánh đồng nhỏ hẹp trải dài theo các thung lũng. Đồi núi không quá cao, giao thông tương đối tốt, kinh tế - xã hội tương đối phát triển. Vùng trung du gồm thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và huyện Phú Bình. Địa hình ở đây gồm những dải đồi thấp hình bát úp, xen kẽ giữa những cánh đồng tương đối rộng. Đây là vùng khí hậu trung gian có tính chất chuyển tiếp giữa phía đông và phía tây, lượng mưa lớn, giao thông phát triển (cả đường bộ, đường sông, đường sắt), dân cư đông đúc, kinh tế, xã hội phát triển khá.

Khí hậu Thái Nguyên không khắc nghiệt, sự phân hóa theo độ cao không lớn, mọi địa bàn trong tỉnh đều có hệ sinh thái đảm bảo cho con người sinh sống và sản xuất.

Thái Nguyên là tỉnh có nhiều sông, suối, trong đó, lớn nhất là sông Cầu (xưa gọi là sông Phú Lương, sông Như Nguyệt, sông Đông Mỗ). Sông Cầu bắt nguồn từ huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn), chảy theo hướng bắc - nam qua các huyện Phú Lương, Võ Nhai, thành phố Thái Nguyên, huyện Phú Bình và thị xã Phổ Yên. Tiếp đến là sông Công (xưa gọi là sông Giã (Giã Giang), sông Mão) bắt nguồn

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2019*, tr.19.

từ các dãy núi phía tây nam huyện Định Hóa, chảy theo hướng bắc - nam, qua huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, xuống thị xã Phổ Yên, hợp lưu với sông Cầu tại xã Thuận Thành (thị xã Phổ Yên). Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn có hệ thống sông Máng (còn gọi là sông Đào) bắt nguồn từ đập Thác Huống thuộc xã Đồng Liên, thành phố Thái Nguyên¹. Ngoài ra, Thái Nguyên còn nhiều sông nhỏ, ngắn, như: sông Chợ Chu, sông Đu, sông Nghinh Tường, sông Rong, sông Khe Mo, sông Huống Thượng... đều là phụ lưu của sông Cầu. Hệ thống sông, suối ở Thái Nguyên được phân bố tương đối đều khắp, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp và sinh hoạt của nhân dân.

Trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên không có hồ tự nhiên, nhưng nhân dân đã đắp đập ngăn sông, suối tạo ra các hệ thống hồ nhân tạo ở khắp các huyện, thành, thị. Hồ lớn nhất và quan trọng hơn cả là hồ Núi Cốc trên sông Công được xây dựng từ những năm đầu thập kỷ 70, hoàn thành vào giữa thập kỷ 80 thế kỷ XX với đập chính dài 496m, cao 20m và 7 đập phụ khác. Hồ có diện tích 2.500ha, trong đó diện tích mặt nước là 769ha, độ sâu trung bình 23m, dung tích 175 triệu mét khối nước, đảm bảo cung cấp nước cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp của hai thành phố Thái Nguyên, Sông Công; cung cấp nước tưới cho 12.000ha lúa, 7.000ha cây công nghiệp, cây ăn quả của thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình, thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công. Hiện nay, với 89 hòn đảo lớn, nhỏ, hồ Núi Cốc đã được đầu tư xây dựng trở thành khu du lịch hấp dẫn, thu hút du khách thập phương.

Tỉnh Thái Nguyên là địa bàn tiếp giáp, là cầu nối giữa đồng bằng châu thổ sông Hồng với 4 tỉnh vùng Đông Bắc (Tuyên Quang, Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn). Thái Nguyên có hai tuyến đường sắt: Hà Nội - Quan Triều - Núi Hồng và Lưu Xá (Thái Nguyên) -

1. Đập Thác Huống và hệ thống sông Máng được khởi công xây dựng từ năm 1922, khánh thành ngày 15/6/1929, lấy nước từ sông Cầu chảy qua địa phận huyện Phú Bình, sang tỉnh Bắc Giang.

Kép (Bắc Giang) - Ưông Bí (Quảng Ninh). Trên địa bàn tỉnh có 6 tuyến quốc lộ chạy qua: Quốc lộ số 3, điểm đầu ở đầu cầu Đuống, từ cầu Đa Phúc (thị xã Phổ Yên) đến cầu Ổ Gà (huyện Phú Lương), qua tỉnh Bắc Kạn, lên tỉnh Cao Bằng; Quốc lộ 3C là tuyến giao thông kết nối du lịch vùng ATK Định Hóa (Thái Nguyên) với ATK Chợ Đồn và hồ Ba Bể (Bắc Kạn); Quốc lộ 1B, đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chiều dài 44,7km, điểm đầu tại cầu Gia Bẩy (thành phố Thái Nguyên), điểm cuối tại cầu Mỏ Gà giáp ranh với tỉnh Lạng Sơn; Quốc lộ 37, đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên có chiều dài 57,6km, có điểm đầu tại Km 96+100, Cầu Ca, xã Kha Sơn (huyện Phú Bình), giáp tỉnh Bắc Giang, điểm cuối tại xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, giáp tỉnh Tuyên Quang; Quốc lộ 3 mới (đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên) có điểm đầu tại Km 152+400 Quốc lộ 1A mới thuộc địa phận xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm (Hà Nội), điểm cuối tại phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên (Thái Nguyên), toàn tuyến có độ dài 63,8km, mặt đường rộng 34,5m, quy mô 4 làn xe, tốc độ thiết kế 100km/h, có vị trí vô cùng quan trọng trong việc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh Thái Nguyên và giảm tải cho Quốc lộ 3; Quốc lộ 17 nối từ thành phố Hà Nội qua các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang và Thái Nguyên.

Tỉnh Thái Nguyên có diện tích đất lâm nghiệp (rừng và đất rừng) tương đối lớn với 186.648ha (hơn 52,9% tổng diện tích tự nhiên)¹. Sản vật khai thác từ rừng là nguồn thu nhập đáng kể cho nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Hằng năm, rừng của Thái Nguyên cung cấp hàng chục vạn mét khối gỗ, củi, hàng triệu cây tre, nứa, vầu, hàng chục triệu tàu lá cọ cùng nhiều dược liệu, thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong và ngoài tỉnh; chế biến gỗ, giấy và là nguồn nguyên liệu công nghiệp, vật liệu cho ngành xây dựng...

Bên cạnh việc trồng lúa, hoa màu, từ xa xưa người dân Thái Nguyên đã sớm trồng cây chè. Đặc sản chè Thái Nguyên từ lâu đời đã nổi tiếng trên thị trường. Những năm gần đây, chè Thái

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2019*, tr.21.

Nguyên là mặt hàng xuất khẩu có giá trị trên các thị trường như Nhật Bản, Nga, Ấn Độ, Pakitxtan, các nước Ả Rập...

Thổ nhưỡng ở Thái Nguyên chủ yếu là đất feralit, đất đá vôi và đất ruộng. Năm 2020, tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 352.196ha, trong đó, diện tích đất nông nghiệp là 302.925ha (chiếm 86,01%); diện tích đất phi nông nghiệp là 46.042ha (chiếm 13,07%); diện tích đất chưa sử dụng chỉ có 3.229ha (chiếm 0,92%)¹.

Tỉnh Thái Nguyên nổi tiếng giàu tài nguyên khoáng sản. Đó là các khu mỏ than Làng Cẩm, Núi Hồng (Đại Từ), Phấn Mễ (Phú Lương), Khánh Hòa, Bá Sơn, Quán Triều (thành phố Thái Nguyên); mỏ sắt Trại Cau, Tiến Bộ (Đồng Hỷ). Mỏ quặng chì, kẽm tập trung ở hai khu vực Đồng Hỷ - Võ Nhai và Đại Từ - Phú Lương; khu vực Đại Từ có hai mỏ là Côi Kỳ (xã Khôi Kỳ) và Lục Ba (xã Lục Ba); khu vực Đồng Hỷ - Võ Nhai có 4 mỏ: Mễ Tích, Mỏ Ba, Sa Lung, Cúc Đường. Mỏ vàng gốc Bồ Cu (Võ Nhai), Cây Thị (Đồng Hỷ, các mỏ vàng sa khoáng Khắc Kiệm và Bản Ná (Võ Nhai); mỏ đa kim Núi Pháo (Đại Từ)²... đã được thăm dò, khai thác phục vụ nhu cầu quốc kế, dân sinh.

Thái Nguyên là tỉnh có dân cư với nhiều thành phần dân tộc. Theo thống kê năm 2019, trên địa bàn tỉnh hiện có 46/54 dân tộc Việt Nam sinh sống, trong đó có 8 dân tộc đông dân nhất là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Mường; người dân tộc thiểu số chiếm 29,9%. Mặc dù mỗi dân tộc có những đặc điểm riêng về tiếng nói, trình độ sản xuất, bản sắc văn hóa, song lại có những nét tương đồng do hòa nhập, chung sống trên một lãnh thổ. Về dân số trong toàn tỉnh, những năm 1904 - 1905, có khoảng 70.000 người; tháng 5/1948, có khoảng 174.200 người; trước ngày hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái (1/7/1965), có 402.000 người; khi tái lập tỉnh (1/1/1997),

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2020*, tr.9.

2. Sở Công thương tỉnh Thái Nguyên, *Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020, có xét đến năm 2030*, tr.41, 42, 93.

có 1.034.121 người (trong đó, nữ là 521.197 người); năm 2019, có 1.286.751 người (trong đó, nữ là 657.554 người, chiếm 51,1%).

Thái Nguyên hiện có 3 tôn giáo chính là Phật giáo, Công giáo và đạo Tin Lành với khoảng gần 120.000 tín đồ, trong đó phụ nữ chiếm số đông. Về Phật giáo, toàn tỉnh có khoảng gần 100 ngôi chùa, phần đông phật tử là phụ nữ. Về Công giáo, toàn tỉnh có 4 xứ đạo, 25 nhà thờ họ, 8 nhà nguyện, chủ yếu tập trung ở các huyện Phú Bình, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên. Đạo Tin Lành phát triển chủ yếu trong các dân tộc thiểu số Mông, Dao ở các huyện Đông Hy, Võ Nhai.

II. Truyền thống của phụ nữ tỉnh Thái Nguyên

Từ thời đại các vua Hùng đến thời đại Hồ Chí Minh, qua những chặng đường dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, phụ nữ Thái Nguyên đã xây dựng, bồi đắp những truyền thống tốt đẹp, đó là: truyền thống trung hậu, đảm đang, lao động cần cù, sáng tạo và chiến đấu dũng cảm. Hình ảnh người phụ nữ truyền thống được lưu truyền trong nền văn học dân gian và đi sâu vào tâm thức người dân.

Dưới chế độ phong kiến, mặc dù trên danh nghĩa không phải là trụ cột, người chủ gia đình nhưng phụ nữ Thái Nguyên là lực lượng lao động quan trọng. Từ việc chăm sóc người già, nuôi dạy con cái đến công việc bếp núc, nhà cửa, canh tác đồng ruộng, ao vườn, xe sợi, đan lát, chăn nuôi lợn gà đều đặt lên vai người phụ nữ. Với truyền thống giàu lòng nhân ái, trung hậu, đảm đang, đức tính hy sinh, thương chồng, yêu con, quý trọng hạnh phúc gia đình, các thế hệ phụ nữ Thái Nguyên luôn chăm chỉ, cần cù, vun đắp, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc.

Trên đồng ruộng, trải qua quá trình canh tác lâu dài, ý thức lao động dần trở thành bản chất tốt đẹp của người phụ nữ, kỹ năng lao động được rèn luyện. Với sự tham gia đông đảo, quan trọng và thường xuyên của người phụ nữ Thái Nguyên nói riêng, phụ nữ Việt Nam nói chung, nền nông nghiệp Việt Nam ngày càng phát triển, góp phần đảm bảo nhu cầu cuộc sống của nhân dân.

Bên cạnh đó, việc điều động những lực lượng lao động lớn là nam giới vào các công trình tập trung, đào sông, khơi mương, đắp máng, đắp đê phòng lụt và những việc đắp thành lũy, xây cung điện, dựng đền đài làm cho phụ nữ trở thành lực lượng lao động quan trọng trong nông nghiệp. Những câu ca dao như “Thân em vất vả trăm bề...” hoặc “Lúa tốt vì bởi có phân/ Vì tay em lấm, vì chân em mòn...” phản ánh về vai trò của người phụ nữ trong lao động. Không chỉ làm công việc đồng áng, người phụ nữ còn chăm lo vườn tược, nuôi gia súc, gia cầm, dọn dẹp nhà cửa, nấu ăn... Những lúc nông nhàn, phụ nữ thường đan lát, dệt vải, bán hàng để có thêm nguồn thu nhập. Những người viết sử nước ngoài đến Việt Nam vào thế kỷ XVII - XVIII đã có những nhận xét: “Phụ nữ ở xứ này rất năng động. Họ làm nhà, làm gốm, chèo thuyền, bán hàng, bật bông kéo sợi, dệt vải, may vá quần áo, phần lớn công việc là do phụ nữ cáng đáng”.

Nhìn bề ngoài, phụ nữ các dân tộc trên địa bàn tỉnh có vẻ rụt rè, e thẹn nhưng bên trong tâm hồn họ rất khoáng đạt, quý trọng tự do, ghét những lễ thói, quy tắc trói buộc. Phải chăng vì thế mà năm 1823, khi vua Minh Mạng xuống chiếu bắt buộc các phụ nữ phải mặc quần, phụ nữ các huyện phía nam tỉnh Thái Nguyên đã đấu tranh chống lại.

Tuy nhiên, dưới chế độ phong kiến, sau đó là thuộc địa nửa phong kiến, phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ Thái Nguyên nói riêng (đặc biệt là phụ nữ các huyện miền núi) gần như không có quyền lực và tiếng nói ngoài xã hội cũng như trong gia đình. Ngoài xã hội, người phụ nữ không có quyền chính trị, không được phép tham gia thi cử, làm quan, quyết định các công việc chung của làng xã, không được tham gia bầu cử vào tất cả các tổ chức, ngay cả tổ chức như Hội tương tế, ái hữu chứ chưa nói tới các cơ quan quyền lực.

Trong dòng tộc, gia đình, nhất là ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tư tưởng trọng nam khinh nữ, tình trạng bất bình đẳng giới càng nghiêm trọng. Là người mẹ, người vợ, người con, cháu, người chị, em, góp phần quan trọng tạo lập cuộc sống gia

đình nhưng người phụ nữ không được hỏi ý kiến và quyết định về những vấn đề quan trọng mà tất cả đều do người cha, người chồng, người anh, người con trai quyết định. Đó là những luật tục bất thành văn hà khắc của chế độ phụ quyền kéo dài qua nhiều thế hệ. Không có bình đẳng nam nữ, người phụ nữ buộc phải theo “tam tông tứ đức”¹. Khi người cha chết, người con trai được quyền thừa kế di sản, bà mẹ góa và con gái không được quyền thừa kế.

Trong hôn nhân, tục đa thê phổ biến ở tất cả các dân tộc, các làng xã trong tỉnh và chỉ người vợ cả là người duy nhất có tính chính thức và có quyền lực đối với những người vợ khác của chồng. Đối với các cô gái đến tuổi lấy chồng đều không được quyền lựa chọn, việc “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy” là điều hiển nhiên được thừa nhận. Điều cha cô gái quan tâm nhiều nhất là tình trạng của cải của chàng rể tương lai và quan trọng hơn cả là tiền, lễ vật thách cưới. Đây thật sự là gả bán con gái. Khi ở nhà bố mẹ, cô gái được dạy dỗ về cách “nữ công, gia chánh” là cách thức chăm chồng dạy con, ứng xử trong gia đình, làng xóm, dòng họ, cách nấu ăn, may vá, làm việc nhà, việc đồng áng... hướng tới hình mẫu người phụ nữ “công, dung, ngôn, hạnh”. Sau khi gả chồng, người con gái sống cuộc đời “xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”, người vợ không có được địa vị tương xứng với vai trò của mình trong gia đình. Và, với quan niệm “traoi năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng”, những người phụ nữ là nạn nhân của chế độ đa thê (bất kể là vợ cả hay vợ lẽ). Lễ giáo phong kiến với nhiều quy tắc khác nghiệt trói buộc đời sống, quyền tự do của người phụ nữ trong hàng nghìn năm. Sự phản kháng chế độ phong kiến, lễ giáo của phụ nữ khi âm thầm, lúc quyết liệt diễn ra hết đời này qua đời khác.

Bên cạnh sự đảm đang, đức hạnh, phụ nữ còn là những nghệ sĩ sáng tác và hát dân ca, múa dân tộc và tham gia xây dựng một nền văn hóa dân gian cổ truyền tài hoa, đặc sắc. Bản sắc văn hóa của

1. Tam tông là: tại gia tòng phu, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử. Tứ đức của phụ nữ là: công, dung, ngôn, hạnh.

phụ nữ Thái Nguyên gắn với nét đẹp của các làn điệu chèo, chầu văn, trống quân, cò lả của người Kinh; làn điệu Then, Lượn của đồng bào Tày, hát Sli của đồng bào Nùng, hát Sảng Cọ của đồng bào Sán Chay, Soọng cô của đồng bào Sán Diu, Páo dung của đồng bào Dao...

Bên cạnh đó, phụ nữ Thái Nguyên còn nổi bật với truyền thống đấu tranh quật cường chống giặc ngoại xâm, bảo vệ độc lập dân tộc.

Thời kỳ Bắc thuộc, dưới trướng của Hai Bà Trưng có nữ phó soái Hồ Đề kiệt xuất. Gia đình bà thuộc dòng dõi con cháu Lạc hầu gốc ở Đông Cao trang (ngày nay là làng Đông Cao, xã Tráng Việt, huyện Mê Linh, Hà Nội). Thái thú Tô Định chiêu hàng cha bà không thành bèn dẫn quân tiêu diệt Đông Cao trang. Cha mất, ba mẹ con bà chạy tới vùng núi Thiên Sơn (nay thuộc địa bàn tỉnh Thái Nguyên) trú ẩn. Chúa động Lão Mai là một nữ tù trưởng họ Hoàng nhận Hồ Đề và em trai Hồ Hác làm con nuôi. Tại động Lão Mai, Hồ Đề tổ chức một đội nam binh và một đội nữ binh, dạy dân cày vỡ các trản ruộng rộc để tăng thêm lương thực, đồng thời cùng giúp đỡ các động khác, được nhân dân tin tưởng, tôn xưng là Thiên Sơn đại vương. Châu Úy, châu Ly, phủ thái thú của giặc Hán đem quân tiêu phạt đều bị nghĩa quân Thiên Sơn đại vương đánh bại. Khi được tin Hai Bà Trưng tụ nghĩa ở Mê Linh chống giặc, Hồ Đề dẫn quân binh về tụ nghĩa, tế cờ, được hai Bà trọng dụng. Nữ tướng Hồ Đề quyền kiêm cả nội ngoại binh, đổi tên là Ả Lự Tướng quân. Tế lễ xong, đại quân tiến đánh Tô Định. Quân Hán thua chạy, nghĩa quân của Hai Bà Trưng thu phục hơn 60 thành trì, giành lại nền độc lập. Năm 41, nhà Hán sai Mã Viện đưa 20 vạn quân sang xâm lược nước ta. Trưng nữ Vương và các tướng lĩnh đã đưa quân ra chống giặc. Ngày 6 tháng 2 năm 43, Hai Bà Trưng gieo mình xuống dòng sông Hát tuần tiết. Nữ tướng Hồ Đề chống giặc cho tới cùng rồi gieo mình dưới sông Nguyệt Đức, quyết liệt bảo toàn khí tiết anh hùng của người phụ nữ Việt Nam¹.

1. Nguyễn Khắc Thuần, *Danh tướng Việt Nam tập 4 - Danh tướng trong sự nghiệp đấu tranh chống ách đô hộ của phong kiến Trung Quốc*, Nxb. Giáo dục Việt Nam, năm 2005, Phụ lục 2.

Thời nhà Lý, thực hiện chính sách “nhu viễn”, 2 nàng công chúa Diên Bình và Thiều Dung lần lượt được nhà Lý gả cho Thủ lĩnh phủ Phú Lương là Dương Tự Minh¹. Đây là chính sách khôn khéo nhằm giữ nước và đoàn kết các cộng đồng dân tộc ít người ở miền núi phía Bắc. Các công chúa khi về nhà chồng đều chung thủy, gắn bó với chồng. Mặc dù xuất thân là công chúa “chân yếu tay mềm” nhưng khi trở thành phu nhân của Thủ lĩnh vùng biên, 2 bà đều cùng chồng ra sức gìn giữ từng tấc đất thiêng liêng nơi biên giới, chăm lo việc hậu cần khi chồng dẫn quân đi đánh đuổi giặc là người nước Tống sang xâm lấn các châu, động, vùng biên giới phía Bắc Đại Việt; đồng thời có công dạy người dân Phú Lương làm ruộng, trồng dâu nuôi tằm, kéo sợi, dệt vải. Hiện nay, nhiều đền ở Thái Nguyên thờ 2 bà, như: Đền Đuổm xã Động Đạt (huyện Phú Lương); đền Vua Bà (hay còn gọi là Nhị vị Vua Bà) xã Phúc Thuận (thị xã Phổ Yên)...

Thời kỳ nhà Minh xâm lược, ở huyện An Định (địa bàn thị xã Phổ Yên ngày nay) có những cánh rừng rậm rạp, là căn cứ chống giặc của quân dân ta. Giặc Minh nhiều lần mang quân đánh không được do nghĩa quân thoát ẩn, thoát hiện trong rừng. Có lần bị giặc bao vây mấy tháng liền khiến lương thực của nghĩa quân cạn dần. Tương truyền, có một bà cụ người địa phương đi vận động các làng đóng hòm (áo quan), cho lương thực vào bên trong, khiêng vào trong căn cứ bảo đi lấy xác con em chết trận. Vài người khiêng một cỗ hòm, trong đó có lương thực, nhờ vậy quân ta có lương thực ăn để đánh giặc. Lợi dụng những chiếc hòm này, anh em nghĩa quân nằm bên trong để khiêng qua vòng vây giặc ra ngoài về căn cứ mới an toàn. Sau này, Tổng đốc quân Minh ở Đông Ngàn biết sự việc, cay cú hộc máu tươi ra mà chết. Ghi nhớ công lao bà cụ có công với dân, với nước, vua nhà Lê cho lập đền thờ và tục lệ Hội Cơm hòm ở vùng Tiên Phong, Phổ Yên có từ đấy².

1. Dương Tự Minh (còn gọi là Đức Thánh Đuổm hay Cao Sơn Quý Minh), người dân tộc Tày, làng Quan Triều (nay là phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên), tỉnh Thái Nguyên. Năm 1127, ông được nhà Lý gả công chúa Diên Bình; đến năm 1144, ông được nhà Lý gả công chúa Thiều Dung.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr.400.

Thời nhà Mạc, ở Thái Nguyên có nữ tướng quân Đỗ Thị Mỹ Mai. Bà sinh năm 1507, quê làng Hà Vĩ (nay thuộc xã Liên Hà, huyện Đông Anh, Hà Nội) là con gái Tiến sĩ Đỗ Túc Khang - một vị danh thần thời Lê sơ - Mạc, là Tán trị thừa chính sứ đạo Thái Nguyên thời nhà Mạc. Vào thời gian đó, vùng Thái Nguyên có nhiều đảng cướp hoành hành, cướp phá nên triều đình cử cụ Đỗ Túc Khang đi dẹp giặc. Nhưng vì tuổi cao, lại có tang mẹ, cụ Khang tiến cử bà Mai đi thay. Được triều đình chấp thuận, bà Mai đóng giả làm nam tướng cầm quân ra trận. Nhờ giỏi võ nghệ, dũng cảm chiến đấu nên chẳng bao lâu bà đã đánh dẹp được nhiều toán giặc. Nhưng trong một trận đánh giáp lá cà, bị sơ hở, quân địch phát hiện ra bà là nữ tướng. Hôm sau, chúng dùng thủ đoạn tâm lý dè hèn, tấn công. Bà thất thế phải cho quân tháo chạy, riêng bà đã lao cả người lẫn ngựa xuống dòng sông để bảo toàn khí tiết. Nhân dân thương tiếc, tổ chức mai táng và lập đền Đồng Thụ (nay thuộc xã Thuận Thành, huyện Phổ Yên) thờ bà¹.

Vào khoảng năm 1870, hàng nghìn tàn quân Thái Bình Thiên quốc cùng với bọn thổ phỉ, lục lâm hoạt động ở Quảng Đông, Quảng Tây và Vân Nam (Trung Quốc) bị quân triều đình Mãn Thanh đánh dẹp, đã chạy vào tỉnh Thái Nguyên, chiếm cứ vùng Định Hóa làm sào huyệt. Từ năm 1870 đến năm 1885, chúng gây bao nỗi kinh hoàng trong nhân dân, cho quân đi cướp bóc của cải, đốt nhà, phá làng, giết người, hãm hiếp phụ nữ ở khắp các nơi trong tỉnh. Riêng đối với phụ nữ, “Phải thừa nhận rằng người Trung Quốc đã cướp nhiều phụ nữ Thổ (Tày) tới mức còn phải lâu nữa sự sinh con để cái mới tăng lên được” và không chỉ phụ nữ Tày bị cướp mà phụ nữ Dao cũng bị săn đuổi, bị bắt cóc. “Từ khi nạn cướp đoạt phụ nữ đem bán thì thực hiếm thấy một người Mán (Dao) có vợ. Phải chăng đối với họ, phụ nữ chỉ là thứ xa hoa”².

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016, tr.302.

2. *Lô mét: Các tỉnh Bắc Kỳ - Thái Nguyên*. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Ngày 17/3/1884, từ Bắc Ninh, thực dân Pháp đem quân đánh chiếm Thái Nguyên. Ngày 19/3/1884, quân Pháp tấn công thành Thái Nguyên. Tuy nhiên phải đến lần đánh chiếm thứ 3 (ngày 10/5/1884), quân Pháp mới chiếm đóng được tỉnh lỵ Thái Nguyên. Trong cả 3 lần đánh chiếm, quân Pháp đều bị quân triều đình nhà Nguyễn trong thành và nhân dân Thái Nguyên ngoan cường đánh trả, gây nhiều thiệt hại về người và của.

Cuối thế kỷ XIX, sau khi dập tắt các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta, thực dân Pháp thiết lập chế độ cai trị đối với nhân dân các dân tộc trong tỉnh, chúng dựa vào bộ máy hành chính quan liêu, thối nát của chế độ phong kiến để thống trị dân ta. Chính sách thống trị thực dân và chế độ phong kiến xoắn quện vào nhau đã đẩy nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên - trong đó có phụ nữ - vào vòng nô lệ tăm tối. Trong xã hội thực dân nửa phong kiến, truyền thống của phụ nữ Thái Nguyên đã có sự thay đổi, thích ứng phù hợp với sự thay đổi của thời đại. Người phụ nữ không chỉ đảm đang, đức hạnh mà ngày càng cấp tiến, mạnh mẽ, gan dạ, kiên cường, tích cực tham gia vào phong trào đấu tranh cách mạng, tiến tới giải phóng giai cấp phụ nữ, nâng cao vai trò và vị thế xã hội của phụ nữ.

Về văn hóa - xã hội, đến năm 1934, toàn tỉnh Thái Nguyên chỉ có một trường tiểu học toàn cấp ở thị xã Thái Nguyên và 5 trường tiểu học không toàn cấp: Trường Phương Độ (Phú Bình), Hùng Sơn (Đại Từ), Chợ Chu (Định Hóa), Đu (Phú Lương) và Phố Cò (Phổ Yên, nay thuộc thành phố Sông Công), với 501 học sinh, hầu hết là con nhà chức sắc và có của. Bên cạnh đó, con gái của các gia đình có điều kiện được theo học văn hóa tại Trường Kiêm bị con gái nằm bên đường Paul Bert (nay là đường Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên). Một bộ phận phụ nữ được tiếp cận với Tây học và hệ tư tưởng mới, phần nào đã góp phần vào sự thay đổi những tư tưởng cổ hủ, lạc hậu và kỳ thị đối với phụ nữ. Về cơ sở y tế, tỉnh Thái Nguyên có một nhà thương ở thị xã, một bệnh xá 30 giường ở Chợ Chu và 3 trạm phát thuốc đặt ở Quảng Nạp (Định Hóa), Phương

Độ (Phú Bình), Phố Cò (Phổ Yên). Nhà thương chủ yếu để phục vụ cho quan chức và những người giàu có trong tỉnh, còn bệnh xá ở Chợ Chu chỉ nhằm phục vụ cho binh lính Pháp đóng quân ở đây. Ba trạm phát thuốc cũng có nhiệm vụ tương tự. Đại đa số nhân dân rơi vào cảnh thất học và bệnh tật, nhất là bệnh sốt rét, có năm đã cướp đi hàng trăm sinh mạng ở các huyện miền núi: “Lữ khử, lữ khừ, chẳng Đại Từ thì cũng Võ Nhai”. Nạn “hữu sinh vô dưỡng” của phụ nữ tỉnh Thái Nguyên khá phổ biến và kéo dài trầm trọng.

Chính sách của thực dân kiểu cũ là khai thác thuộc địa, bóc lột sức người, sức của ở nước thuộc địa đến cạn kiệt để làm giàu cho bọn thực dân tư bản chính quốc. Ở Thái Nguyên, thực dân Pháp sử dụng chính sách cai trị, khai thác thuộc địa hết sức nặng nề, dã man. Đánh chiếm Thái Nguyên năm 1884, ba năm sau, thực dân Pháp đã đuổi hàng trăm nông dân ở Phú Bình ra khỏi đồng ruộng của mình, cướp đoạt trắng trợn 300ha ruộng đất màu mỡ để lập đồn điền. Và những năm tiếp sau đó việc đuổi dân cướp ruộng diễn ra rất quyết liệt ở tất cả các huyện trong tỉnh. Từ năm 1887 đến ngày 28/1/1937, thực dân Pháp đã cướp của nông dân Thái Nguyên 44.725ha ruộng, đất, trong đó có 12 đồn điền lớn (chủ đều là người Pháp) chiếm 25.294,48ha (ở cả 7 huyện trong tỉnh). Hàng vạn nông dân mất ruộng đất bị phá sản rơi vào tình cảnh khốn cùng hoặc phải làm tá điền cho chúng, hoặc rời bỏ quê hương đi làm cu li trong các hầm mỏ. Ở Phổ Yên thời kỳ này có 53 ấp thì 49 ấp của đồn điền. Chỉ tính 8 đồn điền lớn ở 5 huyện (Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ, Đại Từ, Định Hóa) năm 1911 có 1.852 hộ nông dân, gồm 3.310 lao động, trong đó có 1.590 là phụ nữ tá điền, đến năm 1924, chỉ riêng hai huyện Phú Bình và Phổ Yên số tá điền đã lên gần 30.000, trong đó hơn 50% là phụ nữ¹. Dưới tác động của

1. Theo *Niên giám thống kê Đông Dương 1938*. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tá điền là người làm thuê cho chủ đồn điền, không phải là công nhân nông nghiệp. Chủ đồn điền giao ruộng, trâu bò, nông cụ, phân, giống... cho tá điền cấy cấy, chăm bón. Đến thu hoạch sau khi trừ chi phí sản xuất trả cho chủ, số hoa lợi còn lại chia đôi, tá điền 1/2, chủ 1/2. Ngoài ra, tá điền còn phải nộp nhiều khoản tô phụ khác giá trị từ 15 - 20% thu nhập.

chính sách khai thác thuộc địa, một bộ phận phụ nữ Thái Nguyên đã tách khỏi nông nghiệp và trở thành công nhân. Cùng với việc cướp đất lập đồn điền, từ năm 1890 bọn tư bản công nghiệp bắt tay vào khai thác khoáng sản, đến năm 1910 ở Thái Nguyên đã có 6 mỏ lớn: Các mỏ than Phấn Mễ, Sơn Cẩm, Quán Triều, các mỏ sắt Linh Nham, Trại Cau, mỏ kềm chì Hích gồm hơn 1 vạn công nhân, trong đó 3 mỏ Hích, Linh Nham, Phấn Mễ đã có hơn 7.000 người. Với hơn 1 vạn người gọi là công nhân, nhưng chỉ có hơn 150 người là công nhân chuyên nghiệp, tuyệt đại đa số là “cu li” (tên nghề này bắt nguồn từ chữ “coolie” trong tiếng Pháp để gọi người lao động chân tay mang tính chất nặng nhọc như: bốc vác, phu đồn điền, công nhân hầm mỏ).

Những năm 1920 - 1923, ở mỏ kềm làng Hích (Võ Nhai) có hơn 3.000 công nhân, trong đó có khoảng 500 phụ nữ. Lao động ở đây mang tính chất khổ sai. Người công nhân phải lao động từ 10 đến 12 giờ một ngày dưới làn roi vọt của cai, ký, đốc công với đồng lương rẻ mạt, không đủ nuôi sống bản thân và gia đình. Hơn thế, bọn chủ mỏ hoàn toàn không có trách nhiệm trong bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, xã hội. Người lao động phải tự lo lấy nơi ăn, chốn ở. “Hơn 3.000 công nhân mỏ Hích phải chui rúc trong các lán tạm, mùa hè, cũng như mùa đông để lao động, kiếm sống qua ngày. Đói cơm, rách áo, lao động cực nhọc đã làm hàng nghìn người kiệt sức. Cũng tại mỏ này, năm 1923, một trận dịch đã làm chết hàng trăm người¹.”

Tình cảnh lao động nữ ở mỏ càng cơ cực hơn. Bọn chủ mỏ hoàn toàn không quan tâm đến nhu cầu riêng của phụ nữ, kể cả nhu cầu giản đơn nhất như vệ sinh của lao động nữ. Tệ hại hơn, cùng một việc, một năng suất nhưng chúng chỉ trả cho lao động nữ bằng 75% lương nam giới. Thêm vào đó, bọn đốc công, cai ký ăn chặn đồng công rẻ mạt của chị em; chúng còn giở trò sàm sỡ, có chị còn bị bọn

1. *Bản án chế độ thực dân Pháp* của Nguyễn Ái Quốc - Chương IX “Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ”, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1976.

chúng làm nhục vẫn phải cắn răng chịu đựng vì phản ứng lại là bị đuổi việc, rơi ngay vào tình cảnh thất nghiệp.

Dưới chế độ thực dân, thuế khóa rất nặng nề và có sắc thuế rất dã man. Đó là thuế thân, một thứ thuế đánh trực tiếp những người đàn ông từ 18 đến 60 tuổi, phụ nữ không phải đóng thuế thân, tuy nhiên, trong cảnh túng quẫn, suất thuế thân ấy là gánh nặng, nỗi lo đeo bám suốt đời, làm héo hắt thêm những người vợ, người mẹ, người chị em trong gia đình.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến “không một chỗ nào người phụ nữ thoát khỏi những hành động bạo ngược. Ngoài phố, trong nhà, giữa chợ hay thôn quê, đâu đâu họ cũng vấp phải những hành động tàn nhẫn của bọn cai trị, sĩ quan, cảnh binh, nhân viên nhà đoan. Một người Âu mắng một phụ nữ Việt Nam là con đĩ, con bú dù là một việc bình thường...”¹. Chế độ cai trị tàn bạo càng làm bùng cháy ý chí đấu tranh của phụ nữ Thái Nguyên nhằm giành lại độc lập, tự do cho dân tộc và quyền lợi của người phụ nữ.

Mặc dù cuối thế kỷ XIX, giặc Pháp đã hoàn thành việc thiết lập chế độ cai trị ở Thái Nguyên nhưng chúng vẫn tiếp tục gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ với những cuộc khởi nghĩa của nhân dân Thái Nguyên, trong đó có lực lượng phụ nữ. Từ năm 1888, phụ nữ và nhân dân trong tỉnh đã tham gia khởi nghĩa Yên Thế do Hoàng Hoa Thám lãnh đạo. Với sự tham gia của nhân dân địa phương, tiếng súng kháng Pháp của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám trên đất Thái Nguyên kéo dài 25 năm (1888 - 1913)². Mặc dù không giành được thắng lợi, song đã để lại những trang sử hào hùng về truyền thống chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam nói chung và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nói riêng.

1. Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (tập I)*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng, 1980, tr.43.

2. Cuộc khởi nghĩa Yên Thế nổ ra vào năm 1885, nhưng đến năm 1888 mới mở rộng địa bàn ở tỉnh Thái Nguyên.

Đêm 30 rạng 31/8/1917, tại tỉnh lỵ Thái Nguyên¹, Đội Cấn (Trịnh Văn Cấn) lãnh đạo binh sĩ yêu nước khởi nghĩa, phá nhà tù giải phóng tù nhân, sau đó hầu hết tù nhân đã tham gia nghĩa quân. Đội Cấn dựng cờ “Nam bình phục quốc”, lấy quốc hiệu là Đại Hùng và ra tuyên ngôn: “Cờ 5 ngôi sao đã kéo lên pháp phới trên kỳ đài, ta tuyên bố Thái Nguyên độc lập”.

Cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên “là cuộc khởi nghĩa lớn nhất nổ ra ở Việt Nam trong thời kỳ thế giới đại chiến lần thứ nhất”², tuy không đạt được mục đích cuối cùng nhưng đã gây nổi kinh hoàng cho chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương và làm rúng động chính trường nước Pháp.

Hàng hái hưởng ứng cuộc khởi nghĩa, từ sáng 31/8/1917, hàng trăm công nhân, nông dân Thái Nguyên đã gia nhập nghĩa quân, đánh đuổi quân thù. Sau khi nghĩa quân rút khỏi tỉnh lỵ Thái Nguyên, lùi về vùng nông thôn phụ cận, nhân dân, trong đó có lực lượng phụ nữ đã ủng hộ lương thực, thực phẩm, tham gia dẫn đường, giúp đỡ che giấu thương binh...

Không chỉ giúp đỡ, phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên là lực lượng hậu thuẫn quan trọng của nghĩa quân Yên Thế và quân khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917. Những người mẹ, người vợ của hàng trăm gia đình đồng bào các dân tộc ở Võ Nhai đã động viên, vận động chồng con bỏ làng, bản vào rừng theo nghĩa quân Yên Thế. Bên cạnh đó, nhiều người mẹ, người vợ trong các gia đình ở các huyện, phủ phía nam tỉnh như Phú Bình, Phổ Yên, Đồng Hỷ đã che chở, cấp dưỡng cho nghĩa quân. Hơn thế, một số phụ nữ đã vượt lên dư luận, vượt lên quan niệm đạo lý phong kiến lạc hậu đương thời, xung phong gia nhập hàng ngũ nghĩa quân, sát cánh cùng nam giới cầm vũ khí giết thù, phát huy truyền thống vẻ vang - “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh” của phụ nữ Thái Nguyên.

1. Thành ủy Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập I (1930 - 1975)*, Thái Nguyên, 1990, tr.6.

2. Trần Huy Liệu, “Thái Nguyên khởi nghĩa”, dẫn theo *Khởi nghĩa Thái Nguyên - 80 năm nhìn lại*, Thái Nguyên, 1997, tr.48.

Trong số tấm gương tiêu biểu ấy có bà Nguyễn Thị Bàng, con gái cả của cụ Điền Biên, một người có tinh thần yêu nước, gia đình là nơi đi lại của các chí sĩ, cơ sở tin cậy của nghĩa quân Hoàng Hoa Thám. Sau cuộc khởi nghĩa Yên Thế thất bại, nhiều người bị Pháp bắt và giam cầm tại nhà tù Thái Nguyên. Theo lời cha, bà Bàng thánng đôi lần lên thị xã Thái Nguyên, xin vào nhà lao thăm và tiếp tế cho những người bạn của ông.

Sau nhiều lần đi thăm những người tù chính trị, bạn cùng chí hướng của cha, bà Bàng đã gặp ông Trịnh Văn Cấn, hai người hiểu nhau, sau đó nên duyên vợ chồng. Tuy là vợ thứ, nhưng bà Bàng là một phụ nữ có chí, cảm thụ sâu sắc tinh thần yêu nước của cha, hòa đồng chí hướng của chồng, ngoài việc đảm đang công việc gia đình, bà còn giúp Trịnh Văn Cấn nhiều việc lớn mưu lo đại sự.

Khi cuộc khởi nghĩa nổ ra được ít ngày, trước sự kháng cự quyết liệt của quân khởi nghĩa, thực dân Pháp thấy không thể dễ dàng đè bẹp nghĩa quân bằng lực lượng quân sự, chúng đã đưa bà Bàng và ba người con ra chiến tuyến kêu gọi Trịnh Văn Cấn bỏ súng đầu hàng. Nhưng bà và các con đã cự tuyệt. Không đạt được mục đích kẻ thù đã hèn hạ thủ tiêu bà cùng 3 người con.

Ở vào thời kỳ quê hương, đất nước chìm đắm trong đêm trường nô lệ, có những kẻ mũ cao áo dài cam tâm cúi đầu làm tay sai cho giặc, có những người trai tráng sức dài vai rộng quên mất phận sự đối với quốc gia, dân tộc, thì những sự kiện trên một mặt phản ánh sinh động về thái độ của phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đối với giặc ngoại xâm, đối với lợi ích quốc gia, dân tộc. Mặt khác là tấm gương thức tỉnh những ai thờ ơ với vận mệnh của Tổ quốc, xem thường khả năng phụ nữ Việt Nam nói chung và Thái Nguyên nói riêng.

Trong bối cảnh các phong trào đấu tranh cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX với nhiều khuynh hướng đều thất bại do không có đường lối và phương hướng giải phóng dân tộc đúng đắn, ở hải ngoại, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước - cách mạng

vô sản, là người đầu tiên đưa ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin đến cho dân tộc ta, trong đó có lực lượng phụ nữ. Phụ nữ Việt Nam chiếm số đông trong nhân dân lao động không những bị áp bức về dân tộc, về giai cấp mà còn bị giáo lý phong kiến kìm hãm trói buộc, nên họ có tinh thần đấu tranh cách mạng mạnh mẽ. Từ đấy, phụ nữ Việt Nam cùng với toàn thể dân tộc đã có phương hướng hoạt động cứu nước rõ ràng: Cách mạng giải phóng dân tộc đồng thời giải phóng giai cấp, giải phóng phụ nữ.

Lịch sử và dân tộc đã ghi nhận vai trò tích cực, khả năng và cống hiến to lớn của phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ Thái Nguyên nói riêng trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước trên mọi lĩnh vực. Cũng như thế, phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cũng có đầy đủ khả năng làm nên sự nghiệp anh hùng không kém gì nam giới. Nhưng dưới sự áp bức nặng nề của chế độ phong kiến, sau đó là chế độ thực dân nửa phong kiến, phụ nữ ít khi có cơ hội để phấn đấu, cống hiến, chỉ đến khi có ánh sáng cách mạng của Đảng, phụ nữ ngày càng có điều kiện phát huy cao độ trí tuệ, tài năng và đức hạnh của mình, góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng phụ nữ.

Chương I

PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (1930 - 1945)

I. Phụ nữ Thái Nguyên trong thời kỳ đấu tranh cách mạng

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong lịch sử dân tộc, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam - thời kỳ đấu tranh giành độc lập, giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp dưới sự lãnh đạo thống nhất của chính đảng Cộng sản.

Trong *Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt* của Đảng cũng như trong lời kêu gọi ngày 18/2/1930 của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc nhân ngày thành lập Đảng đã nêu cao khẩu hiệu “Nam, nữ bình quyền”. Tiếp đó, trong án Nghị quyết Trung ương toàn thể hội nghị (tháng 10/1930), Nghị quyết các Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (11/1939), lần thứ 7 (11/1940), lần thứ 8 (5/1941) đều khẳng định: “Sau khi đánh đổ đế quốc Pháp sẽ thành lập một chính phủ nhân dân. Chính phủ ấy sẽ do quốc gia đại hội cử ra và sẽ thi hành những nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao... Trong những nhiệm vụ chính trị ấy, có việc thực hiện “Nam nữ bình quyền về mọi phương diện”¹. Đây là điều có ý nghĩa rất quan trọng vì trong các phong trào yêu nước “Duy Tân”, “Đông kinh nghĩa thực” hoặc các nhà yêu nước Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám trước đây đều gương cao ngạo cờ yêu nước, kêu gọi nhân dân đánh đuổi giặc Pháp xâm lược, nhưng đều không đặt ra được mục tiêu dân chủ.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra những nghị quyết, những biện pháp cụ thể nhằm giải phóng phụ nữ; tập hợp phụ nữ vào trong tổ chức “Hội Phụ nữ dân chủ”, “Hội Phụ nữ giải phóng phản

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đảng 1930 - 1954* (lưu hành nội bộ), tr.148.

đế”, “Việt Nam Phụ nữ Cứu quốc”¹, đó là tổ chức của phụ nữ yêu nước, đấu tranh đánh Pháp, đuổi Nhật. Đảng thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các cơ sở về công tác vận động phụ nữ. Tuy trong điều kiện mới ra đời, Đảng chưa thể có được sách lược hoàn thiện về giải phóng phụ nữ, nhưng ngay từ đầu, Đảng đã đưa ra khẩu hiệu hành động đòi “Nam nữ bình quyền”; đã khẳng định vai trò quan trọng của phụ nữ trong cách mạng dân tộc, dân chủ và kêu gọi phụ nữ cùng các giới đứng lên tranh đấu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng bản thân mình. Đường lối cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng đã thức tỉnh tinh thần yêu nước của đồng bào cả nước nói chung và giới phụ nữ nói riêng. Cương lĩnh cách mạng dân tộc, dân chủ do Đảng đưa ra đã cổ vũ, tập hợp hàng vạn phụ nữ đang chìm đắm trong đêm dài nô lệ vùng lên theo Đảng làm cách mạng.

Thực dân Pháp coi Thái Nguyên không chỉ là địa bàn chiến lược quan trọng mà còn là mảnh đất kiên cường, phản kháng quyết liệt chống lại sự xâm lăng, vì vậy chúng đã thiết lập ở đây một bộ máy cai trị hết sức tàn bạo. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng sâu rộng trong cả nước vào những năm 1930 - 1931, mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh đã có tác động mạnh mẽ đến nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, trong thời kỳ này, tình hình ở Thái Nguyên có nhiều khó khăn. Sau khởi nghĩa Thái Nguyên năm 1917, thực dân Pháp tăng cường bộ máy đàn áp và khống chế nhân dân. Mật thám Pháp giăng khắp nơi và hoạt động ráo riết, nhất là ở các khu mỏ, đồn điền. Điều đó khiến cho việc tuyên truyền giác ngộ quần chúng ở tỉnh Thái Nguyên gặp nhiều trở ngại.

Những biện pháp của chính quyền thực dân Pháp ở Thái Nguyên tuy có gây ra nhiều khó khăn cho Đảng trong việc truyền bá tư tưởng cách mạng dân tộc, dân chủ vào Thái Nguyên (một tỉnh

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (1940 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1997, tr.198.

trung tâm của các tỉnh vùng núi phía Bắc, cửa ngõ từ Thủ đô Hà Nội và vùng trung châu Bắc Bộ lên Việt Bắc và ngược lại, nơi có đội ngũ công nhân đông tới hơn một vạn người, nơi đồng bào các dân tộc có tinh thần yêu nước, căm ghét thực dân xâm lược, yêu chuộng tự do) nhưng chúng không thể dập tắt tinh thần đấu tranh cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Giữa lúc thực dân Pháp khủng bố ác liệt phong trào cách mạng, vẫn có một người phụ nữ của đất Thái Nguyên giác ngộ lý tưởng cộng sản, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngay trong năm 1930, đó là đồng chí Triệu Thị Đĩnh¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng (họp tại Ma Cao, Trung Quốc từ ngày 27 đến ngày 31/3/1935) và Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7/1936 tại Thượng Hải (Trung Quốc), tranh thủ điều kiện thuận lợi của tình hình chính trị ở Pháp và Đông Dương, Chi bộ Hải ngoại Đảng Cộng sản Đông Dương đang hoạt động ở Long Châu (Trung Quốc) đã đưa đảng viên của Chi bộ về nước hoạt động, trong đó, đồng chí Đặng Tùng được cử về Thái Nguyên gây dựng cơ sở, phát triển phong trào².

1. Đồng chí Triệu Thị Đĩnh sinh ngày 24/12/1912 tại xóm Chùa, xã Đồng Mỗ, tổng Túc Duyên, huyện Đồng Hỷ (nay là tổ 5, phường Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên). Năm 1928, đồng chí được giác ngộ cách mạng; đến tháng 6/1930, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hải Phòng, công tác tại Xứ ủy Bắc Kỳ. Ngày 24/3/1931, đồng chí bị mật thám Pháp bắt tại Ngô Đá, phố Cầu Đất (Hải Phòng) cùng các đồng chí: Lê Duẩn, Trịnh Đình Cửu, Lê Thị Chất...; bị tòa án thực dân xử tù chung thân. Tháng 10/1936, đồng chí được trả tự do, tham gia Ban Quản trị các báo *Bạn Dân*, *Thế Thời*, *Tin Tức*... Tháng 9/1939 và tháng 8/1941, hai lần đồng chí bị địch bắt, tra tấn rất dã man. Từ sau Cách mạng Tháng Tám thành công (1945) đến khi nghỉ hưu (1970), đồng chí đảm nhận nhiều công việc ở các cơ quan Trung ương và tỉnh Thái Nguyên. Đồng chí đã được Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương; được tặng Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng.

2. Đặng Tùng tên thật là Đĩnh Ngọc Đạt, dân tộc Tày, sinh quán tại xã Lê Trung, Hòa An, Cao Bằng, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1932, hoạt động ở Cao Bằng. Tháng 8/1935, Đặng Tùng bị địch bắt tại thị xã Cao Bằng, nhưng nhờ mưu trí nên đã trốn thoát và sau đó được Đảng bộ Cao Bằng bố trí cho sang Long Châu (Trung Quốc) hoạt động và được sinh hoạt Đảng tại Chi bộ Hải ngoại Long Châu (Trung Quốc).

Trong thời gian gây dựng cơ sở ở La Bằng, Đặng Tùng đã được vợ chồng Đường Nhất Quý nuôi dưỡng, che chở và tạo điều kiện hoạt động. Vợ ông Đường Nhất Quý là người phụ nữ dân tộc Nùng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên đã dũng cảm cùng chồng cấp dưỡng, giúp đỡ cán bộ của Đảng đang hoạt động cách mạng tại địa phương, mặc kệ sự truy lùng của mật thám, quân địch, đe dọa sự an nguy của gia đình, vì sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc.

Nhờ có sự giúp đỡ của gia đình Đường Nhất Quý, Đặng Tùng đã cảm hóa, giác ngộ được một số quần chúng tham gia vào Hội tương tế (một tổ chức về danh nghĩa là của những người có thiện tâm lập ra để giúp nhau lúc hoạn nạn, nhưng bên trong là tổ chức quần chúng yêu nước và cách mạng). Cuối năm 1936, 4 người đã được đồng chí Đặng Tùng kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương¹ (Đây là những đảng viên Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên) và cơ sở đảng đầu tiên của tỉnh đã được thành lập tại xóm Lau Sau, xã La Bằng, huyện Đại Từ.

Từ La Bằng (Đại Từ) theo giới thiệu của Đường Nhất Quý, đầu năm 1937, Đặng Tùng sang Võ Nhai hoạt động. Tại xã Phú Thượng (châu Võ Nhai) Đặng Tùng đã giác ngộ và kết nạp các đồng chí Chu Văn Tấn, Lục Văn Đủ, Nông Văn Cần vào Đảng². Từ xã Phú Thượng tổ chức cơ sở Đảng được mở rộng dần ra các xã Tràng Xá, Lâu Thượng, La Hiên, đến năm 1940 ở Võ Nhai đã có gần 30 đảng viên.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng, phong trào cách mạng ở Võ Nhai có bước phát triển mạnh: hàng trăm gia đình ở các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, La Hiên, Tràng Xá, Liên Minh trở thành cơ sở cách mạng. Trên cơ sở đó, trong năm 1938, nhiều tổ chức Tương tế được thành lập, nhiều lớp truyền bá Quốc ngữ mở ra ở các xã Phú Thượng, La Hiên, Tràng Xá, lôi cuốn nhiều nam, nữ thanh

1. 4 đồng chí đảng viên đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên là: Đường Văn Hôn (Đường Nhất Quý), Đường Văn Ngân, Hoàng Văn Nghiệp, Nông Văn Ái (Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, xuất bản năm 2003).

2. Theo sơ thảo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái*, xuất bản năm 1980 thì các đồng chí Chu Văn Tấn, Nông Văn Cần, Lục Văn Đủ được kết nạp vào Đảng đầu năm 1937 và cơ sở Đảng đầu tiên ở Võ Nhai cũng được thành lập từ đó.

niên đến học, giúp nhiều người thoát nạn mù chữ. Các thanh niên nam, nữ đã lập ra các nhóm đọc báo tiên bộ “Đời Nay”, “Tin Tức” để thông qua đó tuyên truyền đường lối, chủ trương cách mạng của Đảng cho quần chúng.

Trong 2 năm (1937 - 1938), phong trào cách mạng ở Võ Nhai phát triển rộng, có chiều sâu. Cơ sở Đảng ở đây đã phát động quần chúng đấu tranh chống phụ thu lạm bổ, kiện Tri châu Đèo Văn Long bóc lột của dân phu, buộc chính quyền thực dân Pháp phải đổi tên này đi nơi khác... Tất cả các cuộc đấu tranh này đều có phụ nữ tham gia. Đặc biệt có một cuộc đấu tranh mà thành phần tham gia chủ yếu là phụ nữ, đó là cuộc đấu tranh bãi chợ ba phiên liên của chị em buôn bán ở chợ Đình Cả và của các bà, các chị nội chợ trong châu để phản đối việc tăng thuế, tăng lệ phí chợ.

Trong thời kỳ đấu tranh dân sinh, dân chủ giai đoạn 1936 - 1939, phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh, các cuộc vận động cách mạng. Tiêu biểu như sự kiện các nữ thanh niên tham gia chặn đường tại đầu chợ Đình Cả và đánh tên Xã đoàn Vũ Lễ (Bắc Sơn) và tên lính đồng bảo vệ (tháng 8/1939), để trả thù vụ báo mật thám Bắc Sơn bắt chiến sĩ cách mạng Nông Văn Cún. Tuy nhiên, vị trí, vai trò của phụ nữ trong cuộc đấu tranh cách mạng chưa thực sự xứng tầm. Cuối năm 1940, khi đánh giá tình hình các đoàn thể quần chúng, Đảng thẳng thắn thừa nhận: “Phong trào phụ nữ lại kém hơn nữa. Hội Phụ nữ các xứ không được bành trướng: Chưa xứ nào thống nhất được các đoàn thể “Phụ nữ giải phóng phản đế”, chưa có một ủy ban chuyên môn về công tác vận động phụ nữ, chưa có một cơ quan tuyên truyền cổ động riêng của chị em; “Đảng lại bỏ qua nhiều cơ hội vận động phụ nữ ra tranh đấu”¹. Từ thực tế lịch sử, có thể rút ra những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này. Trước hết, do nhận thức của cán bộ, đảng viên phụ trách phong trào đối với vai trò, nhiệm vụ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (1940 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1997, tr.65.

của lực lượng phụ nữ trong phong trào cách mạng giải phóng dân tộc chưa đầy đủ. Hai là, tư tưởng bất bình đẳng giới còn nặng nề và phổ biến, kể cả trong phụ nữ. Có không ít các chị bị bố mẹ đẻ, bố mẹ chồng và chồng cấm đoán không cho tham gia hoạt động cách mạng. Có chị còn buộc phải lựa chọn hoặc tiếp tục hoạt động cách mạng thì “tan đàn xẻ nghé”, hoặc chấp nhận hy sinh hạnh phúc cá nhân, vượt lên làm một chiến sĩ cứu nước. Đối với các chị là đồng bào dân tộc thiểu số thì lễ giáo phong kiến và dư luận xã hội càng trói buộc chặt chẽ hơn. Bên cạnh đó, hoạt động cách mạng trong thời kỳ này là bí mật và nguy hiểm, kẻ thù đã đặt chủ nghĩa yêu nước và cách mạng ra “ngoài vòng pháp luật”. Vì vậy, trong một thời gian ngắn chưa thể truyền bá tư tưởng cách mạng đến quảng đại quần chúng. Một nguyên nhân khác là, ở Thái Nguyên có nhiều dân tộc chung sống, mặc dù tinh thần yêu nước của phụ nữ giống nhau, nhưng tâm lý, môi trường xã hội, điều kiện kinh tế, nguyện vọng và khả năng đấu tranh... lại có sự khác nhau, nếu không nắm được những điểm này thì việc vận động phụ nữ sẽ gặp trở ngại, phong trào chậm phát triển. Trên cơ sở phân tích phong trào phụ nữ ở Thái Nguyên, từ những năm 1940, cán bộ Đảng đã đề ra chủ trương, đường lối đấu tranh cho phụ nữ, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của chị em.

II. Phụ nữ Thái Nguyên trong thời kỳ vận động giành chính quyền

Ngày 1/9/1939, phát xít Đức nổ súng tấn công Ba Lan, chính thức châm ngòi nổ chiến tranh thế giới lần thứ II. Ngày 3/9/1939, Chính phủ Pháp tuyên chiến với Đức. Lao vào cuộc chiến tranh, Chính phủ Pháp liền thi hành một chính sách hoàn toàn phát xít ở trong nước cũng như ở các nước thuộc địa của Pháp.

Ở Đông Dương, đế quốc Pháp điên cuồng tấn công vào Đảng Cộng sản và các tổ chức đoàn thể do Đảng lãnh đạo. Báo chí tiến bộ bị đóng cửa. Các tổ chức dân chủ và những quyền lợi mà quần chúng đấu tranh giành được trong thời kỳ phong trào dân chủ Đông Dương (1936 - 1939) đều bị thủ tiêu. Nhiều cuộc vây ráp, bắt

bờ những người yêu nước, những chiến sĩ cộng sản diễn ra hàng loạt. Nhiều nhà giam được xây mới, mở rộng ở Bắc Mê, Nghĩa Lộ, Bá Vân, Phấn Mễ...

Về quân sự, chúng ra lệnh tổng động viên, bắt lính, bắt phu xây dựng đường sá và các công trình quân sự. Đến tháng 2/1940, đã có 8 vạn lính người Việt bị đưa sang Pháp tham chiến. Về kinh tế, chúng tăng thuế, trưng thu, trưng mua, trưng dụng các xí nghiệp tư nhân cho quốc phòng, thực hành chính sách kinh tế thời chiến nhằm vơ vét sức người, sức của ở Đông Dương phục vụ cho chiến tranh đế quốc.

Tất cả mọi giai cấp, mọi tầng lớp trong xã hội Việt Nam (trừ những tên tay sai của đế quốc, địa chủ lớn và bọn tư sản mại bản) đều bị ảnh hưởng tai hại của chính sách phát xít và chiến tranh của đế quốc Pháp. Đặc biệt, giai cấp nông dân (chiếm 95% dân số) bị cùng kiệt vì tô cao, thuế nặng, bị bắt lính, bắt phu, bị cưỡng bức nhổ lúa, trồng đay, trồng thầu dầu. Khi ách áp bức và bóc lột của đế quốc Pháp đè nặng lên mọi tầng lớp nhân dân thì trọng lực dồn nén xuống giới phụ nữ dữ dội, nặng nề hơn cả.

Chiến tranh thế giới lần thứ II đã làm đảo lộn mọi hoạt động và đời sống xã hội của nước ta.

Trước tình hình đó, ngày 29/9/1939, Trung ương Đảng gửi Thông cáo cho các cấp bộ Đảng, vạch ra một số phương hướng và biện pháp trước mắt nhằm chuyển hướng các mặt hoạt động của Đảng, riêng đối với phong trào phụ nữ, Trung ương chỉ thị: “Những nơi nào có đồng chí và Hội Phụ nữ phải tổ chức ngay Ủy ban Phụ nữ để lôi kéo tất cả các giai cấp phụ nữ vào Hội, điều cần hơn hết là phải liên lạc cho được những người vợ lính và những người chồng họ sắp phải vào lính lấy danh nghĩa giúp đỡ nhau trong khi chồng hay con vắng mặt, còn địa phương nào chưa có phụ nữ, các đồng chí phải đem hết năng lực ra hoạt động tổ chức cho được các Ủy ban Phụ nữ”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 6 (1936 - 1939)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1997, tr.758.

Tiếp theo, từ ngày 6 đến ngày 8/11/1939, Ban Chấp hành Trung ương tổ chức Hội nghị lần thứ 6. Sau khi phân tích tình hình thế giới, Hội nghị nhận định: “Đông Dương đã bị lôi cuốn vào guồng máy chiến tranh do đế quốc gây ra” và dự đoán Nhật sẽ chiếm lấy Đông Dương, Pháp sẽ đầu hàng Nhật. Hội nghị khẳng định nhân dân Đông Dương “chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để tranh lấy giải phóng độc lập” và xác định mục tiêu chiến lược, trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương. Hội nghị quyết định thành lập “Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương”, thay cho “Mặt trận dân chủ”. Đảng và các đoàn thể cách mạng của Đảng rút vào hoạt động bí mật và Đảng chủ trương chuyển trọng tâm công tác về nông thôn.

Thực hiện chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ đã cử một số cán bộ đến Phú Bình, Phổ Yên vận động cách mạng, gây dựng cơ sở. Cuối năm 1939, đầu năm 1940, ở các xã Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Mai Sơn (tổng La Đình, phủ Phú Bình) và tổng Tiên Thù (phủ Phổ Yên) đã có nhiều người tham gia hoạt động cách mạng, nhiều gia đình là cơ sở bí mật của Đảng¹.

Tại tổng La Đình (bao gồm các xã Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ, Kha Nhi, Bằng Cầu và Mai Sơn) thuộc phủ Phú Bình, đầu năm 1940, đã có các bà Nguyễn Thị Tron, Nguyễn Thị Lung, Nguyễn Thị Áng, Nguyễn Thị Xứng, Nguyễn Thị Quát (tức Phong) tham gia hoạt động cách mạng². Vào thời gian này, địch tăng cường khủng bố cơ sở cách mạng ở Hà Nội và các vùng lân cận, các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Nghị, Lê Hoàng... rút lên các phủ Phú Bình, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) và Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang) hoạt động. Tại phủ Phú Bình, các đồng chí cán

1. Cơ sở cách mạng ở Phú Bình bắt đầu được xây dựng từ cuối năm 1938, được mở rộng vào năm 1939.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, Nxb. Lao động, tr.34.

bộ lãnh đạo của Đảng được nhân dân, trước hết là các bà, các chị lo cấp dưỡng và che chở.

Nhận thấy phong trào cách mạng ở các phủ Phú Bình, Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên) có bước phát triển khá, cần được giúp đỡ để mở rộng, đồng chí Trường Chinh đã cử các đồng chí Ngô Thế Sơn, Lương Văn Đài, Nguyễn Trọng Tĩnh (là cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ) đến phủ Phú Bình và đồng chí Hải Lục đến phủ Phổ Yên chỉ đạo phong trào.

Thi hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6, cuối năm 1940, các đồng chí chỉ đạo, phủ Phú Bình đã thành lập “Hội Phụ nữ phản đế”¹ ở các xã Kha Sơn Thượng, Kha Sơn Hạ và Mai Sơn, hội viên là tất cả các chị trong hội “Phụ nữ tương tế”² và những người hăng hái hoạt động khác. Đây là tổ chức cơ sở Hội Phụ nữ đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên.

Nhận được tin ngày 27/9/1940, khởi nghĩa Bắc Sơn (Lạng Sơn) bùng nổ, cơ sở Đảng ở châu Võ Nhai lập tức động viên lực lượng cách mạng trong huyện chi viện cho Bắc Sơn. Các bà, các chị ở Võ Nhai động viên chồng, con, anh em trong lực lượng tự vệ cấp tốc vượt rừng lên Bắc Sơn và tự mình chuẩn bị gạo, muối ủng hộ lực lượng cách mạng Bắc Sơn.

Hưởng ứng lời kêu gọi trong “Thông cáo khẩn cấp” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra đầu tháng 12/1940: “Cấp tốc thi hành những phương pháp hưởng ứng Bắc Sơn, Nam Kỳ...”; trải qua kinh nghiệm của các phong trào cách mạng 1930 - 1931 và 1936 - 1939, căn cứ vào tình hình thực tế khi các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Nam Kỳ nổ ra, Đảng càng thấy đầy đủ hơn khả năng trực tiếp cách mạng của phụ nữ. Vì vậy, trong thông cáo, Ban Thường vụ Trung ương đặt vấn đề: Động viên lực lượng phụ nữ: “Đứng lên cổ động, thuyết phục tuần, lính, làm cho họ dừng bắn vào nhân dân cứu quốc,

1. Hội Phụ nữ phản đế xã Kha Sơn Thượng do bà Nguyễn Thị Lung làm Hội trưởng. Hội Phụ nữ phản đế xã Kha Sơn Hạ do bà Nguyễn Thị Quý làm Hội trưởng.

2. Hội Phụ nữ tương tế của các xã Kha Sơn Thượng, Kha Nhi, Mai Sơn được thành lập đầu năm 1940, mỗi năm, mỗi hội viên góp 5 đấu thóc làm quỹ hoạt động.

quay súng bắn lại quân thù, chạy về phe cách mạng”; “lấy những phụ nữ thạo đường có kinh nghiệm làm việc giao thông giữa các cấp bộ Đảng”.

Thực hiện thông cáo trên, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên bí mật tổ chức rèn kiếm, giáo, mác và quyên góp gạo, muối, thuốc men gửi lên ủng hộ các chiến sĩ Bắc Sơn. Nhiều truyền đơn phản đối thực dân Pháp bắn, giết nhân dân Bắc Sơn được rải dọc Đường số 3 từ cầu Đa Phúc đến cầu Vân Dương; phụ nữ các phủ Phổ Yên, ra Phố Cò, châu Võ Nhai ra Đình Cả gặp binh lính người Việt trong quân đội Pháp vận động họ nếu vì bị bắt buộc lên Bắc Sơn thì đừng gây tội ác chống nhân dân, chống cách mạng. Công tác binh vận đã góp phần tác động vào tư tưởng và khơi dậy tâm tư, tình cảm đối với độc lập dân tộc của những người lính Việt trong quân đội Pháp.

Khi cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn nổ ra, Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ phái nhiều cán bộ lên trực tiếp chỉ đạo phong trào. Một đường dây liên lạc bí mật từ Bắc Sơn - Võ Nhai về xuôi được thiết lập. Trạm liên lạc và giao thông phần lớn do các chị phụ nữ đảm nhận.

Thực hiện chỉ thị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đầu năm 1941, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khẩn trương chuẩn bị họp Hội nghị lần thứ Tám.

Ngày 5/2/1941, các đại biểu Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ, Xứ ủy Trung Kỳ lên đường đi dự Hội nghị Trung ương lần thứ Tám tổ chức tại Cao Bằng. Trong lúc dừng chân tại xã Phú Thượng (Võ Nhai), các chị em (Đường Thị Ân, Mai Thị Bảo...) lo cơm nước cho đoàn chu đáo và bí mật. Trong lúc cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bị đàn áp dữ dội; mạng lưới mật thám hoạt động liên tục, bủa kín các ngã đường ở huyện Bắc Sơn và châu Võ Nhai, chỉ một sơ suất nhỏ cũng gây ra nguy hiểm cho đoàn cán bộ quan trọng của Đảng. Giữ và bảo vệ được an toàn cho Đoàn là một đóng góp có ý nghĩa quan trọng của các chị em châu Võ Nhai, góp phần vào sự thành công của Hội nghị Trung ương lần thứ Tám.

Hội nghị tổ chức trong rừng Khuổi Nậm, thuộc Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), họp từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc, đại diện Quốc tế Cộng sản chủ trì. Dự Hội nghị có các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Văn Thụ, Phùng Chí Kiên, Hoàng Quốc Việt, Vũ Anh và một số đồng chí khác.

Hội nghị phân tích nguồn gốc, đặc điểm, tính chất của cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ II, từ đó nhận định phát xít Đức sẽ tấn công Liên Xô và chiến tranh Thái Bình Dương sẽ bùng nổ. Sau khi phân tích tình hình quốc tế và Đông Dương, Hội nghị khẳng định: “Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật”. Hội nghị xác định: Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc. Để động viên được toàn dân đứng lên làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thì Đảng “phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa, nay trong nhân dân...”. Hội nghị cho rằng “Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương” đã không còn thích hợp. Theo đề nghị của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Hội nghị chủ trương các đoàn thể Thanh niên phản đế, Nông dân phản đế, Phụ nữ phản đế chuyển thành Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc là thành viên của Mặt trận Việt Minh. Trong đó, “Việt Nam phụ nữ Cứu quốc là đoàn thể cứu quốc của phụ nữ muốn tranh đấu đánh Pháp, đuổi Nhật”¹. Trên cơ sở đó, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc toàn quốc được thành lập ngày 16/6/1941.

Cuối năm 1941, Tổ phụ nữ Cứu quốc - đoàn thể của phụ nữ - được thành lập², góp phần động viên, lôi cuốn hàng trăm phụ nữ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên tham gia cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

1. Trích trong *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ Tám Đảng Cộng sản Đông Dương - Văn kiện Đảng toàn tập, tập 7 (1940 - 1945)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1997.

2. Do tài liệu thành văn không sưu tầm được, Ban Sưu tầm không bổ sung được địa điểm thành lập và cán bộ lãnh đạo Tổ phụ nữ Cứu quốc.

Để tăng cường lực lượng cho cuộc khởi nghĩa, Hội nghị quyết định chọn Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm Căn cứ địa thứ 2 của Việt Bắc (sau Cao Bằng).

Ngày 19/5/1941, Hội nghị Trung ương lần thứ Tám bế mạc; tháng 6/1941, các đại biểu rời nơi họp, theo đường cũ về xuôi.

Nắm được bí mật đó, thực dân Pháp lập tức tung lực lượng lên Bắc Sơn nhằm bắt bằng được các đồng chí Trung ương và đánh phá cơ sở cách mạng ở Bắc Sơn - Võ Nhai.

Ngày 17/6/1941, thực dân Pháp huy động binh lính hai tỉnh Thái Nguyên, Lạng Sơn và mật thám ở Hà Nội lên bao vây Bắc Sơn từ Ngả Hai đến Bình Gia, tiến hành lùng sục vào các khu rừng, nơi có con đường các đồng chí Trung ương đi qua về xuôi. Tình hình trong khu căn cứ hết sức khẩn trương¹. Các đồng chí Trung ương đang ở trong vòng vây của địch, nhân dân bị địch bắt bớ, tra tấn, cướp của, đốt nhà, thanh niên bỏ chạy vào rừng...

Trước tình hình đó, Ban Chỉ huy Căn cứ phân công đồng chí Chu Văn Tấn trở về Võ Nhai chuẩn bị lương thực dự trữ và tổ chức lực lượng chống khủng bố. Các đồng chí Phùng Chí Kiên, Lương Văn Tri vừa tìm cách đưa các đồng chí Trung ương từ Bắc Sơn về Võ Nhai an toàn, vừa tổ chức chống địch khủng bố ở Bắc Sơn.

Thực hiện chủ trương trên, cơ sở Đảng Võ Nhai đã giao cho chị em các xã Phú Thượng, Lâu Thượng, Tràng Xá vận động nhân dân ủng hộ thóc; chỉ trong vòng một tuần lễ, các chị phụ nữ đã thu được hơn 200 nôi thóc cất giấu trong các hang.

Từ ngày 4/7/1941, quân Pháp bao vây, lùng bắt được 27 cán bộ, đảng viên 2 xã Phú Thượng và Tràng Xá và đốt nhà của các đồng chí Chu Văn Tấn, Chu Quốc Hưng, Lê Dục Tôn, Nông Văn Cún...

1. Sau quyết định thành lập Căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chỉ định Ban Chỉ huy Căn cứ gồm các đồng chí Phùng Chí Kiên - Ủy viên Trung ương làm Chỉ huy trưởng, Lương Văn Tri (tức Huy) và Chu Văn Tấn làm Chỉ huy phó; đồng thời Trung ương cũng tăng cường cho Căn cứ nhiều cán bộ từ nước ngoài về, Cao Bằng xuống và các tỉnh dưới xuôi lên. Trung đội du kích Bắc Sơn được đổi thành Trung đội Cứu quốc quân I (lúc đó thường gọi đệ nhất trung đội Cứu quốc quân).

Được sự che chở của nhân dân và tinh thần trách nhiệm cao của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân, đầu tháng 8/1941, các đồng chí Trung ương về đến cơ quan bí mật ở Núi Lều (xã Tràng Xá, châu Võ Nhai) an toàn.

Phát hiện được các đồng chí Thường vụ Trung ương đã rời Bắc Sơn về Võ Nhai, địch dồn hết lực lượng về khủng bố Võ Nhai. Từ tháng 9/1941, cuộc khủng bố của thực dân Pháp ở Võ Nhai trở nên dữ dội. Chúng củng cố các đồn cũ, lập thêm hệ thống đồn binh bố gác chạy dài từ Bình Long qua La Chế, làng Vác, làng Giang, làng Giữa đến Phú Thượng, Lâu Thượng xuống La Hiên. Mũi nhọn của chúng là Tràng Xá. Ở Bắc Sơn (Lạng Sơn), Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang), Đồng Hỷ chúng cũng lập thêm nhiều đồn bố để bao vây, phong tỏa Võ Nhai. Mạng lưới mật thám được tung xuống các bản làng hẻo lánh để dò xét tình hình¹.

Tàn ác hơn, chúng đã đốt hết nhà và dồn hết hơn 40 gia đình, với trên 200 nhân khẩu phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em ở làng Lâm, làng Cao, làng Phật và Nà Kháo (xã Phú Thượng) vào trại tập trung do chúng bắt dân dựng lên ở Nà Pheo (xã Phú Thượng). Trại tập trung Nà Pheo gồm hai dãy nhà tạm có ba hàng rào nửa cao, hai cửa ra vào, ở hai đầu dãy có lính gác. Chúng bố trí những gia đình có người làm mật thám ở xen kẽ để dò la tin tức. Hằng ngày, 8 giờ sáng chúng đánh keng mở cổng cho dân đi làm, 4 giờ chiều phải về. Nghe tiếng keng mọi người trong trại, không trừ ốm đau, già cả đều phải nhanh chóng chạy ra sân trại xếp hàng điểm danh, ai chậm chân là bị roi vọt. Tất cả thóc, gạo, dầu, muối... của các hộ bị chúng gom lại một chỗ, đến bữa nấu ăn, chúng phát gạo, muối cho từng nhà (theo khẩu) về nấu, thường là không đủ no. Dầu hỏa, thuốc chữa bệnh, vải mặc, diêm, giấy bút chúng cũng chỉ cho mua theo khẩu ở mức tối thiểu, vì chúng sợ nhân dân dành để cung cấp cho Cứu quốc quân và cán bộ hoạt động bí mật.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.90.

Đặc biệt, cuộc sống và sinh hoạt của phụ nữ trong Trại tập trung rất cơ cực. Vì mỗi lần đi lấy cỏ cho ngựa (của lính), đi tắm giặt, đi vệ sinh đều có lính vắc súng đi kèm.

Sau ít ngày lập Trại tập trung ở Nà Pheo (Phú Thượng), thực dân Pháp đốt nhà của 5 xã thuộc tổng Tràng Xá và dồn hơn 3.000 dân ở đây vào Trại tập trung làng Giữa, rộng 9.000m², bao quanh là 13 hàng rào nữa. Tất cả đều ở trong trại do từng gia đình tự dựng bằng tranh, tre, nứa theo hướng dẫn của chúng, đất được chia ngang dọc như ô bàn cờ. Nhà của người Dao ở giữa, vì theo chúng đây là “bọn nguy hiểm nhất”, các ô ngoài là nhà của người Tày, Nùng, Hoa, Kinh, ngoài cùng là nhà của lính và bọn mật thám. Cạnh Trại tập trung là đồn Mỏ Chợ, thực chất đây là vị trí dã chiến của quân Pháp, vì có cả lính khố xanh, khố đỏ và lê dương... Trại tập trung đông người nhưng chúng cũng chỉ mở hai cổng. Lính và mật thám thường xuyên đi tuần tra bằng mô tô hoặc ngựa để kiểm soát trại.

Cũng như Trại tập trung ở Nà Pheo, thóc gạo của các gia đình chúng bắt để tập trung, giờ nấu ăn chúng cho lấy theo khẩu của từng gia đình, các nhu yếu phẩm khác cũng chỉ được mua hạn chế, tính theo đầu người, 8 giờ sáng chúng đánh keng mở cổng cho dân đi làm, 4 giờ chiều mọi người phải về trại¹. Ruộng ở xa chúng không cho đi làm, ban đêm ra khỏi nhà phải xin phép và phải có đước; nhiều phụ nữ bị binh lính hãm hiếp rất dã man.

Đời sống nhân dân trong hai trại thiếu thốn và rất cực khổ. Ăn, ở chật hẹp, mất vệ sinh, bệnh tật hoành hành dữ dội. Chỉ trong một thời gian ngắn đã có gần 300 người bị chết (phần lớn là cụ già; trẻ em và phụ nữ) do đói, rét, bệnh tật.

Tiếp theo, khoảng tháng 10/1941, thực dân Pháp lập 2 trại đặc biệt ở chân đồn Đình Cả và ở cạnh đồn Tràng Xá để giam thân nhân gồm cha, mẹ, vợ, con, anh, chị em của các cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.87.

Từ khi thực dân Pháp mở rộng quy mô khủng bố, binh lính của chúng tập trung về Võ Nhai lên tới 4.000 tên gồm đủ các sắc lính khố xanh, khố đỏ, lê dương, lính Pháp, lính da đen ở các nước thuộc địa của Pháp, cả lính ngụy Ra đê (Tây Nguyên). Bọn chỉ huy Pháp cho lính tự do đánh đập nhân dân, hãm hiếp phụ nữ, vợ vét của cải của nhân dân trong các trại tập trung.

Đây là lần đầu tiên ở Việt Nam, giặc Pháp đốt, phá nhiều làng mạc cùng một lúc, dồn dân cả một vùng rộng lớn vào các trại tập trung theo kiểu phát xít Đức. Hàng nghìn người dân Võ Nhai bị đầy đọa về thể xác, đau đớn về tinh thần. Bằng những hành động tàn bạo, giặc Pháp hy vọng sẽ dập tắt được ngọn lửa cách mạng, đè bẹp được ý chí đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các dân tộc Võ Nhai, nhưng chúng đã lầm. Sự khủng bố dã man, tàn bạo của chúng chỉ làm sâu sắc thêm lòng căm phẫn, củng cố thêm quyết tâm đoàn kết, tranh đấu đến cùng để giải phóng quê hương, đất nước của nhân dân các dân tộc Võ Nhai, mà tiêu biểu và nổi bật nhất là tinh thần cách mạng mạnh mẽ, dũng cảm của các bà, các chị và các em gái. Trừ các chị Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn, Hoàng Thị Ngoan đã bị lộ, phải thoát ly lên rừng hoạt động cùng với Cứu quốc quân, còn đa số các chị ở lại các trại tập trung đều bền bỉ, dũng cảm đấu tranh giữ vững cơ sở, làm chỗ dựa tinh thần cho nhân dân; bí mật liên lạc, báo tin tức, tình hình địch cho Cứu quốc quân. Đặc biệt, các chị Mùi Phan, Mùi Báo... (dân tộc Dao ở xã Tràng Xá), Nông Thị Cầm (dân tộc Nùng ở xã Phú Thượng) gan dạ, lanh lợi, mưu trí là sợi dây liên lạc bí mật, bền vững giữa các trại tập trung và Cứu quốc quân. Bà Sáng, bà Cò, chị Pính, chị Quản... trong hoàn cảnh gay go, khắc nghiệt ở các trại tập trung, vẫn giữ được liên lạc với Cứu quốc quân. Những gốc cây, hốc đá, ống bương, mái đình... đã trở thành những hòm thư liên lạc giữa các bà, các chị ở cơ sở với Cứu quốc quân. Có nhiều lúc khó khăn, các bà, các chị đã không ngại nguy hiểm, dơ bẩn, buộc cả giấy mực, muối, diêm, thịt lợn... áp vào da thịt để tránh những con mắt soi mói của mật thám, tiếp tế cho Cứu quốc quân. Địch càng kiểm soát

chặt chẽ, các bà, các chị càng có nhiều sáng kiến vận chuyển gạo, thóc và các nhu yếu phẩm cho Cứu quốc quân.

Giữa lúc địch tập trung lực lượng, khủng bố ác liệt Võ Nhai, ngày 15/9/1941, tại rừng Khuôn Mánh (xã Tràng Xá), đồng chí Hoàng Quốc Việt - Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, thay mặt Trung ương dự lễ thành lập, giao nhiệm vụ và trao lá cờ đỏ, sao vàng cho Trung đội Cứu quốc quân II. Trong số 47 cán bộ, chiến sĩ, có mặt trong buổi lễ thành lập Trung đội Cứu quốc quân II, có 3 nữ chiến sĩ là các chị Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn (tức Lê), Hoàng Thị Ngoan (tức La). Đây là 3 nữ chiến sĩ đầu tiên trong lực lượng vũ trang cách mạng của Đảng, của quân đội ta, sự tham gia tích cực của họ đã khích lệ chị em tham gia hoạt động cách mạng.

Sau khi bảo vệ an toàn Đoàn cán bộ Trung ương về xuôi, Trung đội Cứu quốc quân II đẩy mạnh hoạt động vũ trang, tiêu diệt sinh lực địch. Được sự đùm bọc của nhân dân, Cứu quốc quân vừa đánh địch đi càn quét, vừa phát triển cơ sở, mở rộng địa bàn hoạt động và trưởng thành nhanh chóng. Từ 47 cán bộ, chiến sĩ lúc đầu, đến tháng 12/1941, quân số Trung đội Cứu quốc quân II đã tăng lên 72 người, vũ khí ngày một tốt hơn. Được thế, một phần quan trọng do có những người phụ nữ các dân tộc ở Võ Nhai rất kiên trung, hết lòng vì cách mạng. “Nói tới sự ủng hộ của nhân dân nói chung và phụ nữ Võ Nhai nói riêng đối với Cứu quốc quân thì không bút nào tả hết được”¹.

Trong những ngày đầu khi địch dồn dân vào các trại tập trung, chưa liên lạc được với nhân dân, Cứu quốc quân phải ăn ngày hai bữa cháo loãng. Sau khi liên lạc được với nhân dân, từ trong các trại tập trung nhân dân đã chuyển thóc gạo cho cán bộ, chiến sĩ Trung đội Cứu quốc quân II theo đường bí mật. Khi địch đốt nhà nhiều bà, nhiều chị người Dao ở xã Tràng Xá đã không lo miếng ăn của gia đình mình trong trại tập trung mà cố hắt thóc ra sân

1. Đào Văn Trường, nguyên Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ, Chủ nhiệm Ủy ban Chính trị - Quân sự căn cứ Bắc Sơn - Võ Nhai, Chỉ huy trưởng Cứu quốc quân II từ tháng 10/1941.

tránh cháy và để đó đến đêm cho Cứu quốc quân về lấy. Vụ mùa năm 1941, các chị đi gặt đã giấu 300 nôi thóc ở đồng, rồi báo cho Cứu quốc quân về lấy chuyển lên Căn cứ.

Qua “Tám tháng hoạt động du kích”, tiếng súng của Cứu quốc quân II đã làm nhân dân cả nước nức lòng, quân thù khiếp sợ, là “một chiến tích rất anh hùng”. Có “một chiến tích rất anh hùng” là nhờ tinh thần dũng cảm, mưu trí của hơn 70 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân II và tấm lòng quả cảm, kiên trinh của các bà, các mẹ, các chị ở Võ Nhai. Gần như tất cả các đấu thóc, hạt muối từ trong trại tập trung lên căn cứ nuôi chiến sĩ đều qua tay các bà, các mẹ, các chị vượt qua sự kiểm soát ngặt nghèo của quân thù. Những tấm gương hy sinh của các bà, các mẹ, các chị đã truyền đến cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân sức mạnh vượt lên tất cả mọi khó khăn, gian khổ để chiến đấu với quân thù. Đó là tấm gương hy sinh cao cả của một bà mẹ người Dao ở xóm Cây Thị (xã Bảo Nang, tổng Bảo Nang, huyện Đồng Hỷ). Ngày 27/2/1942, khi lính lê dương càn quét vào xóm Cây Thị, có kẻ chỉ điểm mẹ giấu cán bộ và giấu tài liệu, giặc Pháp đã bắt và tra tấn mẹ rất dã man. Chúng ra điều kiện, nếu mẹ không khai chúng sẽ bắn chết người con trai của mẹ. Sẵn sàng chấp nhận hy sinh, mất mát, mẹ bình tĩnh trả lời “Ma hiu” (không biết) và chúng đã giết con mẹ ngay giữa sân. Con mẹ chết, nhưng cán bộ và tài liệu của Đảng được bảo vệ an toàn. Đó là tấm gương của 109 thân nhân Cứu quốc quân và cán bộ cơ sở, bị địch bắt làm con tin nhốt ở hai trại tập trung Đình Cả và Tràng Xá. Hằng ngày, bị chúng đánh đập, hành hạ buộc những người này phải gọi thân nhân về đầu thú. Nhưng họ chẳng những không làm theo lời chúng mà còn gửi ra Căn cứ những lời khích lệ chồng, con, anh, em của mình giữ vững quyết tâm chiến đấu. Nhận thấy hành động đàn áp không khuất phục được nhân dân, thực dân Pháp đã đưa 109 thân nhân của cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân sang giam ở nhà tù Chợ Chu (Định Hóa), nhằm cắt sợi dây liên lạc giữa họ với Cứu quốc quân và đánh một đòn cân não mạnh vào Cứu quốc quân.

Để mở rộng địa bàn hoạt động, ngày 19/11/1941, Cứu quốc quân II cử một tổ công tác gồm 6 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 3 đồng chí: Đường Thị Ân, Hoàng Thị Môn và Hoàng Thị Ngoan bí mật vượt vòng vây của địch sang Đại Từ hoạt động, để từ đó mở rộng cơ sở sang vùng Chợ Chu (Định Hóa) và Phượng Liên (Sơn Dương, Tuyên Quang). Hoạt động bí mật trong vòng kiểm soát gay gắt của địch, các chị đã phải đóng giả làm vợ lẽ, người làm thuê, cấy mướn, ngày ra đồng cấy hái, tối đi gác ngộ cách mạng cho quân chúng.

Tàn phá làng mạc, đốt nhà, dồn dân vào các trại tập trung; bắt cha, mẹ, vợ, con, chị, em của Cứu quốc quân, làm con tin và hành hạ họ dã man; tung một đạo quân hơn bốn ngàn binh lính càn quét, đánh phá liên miên, dìm Tràng Xá, Phú Thượng, Lâu Thượng trong lửa, đạn, gây chết chóc đau thương cho hơn 3.000 con người, thực dân Pháp vẫn không đánh bại được Cứu quốc quân, vẫn không dập tắt được tinh thần cách mạng, ý chí giải phóng dân tộc trong lòng các bà, các mẹ, các chị đã bị chúng nhốt chặt trong các trại tập trung. Trái lại, lực lượng của chúng bị tiêu hao hằng ngày, binh lính chết, súng đạn rơi vào tay Cứu quốc quân và hao tiền, tốn của. Nhiều binh lính địch dao động, sa sút tinh thần do các bà, các mẹ, các chị làm công tác binh vận, rải truyền đơn kêu gọi phản chiến¹...

Cuối cùng, giặc Pháp đã hèn hạ đến mất hết tính người là đào mồ, mả thân nhân của những chiến sĩ cách mạng lên đốt và đổ xuống suối. Đê hèn hơn nữa, ngày 1/1/1942, Pháp ra thông cáo nếu một lính của chúng bị chết, chúng sẽ giết 4 người thân của Cứu quốc quân đang bị giam làm con tin.

Không thể để sự hy sinh của nhân dân quá lớn trước hành động cực kỳ dã man của quân thù, Ban Chỉ huy Cứu quốc quân quyết định: Tạm ngừng tấn công quân sự, đẩy mạnh tiến công chính trị,

1. Lúc đầu, chúng thay quân một tháng một lần, sau sợ để lâu binh lính sẽ bị nhân dân - trước hết là các chị phụ nữ - làm công tác binh vận lôi kéo đào ngũ hoặc phản chiến nên chúng thay quân hai tuần một lần. Trong thực tế đã có rất nhiều binh lính sau khi được các bà, các mẹ, các chị tuyên truyền, khi đi càn quét đã không bắn vào lực lượng cách mạng, nếu cần tiếng súng thì bắn chỉ thiên.

giác ngộ quần chúng và làm tốt công tác binh vận; đồng thời cử người về xuôi xin ý kiến chỉ đạo của Trung ương Đảng.

Được sự chỉ đạo của Trung ương, đầu tháng 3/1942, Cứu quốc quân tạm ngừng đấu tranh vũ trang, rút lên biên giới Việt - Trung để củng cố và xây dựng lực lượng. Sau khi Cứu quốc quân rút khỏi Võ Nhai, giữa tháng 3/1942, hàng trăm phụ nữ dắt theo trẻ em, kéo lên các đồn Tràng Xá, Đình Cả đấu tranh đòi chúng phải thả những người đang bị giam giữ ở nhà tù Chợ Chu. Trước sức mạnh đoàn kết đấu tranh của phụ nữ các dân tộc Võ Nhai, đầu tháng 4/1942, thực dân Pháp phải trả tự do cho 71 thân nhân Cứu quốc bị giam ở nhà tù Chợ Chu trở về Võ Nhai.

Cùng với “Tám tháng hoạt động du kích”, phong trào Việt Minh tỉnh Thái Nguyên từ cuối năm 1941 trở đi phát triển rất mạnh, thu hút hàng trăm phụ nữ các dân tộc trong tỉnh tham gia vào Hội Phụ nữ Cứu quốc. Nhiều người đã trở thành cán bộ cơ sở của Đảng, của phong trào, nhiều bà, nhiều chị là cơ sở bí mật tin cậy của Trung ương, của Xứ ủy. Bà Phan Thị Tàn (dân tộc Tày ở Định Hóa), được giác ngộ cách mạng từ năm 1942, là cơ sở liên lạc giữa Chi bộ nhà tù Chợ Chu với Xứ ủy Bắc Kỳ và Cứu quốc quân; là người góp phần quan trọng thực hiện kế hoạch vượt ngục thành công của 12 cán bộ của Đảng bị địch giam giữ tại nhà tù Chợ Chu ngày 11/10/1944.

Theo chỉ thị của Xứ ủy, các bà Nguyễn Thị Tỳ và Nguyễn Thị Dần (hai bạn nông dân ở làng Tiên Thù (ngày nay thuộc xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên) được giác ngộ cách mạng năm 1942 đã không sợ nguy hiểm, không ngại khó khăn, đón cơ sở in của Trung ương về nhà mình in tài liệu và sách báo bí mật, dành từng bơ gạo, đấu bắp, mớ khoai để nuôi cán bộ của Đảng. Đầu tháng 2/1943, địch khủng bố phong trào cách mạng ở Phổ Yên, nhà in có nguy cơ bị đánh phá, bà Tỳ đã không sợ hiểm nguy, khôn khéo, mưu trí, bố trí cho các đồng chí làm công tác ấn loát rút sang Phú Bình, còn bà gồng gánh dụng cụ in ấn đưa sang Mai Sơn (Phú Bình) an toàn.

Phong trào cách mạng Thái Nguyên trong những năm 1943, 1944 có những bước phát triển nhảy vọt. Các đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh được xây dựng ở hầu hết khắp các xã trong tỉnh. Riêng Hội Phụ nữ Cứu quốc, tính đến cuối năm 1944 đã có 700 hội viên¹, nhiều xã đã có Ban Chấp hành Phụ nữ Cứu quốc từ 5 ủy viên đến 7 ủy viên. Tại phủ Phú Bình, đầu năm 1943 đã thành lập Mặt trận Việt Minh tổng Phương Sơn, gồm các làng từ Phương Độ đến Kha Sơn Hạ². Hội Phụ nữ Cứu quốc tổng Phương Sơn cũng ra đời từ đây³.

Trước sự phát triển và lớn mạnh của phong trào cách mạng Thái Nguyên, thực dân Pháp đã phản ứng quyết liệt bằng những đợt khủng bố liên tiếp và mở rộng quy mô ra toàn tỉnh. Từ tháng 7/1944 trở đi, hầu như tất cả các huyện trong tỉnh đều bị địch càn quét, đánh, phá. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng trung kiên bị sa vào tay địch. Tháng 11/1944, địch dồn lực lượng về khủng bố Võ Nhai.

Thực hiện Nghị quyết Ban Thường vụ Trung ương Đảng (tháng 3/1943), Ủy ban Quân - Chính Bắc Kỳ đã thành lập Chiến khu Hoàng Hoa Thám bao gồm một số tỉnh ở Việt Bắc và các tỉnh lân cận. Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt, Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Chiến khu họp tại Khuổi Kịch (Sơn Dương - Tuyên Quang) quyết định chia Chiến khu Hoàng Hoa Thám làm Phân khu A và Phân khu B. Sông Cầu là ranh giới giữa hai phân khu. Phân khu A gồm có các huyện Bình Gia, Bắc Sơn (Lạng Sơn), Hữu Lũng, Yên Thế (Bắc Giang), Võ Nhai và Đông Hỷ (Thái Nguyên); trung tâm của Phân khu A đặt tại Võ Nhai. Sau khi Phân khu A ra đời, Trung ương đã tăng cường cho Phân khu một số cán bộ, trong đó có đồng chí Trần Thị Minh Châu (tức Trần Thị

1. Theo sơ thảo *Lịch sử Đảng Bắc Thái tập I*, Ban Nghiên cứu lịch sử Đảng Bắc Thái, xuất bản năm 1980, tr.162.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, (tái bản có chỉnh lý, bổ sung), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019, tr.43.

3. Ban Chấp hành Hội Phụ nữ Cứu quốc các xã trong tổng: Kha Sơn Thượng do bà Nguyễn Thị Lung làm Bí thư, Kha Sơn Hạ do bà Nguyễn Thị Quý làm Bí thư, Mai Sơn do bà Nguyễn Thị Quát làm Bí thư.

Vũ) nguyên Bí thư Tỉnh ủy Hà Đông, phụ trách công tác chính trị của Phân khu.

Trước kế hoạch địch sẽ khủng bố lớn ở Võ Nhai, lãnh đạo Phân khu A quyết định phát động quần chúng đấu tranh chống khủng bố, đặt kế hoạch cho Cứu quốc quân và tự vệ đánh địch.

Hưởng ứng chủ trương của Ban lãnh đạo Phân khu A, nhân dân các xã dọc Quốc lộ 1B gồm La Hiên, Lâu Thượng, Phú Thượng và nhân dân các xã Tràng Xá, Liên Minh cất giấu của cải, làm “vườn không, đồng vắng”, thiêu hủy nhà cửa, chạy lên núi cùng Cứu quốc quân đánh địch.

Phần lớn nữ thanh niên các xã nói trên, với đủ các thành phần, dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh hăng hái gia nhập Cứu quốc quân và tự vệ chiến đấu. Năm 1941, trong Cứu quốc quân mới có 3 nữ chiến sĩ thì nay đã có 10 chị, còn trong lực lượng tự vệ chiến đấu, tỷ lệ nữ chiếm gần 50% quân số.

Trong hai tháng 11 và 12/1944, quân và dân Võ Nhai đã đánh địch hàng chục trận, trong đó có trận nổi tiếng hang Phượng Hoàng ngày 27/11. Địch đã huy động vào trận đánh này 1 tiểu đoàn, có đại bác và cơ giới yểm trợ. Lực lượng của ta ở trong hang có 20 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và 30 nam, nữ tự vệ chiến đấu do đồng chí Cát Lượng chỉ huy. Trong hang có gần 1.500 dân, vũ khí có hai khẩu súng khai hậu, một số súng kíp và lựu đạn chày; 3 sào đá rộng 2m dài 4m chất đầy đá. Cuộc chiến kéo dài từ 4 giờ 30 sáng đến 4 giờ chiều. Địch không vào được hang và bị thương, vong rất nhiều do các sào đá đổ xuống.

Trận Lân Han ngày 29/11/1944, 80 cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân, hơn 30 nam, nữ tự vệ chiến đấu, với 25 súng trường, một số súng kíp và các sào đá, cùng với hơn 500 dân chiến đấu với hàng trăm tên địch từ 8 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Kết quả hàng chục tên địch bị tiêu diệt, lực lượng Cứu quốc quân, tự vệ và nhân dân được an toàn.

Trong các trận chiến đấu và trên các mặt công tác, phụ nữ Thái Nguyên đã không thua kém anh em nam giới về tinh thần dũng cảm, sự mưu trí, tính bền bỉ. Gần hai tháng đấu tranh chống khủng

bố, đặc biệt là bước sang tháng thứ 2 (12/1944), đế quốc Pháp lại một lần nữa dồn tất cả dân vào các trại tập trung. Lần này, chúng còn tàn bạo hơn, chúng dồn tất cả những ai chưa kịp chạy lên rừng vào chân đôn Đình Cả, rồi cho rào lại, bắt mọi người từ trẻ sơ sinh, đến cụ già phải sống giữa màn trời, chiếu đất. Chúng canh gác suốt ngày, đêm, không cho ai ra khỏi trại, lúa ngoài đồng, trên nương chín rũ xuống chúng cũng không cho dân đi gặt. Đêm xuống, chúng cho quân lính phục kích ở các cánh đồng, không cho Cứu quốc quân và dân ở trên núi xuống gặt lúa. Chỉ sau khi gần 100 người bị chết do giá rét, bệnh tật chúng mới cho dân lên rừng lấy cây về làm lán, trại.

Hơn nữa, những người bị nhốt vào đó lại phần lớn là người già, phụ nữ và trẻ em. Cũng như lần trước, chúng định dùng hành động tàn ác nhất, dè hèn nhất để khuất phục tinh thần kháng Pháp của nhân dân các dân tộc Võ Nhai, trong đó có phụ nữ. Hành động tàn bạo này chỉ càng thổi bùng lên ngọn lửa căm thù của nhân dân và phụ nữ Võ Nhai đối với chúng.

Các hội viên phụ nữ cứu quốc trong các trại tập trung, một mặt bí mật động viên bà con thà chết không hàng giặc, không phản lại cách mạng để cán bộ, chiến sĩ Cứu quốc quân và tự vệ yên tâm chiến đấu, một mặt tìm cách liên lạc, thông báo tin tức, tình hình địch trong trại cho Cứu quốc quân, đồng thời tích cực làm công tác binh vận. Đầu tháng 3/1945, khi thời cơ đến, các hội viên phụ nữ cứu quốc đã động viên, tổ chức tất cả mọi người trong trại nhất tề vùng dậy phá trại, về làng.

Chị em trong lực lượng vũ trang vừa hăng hái đánh giặc, vừa tích cực tìm kiếm lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho gần 200 cán bộ, chiến sĩ. Đồ ăn, thức uống, thuốc men cứu, chữa người bị thương, bị ốm phần lớn trông cậy vào hai bàn tay của các chị. Ở trong rừng, nước khan hiếm, chăn, màn không có, quần, áo thiếu thốn... các chị vẫn lạc quan¹.

1. Tham khảo *Lịch sử Đảng bộ Võ Nhai (1930 - 1954)*, Nhật ký Cứu quốc quân của Đào Văn Trường về cuộc chống khủng bố ở Võ Nhai 1944 và phát biểu của Trần Thị Vũ tại hội nghị tọa đàm về Cứu quốc quân do Khu ủy Khu TTVB tổ chức năm 1971.

Đầu năm 1945, tình hình chính trị - xã hội ở Đông Dương có nhiều sự thay đổi, ảnh hưởng trực tiếp đến phong trào cách mạng trong nước và phong trào đấu tranh cách mạng của phụ nữ. Ngày 9/3/1945, phát xít Nhật nổ súng hất cẳng Pháp ra khỏi vũ đài chính trị, độc chiếm bán đảo ở Đông Dương, biến bán đảo Đông Dương thành căn cứ quân sự phục vụ cho cuộc chiến tranh châu Á - Thái Bình Dương của chúng.

Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Chỉ thị khẳng định “Sau cuộc đảo chính này, đế quốc phát xít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể, trước mắt - duy nhất của nhân dân Đông Dương” và chủ trương “Phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ, làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa”¹.

Ban Thường vụ Trung ương Đảng cho rằng “Điều kiện mới do tình thế mới gây ra, nên chiến thuật của Đảng thay đổi. Thay đổi hình thức tuyên truyền, cổ động, tổ chức và đấu tranh thích hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa, nhằm động viên mau chóng quần chúng lên mặt trận cách mạng, tập dượt cho quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền thành lập Ủy ban nhân dân cách mạng ở những nơi ta có lực lượng mạnh”.

Đây là một Chỉ thị lịch sử, tạo bước ngoặt có tính chiến lược cho cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc, là kim chỉ nam cho toàn Đảng, toàn dân ta trong cao trào kháng Nhật, cứu nước.

Nằm trong ATK II (An toàn khu II), ngày 13/3/1945, 2 Chi bộ Kha Sơn Thượng và Kha Sơn Hạ (Phú Bình) đã nhận được Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng. Buổi chiều cùng ngày, 2 Chi bộ đã họp và quyết định tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng thuộc tổng La Đình và chọn Kha Sơn Hạ làm điểm nổ súng².

1. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, tập 3, Hà Nội, 1977, tr.390-391.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, (tái bản có chỉnh lý, bổ sung), Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019, tr.51.

Sáng ngày 14/3/1945, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền đã nổ ra tại Kha Sơn Hạ, có đông đảo phụ nữ tham gia cùng với lực lượng tự vệ chiến đấu tràn ra khắp đường làng, ngõ xóm truy bắt bọn Việt gian, phản động, buộc các hào lý, chức sắc giao nộp bằng triện, giấy tờ cho cách mạng, đến 12 giờ cùng ngày, trước một cuộc mít tinh lớn của nhân dân trong xã được tổ chức ở đình Kha Sơn Thượng, đại diện lực lượng khởi nghĩa tuyên bố xóa bỏ chính quyền tay sai xã do đế quốc dựng lên và giới thiệu Ủy ban dân tộc giải phóng xã. Đây là xã đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được giải phóng và thành lập được chính quyền cách mạng. Thắng lợi này đã cổ vũ nhân dân các xã lân cận của các huyện Phú Bình (Thái Nguyên) và Hiệp Hòa (Bắc Giang) vùng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Từ nửa cuối tháng 3 đến tháng 5/1945, cao trào kháng Nhật, cứu nước diễn ra ở tỉnh Thái Nguyên đặc biệt sôi nổi và quyết liệt. Ngày 21/3, châu Võ Nhai được giải phóng; ngày 26/3, khởi nghĩa ở Định Hóa thắng lợi; ngày 31/3, Tri huyện Đại Từ đầu hàng cách mạng... Đầu tháng 5/1945, phần lớn các xã và bốn huyện trong tỉnh đã được hoàn toàn giải phóng, quân Nhật phải rút về co cụm ở tỉnh lỵ và một số huyện lỵ.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa từng phần ở Thái Nguyên có tầm quan trọng và ý nghĩa chiến lược đối với Căn cứ địa Việt Bắc nói riêng và toàn quốc nói chung. Vì thắng lợi này đã mở rộng vững chắc một khu giải phóng rộng lớn, góp phần có ý nghĩa quyết định việc ra đời Khu giải phóng Việt Bắc (tháng 6/1945), tạo một hành lang an toàn, nối giữa Căn cứ địa Việt Bắc với phong trào cách mạng cả nước, trước hết là với Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ - Bắc Trung Bộ.

Thắng lợi này có sự đóng góp to lớn của hàng trăm phụ nữ các dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có mặt trong các đội tự vệ vũ trang khởi nghĩa, giành chính quyền từ huyện đến cơ sở. Quan trọng hơn, tất cả các đường dây liên lạc từ Căn cứ địa Việt Bắc về ATK I (vùng quanh Hà Nội), ATK II (Phú Bình, Phổ Yên - Thái Nguyên và Hiệp Hòa - Bắc Giang), sang Phú Thọ, Phúc Yên đều do

các chị phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đảm nhiệm. Từ khi Trung ương tăng cường cho Thái Nguyên một số cán bộ nữ gồm các chị Thái Bảo, Minh Tâm¹, Lê Ngọc, Khuất Thị Bẩy..., lực lượng phụ nữ trong tỉnh tham gia vào công việc cách mạng ngày càng nhiều.

Thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc ngày 16/8/1945, một đơn vị Quân Giải phóng từ Tân Trào tiến về đánh quân phát xít Nhật để giải phóng thị xã Thái Nguyên. Được lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, các châu, huyện trong tỉnh đã dựa lực lượng phối hợp với Quân Giải phóng bao vây đánh quân Nhật ở thị xã.

Hội Phụ nữ Cứu quốc thị xã Thái Nguyên và Hội Phụ nữ Cứu quốc các xã phía tây Đồng Hỷ phối hợp với các đoàn thể khác đứng ra vận động nhân dân ủng hộ gạo, thóc, trâu, bò, lợn, gà và đảm nhiệm mặt hậu cần cho Quân Giải phóng. Chỉ trong hai ngày 18 và 19/8, riêng nhân dân các dân tộc phía tây huyện Đồng Hỷ đã ủng hộ Quân Giải phóng hàng chục tấn gạo, hàng trăm con lợn, gà, vịt và 4 con trâu, bò. Trong thời gian Quân Giải phóng cùng lực lượng tự vệ tấn công quân Nhật, giải phóng thị xã Thái Nguyên (20 - 26/8/1945), các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận Việt Minh hoạt động sôi nổi. Hội Phụ nữ Cứu quốc thị xã có trên 700 chị em tham gia. Trong tất cả công việc phục vụ chiến đấu như: hậu cần, giao thông liên lạc, đào hào... đều có sự tham gia đông đảo của chị em².

Cùng với phụ nữ các xã phía tây Đồng Hỷ, Hội Phụ nữ Cứu quốc thị xã Thái Nguyên thành lập tổ tiếp tế gồm các bà Bạch Thị Tân, Nguyễn Thị Tư, Nguyễn Thị Soàng... làm nhiệm vụ vận động phụ nữ các phố ủng hộ lương thực, thực phẩm, nấu cơm tiếp tế cho gần 1.000 cán bộ, chiến sĩ Quân Giải phóng và lực lượng tự vệ. Ngoài ra, có bà Cát Hanh Long (Nguyễn Thị Năm) - chủ đồn điền Đồng

1. Đồng chí Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm) được Xứ ủy Bắc Kỳ phân công chỉ đạo phong trào cách mạng Phố Yên - Đồng Hỷ những năm 1942. Tháng 7/1945 là Trưởng Ban Cán sự Đảng huyện Đồng Hỷ. Từ tháng 2/1946 tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

2. Thành ủy Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập I (1930 - 1975)*, Thái Nguyên, 1990, tr.54.

Bẩm đã cử con trai mang 2 vạn đồng Đông Dương lên Căn cứ Võ Nhai ủng hộ cách mạng¹.

Trong lửa đạn ác liệt, các cán bộ, chiến sĩ Quân Giải phóng và tự vệ nhận được những nắm cơm nóng chứa chan tình nghĩa đồng bào, đồng chí và tinh thần dũng cảm của các mẹ, các chị. Trong những năm tháng hoạt động bí mật, các chiến sĩ Cứu quốc quân ở Căn cứ Võ Nhai đã nhiều lần nhận được thuốc men, giấy bút, quần áo, vải muối, máy chữ... do Phụ nữ Cứu quốc thị xã ủng hộ. Mỗi thếp giấy, mỗi bộ áo, quần; mỗi mét vải, cân muối từ thị xã Thái Nguyên gửi ra Căn cứ Võ Nhai đều gắn liền với sinh mệnh của các bà, các chị, vì nếu kẻ thù phát hiện được thì các bà, các chị bị tù đày, chém giết. Giờ đây, được công khai đối mặt với quân thù, phụ nữ thị xã Thái Nguyên hăng hái góp sức cùng lực lượng vũ trang cách mạng bao vây, tấn công địch giải phóng thị xã, giải phóng quê hương, đất nước.

Ngày 20/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên được thành lập, chính quyền tay sai Nhật bị xóa bỏ.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) ra đời, phụ nữ Việt Nam nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng được hiên ngang ngẩng cao đầu đi dưới ánh bình minh của lịch sử, tiến tới một xã hội tương lai, một xã hội mà ở đó quyền của phụ nữ ngang hàng với quyền của nam giới được xác lập vững chắc, vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội được tôn trọng, hơn thế, quyền tham chính của đông đảo phụ nữ trở thành tất yếu ở mọi cấp chính quyền.

1. Theo Hồi ký của đồng chí Đào An Thái, nguyên Tỉnh ủy viên (Ủy viên Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1945) ghi ngày 19/5/1964. Lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Chương II

PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954)

I. Tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1947)

Phấn khởi trước những thành tựu vĩ đại và quyền lợi hết sức to lớn của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đem lại, phụ nữ Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu cùng Đảng bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh ra sức xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, sẵn sàng chiến đấu chống cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước đứng trước những thử thách vô cùng nghiêm trọng, tình thế như “ngàn cân treo sợi tóc”, do thiên tai, dịch họa gây ra. Trận lụt lịch sử tháng 8/1945 làm vỡ đê nhiều nơi gây ngập úng hàng vạn héc-ta lúa và hoa màu ở đồng bằng Bắc Bộ, gây tổn thất nặng nề về người và của. Bên cạnh đó là nạn đói khủng khiếp năm 1945 do chính sách bóc lột tàn bạo của phát xít Nhật gây ra làm hơn 2 triệu người chết đói chưa được khắc phục; cùng với hàng nghìn quân Anh và 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc với danh nghĩa quân Đồng Minh kéo vào nước ta tước vũ khí quân đội Nhật đã giở trò cướp của, vợ vét thóc gạo, nhùng nhịu, phá hoại chính quyền cách mạng non trẻ của ta.

Tại tỉnh Thái Nguyên, trận lụt lịch sử đã tàn phá hàng nghìn mẫu lúa và hoa màu ở các huyện Đông Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên... gây nhiều thiệt hại cho nhân dân trong tỉnh. Đặc biệt, từ tháng 9/1945, hàng nghìn quân Tưởng đã chiếm đóng nhiều nơi ở thị xã Thái Nguyên và dọc Quốc lộ 3 từ thị xã Thái Nguyên xuống cầu Đa Phúc. Chúng bắt nhân dân Thái Nguyên phải cung cấp lương thực, thực phẩm, tiêu tiền “quan kim” mất giá. Tại huyện Định Hóa (nơi có

nhiều người Hoa sinh sống), chúng thành lập và trang bị vũ khí cho các đội vũ trang người Hoa, tổ chức cướp của, đón đường đánh cán bộ. Chúng lôi kéo người Hoa ở thị xã và nhiều địa phương trong tỉnh vào tổ chức “Nam Dương Hoa kiều hiệp Hội”, kích động người Hoa không thực hiện các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Nhằm giải quyết tình hình cấp bách, sau khi quân Nhật rút khỏi thị xã Thái Nguyên (28/8/1945), vào giữa tháng 9/1945, một Hội nghị cán bộ toàn tỉnh được tổ chức tại Trường Xô (xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương). Hội nghị đã công bố Nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ (do đồng chí Trần Quốc Hoàn - Thường vụ Xứ ủy Bắc Kỳ ký) chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên gồm 8 đồng chí. Đồng chí Ngô Nhị Quý được chỉ định là Bí thư, các đồng chí Lê Trung Đình, Hoàng Bá Sơn, Hoàng Thế Thiện, Đào An Thái, Vũ Thị Bảo Ngọc, Vũ Hưng, Nguyễn Bá Cương là ủy viên¹.

Hội nghị còn thảo luận và thông qua một số chủ trương, biện pháp đối phó với quân Tưởng, về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thành lập các tổ chức cơ sở Đảng ở những nơi xét thấy đủ điều kiện, tăng cường đảng viên cho các ngành trọng yếu của tỉnh. Hội nghị Trường Xô có ý nghĩa quan trọng đối với công tác xây dựng Đảng bộ Thái Nguyên. Đây là mốc đánh dấu sự thống nhất lãnh đạo của Đảng bộ trong toàn tỉnh.

Trong Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh, đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc được phân công phụ trách công tác vận động phụ nữ (thời kỳ này, Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Thái Nguyên chưa thành lập các ban: Nông vận, Công vận, Thanh vận, Phụ vận nên công tác lãnh đạo các đoàn thể quần chúng do Tỉnh ủy trực tiếp phụ trách). Ở cấp tỉnh, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc chưa được thành lập². Ở các huyện, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc được thành lập trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã được các Ban Cán sự Đảng

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.177.

2. Báo cáo Cứu quốc Hội Thái Nguyên 1946 - Phong 43 hồ sơ 7.

hoặc chi bộ cơ quan các huyện chỉ đạo củng cố, kiện toàn. Tại thị xã Thái Nguyên, trên cơ sở Ban Cán sự Đoàn Phụ nữ Cứu quốc thành lập tháng 8/1945, Thị ủy Thái Nguyên đã thành lập và chỉ định Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc thị xã gồm 7 ủy viên¹, do các bà Bạch Thị Tân làm Bí thư và bà Nguyễn Thị Tư (tức Tư Phòng) làm Phó Bí thư. Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc ở các huyện: Võ Nhai do bà Bùi Thị Kim Thanh làm Bí thư; Phú Bình do bà Dương Thị Tích (tức Dương Thị Lâm) làm Bí thư và Nguyễn Thị Phong (tức Nguyễn Thị Quất) làm Phó Bí thư; Phổ Yên do bà Ngô Thị Dần làm Bí thư và bà Trần Thị Chiến làm Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, phong trào phụ nữ Thái Nguyên thời kỳ này tập trung vào thực hiện “Sáu việc cấp bách cần làm ngay” do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị và Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhất trí tán thành trong phiên họp đầu tiên ngày 3/9/1945 và Sắc lệnh số 4 ngày 4/9/1945 của Chính phủ lâm thời về xây dựng “Quỹ độc lập” nhằm giải quyết khó khăn về tài chính của chính quyền cách mạng trong thời kỳ mới thành lập. Để góp phần xây dựng “Quỹ độc lập”, củng cố ngân sách quốc gia đang khó khăn, ngày 17/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi Lời kêu gọi hưởng ứng “Tuần lễ vàng” tới quốc dân đồng bào.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “Cứ 10 ngày nhịn một bữa, mỗi tháng nhịn 3 bữa, đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”², phụ nữ Thái Nguyên đã nêu cao truyền thống “thương người như thể thương thân”, “một miếng khi đói bằng một gói khi no”, gương mẫu thực hiện phong trào “Hũ gạo cứu đói”, mỗi bữa đong gạo nấu cơm, bớt một nắm bỏ vào hũ, lấy gạo đó ủng hộ người nghèo. Tại thị xã Thái Nguyên, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc đã có sáng kiến thành lập Ban cứu tế xã hội gồm 10 người, do bà Bạch Thị Tân làm Trưởng ban, làm nhiệm vụ tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ người nghèo, khổ và tổ chức quyên góp cứu đói.

1. 7 ủy viên là các bà, các chị: Bạch Thị Tân, Nguyễn Thị Tư (Tư Phòng), Cả Tập, Nghĩa, Đạt, Xuyên, Luyến.

2. Viện Mác - Lênin, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập I*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1980, tr.365.

Tại huyện Phổ Yên, các chị Trần Thị Chiến, Đàm Chí trong Ban Chấp hành Phụ nữ Cứu quốc huyện hằng ngày đã đi xa hàng chục cây số xuống tận các xóm, làng hẻo lánh ở các xã phía tây huyện để vận động nhân dân lập “hũ gạo, cứu đói”.

Nhờ sự đóng góp to lớn của Đoàn Phụ nữ Cứu quốc trong tỉnh nên “giặc đói” trên địa bàn tỉnh đã nhanh chóng bị đẩy lùi, nhiều người thoát khỏi chết đói.

Nhằm giải quyết cơ bản “giặc đói”, từng bước ổn định đời sống nhân dân, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc các cấp phân công cán bộ xuống cơ sở vận động chị em, hội viên đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Phụ nữ ở khắp nơi trong tỉnh dấy lên phong trào thi đua khai hoang, phục hóa, thực hiện khẩu hiệu “Tắc đất, tắc vàng”, “Không để một tắc đất bị bỏ hoang”. Ngoài cây lúa, chị, em phụ nữ còn trồng sắn, khoai, ngô và các loại cây hoa màu ngắn ngày khác ở khắp nơi có thể trồng được, không kể là ruộng, nương, hay soi, bãi, gò, đồi.

Trong thời kỳ này, truyền thống “lá lành đùm lá rách”, “lá rách ít đùm lá rách nhiều” đã được phụ nữ Thái Nguyên khơi dậy mạnh mẽ. Tại huyện Võ Nhai, phụ nữ các xã Nghinh Tường, Thượng Nung, Sảng Mộc giúp phụ nữ các xã Lâu Thượng, Tràng Xá, Phú Thượng (là những xã bị thiệt hại nặng trong các trận dịch càn quét, khủng bố những năm trước đó) nhiều trâu, bò cày kéo và giống, vốn. Nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là của phụ nữ mà sản xuất nông nghiệp của Thái Nguyên đã nhanh chóng được khôi phục, sản lượng ngô, khoai, sắn tăng so với trước, đời sống nhân dân được ổn định, uy tín của Đoàn Phụ nữ Cứu quốc trong nhân dân ngày càng được khẳng định và nâng cao.

Tại huyện Phổ Yên, mở đầu “Tuần lễ vàng”, sau phát biểu kêu gọi của đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện, bà Trần Thị Chiến (Phó Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện) đã tháo bộ xà tích bằng bạc - tài sản có giá trị duy nhất của mình - xung phong ủng hộ trước. Tiếp theo là rất

nhiều các bà, các chị khác (trong đó có người mang cả nhẫn cưới, hoa tai là những kỷ vật sâu sắc trong đời tư) ra ủng hộ. Tại thị xã Thái Nguyên, bà Bạch Thị Tân (Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc thị xã) có một đôi hoa tai bằng vàng nặng 2 đồng cân; bà Nguyễn Thị Tư (Phó Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc thị xã) có một chiếc nhẫn vàng đã xung phong ủng hộ trước. Hành động gương mẫu của các bà Bí thư, Phó Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc thị xã đã có tác dụng lôi cuốn phụ nữ thuộc các tầng lớp nhân dân noi theo. Trong đợt quyên góp “Tuần lễ vàng” để xây dựng “Quỹ độc lập”, phụ nữ thị xã Thái Nguyên đã ủng hộ trị giá hơn 2 vạn đồng. Tại huyện Đông Hỷ, bà Nguyễn Thị Lục (cán bộ Phụ nữ Cứu quốc xã Hóa Trung) ủng hộ “Tuần lễ vàng” 300 đồng bạc trắng (tiền Đông Dương). Tại các huyện Định Hóa, Võ Nai, Đại Từ, Phú Lương, phụ nữ cũng hăng hái, tự nguyện tham gia phong trào góp ủng hộ “Tuần lễ vàng” và xây dựng “Quỹ độc lập”. Bà Cát Hanh Long (Nguyễn Thị Năm) đã đóng góp hơn 100 lạng vàng... Kết quả chỉ trong một thời gian ngắn, phụ nữ trong tỉnh đã góp phần quan trọng với các ngành, các giới trên địa bàn ủng hộ “Tuần lễ vàng” và “Quỹ độc lập” được hơn 5kg vàng, hàng vạn đồng tiền mặt và rất nhiều tài sản có giá trị khác. Số tiền, vàng và các tài sản có giá trị đó đã góp phần quý giá cho chính quyền cách mạng giải quyết được những khó khăn gay gắt về tài chính trong những ngày đầu mới thành lập. Kết quả ủng hộ “Tuần lễ vàng” và xây dựng “Quỹ độc lập” ở Thái Nguyên một lần nữa khẳng định tinh thần yêu nước và cách mạng của phụ nữ Thái Nguyên.

Ngày 23/9/1945, thực dân Pháp có sự tiếp tay của quân đội Anh, gây hấn ở Nam Bộ, đồng bào Nam Bộ anh dũng đứng lên kháng chiến. Hướng về Nam Bộ kháng chiến, phụ nữ Thái Nguyên hăng hái tham gia nhiều cuộc mít tinh phản đối hành động xâm lược của thực dân Pháp diễn ra ở khắp nơi trong tỉnh. Tại cuộc mít tinh lớn ở thị xã Thái Nguyên, bà Nguyễn Thị Tư đã ủng hộ Nam Bộ kháng chiến 345 đồng (tương đương với 700kg gạo). Tinh thần ủng hộ kháng chiến của bà Nguyễn Thị Tư đã cổ vũ mạnh mẽ các tầng

lớp nhân dân trong tỉnh, đặc biệt là giới phụ nữ hăng hái tham gia cuộc vận động ủng hộ Nam Bộ kháng chiến, trong đó có phong trào mỗi hội viên phụ nữ ủng hộ “10 viên đạn” cho Nam Bộ kháng chiến (mỗi viên đạn được tính trị giá tương đương 1kg gạo¹). Nhiều nữ thanh niên tỉnh Thái Nguyên đã tình nguyện đi “bán bánh mì và huy hiệu để lấy tiền ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”².

Cùng với việc góp quỹ “Ủng hộ Nam Bộ kháng chiến”, nhiều phụ nữ đã xung phong đến các “Phòng Nam Bộ” ghi tên tình nguyện vào Nam đánh giặc. Các bà, các mẹ, các chị ở khắp nơi trong tỉnh hăng hái động viên chồng, con gia nhập các đơn vị Nam tiến vào Nam chiến đấu. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc động viên nhân dân góp công, góp của xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang địa phương đủ sức đảm bảo sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, đa số thanh niên nam, nữ trong tỉnh đã xung phong gia nhập lực lượng dân quân, du kích. Tại huyện Đại Từ, các xã An Khánh, Cù Vân, Phục Linh đã thành lập các đội nữ du kích. Tại huyện Võ Nhai “Nghinh Tường là một xã vùng cao, dân cư thưa thớt, lại sống rải rác trên địa bàn rộng nhưng cũng thành lập được một đội tự vệ làm nhiệm vụ canh gác con đường từ huyện Bình Gia (Lạng Sơn) sang với quân số khoảng 30 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có nhiều chị em nữ thanh niên tham gia”³. Tại huyện Đồng Hỷ, xã Quang Vinh (nay là phường Quang Vinh thuộc thành phố Thái Nguyên) đã xây dựng được một trung đội du kích gồm 4 tiểu đội, trong đó có 1 tiểu đội nữ.

Nhờ có sự lãnh đạo kịp thời của Tỉnh ủy, sự ủng hộ và giúp đỡ tận tình của các tầng lớp nhân dân, trong đó có sự đóng góp to lớn của phụ nữ, lực lượng vũ trang Thái Nguyên đã nhanh chóng được xây dựng, củng cố và phát triển. Hầu hết các xã, huyện đều có lực lượng tự vệ chiến đấu và du kích tập trung. Lực lượng vũ trang của tỉnh được xây dựng, củng cố, vững mạnh, trở thành lực

1. Theo Báo cáo Cứu quốc ra ngày 12/6 và 19/6/1946.

2. Theo Báo cáo Cứu quốc ra ngày 12/6 và 19/6/1946.

3. Theo *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1954*, tr.88.

lượng nòng cốt đi đầu trên mặt trận chống phản cách mạng, bảo vệ nhân dân, giữ gìn trật tự, trị an trên địa bàn tỉnh. Các tổ chức phản động “Nam Dương Hoa kiều hiệp Hội” ở Khe Mo (Đồng Hỷ), Chợ Chu (Định Hóa), “Liên đoàn thanh niên chống cộng” ở Nhã Lộng (Phú Bình) đã bị ta giải tán. Các tên cầm đầu các tổ chức trên cùng với bọn phỉ ở Minh Lập (Đồng Hỷ) do hai anh em Hoàng Bính Trai, Hoàng Bính Kỳ cầm đầu; bọn giả danh Đồng Minh để cướp của, nhúng nhiễu nhân dân ở Đồng Bẩm (Đồng Hỷ), Đá Gân (Phú Bình)... đã bị ta bắt giữ và trừng trị.

Ngoài việc sát cánh với các tầng lớp nhân dân chống “giặc đói”, chống “giặc ngoại xâm” thắng lợi, phụ nữ Thái Nguyên còn gương mẫu, đi đầu trong phong trào “chống giặc dốt”. Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Muốn giữ nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh, nước giàu mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”, “phụ nữ lại cần phải học”, phụ nữ Thái Nguyên đã tích cực tham gia vào mặt trận xóa nạn mù chữ, thực hiện “đời sống mới”. Ở khắp nơi trong tỉnh từ các cháu thiếu niên gái, các chị thanh niên, các chị có con nhỏ đến các bà già ngày đi làm, tối đốt đuốc, thắp đèn đến các lớp học bình dân. Nhờ đó, “giặc dốt” từng bước bị đẩy lùi, phụ nữ trong tỉnh có thêm hiểu biết về quyền lợi, bổn phận của mình và do đó đã đóng góp có hiệu quả hơn vào công cuộc đấu tranh giữ vững nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL ngày 8/9/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời về mở cuộc Tổng tuyển cử để bầu Quốc dân đại hội, ngày 23/12/1945¹ hầu hết phụ nữ Thái Nguyên từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dân tộc... đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh hăng hái tham gia cuộc Tổng tuyển cử bầu các ông Lê Trung Đình, Đặng Đức Thái và Trần Mai (tức

1. Do Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76 ngày 18/12/1945 của Chủ tịch Chính phủ lâm thời về việc hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử Quốc hội ngày 23/12/1945.

Nguyễn Trung Thành) vào Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các cấp từ tỉnh xuống các huyện, xã được thành lập. Tiếp đó, thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ lâm thời về tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính, tháng 2/1946, phụ nữ Thái Nguyên tích cực tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh, xã. Hội đồng nhân dân tiếp tục bầu Ủy ban Hành chính cấp tỉnh; thay thế Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời trước đây.

Thắng lợi của nhân dân Thái Nguyên trong cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội và cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh, xã đã biểu thị sức mạnh đoàn kết và niềm tin của nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng vào chế độ mới. Do có năng lực công tác và có uy tín trong nhân dân, nhiều phụ nữ đã được bầu vào Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp. Tại thị xã Thái Nguyên, bà Bạch Thị Tân được bầu làm ủy viên Ủy ban Hành chính thị xã; bà Nguyễn Thị Tư được bầu vào Hội đồng nhân dân tỉnh và được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu làm ủy viên Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên.

Nhằm góp phần đẩy mạnh sự phát triển sâu rộng phong trào phụ nữ trong toàn tỉnh và kiện toàn tổ chức phụ nữ từ cấp tỉnh đến cơ sở, đầu năm 1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Ban Chấp hành lâm thời Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh, gồm 5 ủy viên do đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc¹ làm Bí thư. Tháng 6/1946, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh tổ chức Đại hội lần thứ nhất, bầu Ban Chấp hành gồm 15 ủy viên, trong đó các đồng chí Nguyễn Thị Hải Ninh² làm Bí thư và Dương Thị Lâm làm Phó Bí thư. Việc thành lập Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và tổ chức Đại hội Phụ nữ Cứu quốc tỉnh

1. Đồng chí Vũ Thị Bảo Ngọc (là vợ đồng chí Lê Trung Đình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên) quê làng Ngoại Đê, tổng Tân Định, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình; đã chết vì mắc bệnh hiểm nghèo từ thời kháng chiến chống Pháp.

2. Đồng chí Nguyễn Thị Hải Ninh quê ở xã Vạn Phúc, thị xã Hà Đông.

lần thứ nhất là những sự kiện lịch sử rất quan trọng, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.



Đại hội Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên (tháng 6/1946)

Trải qua một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, phụ nữ Thái Nguyên đã vượt qua biết bao khó khăn, thử thách, góp phần đẩy lùi “giặc đói”, từng bước đánh bại “giặc dốt”, đánh thắng “thù trong, giặc ngoài”; góp phần xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và củng cố chính quyền cách mạng các cấp trong tỉnh ngày càng vững mạnh, đưa Thái Nguyên trở thành một trong những địa bàn trọng yếu của Căn cứ địa Việt Bắc.

Với bản chất xâm lược và hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên xóa bỏ Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946, Tạm ước 14/9/1946, từng ngày, từng giờ mở rộng chiến tranh xâm lược nước ta. Trước tình hình đó, ngày 19/10/1946, Hội nghị quân sự toàn quốc dưới sự chủ tọa của đồng chí Trường Chinh (Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng) đã nhận định “không sớm thì muộn Pháp sẽ đánh mình và mình nhất định phải đánh Pháp”¹. Để chuẩn bị

1. *Văn kiện quân sự của Đảng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.64.

đánh thắng quân Pháp có số lượng đông, trang bị mạnh, các huyện Đại Từ, Định Hóa, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên); Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và huyện Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) được Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh chọn để xây dựng An toàn khu (ATK) Trung ương, trong đó Định Hóa và Sơn Dương là trung tâm ATK - Trung tâm Thủ đô kháng chiến của cả nước.

Từ “tháng 11/1946, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã nhận được Chỉ thị của Trung ương chuẩn bị mọi mặt cho việc di chuyển các cơ quan lãnh đạo của Đảng, Chính phủ lên ATK, tiếp nhận, che giấu và bảo vệ các cơ quan, kho tàng, xí nghiệp, bệnh viện, trường học từ Hà Nội và các tỉnh đồng bằng lên khu căn cứ”¹.

Đúng như nhận định của Hội nghị quân sự toàn quốc từ ngày 20 đến ngày 27/11/1946, thực dân Pháp đã đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn; ngày 18/12/1946 chúng gây hấn ở Hà Nội. Không còn con đường nào khác, đêm 19/12/1946, quân và dân Thủ đô Hà Nội đã nhất loạt nổ súng mở đầu “Toàn quốc kháng chiến” chống thực dân Pháp xâm lược. Ngay sáng sớm ngày hôm sau (20/12/1946), Đài Tiếng nói Việt Nam đã phát “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tiếp đó, các cơ quan đầu não kháng chiến, các nhà máy, công xưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cao cấp nhất của Đảng, Chính phủ, Quốc hội lần lượt di chuyển lên Căn cứ địa Việt Bắc.

Tại Thái Nguyên, từ ngày 20/5/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Phạm Văn Đồng, Tôn Đức Thắng, Hoàng Quốc Việt... đã đến ở và làm việc, lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, “các cơ quan trọng yếu của Trung ương, kể cả nhà họp của Ban Thường vụ Trung ương Đảng đều ở Định Hóa hầu như suốt cuộc kháng chiến: Trường Nguyễn Ái Quốc và Báo Sự thật cũng

1. Phạm Tất Quỳnh, *Đảng bộ Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947”, tr.55.

vậy. Toàn bộ cơ quan Bộ Tổng Tư lệnh kể cả nhà họp của Tổng Quân ủy, Bộ Tổng Tham mưu, Tổng cục Chính trị, Tổng cục Hậu cần đều ở Định Hóa”, “phần lớn các cơ quan đoàn thể thanh niên, phụ nữ, văn nghệ, Mặt trận đều ở Định Hóa và ở Đại Từ”, đặc biệt từ tháng 5/1947 đến tháng 10/1954, phần lớn hoạt động của Bác Hồ và các đồng chí Thường vụ Trung ương Đảng đều diễn ra ở Thái Nguyên¹.

Hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Hồ Chủ tịch: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”², quân, dân, trong đó có lực lượng phụ nữ tỉnh Thái Nguyên tham gia vận chuyển 39.400 tấn máy móc, hơn 400 tấn muối, hàng triệu mét vải, hàng nghìn bao tải bông, hàng nghìn kiện sợi từ Hà Nội và các tỉnh miền xuôi lên Căn cứ địa.

Với vai trò là trung tâm ATK, nơi đặt các cơ quan đầu não của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận Việt Minh, Bộ Tổng Chỉ huy quân đội; nơi ở, làm việc nhiều năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Trường Chinh và nhiều đồng chí lãnh đạo chủ chốt..., dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, nhân dân ở ATK Định Hóa, trong đó là những chị em, các bà, các mẹ đã dành nhiều tình cảm yêu quý, sự giúp đỡ, che chở cán bộ, bộ đội các cơ quan, đơn vị và đồng bào tản cư tại địa bàn. Bộ đội giúp dân sản xuất, dân giúp bộ đội phòng gian bảo mật... Nhân dân ở ATK giúp đỡ đồng bào tản cư có nơi ở, các gia đình chia sẻ mái nhà, thức ăn, thực phẩm cho đồng bào tản cư. Một số hộ gia đình trong huyện đã nhường nhà ở cho các cơ quan, đơn vị, trường học đóng trụ sở. Nhiều cơ quan của Trung ương cũng ra đời trên chính mảnh đất này như: Ủy ban Kiểm tra Trung ương (1948), Hội Nhà báo Việt Nam (1950), Ủy ban Hòa bình Việt Nam, Ngành điện ảnh và

1. Phát biểu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tại Hội thảo khoa học do Tỉnh ủy Thái Nguyên tổ chức ngày 6/12/1997, xem Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947”, tr.18-19.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.480.

niếp ảnh cách mạng (1953)... Bên cạnh đó, thầy cô, sinh viên các trường đã tổ chức một số lớp học cho nhân dân địa phương nhằm góp phần mở mang tri thức, nâng cao dân trí cho nhân dân. Những năm đất nước kháng chiến, tình quân dân, tình cảm giữa đồng bào địa phương với đồng bào tản cư gắn bó, như “cá với nước”.

Trong đó, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc (năm 1950, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam hợp nhất thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam) đã đóng trụ sở ở đồi Pù Ngạm Ngà, xóm Bản Quyên, xã Thanh Định, thuộc ATK Định Hóa (nay là xóm Bắc Doọc, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa) trong giai đoạn 1948 - 1951. Khu đất đặt trụ sở của cơ quan nằm kín đáo trong rừng tre, nứa rậm rạp, là nơi khoảng 40 người (chủ yếu là phụ nữ) sinh hoạt và làm việc. Trong suốt những năm tháng kháng chiến, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc được Đảng bộ, chính quyền cùng bà con dân tộc ở Thái Nguyên đùm bọc, giúp đỡ.



Chủ tịch Hồ Chí Minh với cán bộ cơ quan Trung ương Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tại xóm Bản Quyên, xã Thanh Định (nay là xóm Bắc Doọc, xã Diềm Mặc), huyện Định Hóa (1948)

Thực hiện chủ trương của Đảng, cơ quan Trung ương Đoàn Phụ nữ Cứu quốc đã có nhiều hình thức hoạt động phong phú, tổ chức xây dựng các cấp Hội địa phương, tổ chức các phong trào thi đua: Phụ nữ học cày bừa, tăng gia sản xuất đảm bảo cho bộ đội “ăn no đánh thắng”; mua công phiếu kháng chiến, phong trào “Đời sống mới”; Hội mẹ chiến sĩ được tổ chức khắp nơi... tuyên truyền, vận động chị em tham gia đấu tranh chống giặc Pháp, tay sai và bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhiều lần đến thăm và làm việc với cơ quan Trung ương Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tại đồi Pù Ngạm Ngà¹. Trong thời gian đó, mối quan hệ, chỉ đạo, phối hợp, giúp đỡ của Đoàn Phụ nữ Cứu quốc, Trung ương Hội với Tỉnh hội Thái Nguyên trong việc lãnh đạo phong trào phụ nữ các cấp trong tỉnh ngày càng củng cố chặt chẽ. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên cũng tích cực tham mưu, đề xuất với Trung ương Hội đề ra những chủ trương, chỉ thị nhằm nâng cao hiệu quả công tác Hội và phong trào phụ nữ toàn quốc.

Thực hiện chủ trương “Tiêu thổ kháng chiến” của Đảng và Chính phủ nhằm “Triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, câm, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản”, tạo điều kiện cho quân và dân ta tiêu diệt địch giành thắng lợi, phụ nữ Thái Nguyên cùng với các tầng lớp nhân dân, đoàn thể quần chúng trong tỉnh đã quán triệt tốt quan điểm của Đảng “phá hoại để kháng chiến”. Thị xã Thái Nguyên (trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của tỉnh, nơi giao lưu giữa các tỉnh trong Căn cứ địa Việt Bắc) có hơn 400 ngôi nhà xây, lợp ngói và nhà cao tầng, là trọng điểm cần tiêu thổ kháng chiến. Tuy ngôi nhà là thành quả lao động, là tài sản chất chiu từ bao nhiêu giọt mồ hôi, công sức, trí tuệ của tất cả các thành viên trong gia đình, nhưng trước nguy cơ mất, còn của Tổ quốc, phụ nữ thị xã Thái Nguyên đã cùng với chồng, con mình sẵn sàng chấp

1. Ban Quản lý khu Di tích Lịch sử - Sinh thái ATK Định Hóa, Thái Nguyên, “Lý lịch Di tích địa điểm cơ quan Trung ương Đoàn Phụ nữ Cứu quốc Việt Nam tại đồi Pù Ngạm Ngà (đồi Hoàng Ngân), xóm Thẩm Đoạc 1, xã Diềm Mặc, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên”, 2016, tr.5-6.

nhận hy sinh, đi “tản cư kháng chiến” về vùng nông thôn, giao lại nhà cho “đội phá hoại”, “tiêu thổ kháng chiến” san thành bình địa. Bà Xuyên (Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc thị xã Thái Nguyên) vừa mới xây xong ngôi nhà 2 tầng khang trang, đã xung phong cho “phá hoại” đợt đầu. Tiếp theo, bà Bạch Thị Tân (Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc thị xã) có 2 gian nhà ngói cũng xung phong cho phá trước. Hành động gương mẫu của bà Xuyên, bà Tân đã có tác dụng động viên, thúc đẩy “đồng bào nội thị lần lượt ra đi giao lại những nếp nhà xinh xắn cho con em mình trong đội phá hoại”¹. Rất nhiều phụ nữ đã xung phong vừa phá hoại, vừa chuyển vật liệu ra mặt đường đắp các ụ chiến đấu và các ụ cản xe cơ giới địch. Giữa năm 1947, thị xã Thái Nguyên đã chỉ còn là một đống gạch vụn, không còn một căn nhà nguyên vẹn nào để địch có thể lợi dụng. Cùng với nhà cửa bị phá sập là cầu, cống bị phá hỏng; toàn bộ hệ thống đường giao thông trong nội thị được đào hố, xẻ thành hào sâu, cây cối được chặt đổ xuống đường. Thị xã Thái Nguyên trở thành đô thị triệt để tiêu thổ nhất của cả nước, đã thể hiện quyết tâm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và tinh thần hy sinh cao cả vì độc lập, tự do của Tổ quốc của nhân dân thị xã Thái Nguyên nói chung, phụ nữ thị xã Thái Nguyên nói riêng.

Thi đua với phụ nữ thị xã Thái Nguyên, hàng trăm nữ thanh niên các huyện Phổ Yên, Phú Bình, Võ Nhai và các xã phía nam huyện Đồng Hỷ đã tham gia đào đắp hàng nghìn mét chiến hào và ụ cản xe cơ giới địch trên Quốc lộ 3, đê sông Máng, Đường 1B. Nhờ đó, khi càn quét vào Thái Nguyên (năm 1947), quân Pháp không có ô tô, xe tăng, đại bác hỗ trợ, sức mạnh tác chiến của chúng bị giảm, dân quân, du kích Thái Nguyên và bộ đội của ta có điều kiện thuận lợi để tiêu hao, tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, buộc chúng phải rút khỏi Thái Nguyên, chiến dịch tấn công Căn cứ địa Việt Bắc của quân địch thất bại hoàn toàn.

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tập I, 1980*, tr.199.

Cùng với công tác “phá hoại”, “tiêu thổ kháng chiến”, hưởng ứng lời kêu gọi “Tản cư kháng chiến” của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phụ nữ Thái Nguyên đã tích cực tham gia đón tiếp, giúp đỡ đồng bào tản cư. Đến giữa năm 1947, Thái Nguyên đã tiếp nhận, giúp đỡ nơi ăn, ở và việc làm cho khoảng 22.000 đồng bào, trợ cấp cho gần 7.000 người từ Hà Nội và các tỉnh vùng địch tạm chiếm tản cư đến. Với dân số toàn tỉnh lúc đó là 174.200 người thì đây là một sự cố gắng rất lớn của nhân dân Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng. Trong các “Ủy ban tản cư, di cư” làm nhiệm vụ tiếp đón và cấp giấy tản cư cho nhân dân các nơi khác đến, phụ nữ giữ vai trò rất quan trọng. Ủy ban tản cư, di cư thị xã Thái Nguyên có 3 người thì 2 là nữ, đó là bà Bạch Thị Tân và bà Cao Thị Vi. Ngoài các công việc trên, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực tham gia vót chông, cắm chông ở các cánh đồng, bãi trống, đề phòng quân địch nhảy dù.

Bên cạnh chăm lo giúp đỡ đồng bào tản cư ổn định cuộc sống, phụ nữ trong tỉnh Thái Nguyên tích cực tham gia công tác hậu phương quân đội, chăm sóc cho thương, bệnh binh, tiêu biểu là tấm gương bà Nguyễn Thị Dích (hay còn gọi là bà Bá Huy). Từ cuối năm 1946, gần 100 thương binh của Trung đoàn Thủ đô được chuyển về, bà Nguyễn Thị Dích là Bí thư Hội Phụ nữ Cứu quốc xã Tân An (nay là xã Lục Ba), huyện Đại Từ đã chủ động nhận đỡ đầu An dưỡng đường số 1 - trại thương binh đầu tiên ở nước ta. Ngoài việc thường xuyên chăm sóc thương binh, bà còn nhường nhà ở cho Phòng Thương binh thuộc Bộ Quốc phòng làm việc; đồng thời tân trang 10 gian nhà gỗ, sắm đủ giường chiếu, chăn màn làm nơi điều dưỡng cho 50 thương binh. Bà đã hiến 3 mẫu ruộng, tặng 1 con trâu và 3 tấn thóc cho An dưỡng đường số 1. Bên cạnh đó, bà còn vận động các cháu gái cưới thương binh làm chồng. Ghi nhận những cống hiến và đóng góp của người phụ nữ Thái Nguyên trung hậu, đảm đang, trong Ngày Thương binh liệt sĩ đầu tiên 27/7/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi và cảm ơn bà Bá Huy, động viên bà

và nhân dân địa phương tiếp tục chăm sóc, giúp đỡ thương binh¹.

Là tỉnh trung tâm Căn cứ địa, “Thủ đô kháng chiến” của cả nước, phụ nữ Thái Nguyên đã làm tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, thực hiện triệt để khẩu hiệu “ba không” (không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không có liên quan đến mình, không chỉ đường và nói chuyện với người lạ mặt), đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm đảm bảo đời sống cho mình và đóng góp cho kháng chiến. Cán bộ phụ nữ Thái Nguyên là những người đi đầu trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia kháng chiến, kiến quốc. Uy tín của cán bộ phụ nữ Thái Nguyên trong Đảng, trong quần chúng không ngừng được nâng cao. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất (tiến hành từ ngày 10 đến ngày 12/8/1947 tại xã Yên Mỹ, huyện Đại Từ) đã bầu đồng chí Lê Thị Định (tức Nguyễn Thị Hà Châu)², Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I. Nhân dịp các huyện tổ chức mít tinh kỷ niệm 2 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh 2/9 (1945 - 1947), đại diện phụ nữ các huyện đã kêu gọi chị em tích cực tham gia công tác “kháng chiến”, hăng hái lao động sản xuất, động viên chồng, con lên đường đánh giặc.

Thực hiện chủ trương của Đảng về việc đoàn kết, tập hợp phụ nữ thuộc tất cả các tầng lớp, thành phần, dân tộc, xã hội vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, tháng 9/1947, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên được thành lập do bà Cát Hanh Long (tức Nguyễn Thị Năm) làm Hội trưởng³, bà Lê Thị Định (tức Nguyễn Thị Hà Châu) - Tỉnh ủy viên, Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh - làm Hội phó, bà Nguyễn Thị Ngọc Mùi vợ ông

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 (1947 - 1949)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.177.

2. Bà Lê Thị Định (tức Nguyễn Thị Hà Châu), sinh năm 1922, quê ở Dị Sử, Mỹ Hào, Hưng Yên làm Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên từ tháng 3/1947 thay bà Nguyễn Thị Hải Ninh đi nhận công tác khác.

3. Bà Cát Hanh Long (tức Nguyễn Thị Năm) sinh năm 1906, quê làng Bưởi, Hà Nội; là “Tư sản, địa chủ kháng chiến” (theo Quyết định số 123/QĐ-UB ngày 11/6/1987 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Thái do Chủ tịch Đặng Quốc Tiến ký).

Nguyễn Sơn Hà (một nhà tư sản yêu nước ở thị xã Thái Nguyên) làm cố vấn. Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phong trào phụ nữ, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Đảng đoàn Phụ nữ tỉnh do đồng chí Lê Thị Định làm Bí thư¹.

Sự ra đời của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đánh dấu bước phát triển của tổ chức phụ nữ trong tỉnh. Từ thời điểm này, tổ chức Hội được kiện toàn từ cấp tỉnh đến cơ sở. Hai tổ chức Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh chung sức, phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo phong trào phụ nữ và củng cố tổ chức phụ nữ các cấp trong tỉnh, góp phần nâng cao đời sống của phụ nữ, góp sức người, sức của vào công cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc.

II. Góp phần bảo vệ quê hương và ATK Trung ương; xây dựng, củng cố tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ ngày càng vững mạnh (1947 - 1950)

Sau khi được tăng viện lực lượng, nhằm giành thắng lợi quyết định, sớm chấm dứt chiến tranh bằng chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, từ giữa năm 1947, Bộ Chỉ huy Quân đội Pháp ở Đông Dương ráo riết chuẩn bị kế hoạch tiến công lên Việt Bắc với mục đích tiêu diệt cơ quan lãnh đạo kháng chiến, đánh phá bộ đội chủ lực của ta, triệt phá Căn cứ địa Việt Bắc, khóa chặt biên giới Việt - Trung. Đầu tháng 10/1947, Bộ Chỉ huy Pháp đã huy động một lực lượng lớn gồm 12.000 quân, chia làm ba hướng tiến công Căn cứ địa Việt Bắc. Ngày 7/10/1947, hàng đoàn máy bay vận tải chở quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, mở màn chiến dịch tấn công Việt Bắc.

Khi giặc Pháp bắt đầu tấn công Việt Bắc, từ ngày 15/10/1947, các cơ quan đầu não kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, Quốc hội chuyển từ ATK Định Hóa sang ATK Võ Nhai. Tại ATK Võ Nhai, phụ nữ đã vận

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003, tr.185-186.

động nhân dân nhường nhà, đóng góp tranh, tre, nứa, lá giúp các cơ quan kháng chiến làm nhà ở và làm việc; ủng hộ lương thực, thực phẩm đảm bảo các nhu cầu thiết yếu cho các cơ quan và đơn vị, đồng thời phối hợp với bộ đội cảnh vệ tuần tra canh gác, giữ gìn bí mật. Cơ quan của Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng ở làng Vang, xã Tràng Xá (nay thuộc xã Liên Minh): “Trước cổng nhà Bác ở, các đồng chí cảnh vệ đặt một chiếc mỗ để khi ai cần gặp, cần hỏi thì kéo mỗ, mỗ kêu có người ra giải quyết. Các bà, các chị ở địa phương mang biểu Bác và cán bộ, chiến sĩ cơ quan gạo nếp, đỗ xanh, gà, nhưng Bác và mọi người không nhận, nên đã có sáng kiến cứ để gà, gạo nếp, đỗ xanh lại, sau đó cho mỗ kêu rồi ra về, cán bộ, chiến sĩ ra chỉ thấy gà, gạo nếp, đỗ xanh... nhưng không biết của ai mà đem trả”¹.

Về phía địch, sau khi bước 1 của chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu Đông 1947 bị thất bại, từ ngày 20/11/1947, thực dân Pháp đã mở cuộc hành quân mới nhằm tiếp tục lùng bắt bằng được cơ quan đầu não kháng chiến và tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta mà chúng cho là đang ở Thái Nguyên. Nhận định địch có thể nhảy dù, càn quét Võ Nhai, từ giữa tháng 11/1947, các cơ quan đầu não kháng chiến và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp thời di chuyển từ Võ Nhai về Lục Dã (nay là xã Phú Đình), huyện Định Hóa.

Sau gần một tháng hành quân, càn quét Thái Nguyên không đạt được kết quả như mong muốn, lại bị quân, dân Thái Nguyên và các đơn vị bộ đội chủ lực chặn đánh tiêu diệt 490 tên và làm bị thương hàng trăm tên khác, ngày 21/12/1947, toàn bộ quân đội Pháp ở Thái Nguyên phải rút qua cầu Đa Phúc về xuôi, kết thúc thảm bại chiến dịch tấn công Việt Bắc Thu Đông 1947. Trong chiến thắng đó có công lao đóng góp to lớn của phụ nữ Thái Nguyên.

Tuy nhiên, “trong đợt tấn công của địch Thu Đông 1947, Thái Nguyên đã có 160 người bị chết; 267 người bị bắt; 8.359 ngôi nhà bị đốt, phá; 1.942 con trâu, bò, ngựa và 872 con lợn bị chết; 141.658kg

1. Ngọc Châu (tức An Quân), *Theo Bác đi chiến dịch*, Nxb. Trẻ, 2008.

thóc bị tiêu hủy”; “ngoài ra, năm 1947 địch còn cho máy bay đánh phá 134 trận, ném 292 quả bom phá xuống địa bàn tỉnh Thái Nguyên làm 178 người chết, 142 người bị thương, 149 ngôi nhà cháy và bị hư hại nặng, 32 con trâu, bò, ngựa bị chết, 2 xe ô tô bị phá hủy”. Trong thời gian địch tấn công, càn quét Thái Nguyên, nhiều nơi nhân dân phải chạy vào rừng, việc sản xuất và một số hoạt động văn hóa - xã hội bị ngưng trệ; lúa và hoa màu không được chăm sóc, lại bị trâu, bò phá hoại, nên thu hoạch kém, diện tích lúa chiêm từ 7.000 mẫu vụ trước giảm xuống còn 2.000 mẫu; phong trào bình dân học vụ sút kém nghiêm trọng vì phần đông giáo viên và học sinh phải tiếp tục tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu...

Trước tình hình trên, nhiệm vụ của phong trào phụ nữ Thái Nguyên sau ngày địch rút là phải cùng với nhân dân trong tỉnh nhanh chóng khắc phục hậu quả tàn phá của địch, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Tháng 12/1947, sau khi đồng chí Lê Thị Định đi nhận công tác khác, Trung ương điều đồng chí Nguyễn Thị Như (tức Nguyễn Thị Ninh)¹ - cán bộ tiểu ban Phụ nữ Bắc Bộ về tham gia công tác tại Tỉnh ủy, trực tiếp làm Trưởng ban Phụ vận thuộc Tỉnh bộ Việt Minh, Bí thư Đảng đoàn Phụ nữ, Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc, kiêm Hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

Quý I năm 1948, “Tiểu ban Phụ vận đã có nhiều cuộc họp thảo luận nội dung, kế hoạch để thúc đẩy phong trào phụ nữ. Vì có đầy đủ nhân viên và cán bộ có năng lực công tác, nên Tiểu ban Phụ vận đã đề ra được nhiều kế hoạch chấn chỉnh và phát triển phong trào phụ nữ”².

Dưới sự chỉ đạo của Tiểu ban Phụ vận, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc các cấp trong tỉnh đã đề ra quy chế hoạt động

1. Đồng chí Nguyễn Thị Như (tên thật là Nguyễn Thị Ninh), sinh năm 1928, quê quán: Hàng Đậu, Hà Nội.

2. Báo cáo quý I/1948 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

và được củng cố, kiện toàn, bổ sung những đồng chí có tinh thần trách nhiệm cao, có năng lực công tác khá; đồng thời đã đưa ra khỏi Ban Chấp hành một số ủy viên không có tín nhiệm, tinh thần trách nhiệm kém. Nhờ đó, chất lượng và uy tín Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc các huyện, thị xã được nâng cao, góp phần chỉ đạo hiệu quả các phong trào phụ nữ. Toàn bộ 107 xã trong tỉnh đã củng cố và xây dựng được Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc (trong đó có 35 Ban Chấp hành biết cách làm việc và hoạt động khá, tích cực, chủ động họp bàn các nội dung và biện pháp tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của trên về công tác phụ nữ). Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên được Tỉnh ủy đánh giá là “Tổ chức vững vàng, hoạt động có nền nếp, chất lượng hơn so với các giới khác”¹.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên thời kỳ này có khoảng 130 hội viên (trong đó một nửa là tiểu tư sản, tư sản trí thức, một phần là tiểu thương còn lại là nông dân). Tuy Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên có quy chế 3 tháng sinh hoạt toàn thể hội viên một lần, nhưng mỗi lần họp thường chỉ được 1/3 số hội viên đến dự. Nội dung sinh hoạt của Hội là học tập và động viên cho kháng chiến... Các ủy viên Ban Chấp hành Hội nhiệt tình, chịu khó tuyên truyền, vận động hội viên giúp đỡ bộ đội, ủng hộ kháng chiến, tuyên truyền văn hóa - xã hội. Hoạt động đều đặn của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đã có ảnh hưởng tốt tới các tầng lớp tiểu tư sản, tiểu thương và nhân dân khu vực thị xã, nên nhiều chị em đã gia nhập hội, số hội viên đã không ngừng tăng từ 130 người (quý I/1948) lên 250 người (quý II/1948) và 400 người (cuối quý III, đầu quý IV/1948). Do công tác tuyên truyền về tiêu chí, mục đích của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chưa đầy đủ, cách hiểu chưa đúng của một số cán bộ (cho rằng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chỉ là tổ chức để thu hút phụ nữ là

1. Báo cáo công tác quý II/1948 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

các phần tử lừng chùng), nên cuối năm 1948, ở các huyện vẫn chưa có tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Mối liên hệ và phối hợp hoạt động giữa Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tương đối chặt chẽ, mật thiết, nên phong trào phụ nữ trong tỉnh năm 1948 có nhiều chuyển biến tích cực. Trong sản xuất nông nghiệp, phụ nữ đã tích cực chăm bón lúa và hoa màu, nên so với năm 1947 tổng sản lượng lúa mùa năm 1948 tăng 32%; năng suất đỗ tương tăng 200%. Nếu tính cả lúa ba giăng, lúa chiêm và lúa mùa thì so với năm 1947 tổng sản lượng lương thực năm 1948 tăng 13.235 tấn thóc. Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống nhân dân trong tỉnh (trong đó có đời sống của phụ nữ) dần dần được cải thiện. Năm 1948, phụ nữ trong tỉnh đã mua 146.800 đồng tiền công phiếu kháng chiến; ủng hộ dân quân, tự vệ chiến đấu 247.307 đồng; ủng hộ thương binh và ủng hộ Bình Trị Thiên hàng chục vạn đồng. Nhân dịp kỷ niệm một năm ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/1948), riêng phụ nữ thị xã Thái Nguyên đã quyên góp ủng hộ, giúp đỡ thương binh được 6.689,50 đồng. Ở xã Tân Lợi (huyện Đồng Hỷ) ông, bà Dương Văn Bộ đã ủng hộ thương binh 3 mẫu ruộng và con bò, bà Vương Thị Thục ủng hộ 2.000 đồng¹, ở các huyện, chị em hội viên phụ nữ cứu quốc đã tích cực tham gia cùng với nam giới phá hoại giao thông, tiêu thổ kháng chiến, đào được 10.447 ổ gà, 18.898 hố rãnh lược, 254 hố chặn chiến xa, 6.895 hố chữ nhật... với tổng số 1.117.791 công, phụ nữ các huyện tham gia xây dựng khu chiến đấu, làng kháng chiến với tổng số lượng rào 13.175m làng chiến đấu, đào 762 hầm bí mật, 903 hố địa lôi, 4,959m giao thông hào và 6.866 hố cá nhân.

Ngoài ra, phụ nữ trong tỉnh đã tích cực tham gia phong trào bình dân học vụ. Số người đi học bình dân (chủ yếu là phụ nữ) đã tăng từ 7.180 học viên (tháng 2/1948) lên 17.394 học viên (tháng 6/1948).

1. Báo cáo đệ nhị tam cá nguyệt 1948 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên. Lưu trữ tại Văn phòng Phủ Thủ tướng.

Sau Đại hội bình dân học vụ do tỉnh tổ chức (tháng 7/1948), số lớp bình dân học vụ tăng 60%, số giáo viên tăng 66%, số học viên tăng 92%. Cuối năm 1948, số người biết chữ trong tỉnh tăng 26.072 người so với năm 1947; toàn tỉnh đã có 4 xã (Đồng Tiến, Đồng Mỗ, Hoàng Long, Yên Mỗ) hoàn thành xóa nạn mù chữ.

Về giáo dục tiểu học năm 1947 - 1948 toàn tỉnh có 120 giáo viên, 4.415 học sinh (trong đó có 1.732 học sinh nữ). Kết quả thi đỗ tốt nghiệp tiểu học năm học 1947 - 1948 toàn tỉnh đạt tỷ lệ 48,63% (trong đó số học sinh đỗ tốt nghiệp đạt tỷ lệ gần 87%). Ngoài ra, năm 1948 phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực hưởng ứng cuộc vận động “tự túc ăn, mặc” do Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh phát động ngày 16/4/1948; tích cực tham gia bài trừ các tệ nạn xã hội, các hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin, xóa bỏ nạn cờ bạc.

Năm 1948, với 37 cán bộ chuyên trách làm công tác vận động phụ nữ ở tất cả các cấp trong tỉnh, những thành tích to lớn mà phong trào phụ nữ Thái Nguyên đạt được trong năm qua là một sự cố gắng vượt bậc của chị em cán bộ phụ nữ trong tỉnh.

Bên cạnh những thành tích to lớn nêu trên, năm 1948, phong trào phụ nữ Thái Nguyên cũng còn có những điểm yếu. Trước hết là cán bộ Tiểu ban Phụ vận vừa thiếu, vừa yếu nên nắm tình hình không chắc, chỉ đạo phong trào không sâu sát, kịp thời. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh tuy sinh hoạt Ban Chấp hành đều đặn, nhưng nội bộ lại thiếu đoàn kết, kết quả hoạt động có nhiều hạn chế. Trước tình hình đó, trong hai ngày 3 và 4/8/1948, Tiểu ban Phụ vận họp, bàn biện pháp chấn chỉnh lại Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc các cấp và Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh, đồng chí Lê Thanh (Bí thư Tỉnh ủy) đã dự họp và có ý kiến chỉ đạo. Sau cuộc họp trên, giữa tháng 8/1948, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh tổ chức Hội nghị đại biểu phụ nữ toàn tỉnh. Đánh giá phong trào phụ nữ cứu quốc toàn tỉnh trong thời gian qua, Hội nghị khẳng định “Về công tác tổ chức, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh đã duy trì bộ máy hoạt

động đều, thành lập Tiểu ban Tuyên huấn. Phong trào phụ nữ được đẩy mạnh, sát thực tế, nội dung phong trào đã tập trung vào các công tác ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ bộ đội, thương binh, bình dân học vụ, nuôi con và nội trợ. Tuy nhiên, phong trào chỉ có bề rộng, chưa có bề sâu; số hội viên có chất lượng khá còn ít (toàn tỉnh có 25.493 hội viên phụ nữ cứu quốc chỉ có 4.579 hội viên khá). Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc mới gồm 11 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Thị Như (Nguyễn Thị Ninh) được bầu lại làm Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh. Tiếp sau Hội nghị đại biểu Phụ nữ Cứu quốc tỉnh, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc các huyện cũng tiến hành Hội nghị đại biểu bầu lại Ban Chấp hành, số lượng từ 7 ủy viên đến 13 ủy viên, “ở các huyện, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc được kiện toàn đầy đủ hơn so với các tổ chức Nông dân, Thanh niên, nên có đủ cán bộ để hoạt động”¹.

Sau Hội nghị đại biểu phụ nữ cứu quốc các cấp tỉnh, huyện để nâng cao trình độ nhận thức và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ làm công tác vận động phụ nữ, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh đã mở 3 lớp huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về lịch sử, địa lý, toán, khoa học... cho 57 chị là ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc các huyện. Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện Đại Từ mở một lớp huấn luyện nghiệp vụ cho 24 cán bộ và hội viên. Tuy kết quả huấn luyện, bồi dưỡng ở các lớp này còn hạn chế do thiếu giáo viên và nội dung chương trình huấn luyện cũng chưa thật phù hợp, nhưng bước đầu đã góp phần nâng cao nhận thức và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ phụ nữ trong tỉnh.

Tháng 10/1948, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh họp bầu lại Ban Chấp hành Hội. Ban Chấp hành Hội được bầu lại gồm 11 ủy viên (trong đó có 5 đồng chí là đảng viên) do đồng chí Nguyễn Thị Như (Nguyễn Thị Ninh) làm Hội trưởng, bà Hoàng Minh Tú

1. Theo *Báo cáo tổng kết một năm công tác dân vận của Tỉnh ủy Thái Nguyên*.

làm Hội phó. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh khóa mới từng bước nâng cao hiệu quả công tác, mối quan hệ giữa Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ngày càng chặt chẽ. Cuối năm 1948, đồng chí Nguyễn Thị Như chuyển sang Liên khu 10 nhận công tác khác. Tháng 1/1949, Tỉnh ủy điều đồng chí Nguyễn Thị Yên (tức Nguyễn Thị Ty, Huyện ủy viên, Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện Đại Từ) về làm Phó Bí thư quyền Bí thư Đảng đoàn phụ nữ tỉnh, Ủy viên Thường trực quyền Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh; bà Nguyễn Thị Ngọc Mùi được cử làm Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên.

Năm 1949, thực hiện Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc thành lập bộ đội địa phương và Nghị định số 103-NĐ ngày 7/7/1949 về tổ chức bộ đội địa phương, 1.044 phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã đăng ký xung phong tòng quân giết giặc. Lực lượng vũ trang địa phương phát triển nhanh chóng về số lượng. Cuối năm 1949, toàn tỉnh có 27.635 cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích (tăng 7.353 người so với cuối năm 1948) 879 cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương. Trong số 5.700 du kích của toàn tỉnh đã có gần 1.700 là nữ thường xuyên tham gia luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, tuần tra, canh gác bảo vệ xóm, làng. Theo quy định của Chính phủ, lực lượng vũ trang địa phương (gồm bộ đội địa phương và dân quân du kích) do địa phương chịu trách nhiệm cấp dưỡng và trang bị. Vì Thái Nguyên là tỉnh nghèo, nên đời sống của cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương rất khó khăn, thiếu thốn. Với mức sinh hoạt phí 180 đồng 1 người, 1 tháng, không đủ để đong gạo ăn nên tình trạng thiếu ăn, thiếu mặc là phổ biến trong cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương. Để khắc phục tình trạng trên, và đáp lời kêu gọi nhân dân bán gạo (thóc) rẻ cho Hồ Chủ tịch khao quân, năm 1949, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc các cấp cùng với Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh vận động phụ nữ toàn tỉnh đóng góp, ủng hộ bộ đội địa phương được 551.517kg thóc và 786.473 đồng tiền mặt; 603 bộ quần, áo, 605 chiếc áo trấn thủ;

nhiều nơi phụ nữ còn mang cả “áo nẹp cờ thần” (áo thường dùng trong lễ hội) ra để may quần áo ủng hộ bộ đội địa phương. Nhờ đó mà mức sinh hoạt phí của bộ đội địa phương được tăng từ 180 đồng lên 240 đồng/người/tháng, đời sống của cán bộ, chiến sĩ, bộ đội địa phương được cải thiện một bước.

Ngoài việc giúp đỡ, ủng hộ bộ đội địa phương, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực hưởng ứng cuộc vận động giúp đỡ, đỡ đầu bộ đội chính quy. Tại xã Tân Tiến (nay là xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên), phụ nữ đã cùng với các cụ phụ lão tổ chức đón cán bộ, chiến sĩ Đại đội 212 (Đại đội Cẩm Lý) về nhà ăn Tết; mang quà, bánh chưng đến tặng đơn vị; tổ chức ngày may vá quần, áo giúp đỡ bộ đội... “đối với bộ đội, chị em rất sẵn sàng ủng hộ. Mỗi khi có đơn vị về đóng ở thôn, xã là chị em đến khâu, vá quần, áo hoặc ủng hộ củi, có khi giúp đỡ cả về tiếp tế”¹.

Đối với phong trào bán gạo (thóc) giá rẻ cho Hồ Chủ tịch khao quân, phụ nữ Thái Nguyên đã bán cho các đơn vị bộ đội chủ lực được 160 tấn thóc, gạo với giá rẻ hơn giá thị trường. “Không riêng gì chị em nông gia bán gạo, thóc mà đến ngay cả chị em chuyên sống với nghề buôn bán cũng nô nức bỏ tiền ra đóng thóc bán cho Hồ Chủ tịch”². Trong đó, có bà Cát Hanh Long (Nguyễn Thị Năm) ở xã Đông Bầm, huyện Đông Hỷ bán tới 2 tấn thóc cho Hồ Chủ tịch khao quân³.

Ngoài ra, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực ủng hộ, giúp đỡ dân quân, du kích. Tháng 2/1949, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện Phổ Yên phát động phong trào “Tuần lễ ủng hộ du kích”, thu được kết quả khá, riêng phụ nữ ở khu vực Phố Cò đã ủng hộ được 2.000 đồng; bà Chu ở đồn điền Đông Bầm ủng hộ du kích 10 mẫu ruộng.

1. Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Theo đồng chí Đào An Thái, nguyên Tỉnh ủy viên, Chủ nhiệm Tỉnh bộ Việt Minh tỉnh Thái Nguyên.

Đối với cuộc vận động nhân dân góp quỹ tham gia kháng chiến “nói chung mọi người đều nhiệt liệt tham gia, đặc biệt là phụ nữ, mặc dù theo quy định của Chính phủ thì các chị em không phải góp quỹ tham gia kháng chiến. Trái lại, không vì thế mà các chị em lơ là với vấn đề này. Do sự vận động tích cực của các chị em cán bộ phụ nữ cứu quốc, nên nhiều chị em nghèo đi làm thuê cũng chung nhau 2, 3 chị lại đóng một suất”¹. Kết quả năm 1949, có tới 80% phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đóng góp quỹ tham gia kháng chiến, số tiền thu được lên tới 207.000 đồng (trong đó riêng chị em tiểu thương ở thị xã Thái Nguyên đóng góp 50.000 đồng). Và “chị em còn sốt sắng, hăng hái tham gia rào làng chiến đấu, phá hoại, tiêu thổ kháng chiến, vận chuyển lương thực, vũ khí, chi viện tiền tuyến như nam giới”². Phụ nữ các huyện Đại Từ, Định Hóa, Võ Nhai đi đầu trong việc thực hiện đời sống mới, cải cách y phục, bỏ lệ cưới cheo lạc hậu. Năm 1949, phong trào phụ nữ Thái Nguyên đạt được nhiều thành tựu, trước hết là do Đoàn Phụ nữ Cứu quốc được tổ chức rộng rãi ở khắp nơi, thu hút tới 31.047 hội viên (chiếm 1/3 số hội viên cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh, trong đó có 10.141 hội viên có chất lượng khá).

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh cũng thu hút khoảng 500 hội viên (đa số là tiểu thương, trí thức, địa chủ) ở các vùng trong tỉnh. Trong năm 1949, Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã liên hệ với nhau tương đối chặt chẽ, cùng phối hợp tổ chức nhiều cuộc mít tinh, tuyên truyền, vận động phụ nữ tham gia công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Phong trào phụ nữ phát triển, nhiều chị em đã phấn đấu trưởng thành, trở thành đảng viên của Đảng. Chỉ tính riêng năm 1949, số lượng đảng viên nữ trong toàn tỉnh đã tăng từ 403 đồng chí (quý I/1949)

1. Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

lên 606 đồng chí (quý IV/1949); số lượng đảng viên nữ ở các Đảng bộ đều tăng¹.

Số lượng đảng viên nữ tăng, vai trò của phụ nữ trong tỉnh được tiếp tục khẳng định. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ ba (tháng 4/1949), trong số 13 đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 2 đồng chí là nữ. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân xã năm 1949, trong số 1.131 đại biểu trúng cử có 41 đại biểu là nữ. Trong số 20 đại biểu trúng cử Hội đồng nhân dân tỉnh có 2 đại biểu là nữ.

Năm 1949, phong trào phụ nữ Thái Nguyên còn có những khuyết điểm, hạn chế: “Nội dung sinh hoạt phụ nữ còn nghèo nàn, cứng nhắc; Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chưa có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chưa có kế hoạch, nội dung, chương trình vận động phụ nữ miền núi”². Từ những thiếu sót, khuyết điểm trên, Tỉnh ủy Thái Nguyên chủ trương “chú trọng đào tạo và bổ túc đủ cán bộ phụ nữ để cung cấp cho phong trào; củng cố và phát triển các Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, gấp rút nghiên cứu kế hoạch sáp nhập Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh”³.

Tháng 12/1949, đồng chí Lê Thị Minh Cẩm, Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Hà Giang được Trung ương điều

1.

Quý	Đảng viên nữ / tổng số đảng viên							
	Toàn tỉnh	Phú Bình	Phổ Yên	Đại Từ	Đông Hồ	Võ Nhai	Phù Lương	Định Hóa
I	403/3.890	105/884	20/246	103/908	43/440	21/245	35/399	59/551
II	473/4.419	134/1.062	25/297	108/981	45/458	34/392	42/505	68/576
III	503/5.092	134/1.181	35/420	108/1.085	59/548	30/350	48/539	70/644
IV	606/5.890	192/1.433	42/555	122/1.139	61/638	46/416	51/561	73/745

(Số liệu trên chưa tính số đảng viên nữ ở Liên chi I và Liên chi II)

2. Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Báo cáo công tác dân vận năm 1949 của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Văn phòng Trung ương Đảng.

động về tham gia Tỉnh ủy Thái Nguyên làm Bí thư Đảng đoàn Phụ nữ kiêm Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh¹. Tháng 1/1950, Trung ương điều động đồng chí Việt Nga (tức Ngô Thị Giáp), Ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Bắc Ninh về làm Ủy viên Đảng đoàn Phụ nữ, Ủy viên Thường trực Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Thái Nguyên.

Từ ngày 14 - 19/4/1950, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1950 - 1956) được tổ chức tại xã Cao Vân (nay là xã Phú Xuyên), huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Đại hội đã thông qua báo cáo; các quyết nghị về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Hội Liên hiệp Phụ nữ trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng phụ nữ và bảo vệ hòa bình dân chủ; Điều lệ Hội; Tuyên ngôn, Hiệu triệu gửi toàn thể phụ nữ Việt Nam. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra 10 nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội tiến hành hợp nhất Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành một tổ chức chính trị - xã hội duy nhất của phụ nữ, lấy tên là Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, thành viên của Liên đoàn Phụ nữ Dân chủ quốc tế. Đại hội bầu Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa I gồm 32 ủy viên, Ban Thường trực gồm 9 ủy viên. Đồng chí Lê Thị Xuyên được bầu là Hội trưởng. Các đồng chí Hoàng Thị Ái, Lê Thu Trà, Nguyễn Thị Thục Viên được bầu là Phó Hội trưởng. Ngày 22/4/1950, các đại biểu dự Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất vinh dự được đón tiếp Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm².

Thực hiện quyết định của Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ nhất (tháng 4/1950) về việc hợp nhất Phụ nữ Cứu quốc vào Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thành một tổ chức chính trị - xã hội duy nhất của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam, tháng 7/1950, Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh hợp nhất với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thành Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên, Ban Chấp hành

1. Đồng chí Lê Thị Minh Cẩm, sinh năm 1920, quê quán: Dân Chủ, Hòa An, Cao Bằng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*, Nxb. Thời đại, tr.541.

gồm 11 ủy viên do bà Nguyễn Thị Yên (tức Nguyễn Thị Ty)¹ làm Hội trưởng, bà Việt Nga làm Ủy viên Thường trực. Cùng thời gian trên, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, xã trong toàn tỉnh cũng được xây dựng củng cố và kiện toàn từ 7 ủy viên đến 11 ủy viên (trong đó có từ 2 đến 3 ủy viên thường trực). Cùng với việc xây dựng và củng cố tổ chức Hội, năm 1950 phong trào phụ nữ Thái Nguyên tập trung vào vận động chị em hưởng ứng phong trào thi đua “Chuyển mạnh sang Tổng phản công” với các nhiệm vụ cụ thể đẩy mạnh tăng gia sản xuất, quyên góp ủng hộ, giúp đỡ bộ đội và dân quân, du kích; tham gia phong trào bình dân học vụ, diệt “giặc đói”.

Tuy là tỉnh nằm trong vùng tự do, nhưng 6 tháng đầu năm 1950, giặc Pháp đã huy động máy bay đánh phá Thái Nguyên tới 163 trận, ném 1.866 quả bom phá, bom Napan, bắn 1.117 băng đạn liên thanh, 21 quả đạn đại bác, làm chết 133 người, bị thương 156 người, giết hại 81 con trâu, bò, 168 con lợn, làm đắm 148 thuyền, phá hủy nhiều lương thực, thực phẩm, làm cháy 814 gian nhà, gây cho nhân dân Thái Nguyên rất nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống. Khắc phục khó khăn do địch gây ra, phụ nữ các huyện Đại Từ, Võ Nhai, Phổ Yên, Định Hóa tham gia đào 7.000m mương đảm bảo dẫn nước tưới cho hàng nghìn héc-ta lúa và hoa màu. Sau khi 12.287 người trong tỉnh được tạm cấp 9.195,3 mẫu ruộng thuộc 9/10 đồn điền vắng chủ và đồn điền của địa chủ Pháp đã bỏ chạy để sản xuất, phụ nữ trong tỉnh đã hăng hái tham gia vào 372 Hội đoàn sản xuất. Ngoài diện tích 6.800ha cấy lúa, phụ nữ còn trồng 926ha ngô, 943ha khoai lang, 655ha đỗ, lạc, vừng, thu được 6.598 tấn ngô, khoai, đỗ, lạc... Phụ nữ huyện Định Hóa trồng 270 mẫu bông (tăng 170 mẫu so với năm 1949).

Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống được cải thiện, phụ nữ Thái Nguyên hăng hái đóng góp cho kháng chiến. Tết Nguyên đán

1. Đồng chí Nguyễn Thị Yên (tức Nguyễn Thị Ty), sinh năm 1908, quê quán: Nhân Chính, Từ Liêm, Hà Nội.

1950, bà Nguyễn Thị Xoàng (cán bộ phụ nữ thị xã Thái Nguyên) đã ủng hộ cán bộ, chiến sĩ Đại đội 115 số tiền 15.000 đồng. Phụ nữ Thái Nguyên phối hợp với các ngành, các giới trong tỉnh đỡ đầu 184 tiểu đội bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, riêng huyện Phú Bình đỡ đầu 45 tiểu đội (nhiều nhất so với các huyện khác trong tỉnh). Nhờ có những đóng góp to lớn của phụ nữ Thái Nguyên, nên 6 tháng đầu năm 1950, tuy lực lượng vũ trang địa phương phát triển rất mạnh¹, nhưng vẫn đảm bảo được công tác nuôi dưỡng và trang bị; lực lượng dân quân, du kích được giữ vững và phát triển, trung bình mỗi xã có 1 trung đội du kích (trong đó huyện Định Hóa đã có 6 xã, ở mỗi xã xây dựng được từ 1 tiểu đội đến 1 trung đội du kích nữ; toàn huyện có 142 trên tổng số 639 du kích là nữ; huyện Phổ Yên có 149 nữ tham gia du kích). Lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên đã đáp ứng được yêu cầu tác chiến tại chỗ và bảo vệ Căn cứ địa.

Từ ngày 29/9 đến ngày 12/10/1950, giặc Pháp huy động trên 3.000 quân mở cuộc hành quân Phô-cơ (Chó biển) tấn công lên thị xã Thái Nguyên. Việc địch tấn công, đánh chiếm thị xã Thái Nguyên đã nằm trong dự kiến của ta, nên lực lượng vũ trang địa phương Thái Nguyên cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các đơn vị bộ đội chủ lực bảo vệ địa bàn đã chủ động đánh 125 trận lớn, nhỏ, tiêu diệt 558 tên (có 1 tên quan ba), làm bị thương 477 tên (có 1 tên quan hai), bắt sống 40 tên, bắn rơi 1 máy bay, thu 1 súng trung liên, 8 súng trường, 14 quả đạn Mooc-chiê, làm chết và bị thương 28 con lừa, ngựa... buộc quân Pháp phải “ôm đầu máu” rút khỏi Thái Nguyên chấm dứt cuộc hành quân “Chó biển”.

Một trong những nguyên nhân quan trọng để lực lượng vũ trang Thái Nguyên cùng với các đơn vị bộ đội chủ lực đánh thắng cuộc hành quân “Chó biển” của địch và sự đóng góp to lớn của các tầng lớp nhân dân, trong đó có phần đóng góp quan trọng của phụ nữ.

1. Riêng lực lượng bộ đội địa phương các huyện từ 7 trung đội tăng thành 7 đại đội, trong đó quân số 4 huyện Phổ Yên, Phú Bình, Đông Hỷ, Đại Từ tăng gấp 3 lần, các huyện còn lại tăng gấp 2 lần, ở tỉnh từ 1 trung đội thành 2 đại đội, quân số tăng gấp 8 lần.

Năm 1950, với tổng dân số trên 20 vạn người, trong đó có 63.442 người trong độ tuổi dân công từ 16 đến 55, tỉnh Thái Nguyên đã huy động tới 1.592.141 ngày công phục vụ tiền tuyến¹ (trung bình mỗi người dân trong độ tuổi dân công đã đóng góp tới 30 ngày công). Ngoài ra, Thái Nguyên còn huy động nhu yếu phẩm, thực phẩm cho cuộc kháng chiến. Toàn tỉnh đã đóng góp cho tiền tuyến 117 máy khâu, 81 xe đạp, 20 thuyền, 140 con trâu, 254 con bò, 889 con lợn; ủng hộ bộ đội địa phương 2.215 bộ quần áo, 648 áo trấn thủ, 100 bộ quần áo lót. Bên cạnh đó, nhân dân tích cực mua công phiếu kháng chiến và đóng góp ủng hộ bộ đội, ủng hộ thương binh với tổng số tiền là 36.041.141 đồng, đóng góp đỡ đầu bộ đội chính quy được 939.358 đồng. Trong năm 1950, trung bình mỗi người dân Thái Nguyên, đã bớt lương ăn 18 ngày để đóng góp và bán cho kháng chiến, mỗi cử tri đóng góp 372 đồng vào công cuộc kháng chiến”².

Trong thời gian trực tiếp chiến đấu chống cuộc hành quân “Chó biển” của địch, phụ nữ huyện Đồng Hỷ đã ủng hộ bộ đội và dân quân, du kích 164 nồi thóc (1 nồi = 25kg), 64 nồi gạo (1 nồi = 15kg), 67.620 đồng, 10 con bò, 6 con lợn. Ở huyện Đại Từ, phụ nữ xã Vạn Thắng ủng hộ 2 nồi gạo, 2.390 đồng, phụ nữ xã Toàn Thắng ủng hộ 5.600 đồng, phụ nữ xã Trần Phú ủng hộ 1 nồi gạo; phụ nữ hai huyện Phú Lương, Võ Nhai ủng hộ 1.760kg thóc, 86.036 đồng; một số phụ nữ tiểu thương ở thị xã Thái Nguyên ủng hộ gần 30 vạn đồng...

Hưởng ứng cuộc vận động giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ, phụ nữ Thái Nguyên quyên góp, ủng hộ được 698.952 đồng, 10 nồi thóc, gạo; riêng phụ nữ huyện Phú Bình nhận đỡ đầu 25 thương binh.

Ngoài tham gia đóng góp vật lực, tài lực cho kháng chiến, năm 1950, phụ nữ Thái Nguyên còn tích cực tham gia công tác bình dân học vụ. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ cử cán bộ xuống các xã củng cố phong trào bình dân học

1. Đã xay 2.050 tấn thóc, vận chuyển 672 tấn thóc, 1.232 tấn gạo và sửa chữa đường giao thông phục vụ các chiến dịch Trần Hưng Đạo, Lê Hồng Phong...

2. Báo cáo công tác dân vận năm 1950 của Tỉnh ủy Thái Nguyên phong 43, Hồ sơ cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

vụ, vận động được 581 chị em đi học. Năm 1950, so với năm 1949, số giáo viên nữ tăng 42 người, số học sinh nữ trong các trường học phổ thông tăng 242 em; trong số 319 học sinh Trường Trung học Lương Ngọc Quyến đã có 49 em là nữ.

Tuy nhiên, do “ngành bình dân học vụ khi hoạt động thiếu phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ”¹ nên kết quả công tác “diệt dốt” trong phụ nữ còn hạn chế. Trong năm, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Công đoàn, Liên Việt mở 3 lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác cho 97 cán bộ, hội viên phụ nữ. Tỉnh hội đã cử cán bộ tham gia các đoàn cán bộ do Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tổ chức xuống các xã vận động phụ nữ tăng gia sản xuất, giải thích sắc lệnh Tổng động viên, tham gia xây dựng chính quyền (theo Quyết định ngày 4/9/1950 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) đồng chí Nguyễn Thị Yên (Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) đã về huyện Đông Hỷ đôn đốc việc thi hành mệnh lệnh của Hồ Chủ tịch về “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công”.

Tuy nhiên, năm 1950, phong trào phụ nữ của tỉnh còn ít quan tâm đến công tác vận động, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và đảm bảo quyền lợi cho phụ nữ. “Phụ nữ thường để ở nhà, ít chịu đến nhà hộ sinh công của huyện hay của tỉnh và đa số chưa có ý thức về vấn đề nuôi con; cán bộ nữ hộ sinh của tỉnh còn ít và đa số kém kinh nghiệm; đời sống của số đông phụ nữ trong tỉnh còn vất vả, phải lo lắng sinh kế và ít được học hỏi về văn hóa cũng như về phương pháp vệ sinh, nuôi con”².

III. Ra sức xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1954)

Bước sang năm 1951, phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới: tăng cường

1. Báo cáo công tác năm 1950 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên. Lưu trữ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Báo cáo của Tỉnh ủy Thái Nguyên năm 1951. Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

xây dựng hậu phương, chi viện cho tiền tuyến, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp (1951 - 1954).

Trong năm 1951, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ tư, sự chỉ đạo của Trung ương Hội, các đồng chí Thường trực Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh lần lượt đi xuống cơ sở trực tiếp chỉ đạo phong trào phụ nữ đẩy mạnh sản xuất, thực hiện vụ mùa thắng lợi và thực hiện chính sách thuế nông nghiệp.

Năm 1951, máy bay Pháp đánh, phá Thái Nguyên 550 trận, ném 8.228 quả bom, làm 603 người chết, 338 người bị thương, giết hại 167 con trâu, bò, cháy 4.860 nôi thóc, 3.318 ngôi nhà và phá hỏng 65 chiếc thuyền, gây cho nhân dân ta rất nhiều khó khăn trong sản xuất. Để góp phần khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động thi đua thực hiện vụ mùa thắng lợi. Hưởng ứng phong trào thi đua do Tỉnh hội phát động, phụ nữ các huyện Định Hóa, Phú Lương, Phổ Yên cấy vượt chỉ tiêu diện tích 948 mẫu, phụ nữ toàn tỉnh làm cỏ lúa đợt 2 được 13.447 mẫu, bón phân cho lúa đợt 2 được 33.960 mẫu (trước đây chỉ làm cỏ và bón phân 1 đợt). Nhờ đó mà năng suất lúa tăng từ 3% đến 10% so với năm trước, trong đó huyện Phổ Yên năng suất lúa tăng 30%.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, nền kinh tế nước ta nói chung, tỉnh ta nói riêng chủ yếu là kinh tế nông nghiệp, do đó thuế nông nghiệp là nguồn đóng góp lớn nhất của nhân dân, là nguồn thu chính của Nhà nước. Thực hiện Điều lệ tạm thời về thuế nông nghiệp tại Sắc lệnh số 40-SL ngày 15/7/1951 do Chính phủ ban hành, ngày 4/8/1951, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ra Nghị quyết chỉ rõ “Lãnh đạo thực hiện chính sách thuế nông nghiệp là công tác trọng tâm hiện nay của các cấp ủy Đảng trong tỉnh. Các ngành quân, dân, chính, Đảng phải tập trung vào thi hành chỉ thị thuế nông nghiệp”. Nhận rõ vị trí, vai trò quan trọng của phụ nữ trong việc thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, Nghị quyết của Tỉnh ủy nhấn mạnh: “chú ý vận động thành phần phụ

nữ vì hiện nay phụ nữ là vai trò chính trong việc sản xuất chính ở nông thôn”¹. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Thường vụ Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ để một đồng chí ở lại cơ quan thường trực giải quyết những công việc cấp thiết, còn lại từ Chủ tịch đến các đồng chí phụ trách các tiểu ban đều xuống các huyện, xã làm công tác tuyên truyền, vận động phụ nữ thực hiện chính sách thuế nông nghiệp. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh phối hợp với các ngành, các giới tổ chức 1.050 cuộc nói chuyện, tuyên truyền chính sách thuế nông nghiệp cho 20.848 lượt người, mở 73 lớp bồi dưỡng nội dung tuyên truyền chính sách thuế nông nghiệp cho 3.888 lượt cán bộ, báo cáo viên, tuyên truyền viên.

Hiểu rõ chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ là công bằng, hợp lý, nên đa số phụ nữ trong tỉnh đã hăng hái thi đua “phơi khô, quạt sạch, nộp đủ” thuế nông nghiệp cho Nhà nước. Nhờ có sự đóng góp rất quan trọng của phụ nữ và sự nỗ lực chung của các ngành, các giới trong tỉnh, nên năm 1951 (năm đầu tiên thực hiện chính sách thuế nông nghiệp của Chính phủ), nhân dân Thái Nguyên đã đóng góp cho Nhà nước hơn 11.430 tấn thóc thuế nông nghiệp (vượt chỉ tiêu trên giao gần 187 tấn), kịp thời đáp ứng nhu cầu đảm bảo lương thực cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Thi đua với phụ nữ nông dân đóng thuế nông nghiệp, năm 1951, phụ nữ công thương đã đóng góp cho Nhà nước 488.550.000 đồng, mua 244.671.625 đồng tiền công trái quốc gia, cho Nhà nước tạm vay 1.980 tấn thóc.

Từ ngày 30/4 đến ngày 6/5/1952, xã Hợp Thành, huyện Phú Lương vinh dự là nơi tổ chức Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất. Tại Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ mục đích của thi đua là để kháng chiến thắng lợi, kiến quốc thành công, hoàn thành dân chủ mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội, đồng thời Người cũng khẳng định “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua” và đề ra khẩu hiệu hành động: “Người người

1. Báo cáo của Tỉnh ủy Thái Nguyên năm 1951. Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

thi đua; Ngành ngành thi đua; Ta nhất định thắng; Địch nhất định thua”. Tự hào là vùng đất chiến khu cách mạng, nơi tổ chức Đại hội thi đua yêu nước lần thứ nhất, nhân dân Thái Nguyên trong đó có đông đảo chị em ra sức thi đua lao động sản xuất, đóng góp nhân vật lực cho cuộc kháng chiến của dân tộc.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, phụ nữ trong tỉnh không những tích cực tham gia sản xuất, góp sức người, sức của vào cuộc kháng chiến mà còn hăng hái xung phong ra tiền tuyến chiến đấu, đặc biệt là tham gia vào lực lượng thanh niên xung phong, trong đó có nhiều chị đã đạt những thành tích đáng tự hào, là tấm gương sáng ngời về truyền thống anh hùng, bất khuất của phụ nữ Thái Nguyên.

Từ đầu tháng 3 - 10/1951, Tỉnh đoàn Thái Nguyên đã huy động 3 đợt, thành lập 3 Liên Phân đội Thanh niên xung phong cho Trung ương Đoàn với tổng số 474 đoàn viên, thanh niên; trong đó có 183 chị em tham gia. Bước sang năm 1953, Tỉnh đoàn Thái Nguyên tổ chức thành lập 2 đại đội Thanh niên xung phong công tác 211 và 212. Đại đội 211 của Huyện đoàn Đồng Hỷ gồm 136 cán bộ, đội viên (có 18 đội viên nữ). Đại đội 212 của Huyện đoàn Đại Từ có 149 cán bộ đội viên (có 20 đội viên nữ). Đầu năm 1954, Tỉnh đoàn Thái Nguyên tổ chức thành lập Đại đội Thanh niên xung phong công tác 213, gồm 160 cán bộ, đội viên, trong đó có 1 trung đội nữ với 53 đội viên.

Trong số những nữ thanh niên xung phong hăng hái, tích cực chiến đấu nổi bật tấm gương Phân đội trưởng Phân đội nữ Thanh niên xung phong Nguyễn Thị Thành thuộc Liên Phân đội Hoàng Hữu Nam. Năm 1951, Phân đội trưởng Nguyễn Thị Thành đã bám sát bộ đội chiến đấu, vượt qua các trận địa, len lỏi giữa các làn đạn, các hàng rào kẽm gai, bãi mìn để cứu và công thương binh ra khỏi vùng chiến sự. Có đêm, chị Thành đã 7 lần vào trận địa công được 2 thương binh và cùng đồng đội khiêng cáng được 5 tử sĩ về tuyến sau. Trong lúc công thương binh, Phân đội trưởng Nguyễn Thị Thành đã mang vác cả ba lô, súng đạn của thương binh. Đường mòn quanh co, đêm tối, lúc lên đồi, lúc lội suối, nước chảy, đá trơn,

Phân đội trưởng Nguyễn Thị Thành vừa cố gắng bước đi, vừa an ủi thương binh. Gặp dân công đi lạc đường, đang hoang mang, chị đã tập hợp được 12 người, động viên họ cùng thu dọn chiến trường. Với những thành tích xuất sắc đó, Phân đội trưởng Nguyễn Thị Thành và 10 đội viên trong Phân đội thuộc Liên Phân đội Hoàng Hữu Nam được Bộ Chỉ huy Chiến dịch Hòa Bình khen thưởng. Sự đóng góp của nữ thanh niên xung phong Nguyễn Thị Thành nói riêng và phụ nữ Thái Nguyên nói chung càng tô điểm sáng ngời truyền thống anh hùng, bất khuất của phụ nữ Thái Nguyên, góp phần vào những chiến dịch thành công của quân dân Thái Nguyên, tiến tới thắng lợi của cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc.

Ngoài ra, nhằm từng bước đảm bảo quyền lợi, sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, năm 1951, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh kết hợp với Ngành Y tế tổ chức đào tạo được 4 nữ y tá, hộ sinh và 59 nữ hộ sinh nông thôn, vận động được 237 sản phụ đến sinh ở các nhà hộ sinh và bệnh xá. Về công tác tổ chức, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã vận động, thành lập Hội mẹ chiến sĩ ở 1/3 số xã trong tỉnh; nhiều phụ nữ đã tích cực tham gia công cuộc kháng chiến, được kết nạp vào Đảng. Cuối năm 1951, trong Đảng bộ tỉnh đã có 691 đảng viên nữ (chiếm trên 10% tổng số đảng viên trong Đảng bộ).

Năm 1951, phụ nữ Thái Nguyên vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp giao nhiệm vụ khi Người đến thăm và nói chuyện với Hội nghị đại biểu các ngành, các giới hai huyện Phú Lương, Định Hóa thảo luận về việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp ngày 26 và 27/11/1951: “Mỗi năm phụ nữ phải may áo mùa đông cho binh sĩ; phải khâu giúp chăn, áo cho bộ đội, xã nào may được nhiều sẽ được thưởng, là có danh dự”. Thực hiện nhiệm vụ Bác giao, phụ nữ 2 huyện Phú Lương và Định Hóa đã may 865 áo, khâu 90 chăn, vá 169 quần cho bộ đội, (riêng phụ nữ ở 6 xã thuộc hai huyện Phú Lương, Định Hóa đã bán cho kháng chiến 2.265kg thịt trâu, 496kg thịt lợn, 2.154kg rau,

24.449kg sắn). Đánh giá phong trào phụ nữ toàn tỉnh năm 1951, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã khẳng định “Tinh thần của hội viên phụ nữ khá tích cực trong các việc phục vụ chiến trường, ủng hộ bộ đội, giúp đỡ thương binh”...

Từ năm 1952 trở đi, công tác tổ chức cán bộ của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh tương đối ổn định. Ở cấp tỉnh, đồng chí Nguyễn Thị Yên làm Bí thư Đảng đoàn, Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tới tháng 5/1955 và đồng chí Việt Nga tiếp tục làm Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Thường trực Hội tới tháng 11/1956. Tổ chức và cán bộ lãnh đạo Hội ổn định, Ban Chấp hành Hội tập trung chỉ đạo phong trào phụ nữ tiếp tục hướng vào đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, thực hiện chính sách thuế nông nghiệp, đảm bảo giao thông vận tải, chi viện tiền tuyến, ủng hộ bộ đội, giúp đỡ thương binh. Năm 1952, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần cùng các ngành, các giới trong tỉnh đóng góp 50 vạn ngày công sửa chữa cầu, đường, 905.023 ngày công làm nhà, làm kho cho bộ đội và các cơ quan kháng chiến huy động; 7.000 dân công phục vụ chiến dịch Tây Bắc; góp gần 283,7 triệu đồng tiền thuế công thương nghiệp. Trong đợt thi đua kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5 và ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19/5, chị Nguyễn Thị Giao Tiên ở Chi đoàn Đội Cấn đã lao động vượt năng suất tới 40%.

Bên cạnh đó, trong thời kỳ này, nhiều xã trong tỉnh phát động thực hiện phong trào đón thương binh về nhà chăm sóc và lấy chồng thương binh. Đây là một hành động cao đẹp, thể hiện tấm lòng trung hậu của phụ nữ Thái Nguyên. Sáu tháng cuối năm 1952 chỉ tính riêng ở 3 huyện Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, phụ nữ đã cùng với gia đình bố, mẹ, chồng, con dành 76 mẫu ruộng, 15 mẫu soi, bãi, quyên góp gần 13 tấn thóc và hơn 8.809 đồng để giúp đỡ, ủng hộ 50 thương binh về địa phương; có 6 gia đình, trong đó mỗi gia đình nhận đỡ đầu lâu dài 1 thương binh; mẹ Trương ở xã Tân Cương (huyện Đồng Hỷ) hằng ngày phải vào rừng lấy củ bán, kiếm sống cũng tự nguyện góp thóc, đỡ đầu 1 thương binh trong thời gian 1 tháng.

Năm 1953, ta chuẩn bị chuyển mạnh sang “Tổng phản công”, lực lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương tăng nhanh, do đó nhu cầu chi viện sức người, sức của cho chiến trường ngày càng lớn. Nhận rõ tình hình nhiệm vụ đó, mặc dù nhiều vùng trong tỉnh bị lũ lụt tàn phá, có nơi ngập tới 60% diện tích, lúa và hoa màu, nhưng phụ nữ Thái Nguyên vẫn cùng với nhân dân trong tỉnh hăng hái đóng 13.366,4 tấn thóc thuế nông nghiệp, 360 triệu đồng tiền thuế công thương nghiệp, đáp ứng kịp thời yêu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm, quân trang cho bộ đội. Để kịp chống rét cho bộ đội địa phương, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã nhận vải, bông đưa về cơ sở, vận động hội viên phụ nữ ủng hộ công, may thành chăn cho bộ đội. Song song với việc ủng hộ sức người, sức của việc huy động dân công sửa chữa cầu, đường đảm bảo giao thông, vận tải chi viện tiền tuyến cũng hết sức cấp bách, nhất là từ khi địch tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá hệ thống giao thông, vận tải Thái Nguyên¹. Tháng 1/1953, Ban Cán sự Đảng đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh cử đồng chí Minh Phương (Ủy viên Đảng đoàn, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) làm phái viên của Hội xuống cơ sở tuyên truyền, vận động phụ nữ đi dân công sửa chữa cầu, đường. Sau Hội nghị quán triệt nhiệm vụ đảm bảo giao thông thời chiến do Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh tổ chức (từ ngày 24 đến ngày 26/2/1953), Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã phối hợp cùng với các ngành, các giới huy động được 3.473 dân công đi sửa chữa hệ thống giao thông nằm trên địa bàn các huyện: Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai. Khi Tỉnh ủy Thái Nguyên có quyết định thành lập Đại đội 211 thanh niên xung phong huyện Đồng Hỷ và Đại đội 212 thanh niên xung phong huyện Đại Từ làm nhiệm vụ cơ động đảm bảo giao thông, vận tải trên các địa bàn trọng điểm của tỉnh, tuy biết rằng điều kiện ăn, ở sinh hoạt của các đơn vị này có rất nhiều khó khăn

1. 6 tháng đầu năm 1953, máy bay Pháp đánh phá Thái Nguyên 96 trận, ném 436 quả bom phá, bom nổ chậm, bom Napan, phá hủy 1 xe ô tô, làm hỏng, đắm 7 phà và phá hỏng nhiều đoạn đường khác.

(thiếu quần, áo, chăn, màn, tiêu chuẩn đảm bảo cho mỗi người, mỗi ngày chỉ có từ 1kg đến 1,2kg gạo), nhưng 18 nữ thanh niên huyện Đồng Hỷ và 20 nữ thanh niên huyện Đại Từ vẫn dũng cảm xung phong vào các Đại đội 211 và 212. Vào đơn vị, các nữ thanh niên xung phong thuộc các Đại đội 211, 212 đã mưu trí, dũng cảm và can đảm lao động có năng suất cao không kém gì nam giới. Các chị đã có mặt ở các trọng điểm Đèo Khế, ngã ba Bờ Đậu, Km 31 Quốc lộ 3 và các bến phà Thác Oánh, Ngọc Lâm, Giang Tiên, Dốc Điệp... giành giật với bom, đạn của giặc Pháp từng đoạn đường, từng chuyến phà, giữ vững mạch máu giao thông cho đến khi hòa bình lập lại.

Cuối tháng 11/1953, do đòi hỏi cấp bách của chiến trường, Liên khu Việt Bắc giao cho Thái Nguyên trong thời hạn 15 ngày (từ ngày 1 đến ngày 15/12/1953) phải vận chuyển 500 tấn thóc, gạo ở các kho phía Nam lên phía Bắc tỉnh để đề phòng địch tấn công lên cướp, phá và sẵn sàng đưa lên Tây Bắc; đồng thời tiếp nhận 200 tấn thóc của tỉnh Bắc Giang. Thực hiện nhiệm vụ Liên khu giao, Thái Nguyên đã huy động 5.997 dân công, phần lớn là phụ nữ¹, 450 xe đạp thồ, 205 xe trâu, 20 xe goòng, tổ chức thành tiểu đội, trung đội và đại đội có lãnh đạo chỉ huy chặt chẽ và bình nghị mức vận chuyển của từng người. “Nhiều chị em đã xung phong tự nhận lấy mức vận chuyển của mình cao hơn mức bình nghị”². Kết quả sau 13 ngày Thái Nguyên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Liên khu Việt Bắc giao, trong đó có công sức rất lớn của phụ nữ trong tỉnh.

Bước sang năm 1954, trong khi ở ngoài chiến trường bộ đội ta mở nhiều mặt trận, đánh địch khắp nơi, dồn kẻ thù vào thế chống đỡ bị động, đặc biệt tại Điện Biên Phủ quân ta đang vây hãm hơn 1 vạn quân địch thì tại Thái Nguyên, sau khi thực hiện thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, Trung ương tiến hành cải cách ruộng đất đợt I và đợt II ở 69 xã thuộc các huyện

1. Trích báo cáo “Công tác điều vận AF tháng 12/1953” của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên. Hồ sơ số 1 - cặp 16 - Lưu trữ LSD Thái Nguyên.

2. Trích báo cáo “Công tác điều vận AF tháng 12/1953” của Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh Thái Nguyên. Hồ sơ số 1 - cặp 16 - Lưu trữ LSD Thái Nguyên.

trung du của tỉnh. Đây là cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ trong tỉnh. Cuộc phát động quần chúng này nhằm động viên tất cả nông dân, trong đó chủ yếu là bản cố nông và trung nông lớp dưới một lực lượng chiếm đại đa số trong nông dân - đứng lên đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất, chế độ người bóc lột người, thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, đồng thời đập tan uy thế chính trị của giai cấp địa chủ, triệt để giải phóng nông dân.

Chế độ chiếm hữu ruộng đất dưới chế độ phong kiến đã đẩy nông dân vào tình cảnh khốn cùng, trong đó phụ nữ là người chịu đau khổ nhất. Giai cấp địa chủ không chỉ bóc lột phụ nữ về tô, tức, sức lao động mà còn dày dọạ về tinh thần, chà đạp lên nhân phẩm.

Do đó, khi Đảng chủ trương tiến hành cải cách ruộng đất, phát động quần chúng vùng lên đánh đổ giai cấp địa chủ, xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến thì hơn ai hết phụ nữ bản, cố nông ở 75 xã (bao gồm cả 6 xã thí điểm trước đây) đã nhất tề đứng lên đấu tranh. Hàng trăm chị trở thành cốt cán của cải cách ruộng đất. Tội ác của địa chủ được các bà, các chị vạch trần. Tủi nhục của phụ nữ dưới chế độ phong kiến và sự áp bức, bóc lột tàn bạo của địa chủ được phơi bày trong cuộc đấu tranh. Đối với tổ chức Hội, khi tiến hành cải cách ruộng đất, phần lớn cán bộ của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh xuống đến huyện đều được điều đi tham gia cải cách ruộng đất; cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã cũng phần lớn dồn cho công việc vận động quần chúng tham gia đấu tranh.

Thắng lợi của cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên đã đem lại cho nông dân Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng gần 10 ngàn mẫu ruộng, hàng nghìn con trâu, bò, hàng vạn nông cụ sản xuất; giai cấp địa chủ bị đánh đổ, chế độ người bóc lột người được xóa bỏ, người cày đã có ruộng. Đối với phụ nữ Thái Nguyên thắng lợi này còn có ý nghĩa quan trọng là đã được giải phóng hoàn toàn khỏi lễ giáo phong kiến lạc hậu, giá trị đích thực và quyền bình đẳng (dù là nghèo khó như bản cố nông) được đề cao, nhân phẩm của phụ nữ được tôn trọng, quyền của phụ nữ trong gia đình,

ngoài xã hội được coi trọng, hàng trăm phụ nữ được kết nạp vào Đảng, được đề bạt giữ cương vị lãnh đạo ở xã, huyện, tỉnh.

Tuy nhiên trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức, ta cũng mắc một số sai lầm nghiêm trọng: Khi tiến hành chỉnh đốn tổ chức, do sai lầm “tả khuynh” đã đưa nhiều cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở ra khỏi các Ban Chấp hành Hội, thậm chí nhiều chị còn bị khai trừ ra khỏi Đảng... Do đó, công tác của Hội từ khi bắt đầu cải cách ruộng đất (tháng 3/1954) có phần giảm sút.

Đối với nhiệm vụ tăng gia, sản xuất: trước tình hình vụ đông xuân 1953 - 1954 hạn hán xảy ra gay gắt, nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3), Tỉnh hội phát động “Tuần lễ thi đua chống hạn”, thu hút hàng vạn phụ nữ tham gia. Lúc này, hầu hết nam giới đã đi dân công hỏa tuyến, phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ, ở hậu phương chỉ có phụ nữ và người cao tuổi, công việc đồng áng và gia đình hầu như do phụ nữ gánh vác.

Chỉ tính riêng 10 xã điển hình toàn tỉnh về chống hạn đã có 1.040 phụ nữ tích cực tham gia, cứu được 125 mẫu lúa và 29 mẫu hoa màu (trong đó 204 phụ nữ huyện Phú Lương, 235 phụ nữ ở Đông Hỷ đã chống hạn, cứu được hơn 100 mẫu lúa, hoa màu). Ngoài ra, phụ nữ trong tỉnh còn cày, cấy giúp gia đình bộ đội hơn 50 mẫu ruộng và ủng hộ hơn 1.000 ngày công cho các việc khác; 34 chị được bầu làm tổ trưởng tổ đổi công.

Đầu năm 1954, các đại đoàn bộ đội chủ lực của ta từ Căn cứ địa Việt Bắc lên đường ra mặt trận tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Việc mở đường từ Thái Nguyên lên Điện Biên Phủ trở thành một trong những yếu tố quan trọng để đảm bảo thắng lợi của chiến dịch. Chấp hành chỉ thị của Trung ương, Thái Nguyên đã mở 2 công trường (I và II)¹ để sửa, chữa đường sá, cầu, cống từ Thái Nguyên lên Tây Bắc. Lực lượng tham gia hai công trường trên có hơn 40% là nữ thanh niên, trong đó nhiều chị được cử làm cán

1. Công trường I có 2.200 dân công và công trường II có 2.354 người, trong đó 30% là nữ.

bộ chỉ huy trung đội. Các chị chẳng những dám xung phong nhận thi công những đoạn đường dốc cao, đá cứng, luôn bị máy bay địch đánh phá, chông chất bom nổ chậm ở Đèo Khế, ngã ba Bờ Đậu, phà Dốc Diệp... mà năng suất còn vượt cả các đơn vị nam giới. Đặc biệt, trong hai đợt thi đua chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ (8/3) và ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, năng suất lao động của các chị tăng lên tới 56%, được nhận cờ luân lưu “Đơn vị khá nhất”, 216 chị được khen thưởng, 35 chị được biểu dương¹. Các chị đã cùng đơn vị giữ vững con đường cho đến ngày chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Đầu năm 1954, cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc ta bước vào giai đoạn quyết định, ở Thái Nguyên hầu hết trai tráng đều lên đường ra mặt trận, đi dân công hỏa tuyến, các công việc lớn, nhỏ ở hậu phương phần lớn đều do phụ nữ gánh vác, kể cả việc xây dựng lực lượng dân quân, du kích, xây dựng kế hoạch tác chiến, sẵn sàng đánh địch bảo vệ hậu phương, bảo vệ Căn cứ địa. Cả tỉnh lúc này đã có hơn 4.000 nữ dân quân, du kích, hàng trăm phụ nữ là chỉ huy xã đội, trung đội, tiểu đội dân quân, du kích. Riêng 7 xã của 2 huyện Võ Nhai và Phú Lương đã có 158 nữ du kích. Lực lượng nữ dân quân, du kích Thái Nguyên sẵn sàng phối hợp với bộ đội đánh địch, giữ gìn an ninh, trật tự, trấn áp bọn phản động và răn đe kẻ xấu.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Nhà nước ta chưa có điều kiện chăm lo đầy đủ đến gia đình liệt sĩ, thương binh, quân nhân, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, do đó tất cả đều phải trông cậy vào nhân dân. Hội Liên hiệp Phụ nữ Thái Nguyên đã vận động thành lập Hội mẹ chiến sĩ ở xã sớm nhất so với các tỉnh trong Liên khu Việt Bắc; mở nhiều cuộc vận động phụ nữ tham gia chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội... (sau này gọi là công tác hậu phương quân đội). Phụ nữ toàn tỉnh

1. Trong số này chị Trần Thị Bình (người xã Tân Quang), chị Lương Thị Chí (xã Phúc Trìu) thuộc huyện Đồng Hỷ đạt thành tích xuất sắc nhất.

đã góp hơn 2 vạn ngày công, hàng trăm tấn thóc, nhiều tiền bạc giúp đỡ các đối tượng chính sách. Nhiều bà đã đón thương binh về nhà chăm sóc tận tình, chu đáo như con đẻ của mình, nhiều chị tình nguyện lấy thương binh, đón con liệt sĩ về nuôi lặn lẽ, vui lòng chấp nhận, chịu đựng, hy sinh, mất mát, không kêu ca, đòi hỏi sự bù đắp, đãi ngộ, đồng thời tích cực tham gia giúp đỡ những gia đình cùng cảnh ngộ và gương mẫu tham gia công việc kháng chiến.

Chỉ tính riêng chiến dịch Điện Biên Phủ, ngoài phần đóng góp nuôi cán bộ, bộ đội trong Căn cứ địa, phụ nữ Thái Nguyên đã cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đưa ra mặt trận hơn 610 tấn gạo, 28.752kg thịt trâu, bò, 10 tấn đỗ, lạc, vừng. Đây chính là sự chắt chiu, dành dụm cho chiến trường của phụ nữ Thái Nguyên. Sự chắt chiu, dành dụm đó đã góp phần quan trọng cùng dân quân cả nước làm nên một chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược kéo dài trong 9 năm đầy gian khổ, hy sinh và anh dũng của dân tộc ta đi đến thắng lợi vẻ vang. Trong thắng lợi vẻ vang đó, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần rất xứng đáng, làm rạng rỡ thêm trang sử vàng của tỉnh và của dân tộc.

Chương III

PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG CÔNG CUỘC KHÔI PHỤC, CẢI TẠO, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Tích cực tham gia khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965)

Sau ngày ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (21/7/1954), miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, bước vào thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tạm thời đặt dưới sự quản lý của quân đội Liên hiệp Pháp, nhưng sau đó đế quốc Mỹ đã vào thay thế. Tình hình đó đặt ra cho cách mạng mỗi miền những nhiệm vụ chiến lược khác nhau. Trước mắt, miền Bắc tiếp tục hoàn thành cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Cùng với cả miền Bắc, tỉnh Thái Nguyên bước vào thực hiện nhiệm vụ mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, phụ nữ các dân tộc trong tỉnh tiếp tục tham gia hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất; khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh; cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, góp phần chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà. Nhiệm vụ nặng nề, có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, phức tạp. Nhưng với truyền thống đoàn kết, thân ái, với đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động, vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ Thái Nguyên hồ hởi, phấn khởi bắt tay vào xây dựng cuộc sống mới.

Thực hiện chủ trương tiếp quản Thủ đô Hà Nội của Trung ương Đảng và Chính phủ, Trung ương Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam đã thành lập Đội Thanh niên xung phong công tác tiếp quản Thủ đô vào ngày 28/8/1954, tại Làng Sòng, xã An Khánh, huyện Đại

Từ. Toàn đội có khoảng hơn 300 đội viên. Trong đó, Trường Trung học Lương Ngọc Quyến (Thái Nguyên) đông nhất với hơn 50 học sinh có đơn xung phong tình nguyện đã vinh dự được Trung ương Đoàn lựa chọn và tiếp nhận vào đội. Mấy chục nữ sinh trung học Lương Ngọc Quyến đã tham gia đội, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ¹. Ngày 23/11/1954, Đội Thanh niên xung phong tiếp quản Thủ đô đã kết thúc sứ mạng lịch sử truyền nhiệt huyết vào Thủ đô. Với mỗi nữ sinh trung học Lương Ngọc Quyến, được góp một phần công sức trong 40 ngày tiếp quản Thủ đô là niềm vinh dự lớn lao. Có thể kể đến là các chị: Lê Thị Loan, Nguyễn Thị Lam, Dương Thúy Chi, Lê Thị Kim Nhung, Nguyễn Thị Minh Phượng, Nguyễn Thị Trà, Nguyễn Thị Phương Viên²... là những đội viên Thanh niên xung phong ngày đêm lặn lội với các phong trào đường phố, đồng viên giúp đỡ từng hoàn cảnh, luôn gương mẫu trong mọi sinh hoạt. Các chị mang trên mình nhiệm vụ của những người chiến thắng trở về Thủ đô.

Bước vào giai đoạn mới, vai trò của người phụ nữ tỉnh Thái Nguyên thực sự được cải thiện trong đời sống cộng đồng với nhiều chính sách thể hiện rõ sự quan tâm chăm sóc về quyền lợi chính trị, sức khỏe, văn hóa cho phụ nữ. Đó là những điều kiện thuận lợi để chị em hăng hái thi đua lao động sản xuất, từng bước nâng cao đời sống kinh tế, văn hóa cho gia đình và bản thân, đồng thời đóng góp cho tỉnh.

Tuy vậy, tình hình kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn, nhiều cây số đường giao thông, nhiều cầu, cống, kho tàng của Nhà nước và nhà cửa nhân dân bị tàn phá, hàng nghìn con trâu bò bị giết hại³. Đặc biệt công trình thủy lợi: đập Vạn Giã, đập Thác Huống bị hư

1. Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử hoạt động thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1950 - 2016)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, năm 2018, tr.72.

2. Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử hoạt động thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1950 - 2016)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, năm 2018, tr.72.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, năm 2003, tr.313.

hông, chưa có điều kiện sửa chữa gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp, nhất là ở huyện Phú Bình một trong những vùng trọng điểm lúa của tỉnh. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Nạn đói vẫn còn là mối lo ngại thường trực trong mỗi gia đình.

Để tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, một trong những nhiệm vụ mà Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên phải tiếp tục giải quyết dứt điểm trong giai đoạn này đó là việc hoàn thành cuộc vận động cải cách ruộng đất trên địa bàn tỉnh. Cách mạng về ruộng đất là một trong hai nhiệm vụ chiến lược của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân lao động mà chủ yếu là nông dân.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm bà con nông dân xã Hùng Sơn (nay là thị trấn Hùng Sơn), huyện Đại Từ thu hoạch vụ lúa đầu tiên sau cải cách ruộng đất (9/1954)

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, từ ngày 22/10/1954 đến ngày 21/1/1955, Thái Nguyên tiếp tục tiến hành đợt 2 cải cách ruộng đất ở 22 xã còn lại ở 4 huyện: Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình và Phổ Yên¹.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, năm 2003, tr.320.

Cũng trong thời gian cải cách ruộng đất ở các huyện miền xuôi, nhân dân 73 xã thuộc các huyện Phú Lương, Võ Nhai, Định Hóa đấu tranh buộc địa chủ giảm tô, giảm tức thắng lợi.

Hàng nghìn cán bộ, trong đó có 140 cán bộ nữ được huy động cho các cuộc cải cách ruộng đất và giảm tô. Nhiều phụ nữ từng được tôi luyện trong cuộc kháng chiến chống thực dân nay lại vững vàng trên trận tuyến chống phong kiến, ngày đêm bám sát cơ sở, cùng ăn, cùng ở, cùng làm với những chị em bần cố nông, tuyên truyền giác ngộ, đưa họ tham gia vào cuộc đấu tranh giai cấp không kém phần gay go quyết liệt này... Hàng nghìn phụ nữ nông thôn, những người trực tiếp lao động sản xuất trên đồng ruộng, cũng là những người trực tiếp bị giai cấp địa chủ áp bức, bóc lột, cướp đoạt thành quả lao động đã dưng cảm đứng lên đấu tranh, vạch mặt bọn địa chủ cường hào, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc vận động long trời lở đất này. Tổng cộng cả giảm tô và 3 đợt cải cách ruộng đất, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần giành lại 29.729 mẫu ruộng từ tay giai cấp địa chủ, bóc lột chia cho gần 22.000 gia đình chị em nông dân nghèo.

Thắng lợi của cuộc cách mạng ruộng đất một lần nữa chứng tỏ sức mạnh khối đoàn kết công nông liên minh. Thắng lợi này còn tạo điều kiện thuận lợi cho phụ nữ tỉnh ta trong nhiệm vụ khôi phục kinh tế phát triển văn hóa sau chiến tranh.

Tuy vậy, giảm tô, cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức trong Đảng cũng mắc phải những sai lầm nghiêm trọng ảnh hưởng lớn đến quá trình phát triển kinh tế văn hóa toàn tỉnh nói chung, phong trào phụ nữ nói riêng trong những năm sau này.

Để giải quyết những khó khăn về kinh tế mà trước hết là vấn đề lương thực, ngay sau ngày hòa bình, Tỉnh ủy đã cử nhiều cán bộ nữ tăng cường cho các địa phương để làm công tác vận động sản xuất. Đồng thời mở các lớp học tập nghị quyết, chính sách về khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa cho đội ngũ cán bộ tỉnh đến các cơ sở để làm lực lượng nòng cốt của phong trào sau này.

Dưới sự chỉ đạo của tỉnh Thái Nguyên, hưởng ứng phong trào “Thi đua lao động sản xuất tiết kiệm cứu đói” do tỉnh phát động, Tỉnh hội kịp thời đề ra chủ trương và chỉ đạo các cấp Hội thực hiện với ba nội dung: Vận động phụ nữ tương trợ lẫn nhau, tham gia tổ đổi công, học cày, học bừa để sản xuất. Hưởng ứng cuộc vận động này, phụ nữ huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Võ Nhai, Phú Bình đã quyên góp được 17.206kg gạo, 22.461 đồng ủng hộ đồng bào và phụ nữ Phổ Yên bị đói. Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Quang Vinh (Đồng Hỷ) vận động chị em giúp 60 gia đình trong xã thiếu đói 38 nôi thóc gạo, 5 nôi bắp, 20 gánh khoai. 6 xã của huyện Phú Bình đã giúp 49 gia đình ở địa phương khó khăn 92 đấu gạo, 14 nôi thóc ăn, 4 nôi thóc giống; 7 xã của huyện Phổ Yên tương trợ 180 gia đình trong diện túng thiếu 45 nôi thóc, 135 đấu gạo, 30 gánh khoai, 15 nôi sắn khô và 35.000 đồng. Ngoài giúp đỡ về lương thực, các chi hội cơ sở còn vận động chị em giúp hàng nghìn công cày, bừa, cấy, tát nước cho những gia đình neo đơn, gia đình bộ đội, cán bộ. Nhờ đó, mặc dù thiếu nhân lực nhưng những gia đình nói trên vẫn bảo đảm gieo cấy kịp thời vụ.

Trước đây, công việc cày, bừa đại đa số thường dành cho nam giới. Để giải quyết tình trạng nhiều gia đình hội viên thiếu người cày, bừa và cũng là để sánh vai với nam giới trong lao động sản xuất. Tỉnh hội đã phát động một đợt thi đua học cày bừa để sản xuất. Hưởng ứng đợt phát động, chỉ trong vòng một tháng từ ngày 19/7 đến ngày 19/8/1955, hàng trăm chị em tại các phân chi hội nông thôn trong tỉnh đã tham gia học và đã biết cày, bừa. Trong đó, xã Đồng Bẩm huyện Đồng Hỷ có 25 chị; 3 xã Tân Hòa, Tân Kim, Đồng Liên huyện Phú Bình có 37 chị đã biết cày, bừa.

Cuộc vận động xây dựng tổ đổi công lao động sản xuất, tuy có gặp khó khăn hơn, do thói quen làm ăn riêng lẻ, tự túc, tự cấp đã thành nền nếp sinh hoạt của nhân dân từ ngàn đời nay. Nhưng là những người gắn bó mật thiết với đồng ruộng sớm nhận thức được lợi ích của phương thức làm ăn mới, phụ nữ các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái hưởng ứng và vận động gia đình, anh em cùng tham

gia. Nhờ đó đến cuối năm 1955, toàn tỉnh đã xây dựng được 2.807 tổ đổi công, trong đó có 41 tổ đổi công thường xuyên¹.

Kết quả của cuộc vận động nói trên của các cấp Hội Phụ nữ trong toàn tỉnh đã góp phần tích cực, thiết thực vào nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh trong năm đầu khôi phục phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Cùng với việc tham gia tích cực cuộc vận động của Hội, phụ nữ còn là lực lượng nòng cốt trên mặt trận sản xuất. Để mở rộng diện tích gieo trồng, chị em tích cực tham gia khai hoang phục hóa, quay vòng tăng vụ, phong trào làm phân bón ruộng cuốn hút hàng nghìn phụ nữ tham gia. Để bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, tỉnh đã chỉ đạo các địa phương tích cực sửa chữa các công trình thủy lợi nhỏ, làm thêm cọc nước, nạo vét mương máng đưa nước vào đồng ruộng. Phục hồi hoạt động của hệ thống thủy lợi Sông Máng, sửa chữa lại đập Thác Huống, đập Vạn Giã được coi là một trong những nhiệm vụ quan trọng sau ngày hòa bình.

Tại hai công trình trên đã thu hút 2.484 phụ nữ toàn tỉnh tham gia lao động liên tục trong 4 tháng. Không quản khó khăn vất vả, gió rét, mưa phùn phụ nữ Thái Nguyên đã đóng góp gần 100.000 ngày công, góp phần tích cực đưa hệ thống thủy lợi sông Máng vào hoạt động, cung cấp nước cho hàng nghìn héc-ta lúa và hoa màu của hai huyện Đồng Hỷ, Phú Bình và tỉnh Bắc Giang. Tổng kết chiến dịch, 114 chị có thành tích lao động xuất sắc được Ủy ban Kháng chiến Hành chính Liên khu Việt Bắc khen thưởng, 287 chị được nhận bằng khen, giấy khen của Ủy ban Hành chính tỉnh và Tỉnh hội Phụ nữ.

Nhận thức đúng, có sự chỉ đạo kịp thời và đúng hướng của Tỉnh ủy, sự đóng góp tích cực, hiệu quả của phụ nữ nên mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, lũ lụt, sâu bệnh phá hoại nặng nề, nhất là đợt

1. Số liệu thống kê “Sáu năm xây dựng kinh tế và văn hóa của tỉnh Thái Nguyên 1955 - 1960” của Chi cục Thống kê Thái Nguyên. Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

hạn hán kéo dài từ tháng 10/1954 đến tháng 3/1955 gây không ít khó khăn cho sản xuất, nhưng năm 1955 toàn tỉnh vẫn gieo trồng được 54.335ha cây lương thực, trong đó có 46.358ha lúa. Tổng sản lượng lương thực cả năm đạt 96.854 tấn (trong đó lúa đạt 54.753 tấn). Cùng với việc thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, không dùng lương thực để nấu rượu, làm quà bánh, công tác thu mua, phân phối, hỗ trợ lương thực kịp thời cho những nơi khó khăn, mất mùa nhờ đó nạn đói được ngăn chặn.

Từ kinh nghiệm và kết quả phát triển sản xuất năm 1955, lại được sự trợ giúp kịp thời của ngành Ngân hàng, sự đầu tư kinh phí của tỉnh, liên tục trong 2 năm (1956 - 1957), phụ nữ Thái Nguyên tiếp tục thi đua khai hoang phục hóa mở rộng diện tích gieo cấy lúa chiêm, lúa mùa. Năm 1957, phát triển thêm 766ha lúa Nam Ninh, đưa tổng diện tích gieo cấy lúa cả năm 1957 lên 50.072ha (tăng 3.714ha so với năm 1955). Các biện pháp kỹ thuật cày sâu, bừa kỹ, tăng cường phân bón, làm cỏ sục bùn... tiếp tục được duy trì, hệ thống thủy lợi được mở mang. Do đó năng suất các loại cây lương thực không ngừng tăng lên. Riêng lúa, năng suất năm 1957 tăng 2,4 tạ/ha, tổng sản lượng đạt 71.160 tấn, tăng 16.400 tấn so với năm 1955, cùng với hàng chục nghìn tấn hoa màu các loại. Thái Nguyên không chỉ bảo đảm lương thực cho nhân dân mà còn đóng góp cho Nhà nước mỗi năm từ 10 đến 13 ngàn tấn.

Cùng với phát triển sản xuất, Hội Phụ nữ các cấp đã tích cực vận động chị em phát triển chăn nuôi hộ gia đình, do vậy chăn nuôi trong tỉnh cũng không ngừng phát triển, nhất là đàn lợn. Trong các gia đình chăn nuôi lợn hầu hết đều do phụ nữ đảm nhận. Được bàn tay chăm sóc của chị em, đàn lợn tăng nhanh cả về số lượng và trọng lượng. Đến năm 1957, tổng đàn lợn toàn tỉnh lên tới 50.236 con tăng hơn 23.000 con so với năm 1955, góp phần giải quyết tốt nhu cầu thực phẩm trong nhân dân.

Đi đôi với nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp cũng được Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo. Các cơ sở công nghiệp hiện có được sắp xếp lại cho phù hợp với điều kiện sản xuất hiện

tại. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp được giúp đỡ về vốn, vật tư, khuyến khích sản xuất các mặt hàng phục vụ thiết thực cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân. Các cấp Hội Phụ nữ trong các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thường xuyên động viên chị em công nhân, thợ thủ công hăng hái thi đua lao động sản xuất, đã đóng góp tích cực nâng tổng giá trị hàng hóa công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 1957 tăng 1,6 lần so với năm 1955, trong đó hàng tiểu thủ công nghiệp tăng 1,85 lần, phục vụ tốt sản xuất và đời sống.

Để khôi phục, mở mang giao thông phát triển kinh tế ngay sau ngày hòa bình, từ quý IV/1954 đến hết năm 1955, tỉnh Thái Nguyên được Trung ương giao khai thác 55.000 thanh tà vẹt gỗ phục vụ cho nhiệm vụ khôi phục hệ thống đường sắt ở miền Bắc. Không quản khó khăn vất vả, hàng nghìn chị em góp sức cùng nam giới trèo đèo, lội suối trên các công trường khai thác gỗ, xẻ và vận chuyển tà vẹt về địa điểm tập kết. Tại công trường Phúc Thuận huyện Phổ Yên có 190 chị em tham gia, trong đó 140 hội viên được phân chia hoạt động trong 5 chi hội và 16 phân chi. Tại công trường cây số 31 (Quốc lộ số 3), 20 ủy viên chấp hành phụ nữ các xã kết hợp với 16 đồng chí nữ ủy viên chấp hành thanh niên các địa phương, lãnh đạo chị em lao động đạt hiệu suất cao. Thiếu thợ xẻ gỗ, không chịu thua kém nam giới, các chị xung phong học xẻ. Sau 7 đến 10 ngày, 28 chị ở công trường này đã biết xẻ, năng suất xấp xỉ nam giới.

Tổng kết 3 công trường khai thác tà vẹt Phúc Thuận (Phổ Yên), Văn Lãng (Đại Từ), Bình Long (Võ Nhai), trong tổng số 710 chị em tham gia, 12 chị được bầu là cá nhân xuất sắc toàn công trường, 14 chị đạt danh hiệu cá nhân xuất sắc cấp đại đội, hàng chục chị em khác đạt danh hiệu lao động tiên tiến ở phân chi hội.

Là tỉnh hậu phương kháng chiến nên công tác văn hóa, xã hội có điều kiện phát triển hơn các nơi khác. Nhân dân nói chung, phụ nữ nói riêng được hưởng nhiều quyền tự do dân chủ, được chăm sóc sức khỏe, được khuyến khích học tập nâng cao trình độ văn hóa. Công

tác tuyên truyền ăn ở hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh được các địa phương quan tâm chỉ đạo hoạt động tốt. Các đội phòng chống dịch bệnh, đội y tế lưu động, đội phòng chống đau mắt hột, phòng chống sốt rét thường xuyên bám sát cơ sở tuyên truyền hướng dẫn, trợ giúp phụ nữ phòng bệnh và chữa bệnh. Chị em ốm đau đã biết đến các bệnh xá, trạm xá khám bệnh xin thuốc điều trị. Nhiều phụ nữ mang thai đã được khám thai và sinh đẻ tại các trạm xá, các phòng hộ sinh.

Ba năm sau ngày hòa bình, sự nghiệp giáo dục trong tỉnh tiếp tục được quan tâm và có bước phát triển vượt bậc. Hàng nghìn chị em tiếp tục đến lớp học xóa mù. Phần lớn con em nhân dân các dân tộc đến tuổi đều được đi học: Tổng số học sinh phổ thông năm học 1956 - 1957 có 15.774 em (tăng 1.200 em so với năm học trước). Tuy vậy, tỷ lệ học sinh nữ so với học sinh nam còn rất thấp¹. Trong khi tỷ lệ trẻ em ở độ tuổi đi học giữa nam và nữ gần tương đương. Càng lên các lớp trên tỷ lệ này càng cách xa. Điều đó thể hiện tư tưởng trọng nam khinh nữ còn khá nặng nề trong mỗi gia đình. Trẻ em gái nói riêng, phụ nữ nói chung còn chịu thiệt thòi trong các mối quan hệ gia đình và xã hội. Những luật lệ bất công, khắc nghiệt đối với phụ nữ của chế độ phong kiến, thực dân đã được bãi bỏ. Sự bình đẳng giữa nam và nữ được pháp luật thừa nhận. Nhưng trên thực tế sự bình đẳng giữa quyền và lợi ích của nữ giới so với nam giới đang còn là một cuộc đấu tranh lâu dài và không kém phần gay go, phức tạp.

Về tổ chức và hoạt động của các cấp Hội trong 3 năm (1955 - 1957) còn nhiều bất cập. Khó khăn lớn nhất là đội ngũ cán bộ làm công tác vừa yếu, vừa thiếu. Tại Tỉnh hội được biên chế 9 người (3 đồng

1. Số học sinh nam và nữ các năm học:

	<i>Cấp I</i>		<i>Cấp II</i>		<i>Cấp III</i>	
	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>
1955 - 1956	5.729	4.861	1.739	237	144	7
1956 - 1957	10.289	3.387	1.511	304	270	13

chí lãnh đạo, 6 cán bộ) nhưng thực tế hằng năm chỉ có từ 3 đến 5 người làm việc. Cả năm 1955, lãnh đạo Tỉnh hội chỉ có 1 đồng chí Hội phó đảm nhận mọi nhiệm vụ, đồng chí Hội trưởng được Tỉnh ủy điều đi nhận công tác khác. Một đồng chí Hội phó đi tham gia cải cách ruộng đất đến tháng 7 mới về nhưng cũng chỉ làm công tác do Tỉnh ủy giao mà ít tham gia công tác Hội. Số cán bộ ở cơ quan có 2 đến 3 người, năng lực yếu nên việc chỉ đạo phong trào rất hạn chế.

Ở cấp huyện, đội ngũ và hoạt động của Hội cũng trong hoàn cảnh tương tự. Cán bộ phụ nữ các huyện đều thiếu và yếu, hoạt động rời rạc. Theo biên chế mỗi huyện có từ 3 đến 4 cán bộ Hội nhưng năm 1955 có tới 4 huyện là Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ và Võ Nhai không có cán bộ điều hành công tác Hội do những đồng chí này người được cử đi tham gia cải cách ruộng đất, người đi học, người nghỉ đẻ... Ba huyện còn lại là Phú Bình, Phổ Yên và Định Hóa mỗi nơi chỉ có 1 cán bộ phụ trách.

Đối với cấp xã, Ban Chấp hành chỉ có từ 1 đến 2 người hoạt động, thường là các đồng chí Hội trưởng, Hội phó Phụ nữ xã. Đa số ủy viên ban chấp hành, tổ trưởng, tổ phó các phân chi hội đều muốn xin nghỉ công tác; phần do những sai lầm trong giảm tô, cải cách ruộng đất và chĩnh đốn tổ chức trong Đảng gây tâm lý lo ngại, sợ hoạt động lại phạm phải sai lầm, phần do văn hóa thấp, nhận thức chậm, không biết làm việc. Cũng có những đồng chí do vướng bận con cái, có đồng chí do gia đình nhà chồng cản trở, có đồng chí chỉ muốn tập trung lo kinh tế gia đình.

Hội viên ở cơ sở không thiết tha với phong trào. Cả 14 xã của huyện Phú Lương, 22 xã của huyện Phú Bình trong 2, 3 năm liền không tổ chức được Hội nghị Phụ nữ xã. Một số nơi, bí thư, phó bí thư chi hội chán nản với phong trào, mang cả sổ sách, con dấu trả Huyện hội. Đầu năm 1957, tại hai huyện Phú Bình và Đại Từ, Tỉnh hội về mở lớp học tập cho cán bộ ban chấp hành các xã chỉ được từ 1/4 đến 1/3 số đại biểu dự.

Trước tình hình yếu kém của phong trào phụ nữ toàn tỉnh, yêu cầu cấp thiết đặt ra cho các cấp Hội là phải củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức Hội một cách toàn diện từ tỉnh đến xã làm cơ sở để phục hồi gây dựng lại phong trào. Đáp ứng yêu cầu đó, tháng 9/1957, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ II được triệu tập. Đại hội khẳng định những thành tích, những đóng góp to lớn của phụ nữ các dân tộc tỉnh ta trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và những năm sau chiến tranh. Đại hội cũng chỉ ra những yếu kém của phong trào và nguyên nhân của nó. Đồng thời đề ra phương hướng khắc phục những yếu kém đó và nhiệm vụ cụ thể của Hội trong những năm tiếp theo. Đại hội kêu gọi toàn thể hội viên nỗ lực phấn đấu góp phần hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội gồm 15 đồng chí, đồng chí Bùi Thị Kim Thanh (Bùi Thị Tuyết Mai) làm Hội trưởng. Đến năm 1959, do yêu cầu công tác cán bộ, đồng chí Triệu Thị Đĩnh - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng Đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên được chỉ định giữ chức Hội trưởng thay đồng chí Bùi Thị Kim Thanh.

Đến năm 1958, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, thực hiện chủ trương của Tỉnh hội, trong số 149 xã trên địa bàn tỉnh có 126 xã đã củng cố, bầu lại hoặc bổ sung Ban Chấp hành Chi hội Phụ nữ. Ngay sau kiện toàn, cán bộ Tỉnh hội đã chỉ đạo cán bộ Huyện hội và các xã tuyên truyền, vận động chị em thực hiện các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, trực tiếp trong giai đoạn này là thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960).

Là tỉnh hậu phương, là an toàn khu của Trung ương nên Thái Nguyên được chọn làm nơi thí điểm nhiều chính sách lớn của Đảng và Chính phủ. Hòa bình lập lại, song song với nhiệm vụ cải cách ruộng đất, phục hồi kinh tế sau chiến tranh, Thái Nguyên lại được chọn làm thí điểm công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Với hơn 95% dân số là nông dân, sinh sống chủ yếu bằng nghề nông nên cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Thái Nguyên trước hết và chủ yếu là vận động nông dân đi vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã. Đây là cuộc vận động cách mạng to lớn và cũng hết sức khó khăn phức tạp bởi tập quán làm ăn riêng lẻ tồn tại trong nhân dân từ xa xưa. Trình độ dân trí và khả năng quản lý của cán bộ đều rất thấp. Đây lại là cuộc cách mạng hoàn toàn mới mẽ phải vừa làm vừa tổng kết, đúc rút kinh nghiệm.

Từ thực tế đó, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng đoàn Phụ nữ tỉnh và Ban Chấp hành Hội Phụ nữ huyện Đại Từ cử cán bộ tham gia đoàn công tác vận động xây dựng hợp tác xã thí điểm tại xã Hùng Sơn, Đại Từ. Cán bộ phụ nữ tỉnh, huyện trực tiếp đến từng cơ sở tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng, thực trạng đời sống của chị em; tuyên truyền giải thích chủ trương, lợi ích của cuộc vận động xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Chẳng những là điều kiện để phát triển kinh tế văn hóa tốt hơn, mà còn là yếu tố quan trọng để thực hiện cuộc đấu tranh giải phóng phụ nữ khỏi những ràng buộc khắt khe của chế độ phong kiến còn khá phổ biến trong đời sống xã hội. Được tuyên truyền, giác ngộ, hiểu được mục đích, lợi ích mà cuộc vận động xây dựng hợp tác xã sẽ mang lại, phụ nữ ở 3 xóm Cầu Thành, Sơn Tập và xóm Gò xã Hùng Sơn cùng gia đình hăng hái tham gia thành lập 3 hợp tác xã tại 3 xóm nói trên. Đây là 3 hợp tác xã đầu tiên của huyện và của tỉnh: Năm 1956, phụ nữ xã Tiên Hội (Đại Từ) tiếp tục góp phần xây dựng thêm 2 hợp tác xã.

Do chưa có kinh nghiệm trong lãnh đạo, quản lý và điều hành sản xuất, các hợp tác xã này đều lúng túng trong hoạt động. Cùng với việc phát hiện ra sai lầm trong cải cách ruộng đất, những người bị oan sai phản ứng quyết liệt, những người tham gia đấu tố, quy kết sai hoang mang lo sợ. Tình hình nông thôn rối ren. Nhiều tổ đổi công tan vỡ hoặc còn tồn tại cũng chỉ là hình thức. Ba trong số năm hợp tác xã hoạt động cầm chừng, hai hợp tác xã không còn hoạt động và đến cuối năm 1957 một hợp tác xã tan vỡ.

Trước tình trạng khó khăn kể trên, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, các cấp Hội Phụ nữ tỉnh tích cực tham gia các đoàn củng cố, quyết tâm cùng các cấp bộ Đảng, các ngành, các giới giữ vững và phát triển phong trào đổi công, hợp tác. Trong hoàn cảnh khó khăn đó, Đảng bộ và nhân dân Thái Nguyên được đón Hồ Chủ tịch về thăm và làm việc. Ngày 2/5/1958, nói chuyện với đông đảo cán bộ, nhân dân và phụ nữ của 4 hợp tác xã của 2 xã Hùng Sơn và Tiên Hội, Hồ Chủ tịch căn dặn, động viên nhân dân các đoàn thể thanh niên, nông hội, phụ nữ phải hăng hái tham gia tổ đổi công và hợp tác xã, tích cực tăng gia sản xuất xây dựng quê hương và cuộc sống ấm no hạnh phúc. Thực hiện lời dạy của Hồ Chủ tịch, từ kinh nghiệm hoạt động của Hội ở cơ sở, được tổng kết trong Hội nghị đổi công toàn tỉnh tháng 5/1957 và đã được phổ biến rộng rãi đến các phân chi hội phụ nữ trong toàn tỉnh, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần tích cực củng cố, phục hồi phong trào đổi công. Năm 1958, toàn tỉnh có 4.257 tổ đổi công (tăng gần 300 tổ so với năm 1957). Nhìn chung các tổ đổi công hoạt động hiệu quả hơn nhiều năm trước. Từ kết quả vận động xây dựng hợp tác xã của Huyện hội Phụ nữ Đại Từ, Tỉnh hội tiếp tục cử cán bộ xuống 4 hợp tác xã thí điểm, khảo sát, tổng kết, rút ra những kinh nghiệm chung cho công tác vận động xây dựng hợp tác xã của các cấp hội làm cơ sở, để mở rộng phong trào ra toàn tỉnh. Nhờ đó đến cuối năm 1958 toàn tỉnh đã xây dựng được 28 hợp tác xã với tổng số 492 gia đình hội viên phụ nữ tham gia¹.

Trên cơ sở Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) tháng 11/1958 về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) và tổng kết cải cách ruộng đất; Nghị quyết Hội nghị phụ nữ Trung ương về việc vận động phụ nữ tham gia xây dựng hợp tác xã; Nghị quyết Đại hội đại biểu Tỉnh Đảng bộ Thái Nguyên lần thứ V (tháng 2/1959) về nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh, Tỉnh hội

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, năm 2003, tr.335.

đã xây dựng kế hoạch hoạt động, đề ra nhiều biện pháp cụ thể cho từng vùng, từng địa phương, tạo điều kiện để phụ nữ trong tỉnh đóng góp tích cực, hiệu quả hơn nữa cho cuộc vận động này. Đến cuối năm 1959, toàn tỉnh đã xây dựng được 577 hợp tác xã nông nghiệp với 20.145 gia đình hội viên phụ nữ tham gia bằng 48,46% tổng số hộ nông dân trong toàn tỉnh. Tuy chưa đạt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ lần thứ V (50,7%) nhưng đây là sự cố gắng lớn của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc, của Hội Phụ nữ Thái Nguyên. Trên đà phát triển, vừa xây dựng vừa củng cố, đến cuối năm 1960, kết thúc kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp ở Thái Nguyên thu được thắng lợi to lớn: Toàn tỉnh xây dựng được 951 hợp tác xã, trong đó có 63 hợp tác xã bậc cao, 36.122 hộ xã viên bằng 86,9% tổng số hộ nông dân trong toàn tỉnh đã tham gia lao động sản xuất và sinh hoạt trong các hợp tác xã. Hai huyện Phú Bình và Định Hóa đạt tỷ lệ cao nhất, hơn 93% số hộ nông dân trong huyện đã tham gia các hợp tác xã.

Cùng với phong trào xây dựng hợp tác xã ở vùng thấp, tại những xã miền núi những bản làng vùng sâu, vùng xa, địa hình dân cư thưa thớt, ruộng đất canh tác phân tán, không phù hợp với việc xây dựng hợp tác xã, tỉnh vẫn chủ trương duy trì tổ đổi công tạo điều kiện để phụ nữ tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất. Đến cuối năm 1959 toàn tỉnh vẫn còn 1.886 tổ đổi công (trong đó 941 tổ đổi công thường xuyên) hoạt động có hiệu quả tốt.

Hưởng ứng cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, chị em làm những nghề thủ công và buôn bán ở thị xã Thái Nguyên, các thị trấn Ba Hàng (Phổ Yên), Đu (Phú Lương), Chợ Chu (Định Hóa), Hùng Sơn (Đại Từ)... cũng tham gia xây dựng và hoạt động trong các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh. Đến năm 1960, toàn tỉnh đã thu hút 1.616 thợ thủ công và 1.714 chị em tiểu thương đi vào làm ăn tập thể trong các hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, tổ cung tiêu.

Thành phần tư bản tư doanh ở Thái Nguyên nhỏ bé, toàn tỉnh chỉ có 42 hộ (trong đó 27 hộ tư sản, 15 hộ tiểu chủ) nên việc cải tạo

cũng thuận lợi. Quý II/1959, Thái Nguyên tiến hành công tư hợp doanh ngành ô tô. Đến cuối năm 1960, 100% số hộ tư bản tư doanh của Thái Nguyên được cải tạo theo chủ nghĩa xã hội.

Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, công thương nghiệp tư bản tư doanh ở Thái Nguyên kết thúc thắng lợi. Nó không những khẳng định xu hướng đi lên tất yếu của chủ nghĩa xã hội mà còn khẳng định vai trò và sự đóng góp ngày càng to lớn của phụ nữ Thái Nguyên vào mọi mặt của đời sống xã hội.

Song song với công cuộc cải tạo các thành phần kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa, nhiệm vụ xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội cũng luôn luôn được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo sát sao.

Quán triệt nhiệm vụ phát triển kinh tế, trong đó coi trọng phát triển nông nghiệp mà trọng tâm là sản xuất lương thực trong kế hoạch xây dựng kinh tế 3 năm (1958 - 1960), phụ nữ trong tỉnh tiếp tục đi đầu trên mặt trận nông nghiệp và đã thu được kết quả to lớn.

Với nhiều phong trào và hình thức thi đua phong phú, phụ nữ Thái Nguyên tích cực tham gia khai hoang phục hóa, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, do đó đến năm 1960 tổng diện tích gieo trồng lương thực toàn tỉnh đạt 59,531ha, tăng 2.800ha so với năm 1957, trong đó diện tích trồng lúa tăng 1828ha. Các biện pháp kỹ thuật gieo trồng được chị em hưởng ứng sôi nổi. Trong năm 1959, Tỉnh hội và Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện trong tỉnh tổ chức hàng chục cuộc thi cấy kỹ thuật, thu hút hàng nghìn chị tham gia, hàng chục chị đã đạt danh hiệu cấy giỏi cấp kiện tướng. Qua 6 năm xây dựng, phát triển kinh tế, phụ nữ Thái Nguyên đã tham gia xây dựng được 11 công trình thủy lợi (8 đập, 2 hồ chứa và 1 trạm bơm) sửa chữa và làm mới hàng chục ki-lô-mét kênh mương..., tổng khối lượng đất đá đào, đắp lên tới trên 2 triệu m³. Đưa tổng diện tích lúa được tưới nước lên 31.855ha, tăng 2,5 lần so với năm 1955. Phong trào làm phân bón ruộng do các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động cũng diễn ra rất sôi nổi. Từ trong phong trào, nhiều

tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến xuất hiện, hàng chục chị đạt danh hiệu kiện tướng làm phân. Điển hình là chị Lương Thị Chu - hội viên Chi hội Phụ nữ xã Kim Phượng (Định Hóa) trong một năm làm được 27,5 tấn phân bón, với thành tích xuất sắc đó, chị đã được Đoàn Thanh niên Dân chủ thế giới tặng thưởng Huy chương Vàng.

Năm 1959, tỉnh Thái Nguyên được Trung ương đầu tư xây dựng Khu Công nghiệp Gang thép. Theo tiếng gọi của Đảng, từ cuối năm 1959, đầu năm 1960 trở đi, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, công nhân (trong đó có nhiều phụ nữ) từ nhiều vùng đến xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên. Không ngại khó khăn, gian khổ, họ hăng say lao động, san đồi, bạt núi, xúc hàng triệu m³ đất đá, đổ hàng vạn tấn bê tông, nhờ đó, những nhà máy, phân xưởng, mỏ đã lần lượt ra đời.



*Lớp học bổ túc văn hóa của bà con thị xã Thái Nguyên
(nay là thành phố Thái Nguyên) năm 1959*

Nhiệm vụ phát triển giáo dục ngày càng đạt kết quả cao. Số người được thanh toán nạn mù chữ năm 1960 tăng hơn 4 lần so với năm 1958. Từ năm 1958 đến năm 1960, số người theo học các lớp bổ túc văn hóa (chủ yếu là lớp 1, lớp 2) tăng gần 7 lần. Năm 1960 có 67 cán bộ cấp huyện, 621 cán bộ cấp xã được đào tạo bồi dưỡng trong các lớp

bỏ túc công nông. Tổng số học sinh phổ thông năm học 1960 - 1961, có 34.829 em (tăng hơn 2,3 lần năm học 1957 - 1958). Tuy vậy tỷ lệ học sinh nữ so với học sinh nam ở các cấp học vẫn còn rất thấp. Năm học 1959 - 1960, ở cấp II số học sinh nam gấp hơn 4 lần học sinh nữ, ở cấp III tỷ lệ đó là 8,4 lần, trong khi số người trong độ tuổi ở hai cấp học này trên địa bàn toàn tỉnh là 13.724 nam và 13.239 nữ, như thế đủ thấy sự thiệt thòi của nữ giới, cuộc đấu tranh bài trừ tư tưởng trọng nam khinh nữ chưa cải thiện là bao.

Nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân nói chung, phụ nữ nói riêng ngày càng tốt hơn. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, ăn chín uống sôi được phát động và duy trì thường xuyên. Số cơ sở khám bệnh cấp tỉnh tăng 2 lần. Hệ thống y tế cơ sở được mở mang. Toàn tỉnh đã xây được 50 trạm xá xã. Nhờ đó mỗi năm hơn 30.000 lượt người được khám và điều trị bệnh, gần 60.000 người được phát các loại thuốc thông thường. Số phụ nữ được khám bệnh, khám thai và sinh đẻ tại các trạm xá ngày càng nhiều. Các đợt tiêm phòng sinh hóa, chủng đậu, nhỏ thuốc chữa đau mắt hột... được tăng cường. Nhờ đó, các loại dịch bệnh được ngăn chặn, sức khỏe nhân dân nói chung, phụ nữ nói riêng ngày càng tốt hơn.

Kết thúc kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội trên miền Bắc, chúng ta đã đạt được những thắng lợi to lớn. Tháng 9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà”. Căn cứ vào tình hình chung và kết quả phát triển kinh tế - xã hội những năm qua, Đại hội xác định nhiệm vụ chiến lược cho cả hai miền Nam - Bắc.

Trên cơ sở đường lối của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, từ ngày 10 - 18/3/1961, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI được tổ chức. Đối với nhiệm vụ phát triển kinh tế văn hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Đại hội chỉ rõ: “Ra sức phát triển nông nghiệp toàn

diện, phát triển lâm nghiệp, đồng thời tích cực phát triển công nghiệp địa phương trên cơ sở củng cố và hoàn thành tốt công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ...”.

Nhiệm vụ cách mạng của tỉnh trong giai đoạn này đặt ra cho các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh những trách nhiệm to lớn. Với số lượng hội viên đông đảo, chiếm hơn 50% lực lượng lao động toàn tỉnh, nên việc động viên được lực lượng phụ nữ tham gia tích cực trong các phong trào thi đua lao động sản xuất là một trong những yếu tố hàng đầu bảo đảm cho việc thực hiện, thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế văn hóa của tỉnh. Ý thức được điều đó, các cấp ủy Đảng trong toàn Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo tốt các hoạt động của các cấp Hội.

Trước hết là công tác tổ chức, ngay sau Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III và Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI¹ các cấp Hội từ huyện đến cơ sở được củng cố tăng cường chất lượng. Thông qua Đại hội, các cấp Hội được bổ sung biên chế. Những đồng chí cán bộ nữ có năng lực được các cấp ủy lựa chọn, điều động sang phụ trách công tác Hội thay thế những đồng chí sức khỏe yếu, gia đình khó khăn hoặc năng lực hạn chế. Đối với Hội Phụ nữ tỉnh đến tháng 10/1961, biên chế cơ quan có 12 người (trong đó 4 đồng chí lãnh đạo, 8 cán bộ) 100% là đảng viên. Tại Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ III (tháng 12/1962), đồng chí Nông Thị Mai Hương được bầu làm Hội trưởng (thay thế đồng chí Triệu Thị Đình chuyển sang làm Viện phó Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh).

Để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, ngay sau Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III, Trung ương Hội đã phát động phong trào “Phụ nữ 5 tốt” với nội dung: đoàn kết sản xuất, tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản

1. Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ III từ ngày 8 đến ngày 13/3/1961.

Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ VI từ ngày 10 đến ngày 18/3/1961.

lý tốt; học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt.

Hưởng ứng phong trào “Phụ nữ 5 tốt”, trong hai tháng 4 và 5/1961, hầu hết các cấp Hội từ huyện đến xã trong tỉnh đều tổ chức phát động thi đua với các nội dung cụ thể thiết thực. Phụ nữ ở các phân chi hội hăng hái đăng ký phấn đấu giành danh hiệu “Phụ nữ 5 tốt”.

Trên cơ sở xác định phát triển nông nghiệp, trong đó sản xuất lương thực là nhiệm vụ trung tâm, với nhiều biện pháp tích cực, các cấp Hội đã chủ động xây dựng kế hoạch vận động phụ nữ toàn tỉnh tham gia các phong trào sản xuất hết sức sôi nổi. Với các khẩu hiệu “phát cao cờ hồng quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện” ở vụ đông xuân 1960 - 1961 đến các phong trào thi đua 10 giỏi, 3 nhất, đuổi kịp Đại Phong, thi đua Ấp Bắc, phụ nữ Thái Nguyên luôn đi đầu trong các phong trào làm phân, làm thủy lợi, cải tiến kỹ thuật gieo trồng...

Để chỉ đạo phong trào, Tỉnh hội đã tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề, đi sâu vào từng mặt công tác, từng vấn đề cụ thể như Hội nghị chuyên đề cấy lúa kỹ thuật, tổ chức hội thao thi cấy ở các địa phương hằng năm thu hút hàng nghìn chị em tham gia. Riêng năm 1962, toàn tỉnh đã tổ chức 109 hội nghị chuyên đề và hội thi cấy kỹ thuật. Kết quả các hội thi đã có 231/5.077 chị em tham gia đạt danh hiệu cấy giỏi cấp kiện tướng, trong đó xã Hà Thượng (huyện Đại Từ) có 32 chị.

Phong trào làm phân bón ruộng được phát động có định mức cụ thể và ngày càng tăng. Năm 1961, định mức chung toàn tỉnh mỗi hội viên phụ nữ làm 1 tấn phân một năm. Năm 1962, Tỉnh hội phát động phong trào hội viên 2 nghìn cân, kiện tướng 5 nghìn cân. Kết quả vụ đông xuân 1962, phụ nữ toàn tỉnh đã làm được 7.579 nghìn tấn phân bón các loại cung cấp cho đồng ruộng. Đến năm 1964, định mức bình quân mỗi hội viên làm 3 tấn phân/năm.

Phụ nữ các xã Đồng Quang, Gia Sàng, Túc Duyên, Cam Giá (thành phố Thái Nguyên) làm bình quân 5.000 kg/người/năm. Bình quân toàn huyện Phổ Yên đạt 2.942kg phân/người/năm.

Hệ thống thủy lợi tiếp tục được phát triển, phụ nữ Thái Nguyên đã đóng góp hàng chục nghìn ngày công xây dựng các công trình thủy lợi Hồ Tân Hòa, Tân Kim (Phú Bình), đập bến Đông, đập Hoàng Nông, đập Rừng Chùa (Đại Từ), đập Nà Kháo (Võ Nai), đập Ngàn Me (Đồng Hỷ); đào đắp hàng chục ki-lô-mét kênh, mương đưa nước vào ruộng.

Nhờ gieo cấy đúng kỹ thuật, kịp thời vụ, lượng phân chuồng bón ruộng ngày càng nhiều, diện tích chủ động được nước tưới ngày càng tăng, cùng với các biện pháp chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh ngày càng tốt hơn, năng suất cây trồng không ngừng tăng lên. Tổng sản lượng lương thực tăng từ 92.691 tấn (năm 1960) lên 119.902 tấn (năm 1965).

Thi đua với phụ nữ nông thôn, phụ nữ tiểu thương, công nhân, viên chức hằng năm cũng về các địa phương tìm đất trồng hàng nghìn mẫu sắn, khoai lang, ngô, mía... Làm thức ăn chăn nuôi và cải thiện bữa ăn trong gia đình. Đời sống nhân dân nói chung tiếp tục được cải thiện.

Thực hiện chủ trương sản xuất đi đôi với củng cố xây dựng hợp tác xã, căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ củng cố, xây dựng hợp tác xã của Tỉnh ủy, Đảng đoàn phụ nữ tỉnh đã đề ra kế hoạch cho các cấp Hội kết hợp với Ban công tác nông thôn, Ban quản trị hợp tác xã tổ chức giáo dục ý thức làm chủ, xây dựng hợp tác xã, xây dựng lòng tin vào đường lối phát triển kinh tế văn hóa của Đảng và Nhà nước cho phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Trong các phong trào thi đua của các chi hội phụ nữ đều coi nhiệm vụ củng cố xây dựng hợp tác xã là một trong những chỉ tiêu thành tích của đơn vị mình. Nhờ đó trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần quan trọng trong việc củng cố phục hồi

những hợp tác xã suy yếu hoặc tan vỡ, nhất là trong những năm 1962 - 1963 khi phong trào hợp tác xã sa sút nghiêm trọng¹.

Từ năm 1962, thực hiện 4 công tác lớn của Tỉnh ủy giao, trong đó có nhiệm vụ vận động phụ nữ phát triển chăn nuôi (chủ yếu là nuôi lợn), Ty Nông nghiệp, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Định Hóa tổ chức hội nghị chuyên đề về chăn nuôi trong các hợp tác xã và gia đình tại xã Trung Lương, với 53 đại biểu các đơn vị trong tỉnh đã về dự. Sau Hội nghị Trung Lương, các Huyện hội kết hợp với Ủy ban Hành chính, Phòng Nông nghiệp huyện tổ chức nhiều hội nghị chuyên đề chăn nuôi ở cơ sở, hướng dẫn kỹ thuật chăn nuôi lợn cho phụ nữ, trong đó chú trọng kỹ thuật chọn giống và biện pháp phòng trừ bệnh dịch..., đồng thời vận động chị em trồng thêm các loại rau, hoa màu, chất bột thay thóc gạo làm thức ăn cho lợn, chuồng trại được tu sửa hoặc làm mới theo mẫu chuồng 2 bậc hợp vệ sinh. Thức ăn được chế biến bằng cách nấu chín hoặc ủ chua, hợp khẩu vị lợn ăn khỏe, chóng lớn. Vì vậy trọng lượng lợn thịt xuất chuồng ngày càng cao. Tổng đàn lợn tăng từ 75.800 con (năm 1960) lên 105.000 con (năm 1965), đáp ứng nhu cầu thực phẩm cho nhân dân và đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Đến năm 1965, toàn tỉnh mới có 18 hợp tác xã nông nghiệp tổ chức chăn nuôi tập thể, với 1.350 đầu lợn, bằng 1,3% tổng số lợn toàn tỉnh, ở những nơi này, công tác quản lý, đầu tư cơ sở vật chất, thức ăn, phòng chống dịch bệnh không tốt nên đàn lợn tập thể thường hay bị ốm, chậm lớn, gây nên tình trạng thua lỗ nên phần lớn những trại chăn nuôi này chỉ tồn tại một vài năm lại phải giải thể.

Cũng trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, thực hiện chủ trương điều hòa dân cư từ các tỉnh miền xuôi đất chật người đông lên tham gia phát triển kinh tế, văn hóa tại các tỉnh miền núi đất rộng người thưa, tỉnh Thái Nguyên đã đón tiếp gần 4 vạn đồng bào từ các tỉnh:

1. Năm 1962, toàn tỉnh có 48 hợp tác xã tan vỡ, tỷ lệ hộ nông dân trong các hợp tác xã giảm từ 87,3% năm 1961 xuống 77,7% năm 1962 và xuống 70,4% năm 1963.

Hung Yên, Thái Bình, Hà Đông, Hà Nam lên xây dựng quê hương mới. Phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau khi khó khăn trong cuộc kháng chiến, phụ nữ Thái Nguyên đã giúp đỡ những gia đình mới đến hàng nghìn ngày công, hàng chục vạn cây gỗ, tre, nứa, vầu và lá cọ làm nhà cửa. Đồng thời, nhường ruộng bót nương, trợ giúp giống vốn để đồng bào sản xuất xây dựng cuộc sống, tạo nên sự gắn bó đoàn kết trong thôn xóm.

Hưởng ứng phong trào kết nghĩa Bắc - Nam giữa các thành phố, các tỉnh miền Bắc với các thành phố, các tỉnh miền Nam, ngày 13/3/1960, tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa¹. Sau kết nghĩa, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thái Nguyên tích cực động viên quân và dân trong tỉnh thi đua sản xuất và chiến đấu bảo vệ miền Bắc, chi viện cho Khánh Hòa theo tinh thần “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, cổ vũ tinh thần hy sinh chiến đấu của quân, dân Khánh Hòa thi đua giết giặc lập công giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc. Đồng thời, Hội lên kế hoạch tiếp nhận con em Khánh Hòa tập kết về nuôi dưỡng và cán bộ Khánh Hòa ra an dưỡng theo kế hoạch của cấp trên giao; thăm hỏi, động viên cán bộ Khánh Hòa tập kết trong các dịp lễ, Tết...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII về phát triển công nghiệp, Tỉnh hội kịp thời chỉ đạo các Ban nữ công trong các nhà máy, xí nghiệp công trường, cơ quan hành chính, sự nghiệp... hoạt động sôi nổi. Các phong trào thi đua xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa, thi đua giành 3 điểm cao phong trào “Phụ nữ 5 tốt”... đã lôi cuốn hàng vạn phụ nữ tham gia. Trong các phong trào thi đua đó, chị em trẻ tuổi hăng hái đi đầu trong các hoạt động cải tiến, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chị em đã xây dựng gia đình, có con nhỏ luôn cố gắng sắp xếp việc riêng đảm bảo giờ công, ngày công cao... Năm 1964, trong phong trào thi đua giành 3 điểm cao ở phân xưởng bột giấy, Nhà

1. *Thông tri số 138-TT/TN của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về việc lãnh đạo và tiếp tục phát triển ý nghĩa việc kết nghĩa Thái Nguyên - Khánh Hòa.*

máy Giấy Hoàng Văn Thụ có 26 chị đạt tiêu chuẩn 3 điểm cao, 23 chị đạt tiêu chuẩn 2 điểm cao trong tổng số 65 chị. Ở nông trường chè Sông Cầu có 159 cá nhân đạt tiêu chuẩn 3 điểm cao thì có 50 người là nữ. Cũng trong năm 1964, các cấp Hội đã tổ chức cho 27.900 chị em học tập và đã có gần 10.000 người đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Phụ nữ 5 tốt”.

Về thương nghiệp ở cả ba loại hình: mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán và tiểu thương đại đa số đều do phụ nữ đảm nhiệm. Chị em có nhiều cố gắng mở rộng nguồn hàng và địa điểm mua bán phục vụ tốt nhu cầu sản xuất và đời sống nhân dân. Hệ thống hợp tác xã mua bán phát triển phù hợp với điều kiện địa lý và trình độ phát triển kinh tế văn hóa miền núi nên phát huy tác dụng tốt, góp phần đưa tổng số giá trị thu mua hàng nông sản trong nhân dân tăng 2,6 lần từ năm 1961 đến năm 1964. Doanh số bán lẻ hàng năm tăng bình quân 9,2%.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế công, nông, thương nghiệp, sự nghiệp văn hóa - xã hội trong tỉnh tiếp tục phát triển mạnh. Tổng mức đầu tư kinh phí cho 2 ngành Y tế và Giáo dục bình quân hàng năm tăng 16,1% trong kế hoạch 5 năm. Với nhiều hình thức hoạt động, các cấp Hội đã động viên chị em hăng hái tham gia đấu tranh góp phần đẩy lùi các tệ nạn xã hội như mê tín dị đoan, ma to cưới lớn, vận động nhân dân thực hiện đúng Luật Hôn nhân và gia đình. Tình trạng phụ nữ bị ép gả theo kiểu “cha mẹ đặt đâu con ngồi đó” và tảo hôn đã giảm bớt. Tỷ lệ phụ nữ theo học các lớp bổ túc văn hóa ở các cơ quan, xí nghiệp, công, nông trường, số học sinh nữ trong nhà trường ngày càng đông đảo, nhiều chị em đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua 2 tốt.

Các cấp Hội còn tham gia tích cực vào phong trào chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân, nhất là chăm sóc sức khỏe sản phụ và trẻ sơ sinh. Hàng trăm tổ hộ sản ở các thôn xóm hoạt động tích cực giúp đỡ những chị em sinh nở gặp khó khăn từ lương ăn, thu dọn công việc gia đình đến cày cấy, gặt hái, thu hoạch mùa màng... cơ sở khám chữa bệnh và đội ngũ cán bộ y tế trong tỉnh ngày càng

nhiều; số thầy thuốc là nữ ngày càng tăng, trực tiếp chăm sóc khám, chữa bệnh cho nhân dân góp phần tích cực nâng cao sức khỏe ngăn chặn, đẩy lùi dịch bệnh trên địa bàn.

Trong những năm 1962 - 1965, công tác vận động thành lập các nhà trẻ, nhóm trẻ là một trong những nhiệm vụ quan trọng của phụ nữ và đã đem lại những lợi ích thiết thực. Các cháu được chăm sóc, dạy dỗ đúng khoa học, nhờ đó chị em có điều kiện, dành nhiều thời gian cho sản xuất, công tác, học tập. Vì vậy, nhằm khắc phục khó khăn về cơ sở vật chất, trường lớp còn sơ sài, giáo viên, bảo mẫu còn thiếu, phụ cấp cho giáo viên và bảo mẫu còn hạn chế và chưa thống nhất, các cấp Hội đã kết hợp chặt chẽ với ngành Y tế, Giáo dục và các hợp tác xã các công, nông trường, cơ quan, xí nghiệp để xây dựng nhà trẻ, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ngày càng tốt hơn. Năm 1961, toàn tỉnh mới có 112 nhóm trẻ, năm 1962 phát triển lên 136 nhóm trẻ, 28 lớp mẫu giáo và lên đến con số 503 nhà trẻ, nhóm trẻ với 9.946 cháu vào năm 1965. Trong đó, 407 nhóm ở khu vực nông thôn (207 nhóm hoạt động thường xuyên và 200 nhóm hoạt động theo mùa) góp phần tích cực vào việc giải phóng sức lao động cho phụ nữ.

Chăm lo đến quyền lợi, giải phóng sức lao động phụ nữ để chị em có điều kiện đóng góp ngày càng nhiều cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của tổ chức Hội các cấp trong tỉnh. Ý thức được vai trò, trách nhiệm của mình đối với xã hội, chị em cũng không ngừng phấn đấu học tập, công tác và ngày càng trưởng thành. Đội ngũ của Hội ngày càng đông đảo, tổ chức của Hội thường xuyên được củng cố và ngày càng vững mạnh.

Qua lao động sản xuất, hàng nghìn chị em đã được tập thể tin tưởng giao cho nhiệm vụ quan trọng ở cơ sở. Năm 1965, toàn tỉnh có 350 chị tham gia công tác lãnh đạo, quản lý trong các hợp tác xã, trong đó 14 phó chủ nhiệm, 27 tổ trưởng sản xuất, 153 kiểm soát viên, 156 kế toán, 157 chị được cử giữ các chức vụ từ tiểu đội trưởng đến trung đội trưởng dân quân. Qua mỗi kỳ bầu cử, hàng trăm chị được cử tri tín nhiệm bầu vào Hội đồng nhân dân các cấp.

Tại cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp ngày 25/4/1965, có 26 đại biểu nữ (31%) trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh. Đội ngũ đảng viên nữ ngày càng nhiều. Riêng năm 1964 gần 300 chị em có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất và công tác đã được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng. Tính đến tháng 6/1965, toàn tỉnh đã có 1.434 đảng viên nữ, trong đó 33 chị được bầu vào đảng ủy, chi ủy xã.

Tuy nhiên phong trào của Hội phát triển không đều ở những xã, hợp tác xã vùng sâu, vùng xa phong trào yếu, phụ nữ còn phải chịu nhiều thiệt thòi, nhất là quyền lợi về văn hóa và các phúc lợi xã hội. Tỷ lệ đảng viên nữ so với đảng viên nam mới bằng 10,3%, so với lao động nữ còn thấp hơn nhiều lần.

Giữa lúc hội viên phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đang tập trung cao độ cho việc hoàn thành các chỉ tiêu còn lại của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất thì chiến tranh xảy ra. Sau khi dựng lên “Sự kiện vịnh Bắc Bộ” ngày 2/8/1964, đến ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ bắt đầu dùng máy bay ném bom, bắn phá miền Bắc nước ta nhằm phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và ngăn chặn sự chi viện của hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam. Vai trò của phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh lúc này không chỉ là động viên, thúc đẩy sản xuất phát triển, phòng chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ mà còn làm nghĩa vụ đối với tiền tuyến lớn miền Nam “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Sau gần 5 năm phấn đấu thực hiện kế hoạch Nhà nước do Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng đề ra, mặc dù còn một số chỉ tiêu chưa hoàn thành do chiến tranh ập đến. Nhưng với truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, vượt mọi khó khăn, gian khổ, phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã từng bước xác lập được quan hệ sản xuất mới một cách rõ nét trên địa bàn tỉnh. Đời sống của phụ nữ được cải thiện một bước đáng kể. Những kết quả trên là cơ sở vững chắc để phụ nữ Thái Nguyên bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng của thời kỳ mới.

II. Phụ nữ Thái Nguyên vừa sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa chi viện chiến trường, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975)

Nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất đang bước vào giai đoạn cuối và đã thu được những thắng lợi quan trọng thì đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, hòng ngăn chặn sự chi viện sức người, sức của của miền Bắc cho miền Nam. Trước tình hình và nhiệm vụ mới, từ thời bình chuyển sang thời chiến, cùng với cả miền Bắc, phụ nữ Thái Nguyên bước vào trận tuyến mới vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa góp phần chi viện cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước, ngày 8/4/1965, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 112-NQ/TW về việc hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn; ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ/TVQH quyết định phê chuẩn đề nghị của Hội đồng Chính phủ về việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành một đơn vị hành chính mới lấy tên là tỉnh Bắc Thái. Ngay sau khi hai tỉnh sáp nhập, cùng với các cấp, các ngành, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh cũng nhanh chóng kiện toàn về tổ chức, Ban Chấp hành lâm thời Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái được ra đời trên cơ sở hai Ban Chấp hành của hai tỉnh với 49 ủy viên, do đồng chí Nông Thị Mai Hương làm Hội trưởng. Cũng trong dịp này, bộ máy tổ chức của Hội ở các huyện, thành cũng được kiện toàn, kịp thời gánh vác nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Từ đây, mọi hoạt động của các cấp Hội Phụ nữ Thái Nguyên đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh hội Phụ nữ Bắc Thái.

Thái Nguyên là thủ phủ của Khu tự trị Việt Bắc có khu công nghiệp lớn, là đầu mối giao thông quan trọng, cùng nhiều kho tàng

của Nhà nước và quân đội xây dựng trên địa bàn, nên trở thành trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Chỉ tính riêng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất ở Thái Nguyên (1965 - 1968) máy bay Mỹ đã ném 9.828 quả bom phá, 164 quả bom hơi, 918 quả bom bi mẹ, bắn 181 quả đạn tên lửa và 254 loạt đạn rốc két xuống tất cả các huyện, thành trong tỉnh, phá hủy nhiều nhà cửa kho tàng, nhà máy, xí nghiệp công trình quân sự, giao thông, bệnh viện, trường học cùng hàng trăm tấn lương thực, xăng dầu... làm chết và bị thương hơn hai nghìn người.

Không khuất phục trước bom đạn địch, phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, phụ nữ Thái Nguyên tự tin bước vào chặng đường mới: vừa sản xuất, vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, giữa năm 1965, Ban Chấp hành Tỉnh hội Phụ nữ đã động viên, kêu gọi phụ nữ toàn tỉnh đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu “Ba đảm đang” với nội dung: đảm đang sản xuất và công tác; đảm đang gia đình; đảm đang phục vụ chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu. Để phong trào nhanh chóng trở thành hành động cách mạng thiết thực trong các hoạt động của phụ nữ toàn tỉnh, các cấp Hội đồng loạt tổ chức cho chị em học tập mục đích, ý nghĩa tác dụng của phong trào nhằm động viên cao độ mọi khả năng của phụ nữ vào nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu. Hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của phong trào, ngay trong năm 1965 đã có hàng nghìn chị em đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu cao quý này.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phụ nữ chiếm tỷ lệ từ 60% đến 70% lực lượng lao động trên đồng ruộng. Do đó phụ nữ giữ vai trò chủ yếu sản xuất lương thực, thực phẩm, để từng bước nâng cao đời sống nhân dân và chi viện cho chiến trường. Với các khẩu hiệu “Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm”; “Địch đánh ngày ta làm đêm”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”... Phụ nữ Thái Nguyên luôn luôn đi đầu trong các phong trào thi đua làm thủy lợi,

làm phân bón ruộng, thi đua áp dụng các biện pháp kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc lúa và hoa màu, nhằm không ngừng nâng cao năng suất và sản lượng lương thực.

Để chủ động nước tưới cho đồng ruộng, hàng trăm nghìn chị em đã tham gia lao động trên các công trình thủy lợi. Chỉ trong 6 tháng đầu năm 1968, phụ nữ 5 huyện, thành (Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên) đã đóng góp gần 60.000 ngày công xây dựng các công trình thủy lợi. Trong đó phụ nữ thành phố huy động 39.326 công, đưa nước chủ động tưới cho 914 mẫu ruộng. Cũng như nhiều địa phương khác, phụ nữ Đại Từ đóng góp phần lớn công sức cho thủy lợi. Công trình thủy lợi xã Phú Thịnh phụ nữ tham gia 7.981 công (bằng 61,5% tổng số công của toàn công trình). Đội thủy lợi xã Cù Vân, 100% là phụ nữ đảm nhiệm mọi nhiệm vụ về thủy lợi của xã; Đội thủy lợi của Hợp tác xã Thái Sơn (xã Lục Ba), gồm 25 cô gái, năm 1968 được công nhận là đơn vị lá cờ đầu của phong trào làm thủy lợi toàn tỉnh.

Phong trào làm phân bón ruộng tiếp tục được đẩy mạnh, mỗi năm hàng trăm chị em đạt danh hiệu kiện tướng làm phân bón. Vì vậy lượng phân bón cho đồng ruộng ở các địa phương năm 1968 tăng từ 0,3 đến 0,5 tấn/ha so với năm 1965.

Cuộc vận động phát triển bèo hoa dâu làm phân bón có bước tiến bộ vượt bậc. Hầu hết các hợp tác xã trong tỉnh đều thành lập các tổ bèo hoa dâu mà lực lượng chủ yếu là phụ nữ, thanh niên. Chị em ngày càng thành thạo trong kỹ thuật ương, chăn nuôi nhân giống bèo. Nhờ vậy, diện tích ruộng được thả bèo hoa dâu của tỉnh tăng từ vài chục héc-ta năm 1965 lên hơn 10.000ha trong các năm 1968 - 1970.

Phụ nữ các địa phương còn thi đua đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, xử lý thóc giống bằng lò thóc mầm 54°C, cấy lúa thẳng hàng, cấy hết diện tích, kịp thời vụ, phong trào cấy thè nhận ruộng xấu để đầu tư chăm sóc đạt năng suất cao cũng được đông đảo phụ nữ hưởng ứng. Trong đó năm 1968, phụ nữ Đại Từ đăng ký nhận chăm sóc 43,8ha, phụ nữ Đồng Hỷ nhận chăm sóc 10,2ha,

350 chị ở huyện Định Hóa nhận chăm bón 79ha đạt kết quả tốt. Điều đó không chỉ góp phần nâng cao sản lượng lương thực mà còn khẳng định vai trò và khả năng to lớn của phụ nữ trên đồng ruộng.

Nhờ những biện pháp cụ thể, thiết thực, sự phấn đấu không mệt mỏi của phụ nữ nên mặc dù chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ trên địa bàn diễn ra ngày càng ác liệt, hiệu quả sản xuất, năng suất và sản lượng lương thực vẫn không ngừng tăng lên. Năm 1968, thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là vụ mùa: đầu vụ hạn hán, sâu bệnh phá hoại tới 18% diện tích mạ, giữa vụ lũ lụt làm mất trắng 3.293ha lúa mới cấy. Sau lụt, sâu bệnh lại cắn phá hàng chục héct-a, nhưng nhờ những cố gắng to lớn của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh nhanh chóng khắc phục hậu quả lũ lụt, tăng cường các biện pháp chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh do đó chúng ta vẫn thu hoạch một vụ mùa thắng lợi. Tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 125.677 tấn, trong đó tổng sản lượng thóc cả năm đạt 104.802 tấn, tăng 6.127 tấn so với năm 1965.

Phụ nữ Thái Nguyên vẫn tiếp tục giữ vững vai trò trọng yếu trong chăn nuôi lợn gia đình và trong các trại chăn nuôi tập thể. Các biện pháp kỹ thuật về chăn nuôi, phòng trừ dịch bệnh, thường xuyên được duy trì và mở rộng. Nhân dịp các ngày lễ lớn: 8/3, 20/10 hằng năm các cấp Hội thường phát động chị em nuôi thêm một con lợn vì miền Nam, vì tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa, góp phần đưa tổng đàn lợn của tỉnh từ 103.917 con (năm 1965) lên 120.541 con (năm 1968). Do chăn nuôi phát triển, chỉ tiêu nghĩa vụ hằng năm đối với Nhà nước đều được phụ nữ các huyện phấn đấu hoàn thành từ 90 đến 100%. Năm 1968, phụ nữ Đồng Hỷ đã huy động nghĩa vụ thực phẩm được 148,8 tấn thịt lợn hơi, 6 tấn thịt gà, vịt, 12.200 quả trứng. Tổng kết phong trào thi đua chống Mỹ, cứu nước, liên tục trong 2 năm (1965 - 1966), phụ nữ Phú Bình được tặng danh hiệu lá cờ đầu của Tỉnh hội. Năm 1968, có 3.033 chị em trong huyện đạt danh hiệu phụ nữ “Ba đảm đang”.

Thời kỳ 1965 - 1968, phong trào phụ nữ “Ba đảm đang” đã thu hút hàng nghìn chị em đăng ký tham gia. Trong mọi phong trào,

nhất là sản xuất, chị em luôn giữ vai trò nòng cốt. Phụ nữ đã thay thế nam giới đảm nhiệm tất cả các công việc ở hậu phương, kể cả các công việc trước đây do nam giới đảm nhiệm. Nhiều cán bộ tỉnh, huyện, xã, hợp tác xã và các đoàn thể do phụ nữ đảm nhiệm có hiệu quả, xứng đáng với tám chữ vàng “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”. Kết quả công tác vận động phụ nữ và phong trào phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần giữ vững Cờ thưởng “Đơn vị xuất sắc trong phong trào Ba đảm đang” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng. Với nhiều thành tích đã đạt được, phụ nữ tỉnh Bắc Thái được Chính phủ tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ nhất của đế quốc Mỹ. Năm 1965, có 3.246 chị em đạt danh hiệu “Ba đảm đang”. Qua sơ kết và đại hội trên 200 cơ sở, khu phố, thị trấn đến cuối năm 1966 đã có 15.228 các bà, chị em đạt tiêu chuẩn Ba đảm đang¹.

Từ cuối năm 1968, thực hiện Nghị quyết số 03/NQ của Ban Thường trực Trung ương Hội (30/5/1968) về “việc nâng cao chất lượng phong trào Ba đảm đang, tiến lên cao trào Ba đảm đang quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, Chỉ thị 08 của Tỉnh ủy (20/8/1968) về nâng cao chất lượng phong trào “Ba đảm đang” lên thành cao trào với tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, sản xuất nông nghiệp của tỉnh đạt được những kết quả lớn hơn. Năm 1970, năng suất lúa của thành phố Thái Nguyên đạt bình quân 23,8 tạ/ha, cao nhất toàn tỉnh và cao nhất từ trước đến lúc đó. Tổng sản lượng lương thực của huyện Phú Bình tăng 1.952 tấn so với năm 1968. Những cánh đồng 5 tấn, hợp tác xã 5 tấn xuất hiện ngày càng nhiều. Từ năm 1967 đến năm 1972, toàn tỉnh đã có 152 lượt hợp tác xã đạt bình quân 5 tấn thóc trên 1ha một năm trở lên. Năm 1972, cùng với 49 hợp tác xã khác trong tỉnh đạt mục tiêu 5 tấn thóc trên 1ha lúa 2 vụ, Đội 7 Hợp tác xã Làng

1. Báo cáo sơ kết phong trào “Ba đảm đang” của Ban Thường trực Tỉnh hội Phụ nữ Bắc Thái đọc tại Đại hội liên hoan những người xuất sắc trong phong trào “Ba đảm đang” toàn tỉnh lần thứ I (1965 - 1966), ngày 23/12/1966.

Mới, xã Phúc Chu, huyện Định Hóa có 19 lao động nữ trên tổng số 30 lao động, do chị Hoàng Thị Chấn làm Đội trưởng đã mạnh dạn đưa 100% giống lúa mới vào đồng ruộng, đồng thời tăng cường áp dụng các biện pháp kỹ thuật liên hoàn vào sản xuất, đổi mới công tác quản lý và sử dụng lao động nên năng suất lúa đạt 7,3 tấn/ha/năm. Đây là đơn vị điển hình về năng suất lúa của tỉnh trong giai đoạn này.

Thi đua với Hợp tác xã Phúc Chu, những năm 1973 - 1975, tranh thủ thời gian hòa bình, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh hội, phụ nữ Thái Nguyên dấy lên một phong trào thi đua mới, phấn đấu đạt thành tích cao nhất trong sản xuất, công tác, làm ra nhiều lương thực, thực phẩm hơn nữa chi viện đến mức cao nhất cho chiến trường miền Nam, tiến tới hoàn thành thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nhờ đó tổng sản lượng lúa tăng từ 102.762 tấn (năm 1971) lên 120.812 tấn (năm 1973) và 132.583 tấn (năm 1975). Kết quả huy động lương thực đóng góp cho Nhà nước cũng tăng từ 12.400 tấn (năm 1971) lên 17.000 tấn (năm 1975). Với gần 70% lực lượng lao động nữ trong sản xuất nông nghiệp kết quả to lớn trên phần lớn do công sức chị em đóng góp.

Phong trào chăn nuôi tiếp tục được giữ vững và không ngừng phát triển. Thành phố Thái Nguyên và huyện Định Hóa là 2 đơn vị dẫn đầu tỉnh về chỉ tiêu đầu lợn trên 1 đơn vị diện tích gieo trồng¹. Tổng đàn lợn toàn tỉnh năm 1975 đạt 167.384 con (tăng 52.500 con so với năm 1970).

Đối với nhiệm vụ phát triển các loại cây công nghiệp, chè, lạc, mía, thuốc lá, bông..., phụ nữ Thái Nguyên đã có những đóng góp đáng kể, trong đó thành tích nổi bật là trồng, thu hoạch và chế biến chè. Với lực lượng lao động nữ thường chiếm trên 90% trong trồng, thu hoạch và chế biến chè. Phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần quan trọng đưa diện tích trồng chè từ 256ha (năm 1965) lên

1. Chỉ tiêu 2 đầu lợn trên 1ha đất gieo trồng.

- Thành phố Thái Nguyên đạt: 3,39 con năm 1973; 3,93 con năm 1974.

- Huyện Định Hóa đạt: 2,24 con năm 1973; 2,40 con năm 1974.

2.312ha (năm 1975); tổng sản lượng chè búp khô (năm 1975) đạt 845 tấn, trong đó số lượng bán cho Nhà nước đạt gần 50%. Chè xanh trở thành đặc sản của tỉnh Thái Nguyên nổi tiếng khắp trong nước và nhiều nước trên thế giới với hương thơm vị đậm... nhờ trình độ kỹ thuật và bàn tay chế biến khéo léo của phụ nữ.

Thi đua với phụ nữ trên đồng ruộng, phụ nữ công nhân viên chức trong các công, nông trường, nhà máy, xí nghiệp và các cơ quan hành chính, sự nghiệp luôn phát huy bản chất truyền thống của giai cấp công nhân trong sản xuất, công tác và chiến đấu, góp phần xứng đáng trong phong trào thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch sản xuất, công tác của đơn vị mình. Phong trào thi đua giành 3 điểm cao và xây dựng tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa tiếp tục được duy trì. Phong trào đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu phụ nữ “Ba đảm đang” ngày càng phát triển sâu rộng trong tất cả các công nông trường, cơ quan, xí nghiệp.

Là địa phương có nhiều nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, đội ngũ công nhân nói chung, công nhân nữ nói riêng ngày càng tăng cao. Ngay trong năm đầu của cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã cùng các cấp chính quyền nhanh chóng chuyển chế độ làm việc từ thời bình sang thời chiến. Triệt để chấp hành lệnh sơ tán cơ quan, xí nghiệp, dụng cụ, máy móc, vật liệu đến những nơi an toàn để tiếp tục sản xuất. Trải qua tám năm vừa sản xuất vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, nhiều cơ quan, xí nghiệp của Trung ương và địa phương, nhiều công, nông trường, nhiều tuyến đường giao thông, kho tàng, bệnh viện, trường học... bị máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, có những nơi bị đánh đi đánh lại nhiều lần như khu Gang thép, Nhà máy Điện Cao Ngạn, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, mỏ Sắt Trại Cau, mỏ Than Khánh Hòa. Đặc biệt những ngày cuối tháng 12/1972, đế quốc Mỹ đã điên cuồng huy động 69 lượt máy bay chiến lược B52 cùng 170 lần máy bay chiến thuật khác ném bom rải thảm có tính hủy diệt một số khu vực trong thành phố và vùng phụ cận. Bất chấp bom đạn của kẻ thù, không

sợ nguy hiểm hy sinh, với tinh thần quyết thắng Mỹ trên mặt trận sản xuất, phụ nữ công nhân với khí thế ba đảm đang, nêu cao ý thức làm chủ tập thể, tự lực tự cường, dũng cảm bám máy, bám lò, bám cơ sở, bám cầu đường để sản xuất, để san lấp hố bom, giữ gìn mạch máu giao thông. Trong hoàn cảnh chiến tranh, điều kiện sơ tán, phân tán từ sản xuất đến đời sống gặp vô vàn khó khăn, gian khổ. Song, phụ nữ vẫn luôn luôn tìm mọi cách khắc phục, bảo đảm ngày công, giờ công cao, năng suất chất lượng tốt: Tổ sản xuất số 7, mỏ Than Khánh Hòa 100% là phụ nữ đều có con nhỏ nhưng các chị luôn phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất. Với bình quân 26 ngày công một người một tháng, tổ của các chị luôn dẫn đầu phong trào của mỏ, 6 năm liền đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa. Để ổn định tư tưởng, đảm bảo đời sống của chị em công nhân, giữ vững nhịp độ sản xuất, Ban Nữ công của Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ phối hợp với tổ chức công đoàn phát động phong trào “Ba giúp”. Thông qua phong trào chị em đã giúp nhau ổn định tư tưởng, ổn định cuộc sống gia đình, giúp nhau nâng cao tay nghề bằng các cuộc thi thợ giỏi. Bình quân ngày công chung của nhà máy là 20 công một tháng, bình quân riêng của phụ nữ đạt 23,5 công một tháng. Tổ chặt nứa của phụ nữ luôn lao động tích cực, thường xuyên vượt năng suất 25% trở lên. Trong khó khăn, gian khổ ác liệt, dưới sự chỉ đạo của các cấp Hội, các phong trào thi đua của phụ nữ càng thiết thực, cụ thể sát với nhiệm vụ của đơn vị. Năm 1968, Khu công nghiệp Gang thép có 2.703 nữ công nhân, viên chức, trực tiếp lao động sản xuất và công tác, trong đó phần lớn ở độ tuổi dưới 30 (1.862 chị em). Với khẩu hiệu “Nam giới làm được gì nữ giới làm được việc đó”, chị em đã đảm nhận nhiều công việc nặng nhọc của nam giới, thay thế nhiều công việc trước đây do nam giới phụ trách, để anh em lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc như nhiệm vụ xây dựng, vận hành xe máy, lái tàu điện, gia công cơ khí, tuyển rửa quặng... Do đạt kết quả cao trong lao động sản xuất, tổng kết 4 năm chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1968), toàn khu công nghiệp có 43 chị được công nhận danh hiệu chiến sĩ

thi đua; 3.491 lượt chị đạt danh hiệu lao động tiên tiến. Kết thúc 8 năm sản xuất và chiến đấu (1965 - 1972), 13 tổ sản xuất do chị em tự quản đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa.

Công nhân các xí nghiệp công nghiệp địa phương không những dũng cảm phục vụ chiến đấu và chiến đấu thắng lợi mà còn giữ vững sản xuất, xây dựng thêm nhiều cơ sở mới đáp ứng yêu cầu, phục vụ chiến đấu, sản xuất nông nghiệp, phục vụ giao thông vận tải, xây dựng và phục vụ đời sống nhân dân. Chiến tranh ác liệt và liên tục nhưng đội ngũ công nhân vẫn vững vàng bám máy, sản xuất thêm nhiều mặt hàng mới như thuốc trừ sâu, giấy viết, xe kéo tay, thủy tinh, gốm, mỳ sợi, nước chấm, thuốc bổ và thuốc chữa bệnh...

Chị em Xí nghiệp cơ khí 1-5 luôn phát huy tinh thần chủ động sáng tạo đề xuất hàng chục sáng kiến, trong đó có những sáng kiến có giá trị lớn của chị Đào Thị Bí và Bàn Thị Lú ở tổ tiện. Chị Lú là công nhân người dân tộc Dao chị đã cải tiến cách sử dụng máy tiện 6, tiện côn xe kéo tay, tăng năng suất 200%... Sáng kiến của các chị cùng với những tổ, những cá nhân sản xuất giỏi góp phần làm cho Xí nghiệp luôn hoàn thành vượt mức toàn diện kế hoạch Nhà nước, xứng đáng là đơn vị lá cờ đầu của Ty Công nghiệp và tám Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước trao tặng. Xí nghiệp Mỳ sợi Bắc Hải với 90% lao động nữ, chị em không chỉ phấn đấu có ngày công cao mà còn đưa năng suất lao động tăng 40% so với định mức được giao. Đặc biệt, Xí nghiệp Dược phẩm (đơn vị có tỷ lệ nữ chiếm 85% lao động xí nghiệp), chị em không ngừng nỗ lực học tập nâng cao trình độ kỹ thuật, trình độ quản lý, cải tiến sản xuất các mặt hàng mới phục vụ kịp thời cho nhu cầu chiến đấu và đời sống của nhân dân. Để đẩy mạnh sản xuất, các chị tổ chức “tuần lễ Ba đảm đang”, “ngày Ba đảm đang” với khẩu hiệu “1 viên thuốc, 1 ống thuốc là 1 viên đạn bắn vào đầu giặc Mỹ” không ngừng cải tiến kỹ thuật, các chị đã đóng góp 246 trên tổng số 318 sáng kiến toàn xí nghiệp, đưa năng suất lao động thường xuyên vượt từ 10% đến 15% góp phần to lớn vào thành tích 11 năm liên tục hoàn thành kế hoạch của đơn vị. Phụ nữ nông

trường Sông Cầu, nông trường Bắc Sơn tăng năng suất hái chè lên 300%, năng suất cắt lá sả lên 150%.

Trong các ngành tiểu thủ công nghiệp, phụ nữ luôn cố gắng phát triển mặt hàng, tạo công ăn việc làm cho hàng nghìn lao động, tiêu biểu là thành phố Thái Nguyên với 53 cơ sở sản xuất thu hút gần 2.000 lao động nữ làm việc.

Cùng với chị em công nhân trực tiếp lao động trên các công nông trường, xí nghiệp tỉnh Thái Nguyên còn có một đội ngũ nữ cán bộ viên chức, công chức trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các đoàn thể luôn luôn nêu cao nhiệt tình cách mạng, tận tụy, phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, hăng hái thi đua đẩy mạnh phong trào “Ba đảm đang”, đi sát cơ sở thực hiện tốt nhiệm vụ đơn vị mình, góp phần vào thành tích chung của phụ nữ toàn tỉnh.

Thi đua với chị em trên mặt trận nông nghiệp, công nghiệp, đội ngũ nữ giáo viên các dân tộc trong tỉnh hưởng ứng phong trào “Ba đảm đang” và phong trào thi đua “Hai tốt”, mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh trường lớp phải sơ tán, điều kiện cho giảng dạy hết sức thiếu thốn nhưng các cô giáo vẫn thi đua giảng dạy tốt, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho học sinh khi máy bay Mỹ đánh phá. Nhiều tập thể nữ giáo viên nêu cao khẩu hiệu: “Tất cả vì học sinh thân yêu” vượt lên những khó khăn, thiếu thốn, tận tình giáo dục dạy dỗ học sinh như tập thể các cô giáo trường cấp II Tích Lương (Đồng Hỷ); Trường học sinh dân tộc miền Nam; các cô giáo Tô Thị Trâm (Đại Từ), Nguyễn Thị Phương Lan (thành phố Thái Nguyên), cô giáo Nguyễn Thị Lê Anh - Hiệu trưởng trường cấp I Phúc Xuân (Đồng Hỷ) cùng hàng trăm cô giáo khác là những tấm gương sáng về tinh thần tận tụy với nghề, hết lòng vì tập thể, giáo dục và đào tạo các em trưởng thành toàn diện cả đức, trí, thể, mỹ phục vụ cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ thắng lợi.

Chị em trong ngành Y tế luôn phấn đấu làm theo lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Lương y như từ mẫu”, chị em không chỉ chú trọng học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn mà còn thường xuyên rèn

luyện y đức. Trong thời gian 10 năm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, chị em trong các cơ sở y tế đã trực tiếp khám và điều trị cho hàng trăm nghìn lượt bệnh nhân, tham gia các đội y tế lưu động đến những bản làng xa xôi hẻo lánh khám chữa bệnh và hướng dẫn nhân dân phòng trừ dịch bệnh. Nhờ có những cố gắng, nỗ lực của ngành Y tế nói chung, của chị em trong ngành Y tế nói riêng nên đến năm 1968 toàn tỉnh đã hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh¹ (là đơn vị thứ 2 trên 12 tỉnh, thành phố ở miền Bắc lúc đó hoàn thành 3 công trình này). Huyện Phú Bình được công nhận là đơn vị lá cờ đầu toàn tỉnh. Xã Đồng Liên (Phú Bình) và xã Vạn Thọ (Đại Từ) vinh dự được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Cùng với nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, nhiều nữ y tá, y sĩ, bác sĩ ở Bệnh viện Gang thép, Bệnh viện A, các bệnh viện huyện còn tham gia các đội cứu thương, kịp thời băng bó cứu chữa người bị thương do bom đạn địch gây ra. Gương dũng cảm quên mình của chị Trương Thị Mai Thái, nữ hộ sinh bệnh xá xã Lương Sơn (Đồng Hỷ), giữa lúc bom đạn địch nổ gần nơi làm việc, chị vẫn bình tĩnh đỡ đẻ và đưa 2 mẹ con sản phụ xuống hầm trú ẩn an toàn, chị đã hy sinh anh dũng để lại niềm tiếc thương và lòng cảm phục sâu sắc trong lòng nhân dân địa phương.

Phụ nữ là cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp, luôn đi sát cơ sở hướng dẫn nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt và chăn nuôi, nhờ đó năng suất, sản lượng các loại vật nuôi, cây trồng tăng nhanh, trong đó năng suất lúa và sản lượng lợn tăng nhanh hơn so với các loại cây trồng, vật nuôi khác.

Trong hoàn cảnh chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ diễn ra ngày càng ác liệt, địa bàn tỉnh vẫn giữ được nhịp độ sản xuất và ổn định được đời sống nhân dân đó là nhờ có sự đóng góp công sức của phụ nữ ở các ngành phục vụ, lưu thông phân phối và tài chính ngân hàng. Nhiều chị ở các cửa hàng lương thực, thực phẩm, bách hóa

1. Ba công trình đó là: nhà tắm, giếng nước và nhà vệ sinh.

đã nêu cao tinh thần trách nhiệm bảo quản hàng hóa tốt, mở các quầy hàng lưu động, phục vụ nhân dân sơ tán, đem hàng đến tận các xí nghiệp, trận địa chiến đấu phục vụ cán bộ công nhân viên, bộ đội, dân quân, tự vệ. Tiêu biểu cho những việc làm trên là cửa hàng Quán Vương (Định Hóa), Phú Xuyên (Đại Từ), Trung tâm Gang thép Thái Nguyên, cửa hàng lương thực Thịnh Đán (Đồng Hỷ) và Trưng Vương (thành phố Thái Nguyên)... Chị em cán bộ, công nhân, viên chức trong ngành Ngân hàng, tài chính mà tiêu biểu là đơn vị nữ công nhân hàng thành phố Thái Nguyên, Phố Yên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm chế độ quản lý thu, chi kịp thời đúng chế độ.

Phụ nữ trong ngành Bưu điện mà tiêu biểu là tổ đài báo thoại 45B, đơn vị lá cờ đầu của ngành liên tục hoàn thành nhiệm vụ, bảo đảm thông tin liên lạc phục vụ tốt cho chỉ huy sản xuất và chiến đấu.

Nhìn chung trong mọi hoàn cảnh, ở mỗi cương vị và nhiệm vụ công tác khác nhau chị em cán bộ, công nhân, viên chức đều có điểm chung đó là tinh thần vượt khó vươn lên, dám nghĩ, dám làm với quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Bên cạnh đức tính cần cù, chịu khó trong lao động, phụ nữ Thái Nguyên còn biết cách chi tiêu hợp lý. Nhằm xây dựng cuộc sống gia đình ngày càng sung túc, hàng chục nghìn chị em trên địa bàn tỉnh đã tích cực hưởng ứng tham gia cuộc vận động gửi tiền tiết kiệm. Số dư tiết kiệm ngày càng tăng. Những đồng tiền tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của chị em được gửi vào ngân hàng đã có tác dụng thiết thực, góp phần cân đối thu chi ngân sách địa phương. Nhiều đơn vị có thành tích gửi tiền tiết kiệm với số dư bình quân lớn như phụ nữ Đại Từ, phụ nữ thành phố Thái Nguyên. Trong đó nổi bật là phụ nữ tiểu thương ở các khu phố Trưng Vương, Hoàng Văn Thụ, Chiến Thắng.

Phát huy truyền thống anh hùng “giặc đến nhà đàn bà cũng đánh”, thấm nhuần sâu sắc lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Chủ

tịch Hồ Chí Minh, noi gương và thi đua với phụ nữ miền Nam anh hùng bất khuất, phụ nữ Thái Nguyên kiên cường, dũng cảm tích cực tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Để chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu tốt, hàng nghìn lượt chị em đã hăng hái tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Cùng với nam giới, chị em thường xuyên luyện tập quân sự, sử dụng thành thạo một số loại vũ khí bộ binh; nắm vững kỹ thuật và kế hoạch hợp đồng chiến đấu với các đơn vị bộ đội phòng không góp phần đánh bại hai cuộc chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Ngay trong trận đầu đối mặt với quân thù ngày 17/10/1965, Đại đội tự vệ khu phố Hoàng Văn Thụ - đơn vị trực tiếp, chiến đấu bảo vệ cầu Gia Bẫy với 32 cán bộ, chiến sĩ, trong đó có 9 nữ¹, đã thể hiện rõ tinh thần anh dũng, kiên cường trước bom, đạn của kẻ thù. Trong trận chiến đấu này, do thiếu kinh nghiệm nên đợt đánh phá đầu tiên của địch xuống cầu Gia Bẫy, các lực lượng vũ trang bảo vệ thành phố bị bất ngờ, không kịp nổ súng đánh trả. Đợt đánh cầu lần thứ hai của máy bay địch, các lực lượng vũ trang bảo vệ thành phố đã đánh trả quyết liệt. Dân quân, tự vệ ở các trận địa đồi Két Nước, đồi Cô Kê đã nổ súng mãnh liệt vào các tốp máy bay địch bay thấp, buộc chúng phải vọt lên cao, vòng rộng xa mục tiêu đánh phá, tạo điều kiện cho các đơn vị pháo cao xạ của Trung đoàn 210 bắn rơi 1 máy bay Mỹ.

Trong chiến đấu, chị Trần Thị Kim Dung (lúc đó mới 16 tuổi) khi địch ném bom lần thứ nhất chị đang cùng đồng đội sửa chữa hầm hào ở khu vực bến than, dứt đợt bom chị đã dũng cảm vượt qua khói bụi mù mịt, đất đá ngổn ngang, lao lên trận địa chiến đấu đợt 2 cho tới khi bị thương gãy cánh tay phải, ngất đi. Chị Nguyễn Thị Kim Dung - y tá - trận bom thứ nhất chị đang ở khu phố Chiến Thắng mặc dù bị sức ép của bom làm rách hết quần áo, vẫn dũng

1. Đó là các chị: Nguyễn Thị Hợi, Nguyễn Thị Tuyết, Bùi Thị Vân, Vũ Thị Lập, Trần Thị Kim Dung, Nguyễn Thị Mỹ Dung, Vũ Thị Chất, Nguyễn Thị Mai, Lâm Thị Bình (trong đó các chị Hợi, Tuyết, Vân, Lập đã anh dũng hy sinh).

cảm lao lên trận địa tìm kiếm, băng bó cấp cứu và đưa nhiều người bị thương về tuyến sau.

Phối hợp với phụ nữ khu phố Hoàng Văn Thụ chiến đấu, phụ nữ các phố Trưng Vương, Đội Cấn... quỳên góp ủng hộ gạo, thực phẩm, nấu ăn, tiếp tế cho dân quân tự vệ chiến đấu. Phụ nữ cửa hàng ăn số 1 thành phố Thái Nguyên mang bia, nước ngọt lên trận địa phục vụ bộ đội. Mẹ Cao Thị Vi, một đảng viên 50 tuổi, đang làm nhiệm vụ tìm kiếm cứu chữa người bị nạn, được tin con trai hy sinh trên đồi Két Nước, lao lên trận địa vượt mất vĩnh biệt con trai. Mẹ đã nén đau thương, bình tĩnh động viên đồng đội của con tiếp tục chiến đấu bảo vệ cầu.

Phát huy tinh thần anh dũng, ngoan cường của chị em chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên đồi Két Nước, hàng trăm phụ nữ tự vệ các cơ quan, đơn vị, dân quân các xã tham gia tích cực trong các đội trực chiến bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh; phối hợp cùng với bộ đội trực chiến bắn máy bay bay thấp bằng súng bộ binh, phối hợp cùng với bộ đội cao xạ tên lửa, bắn rơi hàng chục máy bay Mỹ. Noi gương mẹ Vi, chị Dung, ngày 29/4/1966 trong lúc máy bay địch đang gầm rít trên đầu, ném bom, bắn phá thành phố và vùng phụ cận, 8 nữ dân quân xã Quyết Thắng (Đông Hỷ) do chị Giáp Thị Dung làm Tiểu đội trưởng chỉ huy dũng cảm vượt qua đoạn đường 2km lên trận địa phục vụ bộ đội chiến đấu, góp phần cùng cán bộ chiến sĩ Trung đoàn 210 bắn rơi chiếc máy bay Mỹ thứ 1.000 trên miền Bắc. Chị Minh Đan tổ cǎng tải thương khối 37 Lưu Xá, mặc cho máy bay địch gầm rít trên đầu, bom đạn địch nổ rền bốn phía vẫn dũng cảm lao lên trận địa phục vụ chiến đấu. Tháng 7/1966, máy bay địch bắn phá vào trận địa tên lửa ở Phú Lương gây cháy lớn, lửa lan nhanh đến vị trí để đạn, không do dự, nữ dân quân Lèng Thị Côn vừa dũng cảm lao vào dập lửa vừa kêu gọi mọi người xông vào cứu đạn, cứu trận địa an toàn. Tháng 3/1967, tại xưởng Động Lực (Khu Gang thép Thái Nguyên), tầng trên của tòa nhà đặt tổng đài 500 số đã bị đánh sập, ở tầng dưới nữ công nhân trực tổng đài Lương Thị Thanh không hề nao núng bình tĩnh tiếp chuyển

thông tin, liên lạc, chính xác, kịp thời phục vụ Ban Chỉ huy tự vệ và Ban Giám đốc Công ty chỉ huy, chỉ đạo chiến đấu và sản xuất. Ngày 10/8/1967, đế quốc Mỹ tiếp tục cho máy bay ném bom bắn phá tỉnh. Tại thành phố Thái Nguyên, máy bay địch ném 12 quả bom bi mẹ, hầu hết là bom bi nổ chậm xuống các trận địa phòng không ở xã Quang Vinh, Quyết Thắng, Gia Sàng. Tại trận địa xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng, bom bi nổ chậm đã làm 20 cán bộ, chiến sĩ ta thương vong. Trước tình hình đó, nhiều nữ dân quân xã Xuân Quang đã dũng cảm bò dưới làm bom bi nổ chậm của địch vào trận địa đưa từng thương binh ra cứu chữa. Các nữ dân quân Vũ Thị Hồi, Nguyễn Thị Mùi mặc dù có con nhỏ vẫn xung phong lên trận địa cứu thương tải thương. Hành động dũng cảm bất chấp nguy hiểm đe dọa tính mạng để cấp cứu thương binh của phụ nữ Xuân Quang đã góp phần hạn chế nhiều tử vong cho bộ đội. Những tấm gương quên mình vì sự nghiệp bảo vệ quê hương của các chị còn góp phần động viên tăng cường sức mạnh cho các lực lượng vũ trang chiến đấu và chiến thắng.

Phụ nữ trong ngành Giao thông vận tải nêu cao tinh thần nhiệt tình cách mạng với khẩu hiệu: “Sống bám đường, chết kiên cường bất khuất”, chị em liên tục có mặt ở những trọng điểm, nơi địch đánh phá ác liệt như cầu Đa Phúc, ga Lưu Xá, cầu Gia Bẫy và tuyến Đường 1B để sửa chữa cầu đường, đảm bảo thông xe trong thời gian ngắn nhất kịp vận chuyển hàng hóa ra tiền tuyến. Trong chiến công chung đáng chú ý nhất là các phân đội 1, 2, 3, 5, Đội công trình I khu vực thành phố Thái Nguyên. Trong hoàn cảnh bị địch thường xuyên đánh phá ác liệt, chị em vẫn dũng cảm bám đường, tranh thủ thời gian và thời cơ giữa 2 lần địch đánh phá, ngày đêm vật lộn với bom đạn, khắc phục khó khăn, mưu trí, sáng tạo cùng các đơn vị bạn hoàn thành nhiệm vụ trong khu vực trọng điểm như sửa chữa cầu Gia Bẫy làm các đường ngầm Bến Tượng, Bến Oánh phục vụ kịp thời cho sản xuất, chiến đấu.

Sát cánh cùng các chiến sĩ giao thông Công ty Cầu đường, các đơn vị công binh của Tỉnh đội, Đội 91 thanh niên xung phong

chống Mỹ, cứu nước của tỉnh (khi mới thành lập gồm 628 đội viên, phần lớn là phụ nữ)¹ luôn có mặt ở những nơi gay go ác liệt nhất. Liên tiếp trong 2 năm 1966 và 1967, đế quốc Mỹ tập trung đánh phá vào các mục tiêu quân sự, kinh tế, giao thông trong tỉnh với mức độ ngày càng ác liệt. Năm 1966, địch đã ném 1.296 quả bom phá, 84 quả bom bi mẹ với 35.000 quả bom bi con, bắn 210 quả đạn rốc két và tên lửa xuống tất cả 8 huyện, thành của Thái Nguyên lúc đó. So với năm 1966, năm 1967 số trận đánh phá của địch tăng 2 lần, số lượt máy bay đánh phá tăng 3 lần, đặc biệt số lượng bom bị ném xuống Thái Nguyên tăng 15 lần... Vượt lên bom đạn của kẻ thù, quyết tâm giữ vững mạch máu giao thông, với khẩu hiệu: “Địch phá ta sửa ta đi” rồi “Địch lại phá ta lại sửa ta đi” và “Địch phá ta cứ đi”, Đội 91 thanh niên xung phong luôn sẵn sàng cơ động bảo đảm giao thông vận tải trên tuyến đường Quốc lộ 3 đoạn từ Đa Phúc đến Bờ Đậu, Quốc lộ 1B đoạn từ cầu Gia Bẫy đến Bắc Sơn và tuyến đường sắt đoạn Đa Phúc - Quán Triều. Trong 4 năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, Đội 91 thanh niên xung phong đã tham gia bảo đảm giao thông trên 41 trọng điểm đầy gian khổ, hy sinh của các tuyến đường đó. Hàng chục lần đơn vị san lấp hố bom, sửa chữa cầu đường trong khi các loại bom phá, bom bi nổ chậm do địch thả xuống còn nằm rải rác trong khu vực thi công. Bất chấp nguy hiểm, các chị, các anh vẫn dũng cảm sửa đường, thông xe. Trong khó khăn, gian khổ đã xuất hiện những tấm gương tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng của tuổi trẻ chống Mỹ, cứu nước. Đó là đội viên thanh niên xung phong Đại đội 911 Nguyễn Thị Sáu, chị là người đầu tiên xông vào cả một bãi bom chưa nổ. Với vốn kiến thức phá bom nổ chậm mới được học về lý thuyết trong 3 ngày, chị vẫn bình tĩnh đào hố, luôn theo hút bom để vô hiệu hóa chúng. Trong phút giây nguy hiểm nhất chị suy nghĩ: “Dũng cảm, dám đến gần cái chết để giành sự sống cho đồng

1. Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử hoạt động thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1950 - 2016)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, năm 2018, tr.147. Cũng theo cuốn sách này, đến năm 1969, Đội 92 có 438 người, trong đó có 105 cán bộ, đội viên nam và 333 cán bộ, đội viên nữ.

bào, đồng chí”. Một mình chiến đấu trong lòng đất, sau khi tháo được ngòi nổ quả bom thứ nhất, chị trở lên, hướng dẫn, cách tháo gỡ cho đồng đội. Noi gương chị Sáu cả tổ công binh của chị tiếp tục tháo gỡ được 13 quả bom khác, giải phóng đường cho xe đi.

Ngoài Đội 91 Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước tập trung, các cấp bộ Đoàn trong tỉnh còn thành lập được 665 Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở để thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông vận tải trên địa bàn tỉnh thông suốt trong bất kỳ tình huống nào. Ngay sau khi thành lập, các Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở đã hoạt động tích cực và có hiệu quả. Tiêu biểu là Đội Thanh niên xung phong xóm Xuân Quang, xã (nay là phường) Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên - một trong những khu vực bị máy bay giặc Mỹ đánh phá ác liệt nhất. Chỉ riêng hai tháng cuối năm 1966, Đội đã hiệp đồng chiến đấu với bộ đội 18 trận (có 4 trận máy bay địch ném bom, bắn phá vào trận địa), bảo vệ an toàn mục tiêu. Đồng chí Nguyễn Thị Mậu - Bí thư Chi đoàn kiêm Đội trưởng Đội Thanh niên xung phong cơ sở xóm Xuân Quang đã dũng cảm lấy thân mình che chở thương binh, trực tiếp làm nhiệm vụ, đồng thời động viên các đội viên băng qua bom đạn địch, tìm kiếm cứu thương và tải thương.

Trong quý III/1967, máy bay Mỹ tập trung đánh phá ác liệt các trọng điểm giao thông. Chỉ riêng 2 cây cầu đường sắt và cầu bê tông đường bộ Đa Phúc, địch đã đánh đi đánh lại tới 15 lần với 437 quả bom phá, bom hơi, 6 quả bom bi mẹ và nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa. Bất chấp bom đạn địch, Đại đội Thanh niên xung phong 912 đóng chốt tại Trà Vinh xã Trung Thành (huyện Phổ Yên) cùng với Đại đội Công binh 92 của Tỉnh đội và dân quân 2 xã Thuận Thành, Trung Thành (Phổ Yên) dũng cảm bóm đường san lấp hố bom làm thêm đường ngầm, đường tránh, quyết bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Trong khoảng thời gian hòa bình giữa hai cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ (4/1968 - 4/1972), phụ nữ ngành Giao thông và

thanh niên xung phong chuyển sang sản xuất, mở đường phục vụ phát triển kinh tế văn hóa. Vẫn với tinh thần vượt khó vươn lên như những khi phục vụ chiến đấu, thi đua với nam giới, chị em đã đảm nhận cả những công việc nặng nhọc như đục đá, nổ mìn. Trong khó khăn, gian khổ, Đội 5 Công ty Cầu đường với 100% đội viên là phụ nữ luôn có mặt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở những nơi khó khăn, gian khổ. Với thành tích đó, 11 năm liền Đội được công nhận là đơn vị lao động xã hội chủ nghĩa.

Ngày 24/12/1972, Đại đội Thanh niên xung phong 915¹ (đơn vị chịu trách nhiệm giải tỏa hàng ở ga Lưu Xá) sau khi hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển hàng hóa trong ngày cùng 2 nhân viên thủ kho lương thực Lưu Xá rút về nghỉ tại khu vực Bệnh viện Gang thép. Lúc 19 giờ 55 phút khi đơn vị chuẩn bị ăn cơm thì máy bay B52 đến ném bom rải thảm trúng 2 hầm trú ẩn của đơn vị làm toàn bộ 66 cán bộ, đội viên Đại đội 915, đồng chí Nguyễn Thế Cường - Đội phó Đội TNXP 91 và 2 nhân viên thủ kho lương thực bị thương vong (62 người chết - trong đó có 60 thanh niên xung phong và 2 thủ kho lương thực, 7 người bị thương), trong đó có 36 nữ thanh niên xung phong hy sinh. Hầu hết các anh chị đều đang ở độ tuổi “mười tám, đôi mươi”. Những chàng trai, cô gái thanh niên xung phong Đại đội 915 - Đội 91 Bắc Thái đã anh dũng ngã xuống vì nền độc lập của dân tộc. Sự hy sinh đó không thể bù đắp, là một tổn thất nặng nề của Thái Nguyên và Bắc Kạn trên mặt trận tiếp nhận và trung chuyển hàng hóa, lương thực, bảo đảm giao thông vận tải thời chiến. Tổn thất này vừa nói lên sự đóng góp, hy sinh của quân và dân Thái Nguyên nói chung, phụ nữ Thái Nguyên nói riêng.

1. Thành lập tháng 6/1972, gồm 102 cán bộ, đội viên con em ưu tú của nhân dân các dân tộc 8 huyện: Chợ Rã, Chợ Đồn, Bạch Thông, Na Rì (nay thuộc tỉnh Bắc Kạn), Đồng Hỷ, Phổ Yên, Đại Từ, Phú Bình (nay thuộc tỉnh Thái Nguyên). Ban Chỉ huy Đại đội gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Thị Chu (người huyện Định Hóa) làm Đại đội phó. (Theo Ban Chấp hành Hội Cựu thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử hoạt động thanh niên xung phong tỉnh Thái Nguyên (1950 - 2016)*, Nxb. Đại học Thái Nguyên, năm 2018, tr.197-198).

Có thể nói trong những năm tháng chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ trên đất Thái Nguyên, ở đâu có tiếng súng chiến đấu với máy bay Mỹ là ở đó có mặt các đơn vị phục vụ của địa phương. Nhiều đơn vị dân quân tự vệ, nhiều ngày đêm ăn ở cùng các đơn vị pháo cao xạ của bộ đội để kịp thời tiếp đạn, cấp cứu thương binh. Đơn vị dân quân gái xã Gia Sàng, dân quân các xã Đồng Quang, địa bàn Lưu Xá (thành phố Thái Nguyên), Thuận Thành, Trung Thành (Phổ Yên) từng học tập các thao tác kỹ thuật chiến đấu ngay trên trận địa, giữa hai trận đánh. Nhiều đồng chí đã trở thành pháo thủ dự bị sẵn sàng thay thế pháo thủ chính chiến đấu khi cần thiết. Nhiều nơi các mẹ, các chị, các em thiếu nhi tự động tổ chức đưa nước uống, hoa quả, thuốc lá lên trận địa động viên bộ đội, đồng thời khâu vá quần áo cho anh em, trồng rau, trồng chuối trên bờ công sự vừa thay lá ngụy trang che mắt địch vừa để chiến sĩ có thêm nguồn thực phẩm cải thiện bữa ăn. Mẹ Phạm Thị Đợt nêu tấm gương sáng cho mọi người noi theo, tuy đã 63 tuổi nhưng hằng ngày mẹ vẫn nấu nước sôi mang lên trận địa cho bộ đội và dân quân trực chiến uống. Nữ đội viên thiếu niên tiên phong tiểu khu Quán Triều Nguyễn Thị Thu (14 tuổi) đang gánh nước uống lên trận địa cho bộ đội thì máy bay Mỹ đến đánh phá, không may bị ngã xuống hố cá nhân, cả hai thùng nước sôi đổ vào người, em đã hy sinh anh dũng trong niềm cảm phục và tiếc thương vô hạn của mọi người.

Không chỉ đối mặt chiến đấu với kẻ thù đang lộng lộn trên bầu trời, các chị còn là những người đầu tiên tiếp cận, đối mặt với những tên phi công bị lực lượng phòng không của ta bắn rơi máy bay. Ngày 1/8/1966 với 18 viên đạn súng bộ binh, dân quân xã Hà Thượng (Đại Từ) đã bắn cháy một máy bay Mỹ. Khi tên phi công nhảy dù vừa chạm đất, chị Hoàng Thị Cẩm (xã Bình Trung, huyện Định Hóa) đã kịp xuất hiện với chiếc gậy gậy rơm trên tay bắt tên giặc lái. Mười một ngày sau (12/8/1966), chị Phạm Thị Ngồng (xóm Bầu, xã Văn Yên, huyện Đại Từ) với chiếc cào cỏ lúa làm vũ khí chia thẳng vào người tên phi công bắt giờ tay hàng, cùng lúc

anh chị em dân quân đã tiếp ứng kịp thời trói, giải tên phi công về cơ quan quân sự huyện. Hình ảnh những người phụ nữ bé nhỏ với các loại “vũ khí sản xuất” trong tay bắt những tên phi công địch to lớn đầu hàng càng thêm chứng tỏ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong chiến đấu của phụ nữ Thái Nguyên đã được phát huy đến cao độ tạo thành sức mạnh to lớn bảo đảm cho cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Cùng với sản xuất, phục vụ chiến đấu và chiến đấu dũng cảm, trong 10 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1965 - 1975), hàng chục nghìn phụ nữ đã hy sinh tình cảm riêng động viên chồng, con, em lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc. Vì độc lập tự do của Tổ quốc, hàng trăm bà mẹ của Thái Nguyên đã nêu tấm gương sáng, trong việc động viên đưa tiễn từ 3 đến 6 người thân lên đường nhập ngũ, chiến đấu góp phần thực hiện tốt khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người” với niềm tự hào, niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi của cuộc kháng chiến. Các mẹ đã hiến dâng cho dân tộc lớp lớp thế hệ anh hùng, sẵn sàng hy sinh tất cả vì trang sử vàng chói lọi của dân tộc ta. Đó là các mẹ: Trần Thị Đường người dân tộc Sán Chí xã Phục Linh (huyện Đại Từ); Lương Thị Sáy dân tộc Nùng xã Tân Hòa (huyện Phú Bình). Tiêu biểu ở xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái), thị xã Phổ Yên, mẹ Chi Thị Quế có 5 con tòng quân trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, năm 1968, 4 con mẹ đều chiến đấu ở chiến trường xa; mẹ Vân có 3 con tại ngũ, một con hy sinh, song mẹ vẫn đưa tiễn người con cuối cùng - người con thứ 5 lên đường ra trận. Ở Xuân Phương (Phú Bình), mẹ Dương Thị Phách có chồng và 2 con trai đang tại ngũ nhưng khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại ra miền Bắc (lần thứ nhất) đã đưa người con trai Dương Văn Tự cùng lá đơn xin nhập ngũ lên cơ quan Huyện đội để xin cho con được tiếp nối cha anh.

Phát huy truyền thống của quê hương cách mạng, lại được sự động viên cổ vũ của các mẹ, các chị, các em, ngay trong năm đầu đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá Thái Nguyên, 3.520 thanh

niên con em các dân tộc trong tỉnh đã hăng hái lên đường cầm súng bảo vệ Tổ quốc. Chiến tranh diễn ra ngày càng ác liệt, thực hiện khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, các cấp Hội Phụ nữ thường xuyên kết hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, với Đoàn Thanh niên đi sâu tìm hiểu tâm tư hoàn cảnh của từng thanh niên để có kế hoạch động viên giúp đỡ kịp thời. Nhờ đó chỉ tiêu tuyển quân các địa phương hằng năm đều đạt và vượt định mức được giao. Trong 10 năm (1965 - 1975) đã có 48.278 thanh niên Thái Nguyên nhập ngũ, lên đường ra mặt trận¹. Để kỷ niệm lúc chia tay, để động viên nhau cùng thi đua hoàn thành nhiệm vụ giữa những người ra tiền tuyến và người ở lại hậu phương, phụ nữ ở các phân chi hội thường mua, may, thêu tặng thanh niên nhập ngũ hàng chục nghìn chiếc khăn mặt, khăn mùi xoa, túi đựng thuốc và bàn chải đánh răng... Những kỷ vật tuy nhỏ bé nhưng có giá trị lớn về mặt tinh thần. Mười năm động viên tuyển thanh niên con em các dân tộc trong tỉnh lên đường làm tròn nghĩa vụ cao cả và thiêng liêng: Bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc.

Không chỉ động viên nam giới ra trận, trong 10 năm đó, đã có lớp lớp nữ thanh niên các dân tộc trong tỉnh xung phong vào bộ đội sát cánh cùng nam giới phục vụ chiến đấu, công tác trên các chiến trường.

Ở hậu phương, ngoài việc đảm đương làm phần việc của những người đi chiến đấu, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, các bà, các mẹ, các chị còn chăm lo, quán xuyến, thu vén công việc gia đình, nuôi dạy con, cháu. Qua sản xuất, chiến đấu và công tác, hàng nghìn lượt phụ nữ đã đạt thành tích xuất sắc được bình bầu là chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến. Từ năm 1965 đến năm 1973, hàng trăm cơ sở, hơn 130 nghìn hội viên phụ nữ trong tỉnh đã phấn đấu đạt danh hiệu “Ba đảm đang”. Nhiều chị đã trưởng thành, trở thành cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, năm 2005, tr.137.

lãnh đạo của các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể địa phương. Chị Cao Thị Tám (thành phố Thái Nguyên), chị Nguyễn Thị Tâm (huyện Đông Hỷ) là vợ liệt sĩ vừa chăm sóc mẹ già, nuôi các con ăn học vừa tham gia công tác sản xuất và phục vụ chiến đấu tốt.

Không chỉ chăm lo cho cuộc sống gia đình mình, phụ nữ Thái Nguyên còn chấp hành và tham gia thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Hội mẹ chiến sĩ, tổ vợ bộ đội, tổ trợ sản ở khắp các cơ sở luôn phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong lao động sản xuất cũng như cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Các mẹ, các chị tham gia chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có người đi bộ đội chiến đấu ở các chiến trường miền Nam và nước bạn Lào; chăm sóc các cháu mồ côi và gia đình bị tai nạn chiến tranh. Việc làm của các mẹ, các chị không chỉ góp phần giúp đỡ động viên các tầng lớp nhân dân ở hậu phương vượt qua khó khăn, giữ vững sản xuất, ổn định cuộc sống mà còn là nguồn động viên, làm yên lòng các chiến sĩ chiến đấu ngoài mặt trận.

Thấm nhuần quan điểm: “Không ngừng chăm lo đến quyền và lợi ích của phụ nữ, phấn đấu thực hiện nam nữ bình đẳng đó là tính ưu việt của chế độ mới”, các cấp Hội tích cực hưởng ứng và vận động hội viên tham gia học tập, thực hiện tốt Luật Hôn nhân và gia đình, từng bước bảo đảm cho chị em các dân tộc xây dựng gia đình hòa thuận, một vợ, một chồng, thoát khỏi cảnh ràng buộc, đa thê. Do có nhận thức đúng, chị em đã mạnh dạn đấu tranh, nhờ đó tình trạng ngược đãi vợ con trong các gia đình đã giảm nhiều. Qua các đợt học tập, giáo dục đạo đức người phụ nữ mới, tình đoàn kết trong thôn xóm, nhất là tình cảm mẹ chồng nàng dâu đã gắn bó thương yêu nhau hơn. Con dâu đã có điều kiện tham gia công tác xã hội nhiều hơn. Theo định kỳ hằng năm, các cấp Hội phối hợp với ngành Y tế, Ban bảo vệ bà mẹ trẻ em tổ chức khám sức khỏe chữa bệnh cho phụ nữ. Hầu hết các hợp tác xã đã thực hiện chế độ bảo hộ lao động với phụ nữ sinh đẻ được nghỉ 2 tháng và được cấp 20 đến 30kg thóc; thực hiện phân công lao động hợp lý với sức khỏe và điều kiện nuôi con nhỏ để chị em tham gia sản xuất được tốt

nhất. Trong điều kiện có chiến tranh, các địa phương vẫn cố gắng xây dựng, củng cố, phát triển hệ thống nhà trẻ, mẫu giáo; tổ chức nuôi dạy các cháu tốt tạo điều kiện cho các bà mẹ có nhiều thời gian sản xuất, công tác. Do phù hợp với yêu cầu và nguyện vọng của phụ nữ có con nhỏ nên phong trào nhà trẻ phát triển mạnh. Năm 1965, toàn tỉnh mới có gần 1.000 cháu được gửi trẻ đến năm 1973 phát triển lên gần 10.000 cháu (tăng 10 lần).

Trong những năm kháng chiến chống Mỹ, ở Thái Nguyên phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” đã lan tỏa khắp các công trường, nhà máy, xí nghiệp và trường học, cuốn hút nhiều thanh niên nam nữ hăng hái thi đua, đạt nhiều thành tích trong sản xuất. Khắp nơi, chị em náo nức chuẩn bị các tiết mục dự liên hoan hội diễn. Các ca khúc chủ yếu có giai điệu tươi vui, hùng tráng, hào sảng và nội dung nhằm khích lệ thanh niên hăng hái lên đường vì miền Nam ruột thịt, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam, tinh thần của các đội viên thanh niên xung phong, dân công nơi tuyến đầu khói lửa, khích lệ người công nhân... Những nhạc phẩm được cất lên hằng ngày: *Không cho chúng nó thoát, Chiếc gậy Trường Sơn, Cô gái mở đường, Hát mừng các cụ dân quân, Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây, Bài ca người thợ rừng...* Trong điều kiện chiến tranh, Đoàn nghệ thuật tỉnh Thái Nguyên với đông đảo chị em diễn viên không chỉ phục vụ tốt nhân dân các dân tộc địa phương, làm các trận địa phòng không biểu diễn, động viên các cán bộ, chiến sĩ trực chiến mà còn vào tận chiến trường Trị - Thiên, Lào, đường Trường Sơn phục vụ bộ đội. Các cô gái luôn cất cao tiếng hát: “Đi giữa trời khuya sao đêm lấp lánh/ Tiếng hát ai vang vọng cây rừng/ Phải chăng em cô gái mở đường/ Không thấy mặt người chỉ nghe tiếng hát/ Ôi những cô con gái đang ngày đêm mở đường/ Hỏi em bao nhiêu tuổi mà sức em phi thường...”, tạo nên một sức mạnh tinh thần mạnh mẽ, lấn át mọi vũ khí hủy diệt của quân thù, hun đúc ý chí, tôi luyện quyết tâm đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, xây dựng Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong

chiến trường này, hai nữ diễn viên Dương Thị Lựu và Nguyễn Thị Tuyết Mai trúng bom Mỹ hy sinh, được công nhận là liệt sĩ.

Trên mặt trận giáo dục, phong trào “Ba đảm đang” trong các nữ giáo viên cũng diễn ra rất sôi nổi. Bằng tấm lòng “yêu ngành, yêu nghề”, những nữ giáo viên nhân dân đã đóng góp tài năng, trí tuệ vào những thành tích chung của phụ nữ Thái Nguyên, phát huy phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ Việt Nam. Phụ nữ trong ngành Giáo dục đã nêu cao tinh thần “tay bút tay súng” ra sức thi đua dạy tốt, thực hiện nghiêm túc lời dạy của Bác Hồ về ngành Giáo dục “Dù khó khăn gian khổ đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt”. Hàng nghìn giáo viên trong tỉnh là chiến sĩ thi đua, là lao động tiên tiến xuất sắc, được bầu chọn danh hiệu “đảm việc nước, giỏi việc trường”. Các tổ lao động xã hội chủ nghĩa mà phần lớn tổ viên là nữ giáo viên được tuyên dương.

Từ năm 1967, cấp ủy Đảng các cấp trong tỉnh quan tâm lãnh đạo, tổ chức cho các đơn vị học tập thực hiện các Nghị quyết 152, 163 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết 31 của Hội đồng Bộ trưởng về công tác phụ nữ đạt kết quả tốt. Sau học tập, các địa phương đều xây dựng phương hướng với những đề án cụ thể về công tác củng cố tổ chức Hội, công tác lao động nữ và cán bộ nữ. Nhờ đó phong trào của Hội và vai trò của phụ nữ được đề cao, được quan tâm nhiều hơn. Trước năm 1967, lực lượng lao động nữ trong khu vực Nhà nước chỉ chiếm 33,3% so với tổng số lao động ở khu vực này, phân bố không đều và chưa hợp lý (ở khu vực ngành Giao thông 39,8%, ngành Xây dựng 40,4%). Ở những nơi này chị em phải làm nhiều công việc nặng nhọc, nguy hiểm như đẩy goòng, đánh choòng, cuốc đất đá, nổ mìn... trong khi đó một số ngành phù hợp với sức khỏe và sinh hoạt của chị em thì tỷ lệ nữ lại thấp (văn hóa giáo dục 20,5%, bưu điện 16,8%, các cơ quan Dân Chính Đảng 11,5%). Ngành phục vụ sinh hoạt công cộng tỷ lệ nữ có cao hơn (74%) nhưng đại bộ phận chị em lại là cấp dưỡng, giữ trẻ hoặc lao động giản đơn. Nhiều công việc khác phù hợp với phụ nữ như văn thư, kế toán thì số lượng rất thấp.

Sau khi được học tập, quán triệt sâu sắc 3 nghị quyết của Ban Bí thư và Hội đồng Bộ trưởng về công tác phụ nữ, công tác tuyển dụng và bố trí lao động nữ được chú trọng. Tỷ lệ nữ trong các ngành công nghiệp tăng lên 41%; Xí nghiệp Bột giấy Đại Từ tăng từ 42% lên 70%; Xí nghiệp Mỳ sợi Bắc Hải tăng từ 42% lên 60%.

Để giúp chị em nâng cao nhận thức chính trị và nghiệp vụ, từ đầu năm 1969, các cấp Hội tổ chức cho phụ nữ các địa phương học tập tài liệu xây dựng đạo đức người phụ nữ mới, đồng thời mở hàng loạt các trường, lớp Ba đảm đang. Các cấp Hội kết hợp với ngành Giáo dục tổ chức trường bổ túc văn hóa nói chung và trường văn hóa Ba đảm đang cho phụ nữ theo học. Sáu tháng đầu năm 1969, đã có 5.000 chị em tham gia các lớp bổ túc văn hóa và 200 cán bộ các cấp Hội tham gia học các lớp văn hóa Ba đảm đang.

Sau khi được học tập, đào tạo, nhìn chung cán bộ Hội nhận thức rõ hơn vai trò trách nhiệm của người phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới. Lại được các cấp ủy, các ngành quan tâm tạo điều kiện, cán bộ Hội tăng cường đi sát cơ sở chỉ đạo phong trào đạt kết quả cao hơn. Qua sản xuất, công tác và chiến đấu, các chị đã trưởng thành nhanh chóng, nhiều chị được nhân dân tín nhiệm bầu cử giữ cương vị lãnh đạo từ tỉnh đến xã. Tính đến trước Đại hội Phụ nữ tỉnh lần thứ nhất (vòng 1) tháng 12/1973, trong Hội đồng nhân dân tỉnh có 34,27% nữ, trong đó 2 chị là ủy viên Ủy ban Hành chính tỉnh, 2 nữ phó chủ tịch huyện cùng hàng chục chủ tịch, phó chủ tịch xã. Nhiều chị có năng lực, được tín nhiệm trúng cử hai, ba khóa liền như chị Ma Thị Cẩm, Chủ tịch xã Trung Lương (huyện Định Hóa); chị Hoàng Thị Sinh, Chủ tịch xã Lương Sơn (huyện Phú Bình). Toàn tỉnh có 13 nữ cán bộ giữ chức trưởng, phó các ty, hàng chục cán bộ trưởng, phó phòng, ban chuyên môn.

Phong trào “Ba đảm đang” đã thực sự có tác dụng thiết thực củng cố tổ chức Hội, thúc đẩy hoạt động của Hội trên nhiều mặt. Nhiều tổ chức Hội có nội dung hoạt động phong phú, chất lượng sinh hoạt được nâng lên rõ rệt. Nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương các phân, chi hội thường tổ chức những ngày hội bán thực

phẩm, chuyển lương, gửi tiền tiết kiệm. Các buổi sinh hoạt Hội có tác dụng thiết thực để chị em giúp nhau giải quyết những khó khăn trong đời sống hằng ngày. Tính đến cuối năm 1973, toàn tỉnh có hơn 50% chi hội sinh hoạt đều tập trung ở các huyện Phổ Yên, Đại Từ, Định Hóa và thành phố Thái Nguyên.

Sau chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” tại Thủ đô Hà Nội của quân và dân ta, cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ đã kết thúc thảm bại. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết. Nhiệm vụ của quân và dân miền Bắc chuyển sang giai đoạn mới. Giai đoạn khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện cho chiến trường miền Nam đánh Mỹ và thắng Mỹ. Để bắt nhịp với tình hình nhiệm vụ mới, tháng 12/1973, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất (vòng 1) được tổ chức nhằm tổng kết phong trào “Ba đảm đang” 8 năm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh; rút ra những bài học kinh nghiệm và đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác Hội trong thời gian tới là: Động viên, tổ chức mọi tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất, lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, đạt năng suất cao, chấp hành tốt mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, tập trung mọi khả năng, động viên chị em tích cực tham gia củng cố phong trào hợp tác xã; tiếp tục vận động thanh niên sẵn sàng nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, vận động thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; chăm lo đời sống phụ nữ và trẻ em; xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa để làm chủ đất nước, làm chủ gia đình.

Sau Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ nhất (vòng 1), hầu hết các chi hội đều mở các đợt sinh hoạt chính trị, tổ chức cho chị em quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, nâng cao vai trò các cấp Hội và mỗi hội viên trong mọi hoạt động và tổ chức đại hội cơ sở kiện toàn và củng cố tổ chức Hội thêm một bước.

Trên cơ sở kết quả đại hội cơ sở, từ ngày 31/5 đến ngày 3/6/1974, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ nhất (vòng 2) được tổ chức,

với 234/309 đại biểu đã về dự Đại hội. Sau khi kiểm điểm kết quả công tác nhiệm kỳ trước, nghiên cứu quán triệt Nghị quyết Đại hội Phụ nữ Việt Nam lần thứ IV, Đại hội xây dựng phương hướng nhiệm vụ công tác 3 năm (1974 - 1977) và bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới với 35 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Nguyễn Thị Cẩn được tín nhiệm bầu giữ chức Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các đồng chí Hấu Thị Thào, Triệu Thị Mao được bầu làm Hội phó¹.



Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất (tháng 6/1974)

Sau Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh (vòng 2), tổ chức các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn và củng cố một cách vững chắc. Việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Hội, nhất là cán bộ ở cơ sở được quan tâm nên Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh ngày càng phát huy được vai trò đối với việc động viên, giáo dục hội viên, phụ nữ đẩy mạnh sản xuất, nâng cao đời sống, vững bước đi lên trong chặng đường mới.

1. Từ năm 1976, đồng chí Hoàng Kim Hoa làm Hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái.

Sau Hiệp định Pa-ri, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với ngành Thương binh - xã hội cùng cấp ủy, chính quyền các địa phương thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Cán bộ Hội đã vận động hội viên tổ chức đón tiếp, tiễn đưa ân cần, chu đáo con em mình hoặc các đơn vị bộ đội, thanh niên xung phong đóng quân trên địa bàn.

Tiếp thu chủ trương của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh kịp thời tổ chức học tập và phổ biến rộng rãi Thông tri ngày 10/4/1973 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Thi đua vì miền Nam, mỗi người làm việc bằng hai”, đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm tốt nghĩa vụ về lương thực nhằm tăng cường tiềm lực về kinh tế, chi viện cho miền Nam. Đồng thời, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đẩy mạnh phong trào thi đua “Ba đảm đang”, các hội viên tích cực tham gia lao động sản xuất vươn lên trong cuộc sống. Với tinh thần “Tương thân tương ái”, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh thường xuyên quan tâm giúp đỡ phụ nữ nghèo như tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, hỗ trợ cấy, con giống, ngày công lao động... Qua đó, giúp hội viên thêm nguồn lực đầu tư sản xuất, phát triển kinh tế gia đình.

Cùng với việc tập trung cao nhất sức người, sức của chi viện tiền tuyến, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên hăng hái lao động sản xuất với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam”, vì chế độ xã hội chủ nghĩa. Mọi chị em, mọi gia đình thi đua lao động sản xuất, tạo ra nhiều sản phẩm, vượt mọi khó khăn, gian khổ, hoàn thành các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng (30/4/1975), đến ngày 2/5/1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam. Trong niềm vui chiến thắng, cán bộ, hội viên, phụ nữ tỉnh Bắc Thái phấn khởi vì đóng góp một phần nhỏ bé vào chiến thắng to lớn của dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, sự phối hợp, tạo điều kiện của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các ban, ngành, đoàn thể, cùng sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của cán bộ, hội viên, phụ nữ, phong trào phụ nữ tỉnh Bắc Thái đã có những bước phát triển mới, tổ chức Hội không ngừng lớn mạnh, đóng góp quan trọng vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam. Thông qua các phong trào do Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động đã khơi dậy tinh thần thi đua học tập, lao động sáng tạo, đoàn kết, nhân ái của phụ nữ Thái Nguyên. Đồng thời tạo chuyển biến trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo các chuẩn mực “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” của phụ nữ Việt Nam. Từ đó xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh, góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

Chặng đường 21 năm (1954 - 1975), phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã hoàn thành hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng: xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Xuyên suốt thời gian đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh qua mỗi giai đoạn đều đóng một vai trò quan trọng làm nòng cốt thúc đẩy các phong trào trong tỉnh từng bước giành thắng lợi. Thắng lợi của tỉnh Bắc Thái trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính là đòn bẩy, động lực để phụ nữ tỉnh vươn lên vượt qua mọi khó khăn, hoàn thiện tổ chức, thúc đẩy sự phát triển của tỉnh trong những giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHI VIỆN BẢO VỆ BIÊN GIỚI (1975 - 1985)

I. Hăng hái tham gia phát triển kinh tế - xã hội và chi viện bảo vệ biên cương Tổ quốc (1975 - 1980)

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, non sông thu về một mối, cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, phụ nữ Thái Nguyên phấn khởi, tự hào bước vào thời kỳ mới - thời kỳ cả nước cùng thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Với lực lượng lao động chiếm tỷ lệ 60% trong nông nghiệp, 42% trong công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, 40,8% trong hành chính sự nghiệp, 69,1% trong thương nghiệp, 69% trong y tế, 53% trong giáo dục, phụ nữ Thái Nguyên thực sự trở thành lực lượng nòng cốt trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn tỉnh sau chiến tranh.

Bước vào thời kỳ mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản là hòa bình và thống nhất đất nước, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta còn gặp muôn vàn khó khăn do hậu quả nặng nề của mấy chục năm chiến tranh để lại. Trên địa bàn Thái Nguyên hàng trăm cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, bệnh viện, trường học, nhiều công trình thủy lợi, giao thông và phúc lợi công cộng bị bom, đạn Mỹ tàn phá. Đời sống của tuyệt đại bộ phận nhân dân các dân tộc trong tỉnh thật sự gặp khó khăn, khó khăn đến mức đồng chí Nguyễn Thị Cẩn (Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Bắc Thái) đã thay mặt Ban Chấp hành Tỉnh hội kêu gọi phụ nữ trong tỉnh “mỗi gia đình cần tích cực ăn thêm màu tiết kiệm lương thực, thực phẩm

để làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, mỗi khẩu một tháng tiết kiệm 1kg lương thực để phòng thiếu ăn lúc giáp hạt”¹.

Bên cạnh đó là hàng nghìn thương binh, bệnh binh từ các chiến trường lần lượt trở về, hàng trăm gia đình nhận được giấy báo tử chồng, con, người thân. Tất cả đều cần sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo giúp đỡ của cấp ủy Đảng và chính quyền, đặc biệt là sự động viên, chăm sóc của các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương và thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “Về việc ủng hộ đồng bào miền Nam sức kéo và nông cụ sản xuất”, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã động viên được đông đảo hội viên tham gia lao động xã hội chủ nghĩa lấy tiền mua trâu, bò và nông cụ ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hòa kết nghĩa. Phụ nữ đã góp phần cùng với các ngành, các giới trong tỉnh ủng hộ đồng bào tỉnh Khánh Hòa số tiền trị giá bằng 500 con trâu, bà Nguyễn Thị Xuyên, hội viên Chi hội Phụ nữ xã Minh Đức (huyện Phổ Yên) đã ủng hộ 1 con trâu.

Phát huy vai trò, chức năng của mình, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã động viên hơn 18 vạn hội viên đẩy mạnh phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà”, thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, hoàn thành tốt mọi chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch Nhà nước năm 1975.

Năm 1976, các mặt sản xuất của tỉnh gặp nhiều khó khăn gay gắt về nông nghiệp, vụ đông xuân 1975 - 1976 thời tiết khắc nghiệt, nhiệt độ xuống thấp, sương muối kéo dài, hạn hán xảy ra trên diện rộng. Bước vào vụ mùa, cơn bão số 3 tràn tới phá hỏng nhiều diện tích mạ, làm hư hại nhiều công trình thủy lợi. Về tiểu thủ công nghiệp, nhiều cơ sở sản xuất thiếu nguyên, nhiên, vật liệu và thiếu thị trường tiêu thụ sản phẩm. Nhằm góp sức cùng với các cấp, các ngành khắc phục khó khăn, đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đầu năm 1976, Ban Thường vụ Tỉnh hội mở đợt sinh hoạt chính trị cho lãnh đạo Hội Phụ nữ các huyện, thành, thị học tập lời kêu gọi của Ban Chấp hành Trung ương

1. Báo Bắc Thái ngày 7/3/1977.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, quán triệt ý nghĩa ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ý nghĩa cuộc bầu cử Quốc hội chung của cả nước. Tiếp đó, Ban Thường vụ Tỉnh hội chỉ đạo các cấp Hội tổ chức cho hội viên học tập Chỉ thị số 214/CT-TW ngày 15/1/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “việc thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội” với các nội dung cụ thể, thiết thực về xây dựng gia đình văn hóa; nuôi con khỏe, dạy con ngoan; tổ chức tốt cuộc sống gia đình.

Ban Thường vụ Tỉnh hội còn chỉ đạo các cấp Hội tổ chức và động viên hội viên giúp đỡ nhau giống, vốn để đẩy mạnh chăn nuôi lợn với mục tiêu đảm bảo 100% hộ gia đình hội viên đều chăn nuôi lợn, không có hộ trống chuồng, nhằm tăng nhanh đàn lợn của tỉnh.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Ban Thường vụ Tỉnh hội phát động, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành trong tỉnh đã liên tiếp mở các chiến dịch “vẮng chỢ, đÔNG đÔNG”, “sẠch làng, tỐT ruộng”, “TẮt cả cho vụ mùa thẮng lỢi” và đề ra các khẩu hiệu “Ruộng dối không cấy - đã cấy không thưa - nước vừa, phân đủ”¹... Nhằm giải phóng sức lao động nữ, các cơ sở Hội đã củng cố và xây dựng hàng nghìn nhóm trông trẻ, thu hút hàng vạn cháu để các bà, các mẹ ra đồng sản xuất. Sáu tháng cuối năm 1976, riêng huyện Phú Lương đã tổ chức được 125 nhóm trông hơn 2.000 trẻ. Nhờ đó đến ngày 8/9/1976, toàn huyện đã cấy được 6.958ha lúa mùa, đạt 95,2% kế hoạch. Cũng vào thời điểm này, toàn tỉnh cấy được 80% diện tích. Ngay sau vụ cấy, Tỉnh hội phát động phong trào mỗi hội viên làm 2 tấn phân bón ruộng. Hưởng ứng phong trào do Tỉnh hội phát động, Huyện hội Định Hóa tổ chức chiến dịch lao động xã hội chủ nghĩa làm phân bón, kết quả trong ngày ra quân đầu tiên chỉ tính riêng 10 Hội Phụ nữ xã gồm: Thanh Định, Quy Kỳ, Phượng Tiến, Định Biên, Lam Vĩ, Kim Sơn, Đồng Thịnh, Bảo Cường, Phú Đình và Sơn Phú đã có 1.890 hội viên phụ

1. Trong sản xuất nông nghiệp, lực lượng lao động nữ chiếm 60%, riêng khâu cấy chiếm 100%; cấy nhanh đảm bảo thời vụ; cấy đúng kỹ thuật sẽ góp phần tăng năng suất từ 5 - 7%, do đó năm 1976 Hội Phụ nữ đã bồi dưỡng được 9.000 thợ cấy giỏi.

nữ tham gia, làm được 224.890kg phân các loại. Nếu tính cả chiến dịch phụ nữ Định Hóa đã làm được gần 4,1 vạn tấn phân các loại. Nhờ có sự nỗ lực phấn đấu của các cấp Hội và hội viên phụ nữ trong tỉnh nên năm 1976 sản lượng lương thực của tỉnh tăng 1,9% so với năm 1975.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ tư về phát triển chăn nuôi trong cả 3 khu vực (quốc doanh, tập thể và gia đình) và để tăng nguồn thực phẩm cho xã hội, từng bước cải thiện nâng cao đời sống nhân dân và cung cấp phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, các cấp Hội trong tỉnh đã đi sâu chỉ đạo chăn nuôi lợn trong các hộ gia đình hội viên; vận động chị em giúp nhau giống, vốn để chăn nuôi lợn. Các chi hội ở cơ sở đã vận động hội viên nuôi thêm con lợn “8/3”, con lợn “thống nhất”. Các Huyện hội Phổ Yên, Phú Bình, Đông Hỷ, Đại Từ và thành phố Thái Nguyên thí điểm chăn nuôi lợn ở hộ gia đình, mỗi hộ từ 2 đến 3 con để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng. Kết quả năm 1976, các huyện và thành phố Thái Nguyên đã có 95% số hộ gia đình có lợn bán nghĩa vụ cho Nhà nước (tăng từ 30% đến 50% so với năm 1974). Các cấp Hội đã bầu được 600 kiện tướng chăn nuôi lợn giỏi, bán được nhiều lợn cho Nhà nước, trong đó tiêu biểu là bà Đỗ Thị Đào, hội viên Hội Phụ nữ xã Quang Trung (Đông Hỷ), bà Nguyễn Thị Nhung hội viên Hội Phụ nữ xã Túc Duyên (thành phố Thái Nguyên) mỗi bà bán cho Nhà nước 600kg lợn hơi; bà Trần Thị Tuyết, hội viên Hội Phụ nữ xã Tích Lương (Đông Hỷ) 3 năm 1974, 1975, 1976 đã bán cho Nhà nước được 1.200kg lợn hơi...

Đi đôi với sản xuất, các cấp Hội đã tích cực vận động chị em tiết kiệm tiêu dùng. Các phong trào lập “bồ thóc tiết kiệm, hũ gạo tiết kiệm” để giúp nhau lúc giáp hạt đã trở thành hoạt động thường xuyên của các cấp Hội. Hội Phụ nữ xã Tích Lương (Đông Hỷ) đã có 70% gia đình hội viên tham gia gửi tiền tiết kiệm.

Thi đua với phụ nữ nông thôn, 30.046 chị em nữ cán bộ, công nhân, viên chức ở các cơ quan, bệnh viện, trường học, xí nghiệp, nông, lâm trường trong tỉnh cũng sôi nổi tham gia các phong trào

“mỗi nữ công nhân, viên chức một sáng kiến”, “mỗi cán bộ khoa học, kỹ thuật một đề tài”. Tiêu biểu cho phong trào thi đua là 2.000 hội viên phụ nữ Công ty Gang thép Thái Nguyên đã đưa từ 13 tổ lao động xã hội chủ nghĩa năm 1975 lên 32 tổ lao động xã hội chủ nghĩa năm 1976, 62% lao động nữ được bầu là lao động tiên tiến và chiến sĩ thi đua. Trong các nhà máy, xí nghiệp giấy Hoàng Văn Thụ, được, mỳ sợi (số lao động nữ chiếm từ 80% đến 90% tổng số lao động), chị em đã nêu cao tinh thần làm chủ, vượt qua nhiều khó khăn, đảm bảo sản xuất, hoàn thành kế hoạch Nhà nước.

Nhằm góp phần khắc phục khó khăn do thiếu vốn, thiếu nguyên vật liệu và thị trường tiêu thụ sản phẩm, các cấp Hội đã tập trung động viên 2.556 hội viên lao động trong 73 hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp cùng với Ban quản trị các hợp tác xã tích cực khai thác nguyên, vật liệu, mở rộng mặt hàng, nhất là các mặt hàng tiêu dùng, xuất khẩu và vật liệu xây dựng, mũ, nón, dép nhựa, văn phòng phẩm, màn chõ, thêu ren, thảm, cát, sỏi... Nhờ đó, ngành tiểu thủ công nghiệp trong tỉnh đã giữ vững sản xuất, đảm bảo từng bước ổn định được đời sống cho hơn 4 ngàn thợ thủ công và gia đình họ. Tiêu biểu cho phong trào “tìm việc để làm” là Chi hội Phụ nữ Hợp tác xã Cộng Lực (thành phố Thái Nguyên).

Cũng trong năm 1976, tỉnh mở rộng công trường xây dựng công trình đại thủy nông Hồ Núi Cốc. Hàng vạn lượt người ở khắp các huyện, thành trong tỉnh đã đến công trường tham gia lao động 2 tháng, trong đó có trên 5 ngàn phụ nữ các dân tộc. Qua 2 tháng lao động, các đơn vị nữ thường xuyên vượt năng suất từ 46% đến 110% định mức, được Ban Chỉ huy công trường đánh giá cao. Kết thúc chiến dịch, 272 chị và nhiều đơn vị nữ được khen thưởng.

Ngày 19/8/1977, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II khai mạc trọng thể tại thành phố Thái Nguyên. Trên 260 đại biểu, tiêu biểu cho phong trào “Ba đảm đang” thuộc các tầng lớp, các dân tộc trên mọi lĩnh vực hoạt động thay mặt cho 23 vạn hội viên trong toàn tỉnh, đã về dự Đại hội. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào phụ nữ của tỉnh sau

khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong 4 ngày làm việc (từ ngày 19 đến ngày 22/8/1977), Đại hội đánh giá đúng mức thành tích của phong trào phụ nữ và kết quả hoạt động của các cấp Hội trong tỉnh từ Đại hội lần thứ nhất (3/6/1974) đến năm 1977; quyết định phương hướng nhiệm vụ của Hội 2 năm (1977 - 1978); đóng góp ý kiến vào văn kiện và dự thảo Điều lệ (sửa đổi) trình Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ V; bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh khóa II và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ V.



*Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II
(tháng 8/1977)*

Tại Đại hội đánh giá về những đóng góp của phong trào phụ nữ trong tỉnh những năm vừa qua, thay mặt Tỉnh ủy, đồng chí Vũ Ngọc Linh, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy đã khẳng định: “Với lực lượng đông đảo, trên 60% lao động nữ trong tổng số sức lao động xã hội, trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hàng chục vạn cán bộ, hội viên đã làm đơn đăng ký “Ba đảm đang”, quyết tâm cùng toàn Đảng, toàn dân đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng và củng cố hậu phương lớn xã hội chủ nghĩa, thường xuyên tạo mọi điều kiện động viên tiên tuyến bằng những

nguồn vật chất, tinh thần vô giá, đồng thời vừa ra sức chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, vừa tích cực thi đua thực hiện 3 cuộc cách mạng ở hậu phương”, “phong trào phụ nữ tỉnh ta trong những năm qua đã có những cống hiến lớn lao trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội”. Đánh giá về ý nghĩa, tầm quan trọng của Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, đồng chí Bí thư Tỉnh ủy nhấn mạnh... “Đại hội đại biểu Phụ nữ lần này sẽ mở ra bước chuyển biến mới, quan trọng cho phong trào phụ nữ Bắc Thái trong giai đoạn mới của cách mạng”¹.

Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (4/1977), Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II đã đề ra cho Hội các nhiệm vụ cụ thể trong hai năm 1977, 1978: Nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho phụ nữ, phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, xây dựng người phụ nữ mới, động viên phụ nữ thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vận động, hướng dẫn phụ nữ thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hóa mới; cùng các ngành chăm lo quyền lợi, đời sống phụ nữ, trẻ em và gia đình liệt sĩ, thương binh, tăng cường công tác củng cố, xây dựng Hội. Đại hội kêu gọi toàn thể phụ nữ các dân tộc trong tỉnh; đoàn kết, dũng cảm, đảm đang, hăng hái tiến lên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh hội khóa II gồm 35 ủy viên do đồng chí Nguyễn Thị Nữ (Tỉnh ủy viên) làm Hội trưởng và hai đồng chí: Hấu Thị Thào, Ngô Thúy Hòa, Hoàng Kim Hoa làm Hội phó. Tại Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã trao tặng bằng khen, giấy khen cho 46 chi hội nông nghiệp, thủ công nghiệp, 34 Ban nữ công và 5.606 cán bộ, hội viên đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua “Ba đảm đang”; đồng thời phát động phong trào thi đua yêu nước mới thu hút, động viên hàng vạn hội viên phụ nữ hoạt động trên tất cả các lĩnh

1. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

vực học tập, công tác ở khắp các huyện, thành trong tỉnh nhằm tạo một chuyển biến cách mạng thực sự trong tư tưởng, tình cảm, hành động, đáp ứng những yêu cầu của cách mạng trong thời kỳ mới, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân trong tỉnh hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1977 và kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Với tinh thần cách mạng tiến công, tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân và vì sự tiến bộ của chính mình, đông đảo phụ nữ trong tỉnh đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước do Ban Thường vụ Tỉnh hội phát động. Ngay sau Đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội trong tỉnh tích cực đi sâu vào việc tuyên truyền các Nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IV và Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ II cho phụ nữ, vận động chị em đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh hội, Ban Thường vụ các Huyện hội, Thành hội đều phân công một ủy viên theo dõi, chỉ đạo phong trào thi đua.

Vào những năm cuối thập kỷ thứ 7 và thứ 8 thế kỷ XX, đất nước ta gặp rất nhiều khó khăn về mọi mặt; lương thực, thực phẩm sản xuất ra không đủ cung cấp cho xã hội. Tại Bắc Thái, một tỉnh miền núi và trung du, ruộng cấy lúa nước ít, kinh nghiệm thâm canh tăng năng suất lúa của nhân dân còn nhiều hạn chế, số nhân khẩu phi sản xuất nông nghiệp chiếm tới 27% dân số, nên khó khăn lại càng gay gắt và nặng nề hơn. Sản xuất lương thực xác định là mặt trận hàng đầu. Tất cả các ngành, các cấp trong tỉnh đều dồn sức chỉ đạo, vận động sản xuất nông nghiệp. Với lực lượng chiếm tỷ lệ trên 60% lao động của toàn tỉnh, phụ nữ Bắc Thái giữ một vai trò rất quan trọng trên mặt trận sản xuất lương thực, thực phẩm.

Vận dụng một cách sáng tạo những kinh nghiệm quý báu đã được đúc rút trong quá trình vận động phụ nữ thực hiện phong trào “Ba đảm đang”, đồng thời lại biết phát huy mạnh mẽ sự nhiệt tình, thông minh, sáng tạo của cán bộ, hội viên cũng như đông đảo phụ nữ trong tỉnh, nên chỉ trong một thời gian ngắn Tỉnh hội đã lãnh đạo, tổ chức, quán triệt tư tưởng chỉ đạo có ý nghĩa chiến

lược của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam trong phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹ đã thu hút 120.000 hội viên ở 92% cơ sở Hội phường, xã; 104.380 hội viên ở 237 đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, trường học trong tỉnh đăng ký thực hiện. Điều đó một lần nữa đã khẳng định tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, từ nhận thức cấy nhanh, cấy đúng kỹ thuật là một trong những yếu tố để nâng cao năng suất lúa, trong chiến dịch “vụ mùa quyết thắng” năm 1979, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã tập huấn kỹ thuật cấy lúa cho 18.265 hội viên; mở “Hội thi cấy giỏi” ở 3 cấp hợp tác xã, huyện và tỉnh, 9.000 chị đã đạt tiêu chuẩn cấy giỏi. Nhờ đó, vụ mùa năm 1979, 90% diện tích được cấy kịp thời vụ, đúng kỹ thuật. Ngoài ra, các cấp Hội còn xây dựng được 167 cánh đồng với diện tích 600 mẫu Bắc Bộ mang tên Hồng Chiêm, người nữ liệt sĩ anh hùng trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tổ quốc². Những cánh đồng này được phụ nữ chăm sóc đưa năng suất đại trà bình quân từ 160 kg/sào lên 225 kg/sào. Các việc làm trên của các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã góp phần đưa tổng sản lượng lương thực của tỉnh 3 năm (1978 - 1980) tăng bình quân 1,9%. Riêng năm 1977, tổng sản lượng lúa tăng 1.089 tấn, tổng sản lượng ngô, khoai, sắn tăng 7.388 tấn; “Vụ mùa quyết thắng” năm 1979, tuy khi cấy bị hạn hán, gần thu hoạch bị lũ lụt tàn phá, nhưng do cố gắng của Đảng bộ và nhân dân, trong đó có sự đóng góp tích cực của các cấp Hội và hội viên phụ nữ nên so với năm 1978 vượt 1% cả về diện tích, năng suất. Tổng sản lượng lúa, ngô, khoai, sắn đều tăng.

1. Ngày 10/2/1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Nghị quyết 17 phát động phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng Tổ quốc”. Tiếp đó, ngày 8/8/1978, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra Nghị quyết số 18 bổ sung thêm nội dung “Phục vụ chiến đấu” và đổi tên phong trào thành “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

2. Liệt sĩ Hồng Chiêm tên khai sinh là Hoàng Thị Hồng Chiêm, sinh năm 1954, quê ở Bình Ngọc (Móng Cái) đã anh dũng hy sinh tại Đồn biên phòng Pò Hèn (Móng Cái, Quảng Ninh) trong trận chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc ngày 17/2/1979.

Về chăn nuôi trong các hộ gia đình hội viên, từ năm 1975 đến năm 1979 đã đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm 4,2%, góp phần đưa đàn lợn của tỉnh tăng từ 198.768 con năm 1975 lên 215.814 con năm 1979.

Năm 1979, nhân dân trong tỉnh đã bán cho Nhà nước được 2.461 tấn thịt lợn hơi (tăng 1,328 tấn so với năm 1975); đời sống nhân dân được cải thiện.

Cùng với việc tập trung chỉ đạo “sản xuất nông nghiệp - mặt trận hàng đầu”, Ban Thường vụ Tỉnh hội còn tiến hành tổ chức các phong trào thi đua “về trước kế hoạch”, “giành 3 điểm cao”, “có ba cải tiến”; “hai giỏi”, “hai tốt”... nhằm động viên hàng vạn phụ nữ là cán bộ, công nhân, viên chức, thợ thủ công lao động và công tác trong cơ quan, xí nghiệp, trường học của tỉnh làm ra nhiều sản phẩm cho xã hội, đảm bảo thu nhập cho chị em, cải thiện đời sống sinh hoạt cho mỗi gia đình”¹.

Mở đầu phong trào thi đua “Về trước kế hoạch” là “Cuộc vận động mỗi nữ công nhân một sáng kiến, mỗi nữ cán bộ khoa học, kỹ thuật một đề tài” của hơn 7.000 nữ cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên, kết quả năm 1979, Công ty Gang thép Thái Nguyên đã có 128 sáng kiến của hội viên phụ nữ được khen thưởng (tăng 86 sáng kiến được khen thưởng so với năm 1977). Từ kết quả thi đua ở Công ty Gang thép Thái Nguyên, Tỉnh hội chỉ đạo mở rộng phong trào ra toàn tỉnh. Hàng trăm công trình, cửa hàng, lớp học, tổ điều trị... mang tên Hồng Chiêm do chị em phụ trách đã hoạt động có chất lượng tốt, hiệu quả cao. Các phong trào thi đua của phụ nữ không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, làm lợi cho Nhà nước hàng triệu đồng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, mà còn khẳng định vai trò của người phụ nữ mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước có nội dung mới hơn và cao hơn, phấn đấu trở thành tổ

1. Tính đến cuối năm 1979, số nữ cán bộ, công nhân, viên chức của tỉnh là 36 ngàn người, chiếm 43% tổng số công nhân, viên chức, tăng khoảng 6.000 người so với năm 1975.

lao động xã hội chủ nghĩa, năm 1979, toàn tỉnh có 584 đơn vị được tuyên dương là “Tổ lao động xã hội chủ nghĩa”. Trong số đó, 223 đơn vị có từ 50 - 100% là chị em công nhân. Chị em ai cũng ham học hỏi, làm việc hăng hái, vượt mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Với phong trào thi đua cải tiến kỹ thuật, tổ 3, đội 5 Công ty Cầu - Đường (Ty Giao thông) với 100% là phụ nữ đã được công nhận danh hiệu “Tổ lao động xã hội chủ nghĩa” trong 13 năm liền và vinh dự được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng bằng khen. Qua các phong trào thi đua, phụ nữ đã từng bước trưởng thành về mọi mặt. Hằng năm ở Công ty Gang thép Thái Nguyên có 2.000 nữ công nhân tham gia luyện tay nghề, thi thợ giỏi; 62% chị em tranh thủ học bổ túc văn hóa ngoài giờ sản xuất, quyết phấn đấu vươn lên làm chủ khoa học kỹ thuật. Trong số 200 nữ cán bộ trung cấp kỹ thuật, 113 nữ kỹ sư của Công ty Gang thép có nhiều chị trưởng thành từ công nhân mà khi vào nghề mới có trình độ văn hóa cấp I.

Trong sự nghiệp phát triển y tế, giáo dục của tỉnh, phụ nữ giữ vai trò hết sức quan trọng vì tỷ lệ nữ chiếm hơn 58% trong số hơn 1.200 cán bộ y tế từ sơ cấp đến cao cấp. 53% trong số 11 ngàn giáo viên các cấp học phổ thông¹.

Về y tế, thấm nhuần lời dạy của Hồ Chủ tịch: “Thầy thuốc như mẹ hiền”, hơn 700 nữ cán bộ, nhân viên ngành Y tế đã có cố gắng lớn trong công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân, lấy phục vụ làm mục đích, động viên nhân dân tự giác tham gia phòng bệnh, xây dựng hố xí 2 ngăn, nhà tắm, giếng nước. Nhờ đó, đến năm 1980, toàn tỉnh đã xóa được các bệnh dịch tả, đậu mùa, sốt rét.

Về giáo dục, trong phong trào “Thi đua hai tốt” ngoài các trường cấp II Thăng Lợi (Phổ Yên), cấp I Sơn Phú (Định Hóa) là các trường điển hình tiên tiến từ những năm trước, đã xuất hiện thêm nhiều tập thể nữ giáo viên tiên tiến, nhiều gương nữ giáo viên điển hình mới, có những sắc thái mới tạo nên khí thế thi đua sôi nổi trong

1. Số liệu năm 1977.

các trường học. Các tổ nữ giáo viên ở Trường Phổ thông trung học công nghiệp thành phố Thái Nguyên, các trường cấp II Gang thép, Nha Trang (thành phố Thái Nguyên), Trường Mẫu giáo Tân Đức (Phú Bình) và cô giáo Ngô Thị Đoan (Trường cấp I Đội Cấn, thành phố Thái Nguyên) cùng nhiều nữ giáo viên khác đã kiên trì, sáng tạo trong việc thực hiện mục tiêu giáo dục; nêu cao tinh thần trách nhiệm, gần gũi học sinh, phối hợp với gia đình và các tổ chức Đội, Đoàn để giáo dục học sinh học tập và rèn luyện tốt được nhân dân tín nhiệm. Trong các năm học từ năm 1976 đến năm 1980, hàng nghìn lượt nữ giáo viên đã được suy tôn là người phụ nữ “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”, “Giáo viên dạy giỏi”.

Thấm nhuần sâu sắc lời dạy của Bác Hồ: “Sản xuất đi đôi với tiết kiệm”, đồng thời xác định đó cũng là đức hạnh của người phụ nữ Việt Nam nên trong những năm qua các cấp Hội trong tỉnh giáo dục cho hội viên nói riêng và phụ nữ các dân tộc nói chung phải: Cần kiệm xây dựng đất nước. Năm 1978, phụ nữ ở các mỏ than Phấn Mễ, Quán Triều đã thu nhặt được 14 tấn vật liệu rơi vãi; phụ nữ nông nghiệp đã bán cho Nhà nước 13 tấn thóc tiết kiệm. Hưởng ứng cuộc vận động “Gửi tiền tiết kiệm xây dựng Nhà máy Sứ Bắc Thái”, tháng 3/1978, phụ nữ toàn tỉnh đã gửi được 1.017.000 đồng vào quỹ tiết kiệm, cuối năm 1978 số dư tiết kiệm do phụ nữ toàn tỉnh gửi lên 5 triệu đồng, vượt chỉ tiêu huy động 3 triệu đồng... Từ các “Hũ gạo tiết kiệm”, các cơ sở Hội đã thu được hàng chục tấn gạo, giúp hàng nghìn gia đình chị em có khó khăn lúc giáp hạt.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên luôn đoàn kết, vượt khó, có nhiều đóng góp vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vào sự phát triển chung của tỉnh. Trong đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp giữ vai trò nòng cốt trong công tác vận động thực hiện các phong trào thi đua gắn với các cuộc vận động do Trung ương và tỉnh phát động; tạo thuận lợi cho phụ nữ tự tin vươn lên trong phát triển kinh tế, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, đồng thời tích cực tham gia công tác xã hội. Trong đó, nổi bật nhất là phong trào “Người phụ nữ mới

xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Xây dựng gia đình văn hóa mới” với khẩu hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà, thực hiện nam nữ bình đẳng” nhằm động viên hội viên phụ nữ phấn đấu vươn lên mạnh mẽ, phát huy vai trò làm chủ tập thể, tích cực tham gia phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, xây dựng người phụ nữ mới, đẩy mạnh việc chăm lo quyền lợi đời sống phụ nữ, trẻ em. Ngay từ đầu, phong trào đã nhận được sự ủng hộ của các cấp, các ngành, địa phương và hội viên, phụ nữ cả tỉnh. Hội viên phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp là những người đi tiên phong, chủ động vận động, khuyến khích mọi người trong gia đình và xã hội cùng có trách nhiệm xây dựng gia đình, xây dựng đời sống mới. Để giúp chị em phát huy vai trò là những người “xây tổ ấm”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cơ sở Hội phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên. Công tác tuyên truyền, giáo dục được chú trọng dưới nhiều hình thức. Hằng năm, tổ chức cho hội viên đăng ký thực hiện các nội dung của phong trào thi đua. Chị em đã biết điều chỉnh sinh hoạt trong gia đình phù hợp, đổi mới trong cách giáo dục con cái, biết áp dụng những kiến thức khoa học kỹ thuật tiên bộ vào sản xuất. Những nội dung của cuộc vận động từng bước đi vào cuộc sống mỗi gia đình; có sức lan tỏa trong cộng đồng dân cư. Dù ở bất kỳ cương vị, vị trí công tác nào thì phụ nữ Thái Nguyên cũng có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng gia đình, chăm lo xây dựng đời sống mới.

Trong lúc phụ nữ Thái Nguyên đang cùng với nhân dân các dân tộc trong tỉnh dốc sức lao động xây dựng cuộc sống mới thì ngày 17/2/1979, Trung Quốc đã gây ra cuộc chiến tranh xâm lược trên toàn tuyến biên giới phía Bắc Việt Nam. Là tỉnh hậu phương trực tiếp của hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn - nơi đang diễn ra các trận chiến đấu rất quyết liệt của quân và dân ta với quân Trung Quốc xâm lược nên nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Thái lúc này một mặt phải nhanh chóng đưa lực lượng vũ trang địa phương lên chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn kịp

thời chặn đứng cuộc tấn công ồ ạt của địch, mặt khác phải khẩn trương xây dựng các tuyến phòng thủ, bố trí lực lượng, sẵn sàng đánh địch. Ngay đêm 17/2/1979, các mẹ, các chị ở Võ Nhai đã tiến cán bộ, chiến sĩ Tiểu đoàn I, Tiểu đoàn II (Trung đoàn 197) hầu hết là con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh lên mặt trận Lạng Sơn đánh giặc. Ngày 19/2/1979, Ban Chấp hành Tỉnh hội Phụ nữ đã họp phiên toàn thể quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, vận động chị em động viên chồng, con lên đường giết giặc; động viên chị em hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, xung phong vào các đơn vị phục vụ chiến đấu; chỉ đạo các cơ sở Hội thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Tiếp đó, tỉnh Bắc Thái chi viện cho Cao Bằng, Lạng Sơn thêm 8 tiểu đoàn nữa (có 4 tiểu đoàn tự vệ dân quân du kích). Trong 10 ngày đầu tháng 3/1979, tỉnh đã huy động 21.346 nam, nữ thanh niên là dân quân, tự vệ đi xây dựng các công trình phòng thủ ở phía trước.

Ở ngoài mặt trận, các chiến sĩ không ngừng nhận được sự cổ vũ mạnh mẽ và sự ủng hộ nhiệt tình của các bà, các mẹ, các chị và các em gái ở hậu phương. Cuối tháng 2/1979, Ban Chấp hành Tỉnh hội Phụ nữ mở cuộc vận động phụ nữ ủng hộ tiền tuyến. Kết quả đến hết tháng 3/1979, phụ nữ toàn tỉnh đã ủng hộ bộ đội được 77.900 đồng, 64.500kg gạo, 6.000kg thóc, 600kg ngô, trên 23 tấn rau xanh, 175kg chè búp, 5 con trâu, 11 con lợn; ủng hộ thương binh được 6.190 quả trứng, 190kg đỗ, lạc, 59 cân đường. Ngày 3/3/1979, Ban Chấp hành Tỉnh hội đã cử cán bộ tham gia Đoàn đại biểu các cơ quan đoàn thể do đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ (Tỉnh ủy viên, Thư ký Liên hiệp Công đoàn) dẫn đầu trực tiếp lên phía trước động viên, thăm hỏi cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang đang trực tiếp chiến đấu bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Chi hội Phụ nữ xã Phấn Mễ (huyện Phú Lương) ủng hộ hai con trâu, 1 con lợn; bà Trần Thị Năm (hội viên Chi hội Phụ nữ xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ) mẹ của hai liệt sĩ ủng hộ 1 con trâu, 60kg gạo, 5 con gà; bà Nguyễn Thị Xuyên (hội viên Chi hội Phụ nữ xã Minh Đức, huyện Phổ Yên) ủng hộ 1 con trâu, 1 con lợn... Riêng nữ công nhân, viên chức trong tỉnh ủng

hộ số tiền và gạo tương đương 105 tấn gạo và hàng trăm tấn rau, củ...; 1.288 cán bộ, hội viên nhận đỡ đầu 1.698 con liệt sĩ, coi như con đẻ của mình. Đây là việc làm tình nghĩa, ngoài việc bù đắp những thiệt thòi cho các cháu, còn có tác dụng động viên rất lớn đối với các chiến sĩ đang chiến đấu ở ngoài mặt trận.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, các bệnh viện nằm trên địa bàn, các cơ sở y tế của tỉnh ta đã tiếp nhận hàng nghìn thương, bệnh binh từ các tỉnh phía trước chuyển về điều trị. Các nữ bác sĩ, y sĩ, y tá, hộ lý ở các bệnh viện và cơ sở y tế của tỉnh đã tận tình chăm sóc, cứu chữa thương, bệnh binh. Hội Phụ nữ các cấp đã cử hơn 1.000 lượt hội viên đến các cơ sở y tế động viên, chăm sóc thương binh, bệnh binh. Huyện hội Phụ nữ Phổ Yên vận động nhân dân làm được 500 chiếc chông tre ủng hộ thương binh điều trị tại Viện Quân y 91. Các chi hội phụ nữ các xã Phúc Thuận, Tiên Phong, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Đồng Tiến mỗi chi hội cử từ 20 đến 30 các bà, các chị vào Viện Quân y 91 động viên, thăm hỏi, tặng quà cho thương binh 6.092 quả trứng, 3.279 quả chuối, 62kg gạo tẻ, 69,5kg gạo nếp, 11,6kg đỗ xanh. Ngoài ra, còn có gần 500 lượt các bà, các chị (với 698 ngày công) vào Viện Quân y 91 tắm, rửa, giặt giũ cho thương binh, trong đó riêng Hội Phụ nữ Trường Đại học Mỏ địa chất đã cử trên 40 chị em chia làm 4 đợt đến Viện Quân y 91 tắm giặt, giúp đỡ thương binh, các chị Ngọc Bích, Bích Được đã tận tình chăm sóc, động viên, an ủi thương binh, được anh, em thương binh quý mến, cảm phục. 156 nữ sinh Trường Công nhân Việt Đức đã hiến máu, kịp thời cứu chữa thương binh. Phụ nữ Trường Công nhân Việt Đức còn tham gia làm ngoài giờ được 100 cọc truyền máu cố định, 20 giá kéo và hơn 100 đôi nạng ủng hộ thương binh.

Hội còn vận động hội viên và nhân dân trong tỉnh tiếp đón và giúp đỡ lương ăn, nơi ở cho hơn một vạn bà con ở hai tỉnh Lạng Sơn và Cao Bằng sơ tán đến. Chỉ tính đến ngày 26/2/1979, riêng ở các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên, Định Hóa, thành phố Thái Nguyên đã có 1.510 hộ, 2.938 khẩu từ Lạng Sơn, Cao Bằng sơ tán đến. Tại thành phố Thái Nguyên, Thành hội

Phụ nữ đã vận động cán bộ, hội viên phụ nữ giúp đỡ lương thực, thực phẩm cho 285 hộ, 1.262 khẩu. Đến cuối năm 1979, toàn tỉnh có 95% cơ sở nữ cán bộ, công nhân, viên chức, 1.171 chi hội phụ nữ trong toàn tỉnh đã quyên góp ủng hộ bộ đội được 77.970,7 đồng.

Công tác hậu phương quân đội được cấp Hội và các đoàn thể phối hợp với chính quyền tiếp tục nâng cao chất lượng phong trào. Hội Phụ nữ tỉnh có nhiều hoạt động thiết thực, động viên, tổ chức tiễn hàng nghìn thanh niên lên đường nhập ngũ chiến đấu trên chiến trường biên giới phía Bắc. Một điểm nhấn trong công tác Hội thời kỳ này là tổ chức kết nghĩa với Trung đoàn Bộ binh 677 nhằm tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa Hội Phụ nữ tỉnh và Bộ đội Trung đoàn 677, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Phát huy vai trò tổ chức của Hội, tích cực vận động cán bộ, chiến sĩ và gia đình hoàn thành tốt nhiệm vụ, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước. Đồng thời, tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân dân. Thông qua hoạt động kết nghĩa, Hội Phụ nữ tỉnh gửi gắm tới các cán bộ, chiến sĩ, phụ nữ luôn là hậu phương vững chắc để cán bộ, chiến sĩ vững vàng tay súng, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.

Cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới xảy ra giữa lúc nhân dân Thái Nguyên đang chống chọi những khó khăn về kinh tế, nhiều gia đình phải lấy khoai, sắn làm lương thực chính mà vẫn không đủ ăn. Việc phụ nữ Thái Nguyên bớt ăn, bớt tiêu của gia đình để chi viện ra tiền tuyến và giúp đỡ nhân dân Cao Bằng, Lạng Sơn sơ tán đến quả là tấm lòng vàng vì Tổ quốc, vì nhân dân.

Từ nhận thức nhà trẻ và mẫu giáo là phúc lợi xã hội dành cho phụ nữ và trẻ em, nên trong những năm qua bằng chính công sức của mình các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã đóng góp xây dựng được 1.036 nhà trẻ, với 5.161 cô nuôi dạy trẻ và 14.248 cháu: 150 lớp mẫu giáo, 684 cô giáo và 6.576 cháu, trong đó có 78 nhà trẻ, lớp

mẫu giáo kiểu mẫu mang tên liệt sĩ “*Hồng Chiêm*”. Ngoài sự đóng góp của hợp tác xã, Hội còn vận động các ngành, các giới trong tỉnh ủng hộ vật chất và động viên mỗi hội viên một năm đóng góp 2 ngày công lao động xã hội chủ nghĩa để xây dựng trường, lớp và trồng một cây, nuôi một con (gà, vịt) cho các cháu. Nhờ đó, toàn tỉnh đã có 76% số cháu từ 1 đến 5 tuổi được đến nhà trẻ và lớp mẫu giáo, làm lợi cho xã hội hàng triệu ngày công mỗi năm, các cháu lại được chăm sóc về sức khỏe, được giáo dục ý thức cộng đồng ngay từ nhỏ, tạo môi trường để các cháu thích ứng dần với việc học tập, rèn luyện sau này.

Trong 3 năm cuối của kế hoạch 5 năm lần thứ II (1978 - 1980), tình hình sản xuất của Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn. Năm 1980, vụ đông giá, rét kéo dài làm hàng trăm héc-ta mạ bị chết, vụ mùa bị bão, lụt lớn làm hơn 2.000ha lúa bị mất trắng, hàng nghìn héc-ta khác bị giảm năng suất, hoa màu phát triển kém, tổng sản lượng lương thực chỉ đạt 160 ngàn tấn (hụt 30 ngàn tấn so với kế hoạch). Về sản xuất công nghiệp, do thiếu vật tư xăng, dầu, điện, than... nên cũng chỉ đạt 85% kế hoạch. Trong khó khăn, phụ nữ Thái nguyên xuất hiện nhiều gương sáng về tinh thần “*Vượt khó đi lên*”. Tiêu biểu cho phong trào “*VẮng chợ, đông đồng*” của phụ nữ nông thôn là hội phụ nữ các xã Quang Vinh (thành phố Thái Nguyên), Hà Thượng (huyện Đại Từ), Phúc Chu (huyện Định Hóa)... Hơn 4 vạn nữ cán bộ, công nhân, viên chức đã sôi nổi hưởng ứng phong trào “*Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật*”. Năm 1980, toàn tỉnh có 1.377 nữ cán bộ, công nhân, viên chức trên tổng số 5.654 người có sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Công ty Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, Xí nghiệp Cơ khí 3-2 là các đơn vị phụ nữ có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị. Nhiều phụ nữ công nhân nông trường Sông Cầu đạt năng suất hái chè từ 120% đến 140% định mức, 229 chị hoàn thành kế hoạch năm 1980 trước một tháng, trong đó có 31 chị về trước kế hoạch 5 năm (1976 - 1980).

Tổng kết phong trào phụ nữ 3 năm (1978 - 1980), Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích phục vụ chiến đấu bảo vệ biên giới; được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Cờ và Bằng khen vì có nhiều thành tích xuất sắc trong phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Ủy ban Thiếu niên nhi đồng Trung ương tặng Bằng khen về thành tích chăm sóc và bảo vệ thiếu niên, nhi đồng. Hội Phụ nữ các xã Quang Vinh (thành phố Thái Nguyên) và Hóa Thượng (huyện Đông Hỷ) được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen về thành tích thực hiện chính sách hậu phương quân đội. 10 đơn vị Huyện hội, Thành hội và 35 chi hội phụ nữ cơ sở, 10 cá nhân được Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen vì có thành tích trong phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, các chi hội phụ nữ các xã Hóa Thượng (huyện Đông Hỷ), Hà Thượng (huyện Đại Từ) và chị Lê Thị Hợi - Chủ nhiệm nhà trẻ xã Hà Thượng (Đại Từ) được Ủy ban Năm quốc tế về thiếu nhi tặng bằng khen. Ngoài ra, các chi hội cơ sở còn được Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tặng 73 bằng khen, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp huyện tặng 88 giấy khen về thành tích xuất sắc trong phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”.

II. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985)

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, từ ngày 24 đến ngày 25/12/1980 tại thành phố Thái Nguyên đã tiến hành Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ III. Đại hội đã tổng kết và đánh giá đúng mức thành tựu của các cấp Hội và phong trào phụ nữ toàn tỉnh trong nhiệm kỳ thứ II; xác định nhiệm vụ chung của các cấp Hội và phong trào phụ nữ trong nhiệm kỳ tới là: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, động

viên mọi tầng lớp phụ nữ thi đua lao động, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước, góp phần ổn định đời sống nhân dân, tổ chức tốt đời sống gia đình, nâng cao kiến thức làm mẹ, nuôi dạy con ngoan; xây dựng gia đình văn hóa mới, củng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh đáp ứng yêu cầu mới.



*Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái
lần thứ III (tháng 12/1980)*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh khóa III gồm 35 ủy viên do đồng chí Nguyễn Thị Nữ (Tỉnh ủy viên) làm Hội trưởng và đồng chí Ngô Thúy Hòa làm Hội phó. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh khóa III có nhiệm vụ chỉ đạo tổ chức Hội cấp dưới đoàn kết rộng rãi các tầng lớp phụ nữ các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội giúp sức cùng Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).

Thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV (năm 1980), Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ V và Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ III, đầu năm 1981, Ban Thường

vụ Tỉnh hội đã chỉ đạo triển khai đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi trong giới phụ nữ về Nghị quyết Đại hội Phụ nữ tỉnh, học tập Hiến pháp mới, bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Do đợt sinh hoạt triển khai vào vụ cày, cấy nên Tỉnh hội đã cùng với các Huyện hội cử cán bộ xuống từng xã hoặc cụm xã để truyền đạt và hướng dẫn chị em tranh thủ học tập ngoài giờ sản xuất. Hết quý I/1981 đã có 154 chi hội gồm 56.000 hội viên đã được học tập, qua đó, đã phát huy được ý thức làm chủ và quyền bình đẳng của phụ nữ. Hội đã lựa chọn, giới thiệu những phụ nữ tiêu biểu tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và 96% nữ cử tri đã tham gia bầu cử¹.

Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “Cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp”. Hội đã phối hợp với ngành nông nghiệp và các hợp tác xã vận động phụ nữ tham gia học tập Chỉ thị. Chỉ thị 100 ra đời đáp ứng đúng nguyện vọng của nông dân tập thể (trong đó trên 60% là nữ) nên đã được hưởng ứng nhanh chóng đi vào cuộc sống. Tổ chức Hội đã động viên chị em đoàn kết, động viên nhau nhận khoán và đảm bảo mức khoán.

Để có kinh nghiệm từ thực tế, Ban Thường vụ Tỉnh hội đưa 2 cán bộ về xã Đồng Quang (thành phố Thái Nguyên) chỉ đạo làm ruộng tăng sản vụ mùa năm 1982 và vụ xuân 1983. Về xã, 2 cán bộ Tỉnh hội đã cùng với Chi hội Phụ nữ xã động viên chị em áp dụng các biện pháp kỹ thuật, theo đúng quy trình sản xuất và phương thức khoán của hợp tác xã. Kết quả ngay từ vụ mùa năm 1982, năng suất ruộng cao sản đã đạt 30 tạ/ha, tăng hơn vụ chiêm 2 tạ/ha. Hợp tác xã đánh giá cao việc làm này và thưởng cho Chi hội 500kg thóc.

Từ kinh nghiệm chỉ đạo thực tế ở xã Đồng Quang, tháng 7/1983, Tỉnh hội đã mời lãnh đạo ngành Nông nghiệp, các nữ kỹ sư nông

1. Báo cáo đánh giá phong trào phụ nữ và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Tỉnh hội 3 năm 1981 - 1983, ngày 12/11/1983.

nghiệp chỉ đạo điểm ở các huyện và phụ nữ làm ruộng tăng sản giỏi về dự Hội nghị rút kinh nghiệm và triển khai cuộc vận động “Phụ nữ làm ruộng tăng sản, thi đua vượt khoán”. Được sự hướng dẫn, động viên của Hội, ngay vụ mùa năm 1983 phụ nữ đã nhận làm ruộng tăng sản trên 7.000ha. Chủ trương Khoán 100 đã tạo nên bước chuyển biến mạnh của sản xuất nông nghiệp ở tỉnh ta. Năm 1982, cả tỉnh được mùa, vượt cả diện tích và năng suất; tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh đạt 20 vạn tấn, tăng 3 vạn tấn so với năm 1981. Vụ đông xuân năm 1983, Hội động viên phụ nữ trong tỉnh áp dụng rộng rãi các biện pháp kỹ thuật, làm ruộng tăng sản; các huyện, thành nằm trên địa bàn Thái Nguyên đều cấy vượt về diện tích, năng suất và sản lượng lúa đều tăng. So với năm 1982, năm 1983 tổng sản lượng lương thực của tỉnh tăng 14.200 tấn, trong đó huyện Phú Bình tăng 53%. Năm 1983, toàn tỉnh làm nghĩa vụ lương thực với Nhà nước đạt 151%. Năm 1984, tổng sản lượng lương thực của tỉnh tăng 23% so với năm 1981.

Khi Chỉ thị 100 ra đời, Hội đã coi đây là chiếc chìa khóa mở ra bước phát triển mới trong nông nghiệp tỉnh nhà, mà điều cốt lõi là cơ chế phân phối thu nhập trong hợp tác xã, đối tượng được quan tâm chủ yếu là người xã viên nhận khoán ruộng, người chủ đồng ruộng lại là phụ nữ, do đó từ Ban Thường vụ Tỉnh hội đến hầu hết các chi hội cơ sở, ngay từ đầu đã tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, vận động phụ nữ thi đua nhận khoán và vượt khoán. Theo đánh giá của Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy từ năm 1982 đến năm 1985 bình quân hàng năm có 80% số hộ vượt khoán. Nhiều hộ gia đình liệt sĩ, thương binh, neo đơn được các chi hội giúp đỡ về lao động, giống vốn đã vượt khoán. Đời sống nông dân trong tỉnh được cải thiện.

Nhờ sản lượng lương thực tăng, Hội vận động hội viên thành lập các tổ giúp nhau về giống, vốn, đẩy mạnh chăn nuôi, thực hiện “Mỗi người nuôi 5 con gà, mỗi nhà nuôi 3 con lợn” và “từ 3 đến 4 gia đình nuôi một con lợn nái”, đồng thời mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học vào chăn nuôi. Những năm trước đây do nuôi lợn theo phương pháp cổ truyền nên mỗi con lợn mỗi tháng chỉ đạt mức

tăng trọng bình quân từ 5kg đến 7kg. Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật vào chăn nuôi lợn, nên năm 1983 mức tăng trọng đã đạt từ 10kg đến 15kg một con, một tháng, điển hình là chị Chu Thị Ngọc, cán bộ Sở Bưu điện Bắc Thái, chị em xã Thanh Ninh (Phú Bình), xã Tân Hương (Phổ Yên)¹... Từ năm 1981 đến năm 1985, bình quân hàng năm đàn lợn của tỉnh tăng 8%, đàn trâu tăng 2,5%, đàn bò tăng 9%, do đó những năm này tỉnh đã hoàn thành vượt mức nghĩa vụ thực phẩm do Trung ương giao. Năm 1985, toàn tỉnh đã có gần 260.000 con lợn và nhân dân trong tỉnh đã bán cho Nhà nước trên 3.200 tấn lợn hơi.

Thực hiện Nghị quyết 02 của Ban Chấp hành Trung ương Hội, năm 1982, Tỉnh hội đã phát động phong trào phụ nữ trong tỉnh khôi phục nghề trồng bông, dệt vải, trồng dâu, nuôi tằm. Phong trào được triển khai rộng khắp 12 huyện, thành, thị và đạt được nhiều kết quả tích cực². Năm 1982, 7 huyện: Chợ Đồn, Bạch Thông, Na Rì, Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đại Từ đã trồng được và thu hoạch được 150 tấn bông, điển hình là các chi hội phụ nữ huyện Chợ Đồn đã trồng được 97,3ha bằng nửa diện tích trồng bông toàn tỉnh³. Đến năm 1983, cả tỉnh đã trồng được 200ha bông và hàng nghìn gốc dâu, thu hoạch 150 tấn bông hạt, gần 1.000kg kén (riêng 14 xã của huyện Võ Nhai thu được 180kg kén); khôi phục và đóng mới 249 khung cửi, đồng thời vận động chị em không có điều kiện trồng bông, nuôi tằm thì trồng lạc xuất khẩu đổi lấy vải mặc (năm 1985 nhiều chi hội đã đạt mục tiêu tự túc 2 mét vải cho 1 người trong gia đình). Phong trào trồng bông phát triển mạnh mẽ giúp chị em tự dệt thêm hàng chục nghìn mét vải, có vải mặc cho đủ ấm, góp phần giải quyết khó khăn về vải mặc đối với đồng bào miền núi.

1. Báo cáo đánh giá phong trào phụ nữ và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Tỉnh hội 3 năm 1981 - 1983, ngày 12/11/1983.

2. Báo cáo số 29/BC Tổng kết phong trào trồng bông dệt vải tự túc vải mặc của phụ nữ Bắc Thái từ năm 1982 - 1987, ngày 7/12/1987.

3. Báo cáo đánh giá phong trào phụ nữ và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Tỉnh hội 3 năm 1981 - 1983, ngày 12/11/1983.

Đội ngũ nữ công nhân, viên chức ngày một đông và có mặt ở khắp các lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh (năm 1983 chiếm tỷ lệ từ 46% so với tổng số công nhân, viên chức năm 1985 tăng lên 47%). Số lao động nữ được đào tạo qua các trường từ sơ cấp đến đại học tăng từ 37% năm 1980 lên 41% năm 1985 và tuyệt đại bộ phận có trình độ văn hóa phổ thông trung học. Một số ngành, nghề phù hợp với nữ (y tế, giáo dục, thương nghiệp)... tỷ lệ nữ đã tăng từ 60% năm 1981 lên 83% năm 1983.

Tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh ta ở thập kỷ 80 mới chỉ ổn định và phát triển nhanh về sản xuất nông nghiệp, còn sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và lưu thông phân phối khó khăn ngày càng chồng chất. Công nghệ lạc hậu, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu sản xuất, thiếu thị trường tiêu thụ..., đời sống người lao động ngày càng sa sút. Người phụ nữ lúc này phải vừa hoàn thành nhiệm vụ ở cơ quan, đơn vị, vừa lo toan cơm, áo của gia đình, lại vừa gánh vác công việc do Hội phân công. Tuy điều kiện đầy khó khăn đã có nhiều tập thể và cá nhân lao động nữ đã vượt lên, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đạt cả 3 yêu cầu trên, trong đó tiêu biểu là Tổ Tiện bạc đồng Nhà máy phụ tùng ô tô số I gồm 20 chị em (100% là nữ) năm 1985 được Nhà nước tặng danh hiệu Anh hùng Lao động; Bác sĩ Lương Thị Định (sau là Giám đốc Sở Y tế Bắc Thái), Nguyễn Thị Tình (Bệnh viện Đa khoa Thái Nguyên), Kỹ sư Hà Thị Bích Liên, Trần Thị Huệ (Công ty Gang thép Thái Nguyên)... tiêu biểu cho phong trào thi đua “Phụ nữ hai giỏi”, năm 1985 được Tổng Công đoàn cấp bằng “Lao động sáng tạo”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Phạm Văn Đồng tại Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ V (5/1982), các cấp Hội Phụ nữ phải biết làm kinh tế để lấy tiền bổ sung thêm kinh phí cho hoạt động của Hội, Thường vụ Tỉnh hội đã tổ chức thành lập Tổ kinh tế do các đồng chí Nguyễn Thị Hiền (Ủy viên Thường vụ - Chánh văn phòng Tỉnh hội) làm Tổ trưởng, Lương Thị Canh (Thư ký Công đoàn Tỉnh hội) làm Tổ phó. Sau khi được thành lập,

Tổ kinh tế của Tỉnh hội đã tổ chức làm chổi chít, đan làn, thu được một số kết quả bước đầu.

Năm 1983, đồng chí Hoàng Thị Thạm (Trưởng ban Tuyên huấn Tỉnh hội) xung phong xuống làm Tổ trưởng Tổ kinh tế. Tổ kinh tế của Tỉnh hội đã liên kết mua vải màn của Tỉnh hội Phụ nữ Khánh Hòa về đổi cho phụ nữ trong tỉnh lấy quần áo cũ) và tổ chức thu mua quần áo cũ để đổi cho Công ty Gang thép Thái Nguyên lấy sắt, thép, xi măng bán cho Tỉnh hội Phụ nữ Khánh Hòa. Tính riêng năm 1983, Tổ kinh tế của Tỉnh hội đã đổi và thu mua được trên 30 tấn quần áo cũ; đổi cho Công ty Gang thép Thái Nguyên được 6 tấn xi măng và 3 tấn thép. Điều này có ý nghĩa rất quan trọng, vừa khẳng định hướng đi đúng của Tỉnh hội, vừa khẳng định các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh hoàn toàn có khả năng làm kinh tế để lấy tiền hỗ trợ cho kinh phí hoạt động của Hội.

Trong giai đoạn 1983 - 1985, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã có nhiều sáng kiến trong các hoạt động phát triển kinh tế, vừa tạo được nguồn kinh phí cho hoạt động của Hội, vừa chăm lo cho đời sống cán bộ Hội các cấp. Đây là một điểm sáng trong công tác Hội của Hội Phụ nữ tỉnh. Các cấp Hội vận động nữ nông dân xây dựng vùng lúa cao sản, trồng màu, ngô, khoai, chế biến mặt hàng mới; đẩy mạnh chăn nuôi trong gia đình công nhân, viên chức, nữ thủ công nghiệp; mở rộng phong trào trồng dâu, nuôi tằm, trồng bông dệt vải, làm hàng xuất khẩu; tổ chức các hội thi khéo tay, mở lớp hướng dẫn kéo sợi, học nghề đan lát¹. Trong điều kiện đất nước còn nhiều khó khăn, hội viên, các cấp Hội với sự sáng tạo, quyết tâm dám nghĩ, dám làm đã mang đến thành công cho hội viên và các cấp Hội, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” tiếp tục được thực hiện trong 5 năm (1981 - 1985) với điều kiện tỉnh

1. Báo cáo đánh giá phong trào phụ nữ và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Tỉnh hội 3 năm 1981 - 1983, ngày 12/11/1983.

Bắc Thái phải chịu những hậu quả nặng nề do chiến tranh, thiên tai để lại. Nhưng dưới ánh sáng các nghị quyết Đại hội Đảng, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV... sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng, các cấp Hội Phụ nữ, phát huy truyền thống phụ nữ trong thời kỳ chống Mỹ, cứu nước và truyền thống cần cù lao động sáng tạo của người phụ nữ Việt Nam, phong trào phụ nữ Thái Nguyên có nhiều chuyển biến trong công tác xây dựng gia đình văn hóa mới, chăm sóc nuôi dạy con cái.

Với ý chí tự lực, tự cường, khát vọng được cống hiến, tiến bộ, bình đẳng, thời kỳ này, phụ nữ trong tỉnh ra sức thi đua thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình văn hóa mới; luôn là một trong những lực lượng nòng cốt, đi đầu sôi nổi hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, đặc biệt đã phát huy vai trò tích cực trong cuộc vận động “Xây dựng gia đình văn hóa mới”. Thông qua những hoạt động phong phú trong phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, những nét đặc trưng cho tính cách của người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa đang được hình thành từng bước và thể hiện tập trung nhất ở những tập thể và cá nhân điển hình của các ngành, các địa phương. Hội vận động chị em phát huy vai trò người mẹ, người vợ, cùng với chồng, con xây dựng gia đình văn hóa mới, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con tốt, dạy con ngoan, tham gia xây dựng các công trình phúc lợi tập thể, đấu tranh chống mê tín dị đoan và các hủ tục, các tập quán lạc hậu. Phụ nữ Thái Nguyên tích cực tham gia các câu lạc bộ bà mẹ, trung tâm hướng dẫn kiến thức về tổ chức cuộc sống gia đình do các cấp Hội phối hợp với các cơ quan, đoàn thể tổ chức. Thông qua các câu lạc bộ hướng dẫn cho phụ nữ những kiến thức cần thiết về vệ sinh phụ nữ, bảo vệ thai nghén, nuôi con và phòng bệnh, chữa bệnh cho trẻ em. Đồng thời, tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức tự nguyện, tự giác của mỗi gia đình

trong xây dựng gia đình văn hóa; vận động, hướng dẫn, hỗ trợ phụ nữ thực hiện các chính sách về hôn nhân - gia đình, chăm sóc sức khỏe, bảo vệ bà mẹ, trẻ em, bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng về nuôi dạy con, tổ chức cuộc sống gia đình, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ thuần phong, mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, xây dựng người phụ nữ Thái Nguyên là nòng cốt xây dựng gia đình văn hóa. Thể hiện rõ nét ở việc phụ nữ Thái Nguyên đã chủ động, phấn đấu, rèn luyện các phẩm chất đạo đức trung hậu, đảm đang, tích cực tìm hiểu và vận dụng hiệu quả các kiến thức về xây dựng gia đình văn hóa, hôn nhân gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, kỹ năng nuôi dạy con... để thực hiện tốt thiên chức làm vợ, làm mẹ, là điểm tựa tinh thần vững chắc, gắn kết các thành viên chăm lo xây dựng gia đình, yêu thương, chia sẻ nuôi dạy thế hệ công dân tương lai của đất nước.

Chị em còn là những người tích cực thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang và lễ hội; sôi nổi tham gia phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các lễ hội văn hóa tại cộng đồng góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, thay đổi, loại bỏ dần những hủ tục lạc hậu, hình thành nếp sống mới... Hằng năm, các cấp Hội tổ chức hội nghị biểu dương chị em xuất sắc, đã có 1.378 chị xuất sắc liên tục 5 năm đi dự hội nghị ở huyện, tỉnh, được tặng huy hiệu “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc tham gia phong trào của phụ nữ trong tỉnh vẫn còn bộc lộ những hạn chế: Một bộ phận chị em chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa và tầm quan trọng giữa xây dựng đời sống văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội, quan niệm về các giá trị đạo đức truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam; trình độ, năng lực của một bộ phận phụ nữ, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế.

Công tác hậu phương quân đội được các cấp Hội thường xuyên quan tâm, làm tốt công tác chăm sóc giúp đỡ các gia đình liệt sĩ, thương binh... với nhiều hình thức: cày, cấy, gặt ruộng khoán, lấy củi, làm nhà... giúp chị em yên tâm lao động sản xuất và chăm sóc nuôi dạy con cái. Toàn tỉnh đã có 2.091 cán bộ, hội viên tiên tiến và 210 tổ phụ nữ nhận chăm sóc 45 bố mẹ liệt sĩ già yếu và nhận đỡ đầu 2.962 con liệt sĩ¹. Bên cạnh đó, Hội phối kết hợp với ngành Thương binh xã hội giáo dục kiểm tra việc thực hiện chính sách, chế độ đối với con liệt sĩ, tình hình học tập và đời sống của các cháu ở 19 xã và trường học, kịp thời khen thưởng động viên nơi làm tốt.

Đầu tháng 11/1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái triệu tập các đồng chí Phó Bí thư Thường trực, Trưởng ban Tổ chức các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc, lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh và các đồng chí Chủ tịch Hội Phụ nữ các huyện, thành, thị về dự Hội nghị quán triệt Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 7/6/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ” và Nghị quyết số 176A-HĐBT ngày 24/12/1984 của Hội đồng Bộ trưởng “Về việc phát huy vai trò và năng lực của phụ nữ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Báo cáo “về tình hình công tác cán bộ nữ của tỉnh trong những năm qua” của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình bày Hội nghị đã chỉ rõ: Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và các cấp ủy Đảng, đội ngũ cán bộ nữ có nhiều chuyển biến tiến bộ. Từ năm 1982 đến năm 1985 đã có 25 chị tham gia cấp ủy huyện (chiếm 7,9% so với tổng số huyện ủy viên), hàng trăm chị tham gia cấp ủy cơ sở; 736 chị làm trưởng, phó phòng, ban, ngành (chiếm 18,4% trưởng, phó phòng, ban, ngành của tỉnh), 13 chị là giám đốc, phó giám đốc. Đặc biệt, đội ngũ nữ cán bộ khoa học kỹ thuật phát triển nhanh, vững chắc, hình thành đội ngũ cán bộ trẻ, được đào tạo có

1. Báo cáo đánh giá phong trào phụ nữ và sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Tỉnh hội 3 năm 1981 - 1983, ngày 12/11/1983.

hệ thống. Năm 1984, toàn tỉnh có 8.632 chị là cán bộ khoa học kỹ thuật, trong đó các chị có trình độ đại học tăng 11 lần so với năm 1969. Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định: “Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh phần lớn được rèn luyện, thử thách và trưởng thành từ sản xuất, chiến đấu, có đạo đức, phẩm chất cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm”. Trình độ của cán bộ nữ các dân tộc được nâng lên mọi mặt cả về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ... Tuy nhiên, tình hình cán bộ nữ tham gia lãnh đạo và quản lý ở tỉnh đang có chiều hướng giảm dần, nhất là các chức danh chủ chốt. Những năm gần đây, đội ngũ cán bộ nữ tham gia quản lý xã hội giảm sút nghiêm trọng và đạt tỷ lệ thấp, trong lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh nhiều năm không có nữ; trong Ủy ban nhân dân huyện giảm từ 14% (1971) xuống còn dưới 7% (1984), trong Ủy ban nhân dân xã giảm từ 20,7% (1971) xuống còn 5,2% (1984)... Đội ngũ cán bộ nữ hiện nay chưa đáp ứng được với yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng, chưa tương xứng với phong trào và lực lượng lao động nữ... Từ thực tế đó, Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành phải triển khai thực hiện Chỉ thị 44 và Quyết định 176A thật nghiêm túc, trước mắt là có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ ở từng cơ sở. Mặt khác phải quan tâm đến đời sống của cán bộ nữ. Tỉnh ủy cũng yêu cầu Hội Phụ nữ các cấp phát hiện với tổ chức Đảng những chị em có năng lực để bổ sung vào đội ngũ cán bộ, động viên chị em phấn đấu vươn lên để trở thành những cán bộ vừa hồng vừa chuyên.

Đối với phụ nữ các dân tộc trong tỉnh, Hội nghị này đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình đấu tranh của Đảng bộ nhằm làm sáng tỏ quan điểm của Đảng về đào tạo bồi dưỡng, sử dụng cán bộ nữ; về chính sách, chế độ đối với cán bộ nữ, nhất là các chị em thuộc dân tộc ít người. Song mặt khác cũng đòi hỏi bản thân cán bộ nữ cần phải vươn lên, tự khẳng định mình, đấu tranh khắc phục tính tự ti, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Ngay sau Hội nghị, Tỉnh ủy đã chỉ đạo các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc, các cấp ủy cơ sở thực hiện tốt những quy định, cơ chế, chính sách trong công tác cán bộ nữ, phù hợp với tình hình và điều kiện của địa phương; chú trọng cơ chế nhận xét, đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bầu cử và chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ cán bộ nữ.

Nhìn chung, trong 10 năm đầu cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể. Phong trào phụ nữ tiếp tục được duy trì, phát triển, tổ chức Hội từ tỉnh xuống huyện, xã đóng vai trò chủ đạo trong phát triển kinh tế xã hội, lao động sản xuất, phát huy tinh thần sáng tạo, làm chủ tập thể, cùng quần dân cả tỉnh đưa sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc bước vào giai đoạn mới.

Chương V

PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 1996)

I. Phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Phụ nữ tỉnh trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng (1986 - 1990)

Bước vào nửa sau những năm 80 của thế kỷ XX, đất nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Năm 1986, bối cảnh quốc tế và trong nước có những diễn biến phức tạp, nhất là sai lầm của cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (9/1985) ồ ạt, với mức độ lớn, dồn dập trong một thời gian ngắn đã gây ra cú sốc lớn cả về kinh tế, đời sống và tâm lý xã hội, đẩy tình hình kinh tế, xã hội nước ta vốn đã khó khăn càng sa vào suy giảm trầm trọng. Đồng tiền mất giá nhanh chóng, giá cả thị trường tăng vọt. Trong quý I/1986, giá cả thị trường trên địa bàn Thái Nguyên tăng bình quân 23,5% mỗi tháng. Tiền lương thực tế giảm sút nghiêm trọng. Nhà nước không kiểm soát được thị trường. Vật tư cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp chỉ đáp ứng được từ 45% đến 50% nhu cầu. Sản xuất trì trệ, lưu thông ách tắc, đời sống nhân dân khó khăn gay gắt hơn trước. Nhân dân có tâm trạng bi quan, thiếu tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về kinh tế.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (họp tại Thủ đô Hà Nội) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đường lối đổi mới của Đảng như luồng gió mát, đầy sinh khí được cán bộ, hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đón nhận với sự đồng tình sâu sắc và hy vọng lớn lao.

Trước đó, từ ngày 21 đến ngày 25/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V đã quyết nghị “Tập trung sức phát triển nông nghiệp toàn diện, thực sự đưa nông nghiệp lên mặt trận hàng đầu, sản xuất lương thực và thực phẩm là mục tiêu số 1” của tỉnh trong những năm 1986 - 1990.

Từ sau khi triển khai Chỉ thị số 44-CT/TW ngày 7/6/1984 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái đã thực hiện rất tốt từ khâu phát hiện nguồn cán bộ nữ, đào tạo bồi dưỡng, tham mưu đưa vào quy hoạch. Trong năm 1986, tỉnh đã đề bạt 11 cán bộ nữ vào cương vị trưởng, phó ngành cấp tỉnh, 20 chị làm trưởng, phó phòng cấp huyện, thành, thị, 105 chị giữ chức cửa hàng trưởng, cửa hàng phó, trạm trưởng, trạm phó, đội trưởng, đội phó thuộc các ngành Y tế, Thương nghiệp, Xây dựng... Nhờ đó, năm 1986, tiến hành đại hội đảng bộ các cấp trong tỉnh, công tác cán bộ nữ đã có chuyển biến tích cực, số nữ tham gia cấp ủy từ tỉnh xuống cơ sở đều tăng lên rõ rệt (trong Tỉnh ủy 13,7%, trong các huyện ủy, thành ủy, thị ủy 12,5%), 209 chị được bầu vào đảng ủy xã, phường và thị trấn; trong Hội đồng nhân dân tỉnh 30%, Hội đồng nhân dân hai cấp huyện, xã 32% và Hội đồng nhân dân đã bầu một chị làm Ủy viên Thư ký Ủy ban nhân dân tỉnh, một chị làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Nhìn chung, thực hiện Chỉ thị 44, nhận thức về công tác cán bộ nữ của cán bộ, hội viên, phụ nữ tỉnh được nâng cao, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân trong tỉnh theo đường lối đổi mới do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng khởi xướng.

Đặc biệt, năm 1986, Trung tâm hướng nghiệp dạy nghề của Hội được thành lập do bà Hoàng Thị Hoa làm Giám đốc. Với sự cố gắng của hội viên cùng sự tổ chức, điều hành, lãnh đạo sát sao của cấp Hội, Trung tâm hoạt động ngày càng hiệu quả, trở thành một trong

số các trung tâm có hoạt động xuất sắc nhất trong tỉnh và trong hệ thống các trung tâm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV tiến hành từ ngày 7 đến ngày 8/3/1987 đã làm việc tích cực, khẩn trương, với tinh thần và trách nhiệm cao. Đại hội đã đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ VI; tổng kết phong trào phụ nữ nhiệm kỳ III; quyết định phương hướng nhiệm vụ công tác Hội trong những năm tới. Nghị quyết Đại hội chỉ rõ: “Các cấp Hội và toàn thể hội viên quyết tâm cùng cả nước đi vào thời kỳ đổi mới. Đổi mới thật sự về tư duy, phong cách làm việc, đổi mới về công tác tổ chức, về công tác cán bộ, về công tác xây dựng Hội và công tác vận động phụ nữ”.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh hội khóa IV gồm 35 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Ngô Thúy Hòa làm Hội trưởng và các đồng chí Hoàng Thị Thâm (Tỉnh ủy viên), Hoàng Thị Hòa, Đặng Thị Hương làm Hội phó.

Đại hội đánh dấu sự chuyển biến cơ bản, nhằm đưa tổ chức Hội và phong trào phụ nữ tỉnh Bắc Thái theo hướng đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới phong cách làm việc và đổi mới công tác xây dựng Hội.

Đại hội đã phát động phong trào thi đua và kêu gọi cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh phát huy truyền thống “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, với khí thế của “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, chủ động, sáng tạo thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn của tỉnh là lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ IV, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đứng trước một thực tế hết sức khắc nghiệt. Hàng vạn công nhân (trong đó 47% là nữ) Khu Gang thép,

Khu công nghiệp Gò Đầm, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ và tất cả 28 xí nghiệp địa phương sản xuất đình đốn, thiếu việc làm, không có thu nhập; hàng nghìn lao động nữ trong ngành tiểu thủ công nghiệp cũng trong hoàn cảnh đó.

Trong khu vực hành chính sự nghiệp, nhất là các ngành Y tế, Giáo dục (lao động nữ chiếm 74%), do kinh tế suy thoái, thu không đủ chi, giá cả leo thang, giá trị đồng tiền ngày càng xuống thấp, cán bộ, công nhân viên, giáo viên chậm được trả lương từ 3 đến 4 tháng, thậm chí lương ngành Giáo dục có thời kỳ bị trả chậm tới 7 tháng; trong khi đó, các mặt hàng thiết yếu lương thực, thực phẩm, vải mặc, thuốc chữa bệnh, dầu thắp sáng đều do Nhà nước thống nhất quản lý, phân phối cho người tiêu dùng qua tem, phiếu lại không đủ cung cấp, có thời kỳ bán lương thực chậm tới 3 tháng.

Đất nước rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế, phụ nữ là người chịu gánh nặng nhiều nhất vì họ là người trực tiếp lo toan cuộc sống hằng ngày của mỗi gia đình. Tình hình trở nên phức tạp hơn khi hàng trăm nhà máy, xí nghiệp sản xuất bị đình đốn, công nhân thiếu việc làm, số lao động nữ được xếp vào diện đói thừa chiếm tới 72%. Nhiều chị em phải nghỉ không lương, tự lo lấy cuộc sống”.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp” được phụ nữ nông dân trong tỉnh hào hứng đón nhận và tích cực thực hiện. Nhờ vận dụng sáng tạo Chỉ thị 100, nhiều điển hình tốt trong phụ nữ đã xuất hiện ở các xã Tiên Phong, Nam Tiến (huyện Phổ Yên), Lương Phú, Kha Sơn, Hương Sơn (huyện Phú Bình), Kim Phượng, thị trấn Chợ Chu (huyện Định Hóa)... Sản xuất nông nghiệp ở tỉnh ta có tiến bộ đáng kể, so với thời kỳ 1976 - 1980 năng suất lúa tăng 23%, sản lượng lương thực tăng 27%. Tuy nhiên, Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng còn những mặt hạn chế, do cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp chưa được tháo gỡ, cơ chế quản lý nội

bộ hợp tác xã còn nhiều mặt bất hợp lý; các quỹ đóng góp không ngừng tăng lên; mức khoán không ổn định, bộ máy quản lý hợp tác xã còn công kênh, kém hiệu lực; tổng mức huy động đóng góp cho Nhà nước tăng, người nông dân (60% là nữ) phải chịu gánh nặng kinh tế tập thể, kinh tế Nhà nước. Mặt khác, cuộc tổng điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985 đã phạm phải sai lầm, để lại hậu quả nặng nề: hầu hết các hợp tác xã trong tỉnh đều bị mất vốn, do chính sách đổi tiền: nông dân ở các xã Lương Sơn (thành phố Thái Nguyên), Huống Thượng (huyện Đồng Hỷ)... đã trả bớt ruộng khoán, không đầu tư vượt khoán. Nạn thiếu đói giáp hạt lại xảy ra ở các xã Lương Sơn (thành phố Thái Nguyên), Thành Công (huyện Phổ Yên), Tân Quang (thị xã Sông Công)...

Tình hình trên đã tác động trực tiếp đến tư tưởng, tình cảm của hàng chục vạn phụ nữ các dân tộc trong tỉnh, ảnh hưởng lớn đến mọi mặt công tác của Hội. Vì vậy, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng càng có ý nghĩa quan trọng đối với Hội và phong trào phụ nữ trong tỉnh.

Vận động phụ nữ thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng đồng nghĩa với tuyên truyền, giáo dục cho chị em thay đổi cách nghĩ, cách làm cũ kỹ, bảo thủ, lạc hậu, xóa bỏ thói quen sản xuất tự túc, tự cấp, tập quán sản xuất đơn lẻ, không dám mạnh dạn bỏ vốn trước, thu lời sau, và thói quen cam chịu gian khổ, trông chờ sự bao cấp của Nhà nước. Vận động phụ nữ mạnh dạn thay đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, vật nuôi, tạo nên sự hợp lý trong cơ chế mới, đạt hiệu quả cao, đồng thời, phải tích cực chống tệ nạn tham nhũng, lãng phí của công...

Nhằm nâng cao nhận thức về đường lối đổi mới của Đảng cho cán bộ, hội viên và phụ nữ Thái Nguyên, Ban Thường vụ Tỉnh hội coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Ngay sau Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn tỉnh lần thứ IV, Tỉnh hội tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở Hội tổ chức cho hội viên và quần chúng phụ nữ học tập nghị quyết đại hội đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội

đại biểu Phụ nữ toàn tỉnh lần thứ IV, qua đó, nâng cao nhận thức cho chị em về đường lối đổi mới, nâng cao ý chí “quyết chiến, quyết thắng” tư tưởng bảo thủ, trì trệ, đi nhanh vào con đường đổi mới.

Khó khăn lớn nhất của tỉnh từ trước đến nay là thiếu lương thực, hàng tiêu dùng thiết yếu; bên cạnh đó là tình trạng thiếu việc làm cho người lao động và thu nhập thấp của hàng vạn công nhân, thợ thủ công nghiệp. Trước tình hình đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã động viên các tầng lớp phụ nữ góp sức cùng các ngành, các giới tháo gỡ khó khăn.

Từ thực tế trong tỉnh, lực lượng lao động nữ trên các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp chiếm trên 60%, công nghiệp 47%, tiểu thủ công nghiệp 68%, dịch vụ 73%, tài chính, ngân hàng 56%... Đây là những con số sinh động, là bằng chứng chứng minh vai trò của phụ nữ Thái Nguyên được thể hiện ngày càng sâu sắc và có những đóng góp quan trọng trong thành tựu của tỉnh. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “...Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội một nửa”, “Non sông gấm vóc Việt Nam do phụ nữ ta, trẻ cũng như già, ra sức dệt thêu mà thêm tốt đẹp, rực rỡ”. Có thể thấy vị trí, vai trò không thể thiếu của phụ nữ Việt Nam nói chung và phụ nữ Thái Nguyên nói riêng đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc cũng như trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, để đạt mục tiêu 24 vạn tấn lương thực là cuộc chiến gian khổ. Ở thời kỳ này, sản xuất nông nghiệp của tỉnh tuy có bước phát triển do tác động tích cực của cơ chế Khoán 100 nhưng vẫn là một nền sản xuất nông nghiệp ở trình độ thấp và nhỏ, năng suất cây trồng, vật nuôi, đất đai, lao động, hiệu quả kinh tế xã hội đều còn rất thấp; kỹ thuật sản xuất lạc hậu nên có nhiều hạn chế. Nhằm khắc phục các hạn chế đó, Ban Thường vụ Tỉnh hội chỉ đạo các cấp Hội động viên phụ nữ mạnh dạn đưa giống lúa mới vào đồng ruộng, đẩy mạnh làm vụ đông, tích cực làm thủy lợi, phân bón. Hội mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật nông nghiệp, động viên chị em giúp nhau giống, vốn, công

lao động... Nhằm đạt mục tiêu: Cấy hết diện tích, đúng thời vụ và năng suất cao, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã tạo được một không khí thi đua sản xuất nông nghiệp sôi nổi trong phụ nữ. Phụ nữ các xã Tiên Hội (Đại Từ), Lương Phú, Úc Kỳ (Phú Bình) đạt năng suất lúa bình quân từ 5 đến 7 tấn/ha, vượt mức khoán của hợp tác xã 300%. Nhiều mô hình sản xuất ngô đông có hiệu quả cao đã xuất hiện ở các huyện Phổ Yên, Phú Bình. Nhờ vậy, năm 1987 mặc dù thời tiết không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, nhưng tổng sản lượng lương thực của tỉnh vẫn đạt 22 vạn tấn (riêng thóc đạt trên 165.000 tấn), cao nhất từ trước đến thời điểm 1987. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa lo lớn cả về kinh tế lẫn xã hội mà trong đó lực lượng phụ nữ là nòng cốt.

Để thúc đẩy phong trào chăn nuôi phát triển, Tỉnh hội chủ động phối hợp với các ngành Nông nghiệp, Thương nghiệp tổ chức tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm, biểu dương phụ nữ chăn nuôi giỏi và tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho cán bộ, hội viên. Trong phong trào “Mỗi phụ nữ nuôi thêm một con lợn 8/3” do Tỉnh hội phát động, phụ nữ trong tỉnh đã nuôi thêm được 27.650 con, đưa tổng đàn lợn của tỉnh đạt 280.003 con, bước đầu giảm bớt căng thẳng về thực phẩm, góp phần cải thiện đời sống nhân dân. Cùng với tăng đàn lợn, các loại gia súc, gia cầm cũng không ngừng tăng về số lượng.

Trước tình hình sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 1987 gặp rất nhiều khó khăn về vật tư, tiền vốn (do không có sản phẩm để đổi lưu lương thực, thu nhập lại quá thấp...), Tỉnh hội đã kịp thời chỉ đạo các tổ chức Hội cơ sở động viên chị em, nhất là chị em trong ngành Tiểu thủ công nghiệp khắc phục khó khăn, ổn định ngành nghề, tạo ra việc làm mới. Tổng kết năm 1987, chị em đã góp phần quan trọng để ngành thực hiện được 71,1% kế hoạch, vượt 10% so với năm 1986¹.

1. Báo cáo số 22/BC ngày 16/11/1987 của Tỉnh hội Phụ nữ Bắc Thái về “Tổng kết phong trào phụ nữ năm 1987”.

Cùng với việc tổ chức, động viên phụ nữ tích cực tham gia vào 3 chương trình kinh tế lớn, năm 1987, Tỉnh hội đã mở nhiều cuộc vận động, động viên đông đảo các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong đó, cuộc vận động “Phụ nữ trồng bông, dệt vải” đã thu được 48.756kg bông, đổi 1/3 số bông đó đã được 338.208m vải các loại, tiêu biểu là phụ nữ các huyện: Võ Nhai, Phú Lương, Định Hóa, Chợ Đồn, Bạch Thông. Cuộc vận động “Phụ nữ tham gia gửi tiền tiết kiệm” đã góp phần chủ yếu đưa số dư tiết kiệm của toàn tỉnh từ 106 triệu đồng (năm 1986) lên 533 triệu đồng (năm 1987), vượt 117% kế hoạch. Cuộc vận động “Phụ nữ với sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ” đã lôi cuốn 8.000 nữ giáo viên hệ phổ thông và 3.489 cô nuôi, dạy trẻ tham gia; động viên hàng vạn các bà, các mẹ, các chị hưởng ứng phong trào “Trồng một cây, nuôi một con” cho nhà trẻ. Kết quả đã trồng được 10.430 cây ăn quả, nuôi được 512 con lợn, 1.259 con gà, đào gần 7 vạn mét vuông ao thả cá, cung cấp thêm cho các cháu ở nhà trẻ hàng chục tấn thịt, cá, rau xanh; trong năm học 1986 - 1987, có 6.720 nữ giáo viên phổ thông đạt danh hiệu “Tấm gương sáng”. Hưởng ứng phong trào “Người phụ nữ lao động sáng tạo”, đến tháng 11/1987, phụ nữ trong khối công nghiệp đã có 274 sáng kiến cải tiến kỹ thuật (trong số 1.279 sáng kiến cải tiến kỹ thuật của toàn tỉnh) và gần 50 đề tài khoa học được đưa vào áp dụng, làm lợi cho Nhà nước 800.000 đồng. Tiêu biểu là chị Đỗ Thúy Nga ở mỏ Than Khánh Hòa (người Tổ trưởng gương mẫu lãnh đạo tổ 5 năm liền đạt danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa) có 2 sáng kiến làm lợi cho mỏ 43.000 đồng, được Tổng Công đoàn Việt Nam tặng bằng “Lao động sáng tạo”.

Trong các cuộc vận động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Mùa đông chiến sĩ”..., sự đóng góp của tổ chức Hội và đông đảo hội viên phụ nữ trong tỉnh thật sự có ý nghĩa cả về kinh tế và chính trị - xã hội. Thông qua các cuộc vận động, nhiều tập thể và cá nhân đã có đóng góp tích cực. Tổng kết phong trào “Mùa đông chiến sĩ” do Hội phát

động bằng các hình thức đã thu được 393.515,3 đồng với 70.000 đồng của Ban vận động xây dựng quỹ ủng hộ quân dân biên giới, tổng cộng được 463.518,3 đồng. Mua được 2.031 chiếc áo len, 410 khăn len và gần 5.000 phong bì, tem giấy viết thư... để tặng chiến sĩ biên giới Bảo Lạc, Thông Nông (Cao Bằng), Cao Lộc (Lạng Sơn). Điển hình trong phong trào là Chi hội Phụ nữ xã Phục Linh (Đại Từ) đã có 700 chị ủng hộ với số tiền 25.454 đồng. Ngoài ra, còn có Chi hội phường Phan Đình Phùng, Tân Long (thành phố Thái Nguyên). Trong đó, cá nhân ủng hộ nhiều nhất là chị Nông Thị Hoan - Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Lam Sơn (Na Rì) đã ủng hộ 100 đồng cùng nhiều chị em ủng hộ từ 30 - 50 đồng. Thông qua phong trào, hội viên, phụ nữ thể hiện tình cảm tốt đẹp đối với các chiến sĩ, nhất là các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ bảo vệ biên giới.

Năm 1987, trước tình hình kinh tế khó khăn, đời sống còn nhiều gian truân, vất vả, tư tưởng cán bộ, hội viên phụ nữ có nhiều băn khoăn, lo lắng... tổ chức Hội Phụ nữ trước hết là Ban Thường vụ Tỉnh hội đã nắm vững đường lối đổi mới của Đảng, bám sát cơ sở liên tục phát động và thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất, lôi cuốn hàng chục vạn phụ nữ thuộc đủ mọi tầng lớp tham gia, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đánh giá là một đoàn thể hoạt động có nội dung thiết thực.

Qua một năm thực hiện đường lối đổi mới và phấn đấu thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, các tầng lớp phụ nữ Thái Nguyên đã góp phần quan trọng cùng với Đảng bộ, quân và dân trong tỉnh đạt được một số kết quả tốt trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, đó mới chỉ là bước đầu, mọi khó khăn, thử thách vẫn còn ngổn ngang ở phía trước. Bước sang năm 1988, phong trào phụ nữ Thái Nguyên vẫn phải hoạt động trong điều kiện khủng hoảng kinh tế - xã hội, có mặt còn gay gắt hơn những năm trước đây.

Để từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế quản lý kinh tế mới, Đảng và Nhà nước đã ban

hành một số chính sách về đổi mới quản lý kinh tế. Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW “Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp” (gọi tắt là Khoán 10), cốt lõi là lấy hộ gia đình xã viên làm đơn vị kinh tế tự chủ (kinh tế hộ). Cùng với Khoán 10, Nhà nước đề ra các chính sách đổi mới cơ chế quản lý, chính sách một giá, thương mại hóa vật tư, người nông dân chỉ còn nghĩa vụ nộp thuế, được tự do lưu thông sản phẩm của mình sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước và hợp tác xã. Đây là những giải pháp quan trọng chuyển từ cơ chế bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa trong sản xuất nông nghiệp.

Nhận thức được Nghị quyết 10 có tầm quan trọng nhằm giải phóng sức sản xuất của hàng chục vạn nông dân (có trên 50% là phụ nữ) trong tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã tập trung chỉ đạo tổ chức cho hơn 42.000 hội viên cốt cán trong nông nghiệp quán triệt sâu sắc Khoán 10 của Bộ Chính trị. Năm 1998, hàng chục vạn phụ nữ nông thôn phấn khởi dồn sức cấy được 72.355ha, đạt 93% kế hoạch, năng suất lúa bình quân đạt 27 tạ/ha (cao hơn năm trước 1,1 tạ/ha). Phụ nữ các huyện Phú Bình, Đại Từ, thành phố Thái Nguyên cấy vượt chỉ tiêu diện tích và năng suất. Ngoài ra, phụ nữ còn trồng thêm 1.680ha lạc, 1.000ha ngô, 6.564ha khoai, sắn. Thực hiện phong trào “Mỗi người nuôi 5 con gà, mỗi nhà nuôi từ 2 đến 4 con lợn”, nhằm giữ cho đàn lợn của tỉnh thoát khỏi nguy cơ sa sút vì thiếu lương thực do Tỉnh hội phát động, các cấp Hội đã vận động chị em giúp nhau được 15.600 con lợn giống, đưa tổng đàn lợn của tỉnh lên 282.370 con, vượt năm 1987 hơn 2.300 con. Do được Hội động viên, hướng dẫn áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi nên đàn lợn tăng trọng nhanh (trung bình một con đạt từ 20kg đến 25 kg/tháng và trọng lượng xuất chuồng một con đạt từ 80kg đến 120kg). Các huyện Đại Từ, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên là những đơn vị chăn nuôi giỏi. Trong tỉnh, hàng nghìn gia đình hội viên phụ nữ đã có đời sống ổn định và khá dần lên nhờ phát triển chăn nuôi.

Sản xuất phát triển, đời sống ổn định, phụ nữ có thêm điều kiện thuận lợi để tham gia các phong trào thi đua. Hưởng ứng cuộc vận động “Phụ nữ tiết kiệm xây dựng đất nước” do Tỉnh hội phát động, phụ nữ tích cực tham gia gửi tiền tiết kiệm, đưa số dư tiết kiệm của tỉnh đạt hơn 1 tỷ đồng, số dư bình quân toàn tỉnh đạt 1.500 đồng/người, trong đó dẫn đầu là Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên đạt hơn 404 triệu đồng; cuộc vận động xây dựng quỹ “Bảo vệ sức khỏe phụ nữ và trẻ em” đã đạt hơn 2.289 ngàn đồng và hơn 2 tấn thóc.

Được tổ chức Hội đồng viên, giúp đỡ, phụ nữ trong ngành sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp vượt khó khăn, đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống. Chi hội Phụ nữ các hợp tác xã Cơ khí Hồng Hà, Bắc Nam, Nhà máy phụ tùng ô tô số I... đã vận động chị em thu nhặt phế liệu, phục vụ sản xuất, vừa tiết kiệm cho Nhà nước và tập thể hàng triệu đồng, vừa có thu nhập để chị em cải thiện đời sống.

Trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, phụ nữ đã nêu nhiều tấm gương sáng về tinh thần lao động cần cù và sáng tạo. 61/71 nữ giáo viên Trường Phổ thông cơ sở xã Thắng Lợi (huyện Phổ Yên) đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong đó có 6 chị đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua”.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ngày 1/12/1988, Ban Thường vụ Tỉnh hội tổ chức Hội nghị Tổng kết 10 năm phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” (8/3/1978 - 8/3/1988). Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh hội tại Hội nghị đã khẳng định: “Mười năm chúng ta thực hiện phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” là cả một quãng thời gian nằm trong thời điểm đất nước gặp nhiều khó khăn về kinh tế, đời sống, xã hội. Những năm tháng sôi động đầy thách thức ấy, mỗi cấp Hội cũng như mỗi bản thân phụ nữ chúng ta trong toàn tỉnh đã phải chịu đựng và phấn đấu rất quyết liệt để xây dựng, giữ vững phong trào, bằng đức tính hy sinh quên mình”.

Chỉ tính riêng 217/266 Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, phường đã tổng kết, bình bầu hơn 36 nghìn hội viên đạt danh hiệu “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, trong đó có 10.760 chị đạt danh hiệu 10 năm liền, 25.274 chị đạt danh hiệu từ 5 năm đến 7 năm, 300 chị xuất sắc được đề nghị Trung ương Hội khen thưởng. Các chị Nguyễn Thị Lý (Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Lương Phú), Nguyễn Thị Dung (Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Đức) huyện Phú Bình; Hoàng Thị Quy (hội viên phụ nữ phường Tân Lập); Tạ Thị An (hội viên phụ nữ phường Cam Giá); Nguyễn Thị Loan (hội viên phụ nữ phường Gia Sàng) thành phố Thái Nguyên; Hà Thị Bích Liên (hội viên phụ nữ Xưởng 650); Nguyễn Thị Huệ (hội viên phụ nữ xưởng Cơ khí); Phùng Thị Viên, Tạ Thị Len (hội viên phụ nữ xưởng Xe máy, Công ty Gang thép Thái Nguyên); Hoàng Thị Liên (hội viên phụ nữ Nhà trẻ 19/5) được bầu là Chiến sĩ thi đua toàn quốc. Đặc biệt, Tổ tiên bạc đồng II, Nhà máy phụ tùng ô tô số I gồm 20 lao động nữ (100% là nữ) được Nhà nước tuyên dương danh hiệu “Anh hùng Lao động”.

Trong thời gian chiến tranh bảo vệ biên giới, hàng vạn phụ nữ các dân tộc trong tỉnh đã hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng, Quốc hội hăng hái tham gia chi viện tiền tuyến, làm tốt công tác hậu phương quân đội. Tiêu biểu là các bà Nguyễn Thị Dần (xã Hóa Thượng, huyện Đông Hỷ), Nguyễn Thị Quế (thành phố Thái Nguyên) đã tiễn người con thứ 5, thứ 6 lên đường ra trận, trở thành những tấm gương hy sinh cao cả, góp phần tô thắm thêm trang sử vẻ vang của Hội. Nhiều bà, nhiều chị ở huyện Phổ Yên quên mọi vất vả ngày đêm chăm sóc thương, bệnh binh, hàng nghìn phụ nữ ở các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Lương rộng mở tấm lòng đón tiếp, sẻ cơm, nhường áo, giúp đỡ hàng vạn bà con ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn về đây lánh giặc.

Phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” đã thực sự động viên được hàng chục vạn phụ nữ trong tỉnh đóng góp trí tuệ, của cải, mồ hôi, xương, máu cho sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc ngay trên mảnh đất quê mình. Phong trào có tác dụng nâng cao tinh thần gắn bó giữa chị em và tổ chức Hội, giúp tổ chức và đội ngũ cán bộ các cấp của Hội cũng như phong trào phụ nữ toàn tỉnh từng bước trưởng thành.

Sau Hội nghị Tổng kết 10 năm phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thực hiện chủ trương của Trung ương Hội, đầu năm 1988, Ban Thường vụ Tỉnh hội động viên phụ nữ các dân tộc trong tỉnh hưởng ứng hai cuộc vận động lớn: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi con theo khoa học, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”, đồng thời triển khai thực hiện Quyết định số 163-HĐBT ngày 19/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng về “Ban hành bản quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước”. Trong năm 1988, Trạm Dạy nghề nữ công được thành lập, là một trong những hoạt động tiêu biểu của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Đánh dấu sự đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội phù hợp với sự nghiệp đổi mới của đất nước. Tỉnh hội quyết định chọn phường Hoàng Văn Thụ (thành phố Thái Nguyên) chỉ đạo điểm cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, chọn xã Hóa Thượng (huyện Đồng Hỷ) chỉ đạo điểm “Nuôi con theo khoa học, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”.

Tại phường Hoàng Văn Thụ, trong số 1.895 hộ đã có 1.137 hộ (đạt 63%) phát triển kinh tế hộ thông qua hình thức chăn nuôi. Nhờ đó đã có 50% số hộ đời sống khá. Chị Trần Thị Minh (Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ phường), chị Yến, chị Sen thu nhập từ chăn nuôi trong năm đạt từ 3 triệu đồng trở lên. Sau Hội nghị tổng kết chỉ đạo điểm, Tỉnh hội chỉ đạo nhân rộng phong trào ra toàn tỉnh. Nhờ cuộc vận động này, đàn lợn của tỉnh năm 1989 đã lên tới 350 nghìn con (tăng hơn năm 1988 hơn 70 nghìn con). Điểm nổi bật là tinh thần tương trợ, giúp nhau vượt khó trong hội viên rất cao và đáng trân trọng, các chị đã giúp nhau 2.356 con lợn giống và hàng chục triệu đồng. Ở Chi hội xã Tân Hương (huyện

Phổ Yên), chị Ba và chị Bốn đã giúp bạn được 38 con lợn giống làm vốn phát triển kinh tế gia đình.

Tại xã Hóa Thượng, có tổ chức Hội Phụ nữ góp sức, 100% trẻ từ 1 tuổi đến 6 tuổi được tiêm chủng, tỷ lệ số cháu suy dinh dưỡng giảm từ 33,8% (năm 1988) xuống 23% (năm 1989); trường học, trạm xá được củng cố.

Trong lĩnh vực giáo dục, trước tình hình kinh tế thấp kém, đời sống nhân dân khó khăn, năm học 1989 - 1990 cả tỉnh có 1.357 học sinh bỏ học, riêng huyện Đồng Hỷ trong tổng số 14.397 học sinh, đã có 506 em bỏ học (gần 5%), tổ chức Hội đã phối hợp với các ngành, các cấp tìm mọi cách giúp đỡ, ủng hộ tiền, gạo, sách vở, bút cho các cháu thuộc gia đình nghèo. Tuy nhiên, số cháu trở lại lớp học rất ít (trừ xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ trong số 5 cháu bỏ học, được giúp đỡ có 4 cháu trở lại trường).

Cùng thời gian này, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đã chọn xã Động Đạt (huyện Phú Lương) làm điểm triển khai Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ VI kết hợp kiện toàn tổ chức cơ sở Hội. Đoàn cán bộ chỉ đạo điểm xã Động Đạt gồm 3 cán bộ của Trung ương Hội và 2 cán bộ Tỉnh hội do đồng chí Trần Thị Thanh Thanh, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm Trưởng đoàn. Trên cơ sở những kết quả đạt được tại xã Động Đạt, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã chỉ đạo các tổ chức Hội trong toàn tỉnh thông qua Đại hội tiến hành xây dựng, củng cố tổ chức Hội, lựa chọn cán bộ nhiệt tình, có trình độ văn hóa và năng lực tập hợp, đoàn kết hội viên, được đông đảo quần chúng tín nhiệm vào Ban Chấp hành; đẩy mạnh đổi mới công tác Hội ngay ở từng cơ sở.

Thực hiện sự chỉ đạo Ban Thường vụ Tỉnh hội, từ tháng 7 đến tháng 12/1989, tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã tiến hành tổ chức đại hội. Đây là đợt sinh hoạt chính trị sôi nổi của hàng chục vạn phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Qua đại hội của

208/262 chi hội phụ nữ, đã có tới 90% hội viên tham gia, chứng tỏ phụ nữ các dân tộc trong tỉnh rất gắn bó và thiết tha với Hội. Đại bộ phận các chị được bầu vào ban chấp hành hội các cấp là những phụ nữ tiên tiến, có tinh thần đổi mới, năng động, sâu sát cơ sở và có khả năng vận động quần chúng.

Ngày 8/3/1989, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Chỉ thị số 04/CT/UB về việc triển khai Quyết định số 163-HĐBT ngày 19/10/1988 của Hội đồng Bộ trưởng “Ban hành bản quy định trách nhiệm của các cấp chính quyền trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước”. Ngay sau đó, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã họp Hội nghị liên tịch và ban hành quy định về mối quan hệ và lề lối làm việc giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Từ tháng 7/1989, Ban Thường vụ Tỉnh hội chỉ đạo huyện Phổ Yên làm thí điểm việc triển khai Quyết định 163 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị 04 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Sau hơn một năm thực hiện, ngày 12/9/1990, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên tổ chức Hội nghị sơ kết, đánh giá kết quả bước đầu thực hiện các quyết định, chỉ thị trên. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân huyện trình bày tại Hội nghị, trong huyện đã có 100% xã, thị trấn tổ chức học tập Quyết định 163 và Chỉ thị 04 cho cán bộ, đảng viên, hội viên phụ nữ và xây dựng được quy chế làm việc giữa Ủy ban nhân dân với Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ. Qua học tập, các cấp chính quyền trong huyện một lần nữa khẳng định vai trò quan trọng của tổ chức Hội và khả năng to lớn của phụ nữ trong giai đoạn cách mạng mới, đồng thời nhận thức đầy đủ hơn trách nhiệm của chính quyền đối với Hội Phụ nữ. Về phía Hội, cán bộ, hội viên thấy được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước tạo điều kiện để phụ nữ phát huy quyền làm chủ của mình. Nhiều chị đã tích cực trở lại sinh hoạt, phong trào phụ nữ các xã Vạn Phái, Phúc Thuận từ kém đã vươn lên khá.

Ngoài việc trích ngân sách địa phương trợ cấp hưu trí cho tất cả cán bộ đã giữ cương vị Hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ xã, thị trấn

từ 15 năm trở lên và cấp trang bị, phương tiện để Hội hoạt động, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên đã chú trọng tăng cường cán bộ nữ đủ tiêu chuẩn vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý. Tỷ lệ nữ là đại biểu Hội đồng nhân dân khóa 1989 - 1994 cấp xã, thị trấn đạt 17,7%, cấp huyện đạt 8%, tỷ lệ cán bộ nữ trong Ủy ban nhân dân cấp xã đạt 20%, trưởng, phó phòng, chánh, phó giám đốc các đơn vị sản xuất kinh doanh cấp huyện đạt 17%.

Sau 2 năm thực hiện Quyết định 163 của Hội đồng Bộ trưởng, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trình bày trước Đại hội đại biểu phụ nữ toàn tỉnh lần thứ V (6/1991) khẳng định “Quyết định 163-HĐBT đã phát huy vai trò làm chủ của phụ nữ tham gia quản lý nhà nước. Thông qua đó, vị trí, vai trò của tổ chức Hội rõ nét hơn, những nơi làm tốt đã khẳng định trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ nữ nói chung và cán bộ Hội nói riêng được nâng cao lên một bước, có uy tín với các ngành, làm cho các cấp chính quyền thấy được trách nhiệm phải tạo điều kiện cho Hội Phụ nữ hoạt động”.

Tuy nhiên, “việc thực hiện các điều (trong quy định) còn hạn chế, một phần do chính quyền ở một số nơi còn thiếu tôn trọng và hiểu biết về tổ chức Hội, ngược lại cán bộ Hội do năng lực yếu, đề xuất không kịp thời, tham gia ý kiến vào các vấn đề kinh tế - xã hội chưa mang tính khái quát; sự hiểu biết chính sách, pháp luật chưa sâu nên không đủ sức tham gia...”.

Ngày 15/10/1990, Ban Thường vụ Tỉnh hội tổ chức Hội nghị sơ kết hai cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học”. Hội nghị khẳng định: triển khai hai cuộc vận động là một chủ trương lớn của Đảng trong công tác vận động phụ nữ, vừa ích nước, vừa lợi nhà, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh. Điều đáng ghi nhận là đại đa số phụ nữ trong tỉnh trên mọi cương vị khác nhau đã khắc phục mọi khó khăn, tham gia tích cực vào hai cuộc vận động để tự vươn lên khẳng định mình. Đến tháng 10/1990,

toàn tỉnh đã có 28.212 hội viên được học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu 2 cuộc vận động; 23.733 hội viên ở 87 cơ sở đăng ký làm kinh tế gia đình với các loại hình phong phú chăn nuôi, trồng cây ăn quả, phát triển nghề rừng, dịch vụ thương mại, chế biến lương thực, thực phẩm... Tính đến năm 1990, toàn tỉnh đã có hàng nghìn tấm gương phụ nữ làm kinh tế gia đình giỏi, có thu nhập từ 5 triệu đến 7 triệu đồng một năm. Hội đã vận động hội viên có điều kiện giúp đỡ chị em còn khó khăn được 2.780 con lợn giống, hơn 42 tấn thóc, 2.000 ngày công để phát triển kinh tế gia đình. Các chi hội cơ sở Tân Hương (Phổ Yên), Động Đạt (Phú Lương), Tích Lương (thành phố), Chùa Hang (Đông Hỷ), Hương Sơn (Phú Bình), Chợ Chu (Định Hóa) là những tổ chức tiêu biểu trong phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”. Để tạo điều kiện và động viên, thúc đẩy phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố đã mở nhiều lớp tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt cho 2.680 hội viên nòng cốt; tổ chức hội nghị tuyên dương, khen thưởng cá nhân, đơn vị xuất sắc trong phong trào. Ngoài ra, trong năm 1990, toàn tỉnh đã mở 1.563 lớp “làm mẹ” cho 77.440 lượt bà mẹ, phối hợp với ngành Y tế khám sức khỏe cho 28.396 cháu từ 1 tuổi đến 6 tuổi; vận động được 39 cháu trở lại trường, lớp.

Kết quả bước đầu của 2 cuộc vận động đã thực sự góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trong tỉnh phát triển, ổn định đời sống nhân dân, sức khỏe của phụ nữ và trẻ em được chăm sóc tốt hơn.

Có thể thấy trong 5 năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1990), một trong những đóng góp nổi bật của các cấp Hội Phụ nữ tỉnh Bắc Thái là tham mưu với cấp ủy, chính quyền tuyên truyền phổ biến kịp thời chủ trương đổi mới của Đảng đến hội viên, phụ nữ, góp phần củng cố niềm tin đối với Đảng, Nhà nước. Trong quá trình đổi mới, nhiều tập thể, cá nhân điển hình trong lao động sản xuất đã được tuyên dương, khen thưởng kịp thời, nhân điển hình nhằm động viên phụ nữ trong tỉnh tiếp tục phấn đấu, đóng góp cho sự phát triển chung của tỉnh trong giai đoạn tiếp theo.

II. Phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Phụ nữ tỉnh trong nửa đầu thập kỷ 90 (1991 - 1996)

Với tinh thần đổi mới, các cấp Hội Phụ nữ đã năng động, sáng tạo, đóng góp một phần công sức không nhỏ vào thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng đề ra; thực hiện tốt phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” và hai cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”. Nhiều hình thức giúp nhau làm kinh tế gia đình được các cấp Hội tiến hành có hiệu quả, thu hút đông đảo hội viên, phụ nữ tham gia. Thông qua các phong trào, các cuộc vận động đã khơi dậy và phát huy truyền thống yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, động viên khích lệ chị em vươn lên cống hiến ngày càng nhiều cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cùng góp sức vào công cuộc đổi mới quê hương, đất nước.

Trong điều kiện hết sức khó khăn của đất nước, của tỉnh nhưng với sự cố gắng của các cấp Hội, phong trào phụ nữ và hoạt động của tổ chức Hội cơ sở vẫn được duy trì, tạo sự chuyển biến tích cực trên một số mặt. Các cấp Hội đã chủ động cố gắng tìm tòi, sáng tạo, khắc phục khó khăn giữ vững phong trào và từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và công tác tổ chức của Hội. Hoạt động của các cấp Hội ngày một đúng hướng, đúng chức năng và thiết thực hơn. Mối quan hệ giữa Hội và chính quyền bước đầu được xác lập, vai trò của tổ chức Hội trong việc tham gia quản lý nhà nước ngày càng được phát huy. Hầu hết chị em trong tỉnh đều giữ được truyền thống tốt đẹp, kiên trì vượt qua khó khăn, chịu thương chịu khó lao động, cần cù, sáng tạo, vừa thực hiện nghĩa vụ công dân, vừa làm tròn bổn phận với gia đình nuôi dạy con cái, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của tỉnh trong giai đoạn mới.

Ngày 11/6/1991, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ V khai mạc trọng thể tại thành phố Thái Nguyên. Gần 200 đại biểu đại diện cho hơn 23 vạn hội viên trong tỉnh về dự Đại hội. Đại hội

đã tổng kết đánh giá phong trào phụ nữ toàn tỉnh 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1991); định ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào phụ nữ tỉnh 5 năm tới (1991 - 1996), bầu Ban Chấp hành khóa V.

Về tổng kết, đánh giá phong trào phụ nữ 5 năm (1986 - 1991), Đại hội khẳng định: Trong 5 năm (1986 - 1991), thực hiện đường lối đổi mới, tổ chức Hội và phong trào phụ nữ tỉnh đã đạt được thành tựu trên tất cả các mặt. Hội đã động viên, giáo dục cho đông đảo phụ nữ các dân tộc trong tỉnh có niềm tin đối với con đường xã hội chủ nghĩa, đối với sự lãnh đạo của Đảng. Các tầng lớp phụ nữ ngày càng gắn bó với Hội.

Xác định nhiệm vụ của phong trào phụ nữ toàn tỉnh 5 năm (1991 - 1996), Đại hội chỉ rõ: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phụ nữ Thái Nguyên tăng cường đoàn kết, phát huy mọi tiềm năng về vốn, tư liệu sản xuất, lao động, về mọi sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện có hiệu quả chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để làm tròn trách nhiệm trước sự nghiệp của Đảng, vì mục tiêu xây dựng quê hương Thái Nguyên giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, an ninh, phát triển văn hóa - xã hội và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ và toàn thể hội viên phát huy thành tích vẻ vang, những kinh nghiệm quý giá được đúc kết qua 5 năm đổi mới, tăng cường công tác xây dựng Hội về chính trị, tư tưởng và tổ chức để Hội có đủ năng lực lãnh đạo phong trào phụ nữ trong tỉnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới của đất nước.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa V gồm 29 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Hoàng Thị Thâm (Tỉnh ủy viên) làm Chủ tịch và các đồng chí Hoàng Thị Tảo, Vũ Thị Tuyết Lan làm Phó Chủ tịch.

Ngay sau Đại hội, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo triển khai Nghị quyết Đại hội xuống đến từng cơ sở, hội

viên. Nhìn chung, cán bộ, hội viên đã xác định được nhiệm vụ trong giai đoạn mới, nhận thức được thời cơ và thách thức. Trước hết, tình hình thế giới có những diễn biến phức tạp, đất nước chưa thoát khỏi khủng hoảng, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh đứng trước nhiều thách thức: các doanh nghiệp Nhà nước và kinh tế tập thể tiếp tục thua lỗ, hơn 30.000 lao động (trong đó 47% là nữ) thiếu việc làm, không có thu nhập, khối hành chính, sự nghiệp, các đoàn thể chậm được trả lương, thị trường; giá cả tiếp tục “leo thang”. Do thiên tai, dịch bệnh, sản xuất nông nghiệp năm 1991 thất thu, sản xuất lương thực giảm 22,7% so với năm 1990. Tình trạng tranh chấp đất đai, đòi ruộng ông cha diễn ra gay gắt ở tất cả các huyện trong tỉnh (878 vụ), ảnh hưởng đến sản xuất, tình làng, nghĩa xóm. Đời sống nông dân có chiều hướng giảm sút, số hộ thiếu ăn từ 1 tháng đến 2 tháng trong năm chiếm gần 75%, số hộ thiếu đói dài ngày chiếm 15% đến 20%. Kinh tế sa sút, tệ nạn cờ bạc nghiện hút, mại dâm, trộm cắp, mê tín dị đoan có chiều hướng gia tăng. Đây là bản khoản, lo lắng của đông đảo các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình, Ban Thường vụ Tỉnh hội quyết định mở một đợt tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong tổ chức Hội và phụ nữ các dân tộc trong tỉnh về Cương lĩnh chính trị và những quan điểm, phương hướng cơ bản của thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (tháng 6/1991) thông qua và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh từ năm 1991 đến năm 2000 do Đại hội Đảng bộ tỉnh đề ra; quán triệt nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ V, đồng thời đẩy mạnh công tác bồi dưỡng kiến thức, nhất là kiến thức về quản lý kinh tế, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kiến thức về giới tính, nâng cao năng lực hoạt động cho cán bộ, hội viên, coi đây là nguồn gốc sức mạnh, nhân tố quan trọng đảm bảo thắng lợi hai cuộc vận động, 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội, góp phần nhanh chóng ổn định tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng, tuyên truyền, vận động được Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh thực hiện thường xuyên và liên tục, trong đó tập trung tuyên truyền, giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; quán triệt, vận động hội viên, phụ nữ hiểu đầy đủ và thực hiện đúng nghị quyết đại hội đại biểu phụ nữ các cấp; đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Công tác nắm bắt, phản ánh tình hình tư tưởng, đời sống, nhu cầu, nguyện vọng của hội viên, phụ nữ được các cấp Hội quan tâm, chủ động phối hợp với các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị liên quan giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh liên quan đến phụ nữ... góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong nhân dân.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện các chuyên đề ở từng năm, trong cán bộ, hội viên, phụ nữ. Qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên, hội viên phụ nữ. Các cấp Hội cũng chú trọng tuyên truyền, nhân rộng các điển hình phụ nữ, mô hình hoạt động tiêu biểu trong các lĩnh vực, đặc biệt là việc thực hiện các phong trào thi đua, góp phần xây dựng tổ chức Hội vững mạnh. Đồng thời, chủ động đấu tranh phản bác những luận điệu xuyên tạc, những âm mưu, thủ đoạn “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; phê phán những hiện tượng tiêu cực, góp phần đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thông qua công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nhận thức và tư duy đổi mới của chị em được nâng lên một bước, đặc biệt trong phát triển kinh tế, tính chủ động, sáng tạo của phụ nữ ngày càng được phát huy.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh hội, trong 5 năm (1991 - 1995), các cấp Hội trong tỉnh đã tổ chức cho 331.481

lượt cán bộ, hội viên học tập, thảo luận về truyền thống “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang” của phụ nữ Việt Nam, về quê hương cách mạng, đường lối đổi mới của Đảng, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/7/1993 của Bộ Chính trị “Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới” và Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới”.

Quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng chương trình hoạt động cụ thể, công tác quy hoạch, tạo nguồn và đào tạo cán bộ nữ, thông qua đó tham mưu cho Tỉnh ủy những vấn đề liên quan đến nữ giới. Đội ngũ cán bộ nữ của tỉnh có tinh thần trách nhiệm cao, kiên trì, không ngại khó, không ngại học. Bên cạnh đó, các cấp Hội có chính sách khuyến khích, khen thưởng, tạo điều kiện cho các hoạt động riêng của giới. Nhờ đó, tỷ lệ cán bộ nữ trong diện đào tạo nguồn và giữ các chức vụ chủ chốt ngày càng tăng. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh giữ vai trò nòng cốt, trong đó Tiểu ban Công tác cán bộ nữ chủ động đề ra chương trình công tác, tổ chức khảo sát và phát hiện những nhân tố tiêu biểu để giới thiệu tạo nguồn, đào tạo, đề xuất đề bạt, bố trí vào các vị trí thích hợp. Từ đó đã xuất hiện nhiều gương mặt điển hình, tạo được niềm tin trong nhân dân. Bên cạnh vai trò tham mưu của Tiểu ban Công tác cán bộ nữ còn có Ban Nữ công thuộc Liên đoàn Lao động các cấp, các ngành có chức năng liên quan cũng tổ chức nhiều hoạt động thiết thực góp phần chăm lo cho đội ngũ cán bộ nữ.

Thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác phụ nữ, nhất là từ khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/7/1993 “Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới”, công tác Hội và phong trào phụ nữ tỉnh ngày càng phát triển, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc xây dựng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cùng với sự

lớn mạnh của phong trào phụ nữ cả nước, công tác Hội và phong trào phụ nữ tỉnh có bước phát triển đáng khích lệ. Bộ máy tổ chức của các cấp Hội không ngừng được tăng cường, củng cố và kiện toàn đảm bảo đủ số lượng và nâng cao dần về chất lượng; đội ngũ cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp ngày càng trưởng thành, là nguồn cán bộ bổ sung kịp thời, hiệu quả cho cấp ủy và chính quyền các cấp. Điều đáng mừng là tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ngày càng cao. Kết quả bầu cử cấp ủy cơ sở nhiệm kỳ 1994 - 1999, số cấp ủy viên là nữ, dân tộc ít người, số có trình độ đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, các trường chính trị cao, trung, sơ cấp đã tăng lên và tuổi đời bình quân giảm từ 46,6 tuổi xuống 44,9 tuổi. Trong năm 1995, Đảng bộ kết nạp được 2.037 đảng viên mới, trong đó đảng viên nữ chiếm 31,27% (tăng 0,44%). Tính đến 30/11/1995, toàn tỉnh có 8.529 đảng viên nữ (chiếm 16,96% tổng số đảng viên). Đây là minh chứng cho sự nỗ lực phấn đấu và trưởng thành của chị em cán bộ, hội viên phụ nữ trong tỉnh.

Bên cạnh đó, các cấp Hội đã không ngừng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, hội viên, phụ nữ, nhất là các chủ trương, chính sách có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em... Nhiều phong trào thi đua, cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động đã được các cấp Hội tích cực triển khai thực hiện và đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ. Nhằm giúp phụ nữ sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã duy trì và thực hiện những hoạt động cụ thể, thiết thực như nhận ủy thác với các ngân hàng để giúp phụ nữ nghèo vay vốn phát triển sản xuất, kinh doanh; chỉ đạo xây dựng một số mô hình phát triển kinh tế nông nghiệp phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng của từng vùng nhằm tăng năng suất, thu nhập cho hội viên, phụ nữ; duy trì các mô hình vận động phụ nữ dân tộc, mô hình phòng, chống buôn bán phụ nữ, trẻ em... Cuộc vận động phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình đã thu hút 23.885 lượt phụ nữ

tham gia, góp được hàng trăm triệu đồng, hơn 100 tấn thóc, 26.393 con lợn giống làm vốn sản xuất.

Hội chủ động phối hợp với ngành Nông nghiệp mở 1.594 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật nông nghiệp cho 119.444 lượt phụ nữ nông thôn, phối hợp với ngành Ngân hàng mở 315 lớp tín dụng cho 6.715 cán bộ, hội viên nhằm nâng cao năng lực quản lý, sử dụng đồng vốn có hiệu quả.

Về văn hóa, xã hội, Hội đã tích cực giúp đỡ về cơ sở vật chất, động viên 1.357 chị đến các lớp học xóa mù chữ: bồi dưỡng 2.706 nữ cộng tác viên, tuyên truyền viên dân số về kỹ năng truyền thông, tư vấn về kế hoạch hóa gia đình, mở 315 lớp lồng ghép kiến thức về giới cho 120.000 lượt phụ nữ.

Cũng trong thời gian này, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chọn tỉnh Bắc Thái là một trong mười tỉnh làm điểm chỉ đạo chương trình “Phụ nữ trong phát triển” do Quỹ Nhi đồng Liên hiệp quốc (UNICEF) tài trợ, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam làm chủ dự án để truyền thông cuốn sách *Những điều cần cho sự sống*, gọi tắt là Dự án F67.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Hội, Ban Thường vụ Tỉnh hội thành lập Ban điều hành Dự án do đồng chí Hoàng Thị Thâm - Kỹ sư kinh tế nông nghiệp, Chủ tịch Hội làm Trưởng ban. Dự án được thực hiện trong nhiều năm đã đem lại hiệu quả tốt, giúp phụ nữ nâng cao kiến thức nuôi, dạy con, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và cộng đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo.

Ngày 22/10/1993, Tỉnh hội tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Dự án F67 (1991 - 1993). Báo cáo của Ban điều hành Dự án F67 tại Hội nghị đã khẳng định: Qua 3 năm thực hiện Dự án F67, toàn tỉnh đã có 411.513 lượt người là các bậc cha, mẹ, các cháu thiếu niên ở nông thôn và cán bộ, công nhân, viên chức được truyền thông cuốn sách *Những điều cần cho sự sống*, tạo bước chuyển biến nhận thức, thái độ và hành động của các bà mẹ. Tại

huyện Phú Bình, trước khi triển khai Dự án F67 có 15% trẻ được tiêm phòng uốn ván, 51,62% trẻ được tiêm chủng mở rộng, 65,3% trẻ em suy dinh dưỡng. Sau triển khai Dự án F67, tỷ lệ trẻ em được tiêm phòng uốn ván tăng lên 34,3%; được tiêm chủng mở rộng tăng lên 86,62% và tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm xuống còn 57,08%; tỷ lệ phụ nữ mắc bệnh phụ khoa giảm từ 70% xuống 50%...

Thời kỳ này, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trở thành một trong những nội dung quan trọng trong chương trình hoạt động của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể và tổ chức xã hội, trong đó Hội Phụ nữ tỉnh giữ vai trò nòng cốt. Hệ thống Ủy ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình cấp tỉnh và huyện được thành lập với tư cách là một cơ quan chuyên trách, cấp xã có Ban Dân số - Kế hoạch hóa gia đình với các cán bộ chuyên trách, cùng với mạng lưới cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình tại các thôn được hình thành và phát triển. Hằng năm, các cấp Hội Phụ nữ thường xuyên chủ động và phối hợp với ngành Y tế, Ủy ban Dân số tổ chức thực hiện tốt chương trình công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, mở 481 lớp với 43.712 chị em trong độ tuổi tham dự về chủ đề chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, góp phần giảm tỷ lệ tăng dân số. Ở tỉnh, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chọn huyện Phú Bình làm điểm chỉ đạo cho Dự án Dân số - Kế hoạch hóa gia đình do Hiệp hội Kế hoạch hóa gia đình Ostraylia (AIDAB) tài trợ, đã tổ chức được 187 lớp “làm mẹ” với 43.029 người tham dự. Với nhiều hình thức tổ chức: mở các lớp học, tập huấn, hội thảo, băng hình, báo đài, tranh áp phích, tờ rơi, hội thi tuyên truyền viên, thi kiến thức mẹ, sức khỏe con... để tuyên truyền, vận động và cung cấp các phương tiện tránh thai đã thu hút đông đảo chị em tham gia. Tỉnh hội phối hợp với Ủy ban Dân số xây dựng kế hoạch hướng dẫn liên ngành và cam kết trách nhiệm trong công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình của ngành. Đã có 13/13 đơn vị huyện, thành, thị và 2 đơn vị trực thuộc mở 704 lớp học “làm mẹ” lồng ghép tuyên truyền công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cho 72.116/195.622

chị em trong độ tuổi sinh đẻ. Điển hình là Hội Phụ nữ huyện Võ Nhai tổ chức 155 cuộc nói chuyện tại các xóm bản xa xôi cho 2.370 lượt người nghe, thành phố Thái Nguyên mở 103 lớp báo cáo viên với 2.079 người, thị xã Sông Công mở 17 lớp ở 6/6 xã, phường cho 3.419 lượt người nghe.

Từ năm 1993, Hội phát động chương trình xây dựng tổ phụ nữ không sinh con thứ 3, đã có 243 tổ được thành lập. Đến năm 1994, phát triển lên 828 tổ với 8.349 cặp vợ chồng tham gia, trong đó có 680/828 tổ duy trì hoạt động. Đến tháng 6/1995, có 803 tổ đăng ký thực hiện đạt kết quả tốt. Tiêu biểu là ở huyện Phổ Yên năm 1993 mới chỉ có 13 tổ của thị trấn Ba Hàng, đến năm 1995 phát triển lên 76 tổ với 2.830 cặp vợ chồng đăng ký; huyện Phú Bình năm 1993 có 4/54 tổ duy trì hoạt động, đến năm 1995 phát triển lên 128 tổ hoạt động với 1.920 cặp vợ chồng đăng ký.

Để công tác đi vào chiều sâu, hội viên Hội Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã hăng hái tham gia cộng tác viên dân số. Đến năm 1995, có 1.511 chị em tham gia tuyên truyền viên dân số, tiêu biểu: ở Phú Bình có 242 chị, Phổ Yên có 209 chị, Định Hóa có 301 chị...

Xác định hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác Hội và phong trào phụ nữ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai nhiều hoạt động thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và khẳng định vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Để giúp hội viên, phụ nữ phát huy vai trò là những người “xây tổ ấm”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cơ sở Hội phải thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tích cực tuyên truyền, giáo dục, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên. Theo đó, công tác tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức và kiến thức mọi mặt của phụ nữ được đẩy mạnh. Nội dung tuyên truyền, tập trung nêu bật về phẩm chất đạo đức tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam; những tấm gương phụ nữ điển hình trên các lĩnh vực hoạt động; vận động hội viên, phụ nữ không mê tín

dị đoan... Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã xác định rõ tầm quan trọng của việc vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo trong xây dựng gia đình hạnh phúc thông qua việc tạo điều kiện giúp đỡ về giống, vốn, kỹ thuật, ngày công, dạy nghề, tạo việc làm, từ đó giúp nhiều hội viên có cơ hội để phát triển kinh tế gia đình.

Đồng thời, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của gia đình và trách nhiệm của các thành viên trong xây dựng gia đình hạnh phúc thông qua các hoạt động: Sinh hoạt văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên phụ nữ tham gia; đẩy mạnh các phong trào thi đua: “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình”, “Nuôi dạy con tốt, góp phần hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”. Cùng với đó, xây dựng và nhân rộng các mô hình câu lạc bộ, tư vấn, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc; tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động, đấu tranh phòng, chống bạo lực gia đình... Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, nhu cầu của các tầng lớp phụ nữ; chủ động kiến nghị, đề xuất với cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho phụ nữ và trẻ em.

Bằng những hoạt động thiết thực, cụ thể, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đã góp phần quan trọng nâng cao chất lượng cuộc sống, phát huy vai trò của phụ nữ trong xây dựng gia đình hạnh phúc. Hôn nhân gia đình cũng là một trong những vấn đề được Hội quan tâm, Hội đã khuyến khích thành lập các tổ hòa giải ở cơ sở đã tham gia giải quyết thành công nhiều vụ mâu thuẫn trong gia đình. Hầu hết phụ nữ trong tỉnh đều giữ được truyền thống tốt đẹp, kiên trì vượt qua khó khăn, chịu thương chịu khó lao động, cần cù, sáng tạo, vừa thực hiện nghĩa vụ công dân, vừa làm tròn bổn phận với gia đình nuôi dạy con cái, góp phần quan trọng vào sự nghiệp cách mạng của tỉnh trong giai đoạn mới.

Qua hoạt động truyền thông, đội ngũ cán bộ Hội được nâng cao thêm về năng lực tổ chức và kiến thức về sức khỏe, thu hút hội

viên gắn bó tham gia sinh hoạt Hội, vai trò người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội được chú trọng và nâng lên”.

Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương Hội, phát huy truyền thống nhân ái, đùm bọc lẫn nhau, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã động viên đông đảo chị em hội viên tham gia phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, hưởng ứng tích cực các cuộc vận động “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”, “Vì nữ công nhân lao động nghèo”. Toàn tỉnh đã có 33.431 phụ nữ dành hơn 3 tỷ đồng, 1.497 chỉ vàng, 43.278 con lợn giống, hàng trăm tấn thóc và 62.000 công lao động, cùng với hơn 20 tỷ đồng nguồn vốn khác giúp cho 41.254 gia đình chính sách có khó khăn và gia đình phụ nữ nghèo vay không lấy lãi để làm vốn sản xuất, kinh doanh. Qua tổng kết ở 60 xã trong tỉnh đã có 14.600 hội viên vay vốn sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, sinh lợi gấp từ 4 lần đến 8 lần so với vốn vay, số hộ nghèo giảm từ 3% đến 5% mỗi năm. Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên và Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện Phú Lương, Đồng Hỷ, Phổ Yên là các đơn vị tiêu biểu trong phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã tổ chức 152 hội nghị tổng kết, biểu dương phụ nữ tài năng, sản xuất giỏi, kinh doanh giỏi và giàu lòng nhân ái. Số vốn huy động cho phụ nữ nghèo vay năm 1996 tăng gấp 16 lần năm 1991.

Vào cuối những năm 80, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như tay nghề của phụ nữ trong tỉnh còn thấp, số đã qua đào tạo chỉ đạt 20%. Nhiều phụ nữ ở các vùng sâu, vùng xa còn mù chữ; số phụ nữ thiếu việc làm, thu nhập thấp còn nhiều. Hàng vạn chị em chưa được đáp ứng các nhu cầu chính đáng về nghề nghiệp và việc làm. Trước tình hình đó, cùng với việc giúp vốn và các loại vật chất khác, để tạo cho phụ nữ nghèo tự đứng vững trên đôi chân của mình, từng bước có cơ hội tìm được việc làm, có khả năng tạo ra thu nhập để tự nuôi sống mình, gia đình mình và có phần đóng góp cho xã hội, Tỉnh hội thường xuyên tổ chức tuyên

truyền, vận động, giúp đỡ chị em vượt lên khó khăn, trước hết vì sự tiến bộ của chính mình, không tự ti, an phận, trông chờ thụ động, có quan điểm mới về việc làm. Tỉnh hội chủ động duy trì và phát triển có hiệu quả Trạm dạy nghề. Với phương châm ưu tiên nữ để phổ biến các nghề kỹ thuật, nghiệp vụ nữ công, gia chánh, sau hơn 6 năm hoạt động, Trạm dạy nghề nữ công đã dạy các nghề may dân dụng, thêu ren, đan lát, làm chổi chít... cho hàng nghìn chị em, trong đó có 30% chị em thuộc dân tộc ít người.

Thấy rõ hiệu quả của Trạm dạy nghề nữ công, để đáp ứng nhu cầu học nghề ngày càng tăng và nguyện vọng có việc làm của đông đảo phụ nữ trong tỉnh, ngày 19/8/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định số 88/UB về việc thành lập Trung tâm dạy nghề Phụ nữ tỉnh, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Tỉnh hội.

Vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, từ năm 1996 đến năm 2000, Trung tâm đã đào tạo cho xã hội hơn 6.000 lao động (có 95,5% nữ), với 8 nghề khác nhau; giới thiệu việc làm cho hơn 2.300 người, trong đó nữ chiếm 94%. Ngoài ra, Trung tâm còn mở 17 lớp dạy nghề cho 720 học viên ở cơ sở, liên kết đào tạo 252 học viên thuộc diện chính sách, 7 lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật miễn phí cho 320 học viên, hướng dẫn các cơ sở Hội tập huấn kỹ thuật cho trên 3.000 lao động nữ.

Trung tâm dạy nghề Phụ nữ tỉnh hoạt động có hiệu quả đã góp phần quan trọng vào nhiệm vụ bồi dưỡng nhân lực cho tỉnh, giảm số người thất nghiệp, tạo điều kiện để hàng nghìn phụ nữ được đào tạo nghề, có việc làm, tăng thu nhập, góp phần thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh và được bình đẳng với nam giới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ năm 1991 đến năm 1996 dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành Tỉnh hội, cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đã cùng với Đảng bộ, quân và dân Bắc Thái phấn đấu vượt qua gian khổ, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và giành được

những thắng lợi bước đầu rất quan trọng cả về kinh tế và xã hội. Nhịp độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh bình quân đạt trên 4%/năm. Đời sống vật chất của phần lớn nhân dân được cải thiện, phúc lợi xã hội dành cho phụ nữ và trẻ em được quan tâm, 219.287 phụ nữ, 253.002 cháu nhỏ được kiểm tra sức khỏe định kỳ, 7.071 chị, 13.917 cháu được chữa bệnh miễn phí, 98% trẻ em được tiêm phòng 6 bệnh, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 48% (năm 1991) xuống còn 39% (năm 1996).

Trình độ dân trí và mức hưởng thụ văn hóa của phụ nữ trong tỉnh được nâng lên. Năm học 1995 - 1996, cả tỉnh có 3.763 trẻ em bỏ học do gia đình khó khăn về kinh tế được Hội đứng ra vận động chị em giúp đỡ quần áo, sách vở, tiền, gạo trị giá 30 triệu đồng, 2.706 trẻ em đã trở lại lớp học. Ngoài ra, Hội còn mở 11 lớp học tình thương cho 318 cháu. Tổ chức Hội đã có 1.485 tuyên truyền viên dân số, 146.301 phụ nữ được hướng dẫn chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em và sinh đẻ có kế hoạch, 1.971 tổ phụ nữ không có người sinh con thứ 3, góp phần giảm tỷ suất sinh bình quân hàng năm 0,8‰.

Trong các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, Thái Nguyên đã có hơn 138.500 thanh niên trai tráng là con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh hăng hái lên đường ra trận, trong số đó gần 9.400 người đã ngã xuống ở các chiến trường, nhiều người đã để lại một phần xương máu ở ngoài mặt trận, chịu tàn tật, đau đớn suốt đời. Sự đóng góp to lớn đó của Thái Nguyên đã được Đảng và Nhà nước đánh giá cao, trong đó có 581 phụ nữ được phong tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”.

Với đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, ngay từ những ngày kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, phụ nữ Thái Nguyên đã có nhiều hoạt động đền ơn, đáp nghĩa đối với các gia đình liệt sĩ và anh chị em thương binh. Các phong trào “Ủng hộ gia đình liệt sĩ”, “Đón thương binh về làng” khởi nguồn từ Hội Liên hiệp Phụ nữ Thái Nguyên những năm 1947 - 1948 để rồi tỏa đi nhiều nơi, trở

thành phong trào chung của cả nước sau này. Sự đóng góp của phụ nữ Thái Nguyên cho hậu phương quân đội, cho các gia đình liệt sĩ, thương binh trong gần 60 năm qua là rất lớn. Chỉ tính trong 10 năm (1987 - 1997), Tỉnh hội Phụ nữ đã phát động và tổ chức 6 phong trào lớn: 1- Chăm sóc, giúp đỡ gia đình liệt sĩ, thương binh; 2- Đón thương binh nặng về gia đình; 3- Nhận chăm sóc bố mẹ liệt sĩ, đỡ đầu con liệt sĩ mồ côi; 4- Áo ấm mùa đông chiến sĩ; 5- Hướng về chiến sĩ Trường Sa; 6- Tặng quà các “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Kết quả, trong 10 năm đó, cán bộ, hội viên của Hội đã ủng hộ các gia đình và đối tượng chính sách 94.902kg thóc giống, 2.560kg gạo, 6.908 con lợn giống, 250.637.000 đồng, 60.533 ngày công, 30 chỉ vàng, 2.327 vac củi... Trong 4 năm (1993 - 1997), Hội đã tặng các gia đình chính sách, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các chiến sĩ biên giới, hải đảo 508 sổ tiết kiệm, trị giá 8.800.000 đồng, 60 vườn cây, 96.944.750 đồng vào Quỹ tình nghĩa và số quà trị giá hơn 240 triệu đồng. Toàn tỉnh có 1.038 chị nhận chăm sóc 1.302 bố, mẹ liệt sĩ, 2.469 chị nhận đỡ đầu 3.209 cháu là con thương binh, liệt sĩ..., thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ: “Các bà mẹ chiến sĩ và các chị em đã hòa lẫn lòng yêu nước, yêu con, yêu chiến sĩ thành một mối yêu thương không bờ bến mà giúp đỡ chiến sĩ và săn sóc thương binh như em ruột thịt của mình”.

So với những hy sinh cao cả của các anh hùng, liệt sĩ và những mất mát xương, máu của các thương binh thì những đóng góp trên đây của phụ nữ Thái Nguyên chỉ là sự đền đáp một phần, nhưng điều quan trọng hơn là nó đã làm sáng thêm đạo lý “Ăn quả nhớ người trồng cây” của dân tộc ta.

Căn cứ vào chương trình ký kết phối hợp hoạt động giữa Bộ Quốc phòng với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, ngày 7/3/1994, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên tổ chức ký kết hoạt động. Trên cơ sở đó, các cấp Hội và cơ quan quân sự huyện, xã, phường, thị trấn tổ chức ký kết. Hai đơn vị xã Khe Mo (huyện Đồng Hỷ), thị trấn Đu (huyện Phú Lương)

được Tỉnh hội chỉ đạo điễm thực hiện chương trình. Đã có 45 chi hội, tổ phụ nữ ký kết chương trình phối hợp hoạt động với các đơn vị đóng quân trên địa bàn. Với nội dung hoạt động cụ thể phù hợp với địa phương, các cấp Hội đề ra các biện pháp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ công tác của hai đơn vị.

Thực hiện chương trình phối hợp giữa Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng về “Vận động phụ nữ tham gia xây dựng và bảo vệ biên giới”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đăng ký trực tiếp đỡ đầu Đoàn Biên phòng Ngọc Khê (nay là Đoàn Biên phòng Ngọc Côn), huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Vào ngày 30/8/1995, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái và Đoàn Biên phòng Ngọc Khê tổ chức ký kết chương trình hoạt động kết nghĩa giữa hai đơn vị, nhằm tăng cường mối quan hệ đoàn kết, gắn bó giữa cán bộ, hội viên, phụ nữ với cán bộ, chiến sĩ bộ đội Biên phòng, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai đơn vị thống nhất xây dựng chương trình phối hợp hoạt động với các nội dung: tuyên truyền, vận động các tầng lớp phụ nữ Bắc Thái và cán bộ, chiến sĩ bộ đội biên phòng Ngọc Khê thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước; phát huy vai trò của tổ chức Hội, tham gia các hoạt động hậu phương quân đội, động viên con em và thanh niên địa phương nêu cao ý thức bảo vệ Tổ quốc, hăng hái thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; tổ chức các hoạt động thiết thực nhằm tăng cường mối quan hệ đoàn kết quân dân; phối hợp thực hiện tốt các hoạt động “Đền ơn, đáp nghĩa”, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng... Nhằm thắt chặt tình đoàn kết quân dân, hằng năm, hai đơn vị tổ chức các hoạt động giao lưu; tổ chức thăm, chúc Tết các đơn biên phòng, gia đình cán bộ, chiến sĩ biên phòng có hoàn cảnh khó khăn; tổ chức tuyên truyền về chủ

quyền biên giới cho cán bộ, hội viên, phụ nữ. Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham gia nhận đỡ đầu con em học sinh của cán bộ, chiến sĩ biên phòng vượt khó, trở thành người “mẹ hiền” nâng bước các em tới trường.

Đáp ứng nguyện vọng của đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Thái và phù hợp với xu thế chung, tháng 11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa IX nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Nghị quyết tách tỉnh Bắc Thái thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên.

Trên cơ sở đó, tháng 12/1996, Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam ra quyết định thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 21 đồng chí. Ban Thường vụ được bầu gồm 7 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Thị Thạm (Tỉnh ủy viên) làm Chủ tịch Hội, đồng chí Vũ Thị Tuyết Lan làm Phó Chủ tịch Hội.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của 31 năm đoàn kết, gắn bó, chia ngọt, sẻ bùi, chung sức, chung lòng xây dựng, phát triển, phong trào phụ nữ Bắc Thái lớn mạnh và trưởng thành, với tình cảm và trách nhiệm, Ban Chấp hành Tỉnh hội Phụ nữ Thái Nguyên đã lo toan chu đáo để Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Kạn giảm bớt khó khăn của buổi đầu tái lập Hội, trọn vẹn tình nghĩa “chị em một nhà”.

Chương VI

PHỤ NỮ THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1997 - 2020)

I. Đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1997 - 2001)

Ngày 1/1/1997, Tỉnh hội Thái Nguyên và Tỉnh hội Bắc Kạn chính thức hoạt động theo địa giới hành chính mới. Mặc dù phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, song các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã chủ động, sáng tạo, triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội, gắn kết chặt chẽ với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, của Tỉnh ủy; sự hỗ trợ tạo điều kiện và phối hợp chặt chẽ của các cấp chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã quyết tâm phấn đấu vượt mọi khó khăn, không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động thực hiện tốt vai trò đại diện và chăm lo lợi ích thiết thực của phụ nữ; tập hợp và đoàn kết, phát huy vai trò chủ động của phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nét nổi bật trong hoạt động của các cấp Hội thời kỳ này là tăng cường công tác giáo dục chính trị, ổn định tư tưởng cho hội viên, phụ nữ để chị em tích cực hưởng ứng tham gia công cuộc đổi mới đất nước.

Hai ngày 23 và 24/3/1997, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IX¹ đã khai mạc trọng thể tại thành phố Thái

1. Số thứ tự Đại hội được lấy từ số lần Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trước khi sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái (3 kỳ) cộng với số lần Đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Bắc Thái (5 kỳ).

Nguyên, với sự có mặt của 210 đại biểu, thay mặt cho 155.965 hội viên phụ nữ trong tỉnh. Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Phụ nữ tỉnh Bắc Thái lần thứ V, Báo cáo của Ban Chấp hành lâm thời Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ rõ: “Khi Ban Thường vụ Tỉnh hội triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ V (6/1991), đất nước ta trải qua gần 5 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ, quân, dân và phụ nữ các dân tộc tỉnh Bắc Thái đã kiên trì phấn đấu gian khổ, kiên cường, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng cả về kinh tế và xã hội. Khó khăn đã giảm, nhưng vẫn đứng trước những thách thức gay gắt. Đặc biệt là sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, những thử thách đối với chúng ta càng quyết liệt hơn”. Song, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1991 - 1996 có nhiều thuận lợi với những thành tựu về kinh tế, văn hóa, xã hội trong công cuộc đổi mới đã đem lại niềm tin trong nhân dân, kinh tế phát triển, đời sống từng bước được cải thiện, chính trị ổn định... Đảng và Nhà nước có nhiều chỉ thị, nghị quyết chiến lược về con người, quan tâm tới đội ngũ cán bộ nữ, tạo điều kiện cho chị em phát huy vai trò làm chủ, tham gia hoạt động xã hội, quản lý kinh tế và các công tác khác.

Nhờ sự phấn đấu gian khổ, kiên cường của cán bộ, hội viên và những đóng góp to lớn của phụ nữ tỉnh vào sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hóa, an ninh - quốc phòng, 5 năm (1991 - 1995), phong trào phụ nữ Thái Nguyên đã được Trung ương Hội xếp loại A và tặng cờ thi đua; 5 năm liên tục (1991 - 1995) là lá cờ đầu của khối đoàn thể trong tỉnh và vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhất.

Đại hội đã ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ trong 5 năm (1997 - 2002) là: “Phát huy tiềm năng to lớn của các tầng lớp phụ nữ các dân tộc trong tỉnh, động viên cán bộ, hội viên đoàn kết, tích cực thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, Nghị quyết

Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ VIII và Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn tỉnh lần thứ IX, phấn đấu xây dựng người phụ nữ Thái Nguyên có sức khỏe, có kiến thức, có lòng nhân hậu, năng động, sáng tạo, biết làm giàu chính đáng, quan tâm đến lợi ích của xã hội và cộng đồng...”.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh hội khóa IX gồm 31 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Hoàng Thị Thâm được tái cử giữ chức Chủ tịch Hội và các đồng chí Trịnh Thị Cúc, Vũ Thị Tuyết Lan được bầu làm Phó Chủ tịch Hội. Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ VIII gồm 8 đồng chí do đồng chí Hoàng Thị Thâm (Chủ tịch Hội) làm Trưởng đoàn.

Năm 1997, năm đầu tiên sau khi tách tỉnh, năm thứ nhất thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ tỉnh lần thứ IX và 2 năm thực hiện chiến lược vì sự tiến bộ của phụ nữ, công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên đã giành được những thành tựu quan trọng: tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 8,5%, GDP tăng 12% so với năm 1996, tổng sản lượng lương thực đạt 272,5 ngàn tấn, tăng 6,45% (cách đây 10 năm, năm 1987 mục tiêu phấn đấu của cả tỉnh Bắc Thái là 240.000 tấn lương thực nhưng chỉ đạt 220.000 tấn). Các chỉ tiêu về chăn nuôi, nghề rừng đều vượt kế hoạch và tăng hơn năm 1996. Sản xuất nông nghiệp đã có chuyển biến tích cực về cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Thu ngân sách đạt 197 tỷ đồng, vượt 6,7% kế hoạch Trung ương giao.

Kinh tế phát triển đã tạo động lực thúc đẩy sự nghiệp văn hóa xã hội đi lên. Năm học 1997 - 1998, toàn tỉnh có 254.803 học sinh với 7.486 lớp học; tăng 3.182 học sinh và 106 lớp học so với năm học 1995 - 1996, chất lượng giáo dục được nâng lên (trong năm học này chỉ có 875 học sinh bỏ học, so với năm học 1995 - 1996 giảm 2.888 học sinh bỏ học). Các cơ sở khám, chữa bệnh được mở rộng, trang thiết bị y tế được tăng cường, đủ thuốc chữa bệnh cho dân. Số hộ nghèo từ trên 20% năm 1996 giảm xuống 17% năm 1997...

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI (9/1991) đã đề ra: “Các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh phải đi đầu trong phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới”, Ban Thường vụ Tỉnh hội xác định phải triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ này vì sự tiến bộ của phụ nữ và khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ trong gia đình, thực hiện quyền bình đẳng nam nữ, bảo vệ nhân phẩm, đạo đức và quyền lợi của phụ nữ.

Những năm đầu thập kỷ 90, trên địa bàn Thái Nguyên, phụ nữ ở các vùng sâu, vùng xa thuộc các huyện Định Hóa, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ vẫn chưa thoát khỏi đói nghèo, đông con, không có điều kiện chăm lo phát triển kinh tế gia đình, không có đủ thông tin cũng như tiếp cận các phương tiện về kế hoạch hóa gia đình... Tình hình vi phạm Luật Hôn nhân và gia đình khá phổ biến, chỉ tính trên địa bàn 5 huyện phía Bắc năm 1991 đã xảy ra 42 vụ tảo hôn, 29 vụ ép duyên, 49 vụ lấy vợ lẽ... Nếu năm 1989 số vụ ly hôn là 840, năm 1990 tăng lên 1.003 và năm 1991 tăng lên 1.117 vụ, trong đó phụ nữ đứng đơn 25%; nạn bạo hành đối với phụ nữ chưa được ngăn chặn triệt để... Trước tình hình đó, Tỉnh hội Phụ nữ đã phối hợp với cơ quan tư pháp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình; tổ chức 23 đoàn kiểm tra những vấn đề có liên quan đến quyền lợi, sức khỏe, đời sống phụ nữ và trẻ em, giám sát pháp luật 585 vụ về hôn nhân gia đình; 59 vụ đối xử bất công với phụ nữ, chỉ đạo lập hơn 1.000 tổ hòa giải ở cơ sở. Cán bộ Hội ở 180 cơ sở phường, xã, thị trấn, 2 cơ sở trực thuộc và Ban nữ công đẩy mạnh công tác vận động thực hiện phong trào xây dựng gia đình văn hóa mới. Trong 4 năm (1997 - 2000), toàn tỉnh đã có 34% số hộ đạt tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa”, riêng thành phố Thái Nguyên đã có 80% số hộ đăng ký phấn đấu “Gia đình văn hóa”. Nhờ đó, đã tạo điều kiện cho hàng vạn phụ nữ trong tỉnh được tham gia các công tác xã hội, được sống trong môi trường gia đình hạnh phúc, nạn bạo lực với phụ nữ trong gia đình giảm nhiều so với trước đây; sự bất bình đẳng trong phân công lao động, trong công việc gia đình, trong giáo dục, đào tạo, việc làm đã được thu hẹp.

Những thành tựu kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên năm 1997 có phần đóng góp to lớn của phụ nữ các dân tộc trong tỉnh, mà nòng cốt là tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp từ tỉnh xuống cơ sở.

Nội dung 2 cuộc vận động lớn “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước” và 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội¹ được Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh thực hiện đạt hiệu quả, góp phần quan trọng làm thay đổi bức tranh toàn cảnh của tỉnh Thái Nguyên. Cùng với việc tham gia phát triển kinh tế, phụ nữ các dân tộc Thái Nguyên đã tự nguyện đóng góp xây dựng nhà tư vấn sức khỏe cho phụ nữ và lớp mẫu giáo tặng cho xã Phú Xuyên (huyện Đại Từ), nơi diễn ra Đại hội đại biểu Phụ nữ Việt Nam lần thứ nhất (1950). Việc làm tình nghĩa đó đã tô thắm thêm truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Thái Nguyên - phụ nữ của quê hương cách mạng, anh hùng.

Chương trình phụ nữ tham gia xóa đói giảm nghèo đã tác động mạnh mẽ và đem lại hiệu quả thiết thực trong công tác xóa đói giảm nghèo của tỉnh. Bằng các cuộc vận động “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình”, “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”, “Vì nữ công nhân lao động nghèo”, trong 3 năm (1997 - 1999), các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã động viên được 38.506 hội viên giúp đỡ cho 49.267 phụ nữ nghèo vay 4.836 triệu đồng, 2.768 chỉ vàng, 52.651 con lợn giống, giúp 45.251 ngày công. Cùng với việc khai thác nguồn lực trong hệ thống Hội, các cấp Hội đã chủ động khai thác các nguồn vốn cho phụ nữ nghèo vay với lãi suất thấp. Từ số vốn 21.573 triệu đồng (năm 1997) đã tăng lên 40.556 triệu đồng (tháng 6/1999), cho 112.550 lượt phụ nữ vay vốn. Ngoài ra, Hội còn cho 3.504 hộ thuộc diện chính sách vay 1.782 triệu đồng làm vốn.

1. 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội là: Giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực cho phụ nữ; vận động phụ nữ nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ việc làm, tăng thu nhập; chăm sóc sức khỏe phụ nữ - trẻ em, thực hiện kế hoạch hóa gia đình, nuôi con tốt; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; nghiên cứu, kiểm tra, giám sát.

Quỹ trợ vốn “Vì nữ công nhân lao động nghèo” đã cho 551 nữ công nhân ở 56 cơ sở vay 656 triệu đồng để phát triển kinh tế gia đình.

Điều quan trọng, có ý nghĩa to lớn giúp phụ nữ thoát khỏi đói, nghèo là nâng cao trình độ quản lý tín dụng, tiết kiệm, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật và hướng dẫn sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn đồng vốn, Hội đã tổ chức các hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, vận động giúp nhau kinh nghiệm sản xuất. Kết quả đã có 35.948 chị được bồi dưỡng cách quản lý vốn, 79.379 chị được bồi dưỡng về kỹ thuật sản xuất, kinh doanh, dịch vụ... Với sự giúp đỡ của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, từ đầu năm 1997 đến 6/1999 toàn tỉnh đã có 12.282 hộ thoát khỏi đói, nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ đói, nghèo của tỉnh từ 14% (năm 1997) xuống còn 8,34% (năm 1999); nhiều hộ nghèo đã trở nên khá giả. Tiêu biểu là chị Nguyễn Thị Hương, hội viên phụ nữ xóm Khau Lai (xã Ôn Lương, huyện Phú Lương) là một hộ nghèo, được Hội giúp vay vốn, qua 3 vòng vay để chăn nuôi và trồng chè... đã thu được tiền lãi 22 triệu đồng.

Từ năm 1997 đến năm 1999, được sự hỗ trợ, giúp đỡ của Trung ương Hội, sự quan tâm của các cấp, các ngành ở Trung ương, tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã tham gia quản lý và thực hiện 2 dự án do các tổ chức quốc tế tài trợ: Dự án “Nâng cao sức khỏe môi trường cộng đồng” do Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) tài trợ, triển khai tại Hội Liên hiệp thành phố Thái Nguyên; Dự án tạo việc làm và tăng thu nhập do Đức tài trợ thông qua Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, triển khai tại Hội Liên hiệp thành phố Thái Nguyên và xã Lâu Thượng (huyện Võ Nhai). Thông qua các dự án do tổ chức quốc tế tài trợ và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, đội ngũ cán bộ Hội từng bước nâng cao năng lực trong quản lý, điều hành, đồng thời cán bộ, hội viên được nâng cao kiến thức, kỹ năng, góp phần chuyển biến tích cực phong trào phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở, được Trung ương Hội và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đánh giá cao.

Năm 2000, năm kết thúc thế kỷ XX, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã có những bước phát triển mới. Các cấp Hội đã đẩy mạnh chương trình giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực cho cán bộ, hội viên, đã có 189.563 lượt cán bộ, hội viên tham gia học tập các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; 9.397 người được bồi dưỡng kiến thức về giới, 44.742 lượt phụ nữ được học tập nâng cao kiến thức xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa và phẩm chất đạo đức người phụ nữ Việt Nam; 100.977 người được truyền thông cuốn sách *Những điều cần cho sự sống*; 77.653 lượt phụ nữ được tuyên truyền về vệ sinh môi trường; 11.976 lượt cán bộ, hội viên tham gia học tập phòng, chống tệ nạn xã hội (HIV/AIDS - ma túy, mại dâm) trong đó có 65.086 phụ nữ đăng ký trong gia đình không có người mắc các tệ nạn xã hội, 1.601 tổ phụ nữ cam kết gia đình hội viên không có người nghiện hút ma túy, mại dâm, có 336 câu lạc bộ phụ nữ phòng chống tệ nạn xã hội, vận động được 170 người nghiện ma túy (trong đó có 4 nữ) đi cai nghiện. Trên 65% phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ được học tập, nâng cao kiến thức về dân số - kế hoạch hóa gia đình, 51.635 cặp vợ chồng đăng ký tham gia tổ phụ nữ không có người sinh con thứ ba. Những kết quả hoạt động của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh năm 2000 đã góp phần quan trọng trong xây dựng đời sống văn hóa - xã hội, xây dựng cuộc sống tinh thần văn minh, lành mạnh và giảm tỷ suất sinh trong tỉnh xuống dưới 0,8‰...

Luôn nhận thức sâu sắc xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của tổ chức Hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã đẩy mạnh tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo; tham mưu cho cấp ủy đảng thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Các cấp Hội không ngừng đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên chấp hành, thực hiện tốt các chủ trương,

ng nghị quyết, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Làm tốt vai trò hạt nhân đoàn kết các tầng lớp phụ nữ tham gia có hiệu quả vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Từ đó, xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay, nhiều điển hình tập thể, cá nhân phụ nữ tiêu biểu được các cấp chính quyền ghi nhận và biểu dương, góp phần thúc đẩy phong trào hành động cách mạng trong các tầng lớp phụ nữ, thực hiện tốt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện đường lối đổi mới, cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, đạt được nhiều thành tích đáng kể trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, đời sống, an ninh - quốc phòng. Qua hoạt động, tổ chức Hội các cấp và cán bộ, hội viên phụ nữ trong tỉnh đã có bước trưởng thành vượt bậc. Hội đã có lực lượng đông đảo với trên 118.800 hội viên (có 25.309 hội viên thuộc các dân tộc ít người, 3.528 hội viên theo đạo Thiên Chúa), sinh hoạt ở 188 phường, xã, thị trấn, các cơ sở trực thuộc và hơn 100 ban nữ công trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học. Chỉ tính trong 3 năm (1998 - 2000), Hội đã phát triển thêm được 14.473 hội viên¹. Hội là một đoàn thể chính trị - xã hội có số lượng đông và chất lượng cao với 78,83% tổng số hội viên tham gia công tác, sinh hoạt Hội thường xuyên, 9/9 đơn vị huyện, thành, thị Hội và 2 đơn vị trực thuộc đều đạt danh hiệu đơn vị tiên tiến. Trong số 188 cơ sở Hội, đã có 117 cơ sở Hội tiên tiến, 67 cơ sở Hội khá, chỉ còn 4 cơ sở Hội trung bình, không có cơ sở Hội yếu kém. 100% cơ sở Hội có quỹ hoạt động.

Trong công tác cán bộ, Hội đã làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy Đảng quan tâm, rà soát, đánh giá, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nữ và giới thiệu cán bộ nữ tham gia vào cấp ủy Đảng, chính quyền. Đội ngũ cán bộ nữ Thái Nguyên nắm giữ nhiều vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở. Từ 2 phong

1. Toàn tỉnh có trên 150.000 phụ nữ từ 18 tuổi đến 55 tuổi, số người vào Hội đạt 73%.

trào và 5 chương trình hành động trọng tâm của Hội, đội ngũ cán bộ nữ được tôi luyện, có bước trưởng thành khá vững chắc trên nhiều mặt, nhiều tiềm năng của các tầng lớp phụ nữ được khơi dậy và được thể hiện. Nhiều mô hình phụ nữ làm quản lý kinh tế, quản lý hành chính giỏi, nhiều đề tài nghiên cứu khoa học của phụ nữ có tính ứng dụng cao. Hàng trăm phụ nữ có tài năng, có phẩm chất, có uy tín, có cống hiến trong sự nghiệp đổi mới đã được Đảng, Hội và nhân dân tin cậy giao cho giữ những trọng trách từ tỉnh xuống cơ sở. Trong 4 năm (1997 - 2000) đã có 1.313 phụ nữ ưu tú được kết nạp vào Đảng.

Đóng góp của phong trào phụ nữ và các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh vào thắng lợi của công cuộc đổi mới 15 năm qua đã làm tăng thêm niềm tin của Đảng bộ, nhân dân với các cấp Hội; mối quan hệ giữa hội viên và quần chúng phụ nữ với Hội được củng cố vững chắc, gắn bó thêm. Với những thành tích xuất sắc đạt được trong 15 năm đổi mới, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh Thái Nguyên đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba.

Với truyền thống “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, cùng với sự tôi luyện và những bài học kinh nghiệm đã thu được trong 15 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, phụ nữ Thái Nguyên có đầy đủ bản lĩnh và trí tuệ đóng góp cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh xây dựng “Thái Nguyên trở thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất miền Bắc nước ta” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cách đây 40 năm.

Những thành tựu trong 15 năm đổi mới có ý nghĩa hết sức to lớn đối với tiến trình xây dựng và trưởng thành của phụ nữ Thái Nguyên trong sự nghiệp xây dựng và phát triển quê hương, đất nước. Những kết quả đạt được trong hoạt động thực tiễn của phong trào phụ nữ đã hội tụ thành tiền đề quan trọng để phong trào phụ nữ Thái Nguyên tiếp tục phát triển trong giai đoạn cách mạng mới.

II. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội (2001 - 2006)

Bước sang năm 2001, kế thừa và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong thời đại mới, phụ nữ Thái Nguyên sát cánh cùng với nhân dân trong tỉnh và cả nước vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, huy động mọi nguồn lực để bước vào thời kỳ mới với sứ mệnh lịch sử hết sức trọng đại là phát triển kinh tế - xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hoạt động của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh có nhiều đổi mới, hướng về cơ sở để triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước.

Từ ngày 2 - 5/1/2001, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI được tổ chức. Đại hội ban hành nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của các tổ chức chính trị - xã hội (trong đó có Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) phải nâng cao vai trò trong công tác tập hợp, giáo dục, động viên nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên...¹. Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Thị Hằng (Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) được Đại hội bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI.

Từ ngày 19 - 22/4/2001, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, 15 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội (1991 - 2001). Đại hội đề ra nhiệm vụ phát triển và hoàn thiện đường lối đổi mới, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI. Nghị

1. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVI*, tr.46-47.

quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng chỉ rõ: “Đối với phụ nữ, thực hiện tốt luật pháp và chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn; có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”¹.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, cùng với hệ thống chính trị, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động nhằm vận động hội viên tham gia xây dựng tỉnh Thái Nguyên ngày càng phát triển. Thời kỳ này, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh có 11 tổ chức Hội trực thuộc (gồm 9 tổ chức ở các huyện, thành phố, thị xã; 2 tổ chức Hội ở các cơ quan: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Công an tỉnh); với 190 tổ chức Hội Phụ nữ cơ sở xã, phường, thị trấn, đơn vị trực thuộc và hơn 100 ban nữ công trong các cơ quan, xí nghiệp, trường học. 11 tổ chức Hội trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đều là đơn vị tiên tiến. Trong số 190 tổ chức Hội Phụ nữ cơ sở, có 117 tổ chức Hội tiên tiến, 69 tổ chức Hội khá, 4 tổ chức Hội trung bình, không có tổ chức Hội yếu kém.

Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh khóa IX (nhiệm kỳ 1997 - 2001) đã được kiện toàn, bổ sung gồm 33 đồng chí; Ban Thường vụ có 11 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Thị Thâm giữ chức vụ Chủ tịch, các đồng chí Ma Thị Huy và Nguyễn Thị Hằng giữ chức vụ Phó Chủ tịch. Cơ quan Tỉnh hội có 26 cán bộ chuyên trách; 9 Hội cấp huyện, thành phố, thị xã có 43 cán bộ chuyên trách.

Toàn tỉnh có 532.800 nữ, chiếm 50,1% tổng dân số², trong đó có 118.800 người là hội viên phụ nữ. Phần lớn cán bộ, hội viên,

1. *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia (2001), tr.126

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên*, 2005, tr.10.

phụ nữ tỉnh Thái Nguyên làm việc chủ yếu trong các ngành Nông nghiệp, Công nghiệp nhẹ, Dịch vụ, Giáo dục, Y tế... Trên tất cả các lĩnh vực, phụ nữ Thái Nguyên đã nêu cao tinh thần yêu nước, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, giữ gìn và phát huy truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, của quê hương Thái Nguyên, năng động, sáng tạo, cần kiệm trong lao động sản xuất, góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, cùng Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi các mục tiêu, phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên có nhiều thuận lợi: Thứ nhất, qua 15 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng, phong trào phụ nữ và các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, có bước trưởng thành vượt bậc. Thứ hai, từ hai phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước” và 5 chương trình công tác trọng tâm của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, đội ngũ cán bộ, hội viên các cấp Hội và chị em phụ nữ trong tỉnh được tôi luyện, có bước trưởng thành khá vững chắc trên nhiều mặt. Hàng trăm cán bộ, hội viên, chị em phụ nữ có tài năng, phẩm chất, uy tín, cống hiến trong sự nghiệp đổi mới đã được Đảng, Hội Liên hiệp Phụ nữ và nhân dân tin cậy giao cho giữ những trọng trách từ tỉnh xuống cơ sở. Thứ ba, đóng góp của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh vào thắng lợi của công cuộc đổi mới 15 năm qua đã làm tăng thêm niềm tin của Đảng bộ, nhân dân với phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; mối quan hệ giữa cán bộ, hội viên và phụ nữ với các cấp Hội trong tỉnh được củng cố vững chắc, gắn bó thêm.

Bên cạnh thuận lợi, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức. Đó là, trên địa bàn tỉnh, việc thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Pháp lệnh chống tham nhũng chưa đạt hiệu quả cao; hiện tượng tham nhũng của một số cá nhân, đơn vị có chiều hướng gia tăng; kết quả xây dựng cơ sở hạ tầng chưa đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng; tình hình tôn giáo có nhiều diễn biến phức tạp, một số nơi xảy ra tình trạng tụ tập đông người, khiếu kiện kéo dài trước các cơ quan Đảng và chính quyền, gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Trong bối cảnh có nhiều thuận lợi và cũng không ít những khó khăn thách thức, Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động, kịp thời triển khai học tập, quán triệt các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, hội viên, phụ nữ. Các cấp Hội tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới nội dung và hình thức hoạt động.

Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự tập trung lãnh đạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, năm 2001, hoạt động của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã đạt được những kết quả to lớn, thiết thực, góp phần giữ vững nền kinh tế ổn định và phát triển, đạt mức tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung cả nước. Sản xuất nông, lâm nghiệp giành thắng lợi khá toàn diện, đạt và vượt các chỉ tiêu. Kinh tế hộ gia đình và kinh tế trang trại có bước phát triển mới, bộ mặt nông thôn có nhiều thay đổi. Sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh đã phục hồi và đạt mức tăng trưởng khá. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, điện, trường học, trạm y tế, các công trình văn hóa - thể thao...) tiếp tục được tăng cường cả ở nông thôn và thành thị.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, việc thực hiện chế độ chính sách đối với người có công, việc khôi phục và tôn tạo các di tích lịch sử,

chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và xóa phòng học tạm, đổi mới trong hoạt động thể dục thể thao, y tế, khoa học công nghệ, tăng cường cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng của báo chí, phát thanh, truyền thanh, truyền hình... có chuyển biến tích cực. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố và tăng cường. Đóng góp của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên vào sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2001 được cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến Trung ương ghi nhận, khen thưởng.

Thành tích của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên năm 2001 là kết quả, thước đo đánh giá chất lượng của đội ngũ cán bộ các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở. Ngày 5/12/2001, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh họp, thông qua kết quả đánh giá cán bộ và tổ chức Hội các cấp năm 2001. Qua tổng kết, về cán bộ, 33/33 ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đạt xuất sắc. Đối với cơ quan Hội cấp tỉnh, có 25/26 đồng chí cán bộ chuyên trách hoạt động xuất sắc, 1 đồng chí hoạt động khá. Đối với 9 cơ quan Hội cấp huyện (thị xã, thành phố), có 38/43 đồng chí cán bộ chuyên trách hoạt động xuất sắc, 5 đồng chí hoạt động khá. Đối với Hội cấp cơ sở, có 134/190 đồng chí chủ tịch Hội hoạt động xuất sắc, 8 đồng chí hoạt động khá, 48 đồng chí hoạt động trung bình. Về tổ chức, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, toàn bộ 11/11 Hội trực thuộc Tỉnh hội và 154/190 Hội cơ sở đạt tiêu chuẩn hoạt động xuất sắc.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, những tháng cuối năm 2001, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh lần lượt tổ chức thành công đại hội phụ nữ. Trên cơ sở kết quả đại hội phụ nữ các cấp, dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 25 - 27/12/2001, Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ X (nhiệm kỳ 2001 - 2006) được tổ chức, với sự tham dự của 250 đại biểu chính thức (có 18 đại biểu mời) đại diện cho hàng trăm nghìn

hội viên, phụ nữ trong toàn tỉnh¹. Đại hội được tổ chức vào thời điểm hội viên, phụ nữ cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh đang tích cực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI.

Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy: Đoàn kết, dân chủ, an toàn, tiết kiệm. Đại hội đã đánh giá kết quả của phong trào phụ nữ và hoạt động Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong nhiệm kỳ trước. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong nhiệm kỳ 2001 - 2006. Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh gồm 33 ủy viên² và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX gồm 10 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 11 ủy viên, trong đó đồng chí Nguyễn Thị Hằng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các đồng chí Ma Thị Huy, Phạm Thị Hà được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội³.

Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ X là sự kiện quan trọng, đánh dấu quá trình phát triển mới của phong trào phụ nữ Thái Nguyên. Đại hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội trong những năm đầu thế kỷ mới. Những mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ do Đại hội đề ra có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Có tác dụng thúc đẩy phong trào phụ nữ phát triển, cùng với phong trào phụ nữ cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa,

1. *Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ X (nhiệm kỳ 2001 - 2006).*

2. Theo *Quyết định số 51/QĐ-ĐCT ngày 14/1/2002 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam "Về việc công nhận Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên khóa X (nhiệm kỳ 2001 - 2006).*

3. Tháng 10/2004, đồng chí Ma Thị Nguyệt (Bí thư Tỉnh đoàn) được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (thay đồng chí Nguyễn Thị Hằng chuyển công tác sang làm Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh). Tháng 3/2005, đồng chí Phạm Thị Hà thôi giữ chức Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh để nhận công tác tại Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

tiến tới hội nhập với sự phát triển chung của phong trào phụ nữ thế giới.

Sau Đại hội, đồng chí Hoàng Thị Thạm (Bí thư Đảng đoàn Hội Phụ nữ tỉnh) nghỉ chế độ. Để kiện toàn cơ quan lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, ngày 3/4/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 239-QĐ/TU kiện toàn Đảng đoàn Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, chỉ định đồng chí Nguyễn Thị Hằng (Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) làm Bí thư và các đồng chí Ma Thị Huy (Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh), Phạm Thị Hà (Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) làm Ủy viên Đảng đoàn.

Đến đầu tháng 7/2002, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức sắp xếp lại bộ máy và đội ngũ công chức trong cơ quan Hội theo thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Theo đó, cơ quan Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh gồm 25 người với 5 ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Gia đình - Xã hội, Văn phòng, Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10 Phụ nữ Thái Nguyên¹.

Từ ngày 22 - 23/2/2002, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX diễn ra tại Thủ đô Hà Nội với chủ đề “Phụ nữ Việt Nam đoàn kết, bình đẳng, năng động, sáng tạo vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đại hội quyết định tiếp tục phát động và đẩy nhanh phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và đề ra 6 chương trình hoạt động trọng tâm của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam nhiệm kỳ 2002 - 2007².

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã cụ thể hóa, triển khai thực hiện

1. Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10 Phụ nữ Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở Trung tâm dạy nghề Phụ nữ tỉnh (theo Quyết định số 311/QĐ-ĐCT ngày 14/11/2000 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam).

2. 6 chương trình trọng tâm: Giáo dục phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực và trình độ mọi mặt của phụ nữ; Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế; Xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; Xây dựng và phát triển tổ chức Hội vững mạnh; Tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện luật pháp, chính sách về bình đẳng nam - nữ; Hoạt động đối ngoại nhân dân.

phong trào thi đua và 6 chương trình trọng tâm trong các cấp Hội Phụ nữ toàn tỉnh đạt được nhiều kết quả trên các lĩnh vực. Dưới sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các cấp Hội trong tỉnh tổ chức tuyên truyền sâu rộng nội dung và các tiêu chuẩn của phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” đến toàn thể cán bộ, hội viên phụ nữ. Các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện phong trào thi đua gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia, nhanh chóng đi vào cuộc sống, đem lại lợi ích thiết thực cho phụ nữ trong toàn tỉnh. Bằng nhiều việc làm, hoạt động thiết thực, cụ thể, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Để đáp ứng được nhu cầu trong sự nghiệp đổi mới của đất nước, hội viên, phụ nữ trong tỉnh luôn coi trọng việc bồi dưỡng kiến thức và nâng cao nhận thức cho bản thân, nỗ lực phấn đấu học tập dưới nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh hội viên. Các chị em không ngừng nâng cao nhận thức về chính trị, học vấn và công tác chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, lối sống, thực hiện tốt trách nhiệm của người phụ nữ trong gia đình và xã hội. Trong lao động sản xuất đã có hàng trăm nghìn lượt phụ nữ tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, trao đổi kinh nghiệm, tham gia học tập các điển hình sản xuất giỏi do Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp phối hợp với các ngành chức năng tổ chức thực hiện. Bên cạnh đó, cán bộ hội đã tích cực tự học để nâng cao trình độ về mọi mặt. Trong nữ công nhân viên chức, các chị em đã mạnh dạn nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và phương pháp công tác, tích cực học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao tay nghề đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Hội viên, phụ nữ trong tỉnh chủ động áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp cũng như trong các lĩnh vực khác. Trên lĩnh vực sản xuất nông, lâm nghiệp, hội viên,

phụ nữ khắc phục mọi khó khăn, tích cực tham gia vào việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ, vươn lên làm giàu chính đáng trên quê hương mình. Dựa vào lợi thế phát triển kinh tế vườn đồi, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh chỉ đạo tập trung ưu tiên phát triển cây chè và cây ăn quả. Nhiều mô hình sản xuất chè đạt năng suất, sản lượng, thu nhập cao xuất hiện ở các Hội Liên hiệp Phụ nữ xã: Tân Cương, Phúc Trìu (thành phố Thái Nguyên), Minh Lập (huyện Đồng Hỷ), La Bằng (huyện Đại Từ). Thông qua việc thực hiện các phong trào: “Phát triển kinh tế gia đình, kinh tế trang trại”; “Thi đua đua nhanh giống mới có năng suất, chất lượng tốt vào sản xuất”; “Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc”... của các cấp Hội trong tỉnh, phong trào phụ nữ đã góp phần đáng kể vào việc tăng trưởng kinh tế nông nghiệp của tỉnh.

Trên lĩnh vực sản xuất công nghiệp, nữ công nhân viên và lao động trong các doanh nghiệp đăng ký thực hiện nội dung lao động sáng tạo, góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh tăng bình quân mỗi năm trên 20%. Cán bộ, hội viên, phụ nữ mạnh dạn tham gia sản xuất tiểu thủ công nghiệp và các ngành công nghiệp nhẹ... góp phần nâng cao giá trị sản xuất công nghiệp và tăng thu ngân sách trên địa bàn.

Trên lĩnh vực hoạt động thương mại và dịch vụ, cán bộ, hội viên, phụ nữ trong các doanh nghiệp đã đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Kinh doanh giỏi - cạnh tranh lành mạnh - thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước”, tự khẳng định mình trước những cạnh tranh, thách thức của thị trường, tích cực tham gia mạng lưới thương mại - du lịch. Phụ nữ trong các doanh nghiệp đã thành lập Câu lạc bộ doanh nghiệp nữ tỉnh Thái Nguyên, tổ chức thành công Hội chợ “Tôn vinh thương hiệu Việt - Doanh nghiệp nữ tỉnh Thái Nguyên”. Tiêu biểu là các chị: Nguyễn Thị Cải - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng, Đỗ Thị Đức Lý - Giám đốc Công ty Chè Hoàng Bình, Nguyễn Thị Toàn - Chủ nhiệm Hợp tác xã công nghiệp Toàn Diện.

Không chỉ tích cực học tập, lao động sáng tạo phát triển kinh tế, phụ nữ trong tỉnh còn thực hiện tốt thiên chức làm vợ, làm mẹ, tổ chức tốt cuộc sống gia đình, xây dựng gia đình hạnh phúc, tham gia vào các phong trào, hoạt động của địa phương. Đồng thời, tăng cường vận động chị em và người thân trong gia đình thực hiện tốt các quy định của địa phương, gắn bó tình làng nghĩa xóm, tham gia giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường; tích cực tuyên truyền Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo hành gia đình, phòng chống dịch bệnh; giáo dục đạo đức lối sống, xây dựng gia đình hạnh phúc, giáo dục kỹ năng sống, kiến thức phòng chống tệ nạn xã hội... Qua đó, hội viên, phụ nữ được nâng cao trình độ hiểu biết về kiến thức pháp luật.

Để phong trào thực sự phát huy được hiệu quả, các cấp Hội Phụ nữ chú trọng đến công tác tuyên truyền, vận động bằng nhiều hình thức phong phú đến cán bộ, hội viên, phụ nữ qua các kênh tuyên truyền, lồng ghép vào các buổi nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ, kỷ niệm, gặp mặt, liên hoan văn nghệ... thu hút, tập hợp được đông đảo chị em tham gia. Các buổi tuyên truyền, vận động đã góp phần nâng cao kiến thức và năng lực cho hội viên trên nhiều lĩnh vực, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, thúc đẩy phụ nữ tích cực thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đặc biệt, thông qua các hoạt động phong trào thi đua yêu nước đã xuất hiện nhiều mô hình, cách làm hay và cá nhân tiêu biểu là hội viên phụ nữ có nhiều đóng góp trong phong trào do địa phương và Hội Liên hiệp Phụ nữ phát động, góp phần cùng địa phương thực hiện tốt công tác dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nữ, vượt khó nuôi con ăn học thành đạt, xuất sắc trong phong trào thi đua, xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững. Có thể thấy, phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” đã lan tỏa vào đời sống và tác động mạnh mẽ đến toàn thể cán bộ, hội viên phụ nữ. Qua đó, động viên các tầng lớp phụ nữ tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào thi đua, chủ động nâng cao trình độ về mọi mặt và vận dụng linh hoạt vào

lao động sản xuất, xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh Thái Nguyên ngày càng phát triển giàu đẹp, văn minh. Kết quả trong 5 năm (2001 - 2006) thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, toàn tỉnh đã có 1.227 cán bộ, hội viên, phụ nữ đạt danh hiệu “Phụ nữ xuất sắc tiêu biểu toàn quốc”, 1.580 cán bộ, hội viên, phụ nữ đạt danh hiệu “Phụ nữ xuất sắc tiêu biểu cấp tỉnh”. Điển hình là các đơn vị Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Đại Từ, Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên.

Bên cạnh thực hiện tốt phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, các cấp Hội trong tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả cuộc vận động phụ nữ xây dựng gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Các câu lạc bộ Gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc với nhiều nội dung đa dạng, phong phú thu hút đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia. Đến năm 2006, toàn tỉnh có 3.637 câu lạc bộ, với nhiều nội dung hoạt động, thu hút 83.884 thành viên tham gia. Điển hình là các mô hình “Tổ, câu lạc bộ phụ nữ không có người sinh con thứ 3”, “Tổ phụ nữ không có chồng, con nghiện ma túy, vi phạm pháp luật”, “Câu lạc bộ phụ nữ phòng chống tội phạm, ma túy từ trong gia đình”, “Gia đình cam kết không có trẻ em suy dinh dưỡng”, “Mẹ hiền, dâu thảo”, “Người cao tuổi với hoạt động chăm sóc sức khỏe tăng thu nhập”... Cùng với đó, cán bộ, hội viên, phụ nữ còn được các cấp Hội hướng dẫn kiến thức chăm sóc sức khỏe sinh sản, phòng chống suy dinh dưỡng, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội; tổ chức, vận động tham gia hoạt động nhân các ngày: Thế giới phòng chống lao, Thế giới phòng chống ma túy, Gia đình Việt Nam, Dân số Việt Nam, Thế giới phòng chống AIDS... Năm 2002, các cấp Hội đã mở lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ trẻ, nuôi dạy con cái, phòng chống suy dinh dưỡng cho 53.940 lượt cán bộ, hội viên tham dự; tập huấn, nói chuyện chuyên đề về phòng chống

ma túy, tệ nạn xã hội, HIV/AIDS cho 72.134 lượt cán bộ, hội viên, có 36.766 gia đình đăng ký trong gia đình không có người mắc các tệ nạn xã hội¹. Thông qua việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động trên, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã góp phần tăng tỷ lệ hộ gia đình đạt 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Trong 5 năm (2001 - 2006), toàn tỉnh đã có 481.535 lượt gia đình đăng ký thực hiện cuộc vận động; trong đó, có 386.645 lượt gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” đạt 80,3% (vượt 20,3% so với chỉ tiêu của Trung ương Hội đề ra). Kết quả thực hiện cuộc vận động góp phần quan trọng vào việc thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và xây dựng gia đình văn hóa do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Phong trào xây dựng gia đình, làng (tổ, phố) văn hóa (mà trong đó phụ nữ có vai trò làm nòng cốt) phát triển mạnh mẽ, rộng khắp.

Là tỉnh có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh luôn quan tâm đến vấn đề dân tộc. Thực hiện chương trình phối hợp hoạt động Hỗ trợ phát triển phụ nữ dân tộc thiểu số từ năm 1999 đến năm 2003, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Chi cục Định canh định cư - Kinh tế mới đã ký kết chương trình phối hợp, tạo điều kiện cho phụ nữ dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn, xã có dự án định canh, định cư, kinh tế mới phát huy khả năng phát triển sản xuất nông lâm nghiệp. Bên cạnh đó, Hội triển khai thực hiện dự án chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm, mô hình khuyến nông tại 3 huyện: Võ Nhai, Đông Hy, Định Hóa. Ngoài ra, các cấp Hội nhận giúp đỡ 413 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ là người dân tộc thiểu số, tổ chức tập huấn cho 69.520 lượt hội viên dân tộc thiểu số về kiến thức chăm sóc sức khỏe cho bản thân, gia đình và con cái². Với 36 xã đặc biệt khó khăn thực hiện

1. Báo cáo số 97/BC-TH ngày 25/11/2002 của Tỉnh hội Thái Nguyên về kết quả hoạt động chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em năm 2002, tr.2.

2. Báo cáo số 93/BC-BTV ngày 26/10/2003 của Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về kết quả thực hiện chương trình phối hợp hoạt động hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số 5 năm 1999 - 2003, tr.3.

Chương trình 135 về phát triển kinh tế - xã hội, các cấp Hội Phụ nữ đã vận động hội viên, phụ nữ đóng góp công sức tham gia xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, trường học... làm thay đổi bộ mặt nông thôn, qua đó các cơ sở Hội được củng cố, chất lượng đội ngũ cán bộ Hội nâng lên, đời sống của phụ nữ cải thiện.

Trong công tác văn hóa, phụ nữ Thái Nguyên có nhiều đóng góp quan trọng trong giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Nhiều phụ nữ ở các vùng dân tộc thiểu số cũng đã trực tiếp tham gia vào những hoạt động giữ gìn, phát huy và bảo tồn văn hóa truyền thống. Thời kỳ này, các cấp Hội phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở đã triển khai nhiều giải pháp nhằm phát huy vai trò chủ lực của phụ nữ trong việc tham gia giữ gìn văn hóa dân tộc. Tùy vào điều kiện thực tế ở mỗi địa phương, các cấp Hội Phụ nữ đã có những cách làm hiệu quả để tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên, phụ nữ hiểu, tự hào và tích cực tham gia công tác giữ gìn, bảo tồn các giá trị trong kho tàng văn hóa của dân tộc. Các cấp Hội quan tâm nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế, du lịch gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa trong gia đình, cộng đồng ở các lĩnh vực. Đáng chú ý là Liên hoan tiếng hát ru các dân tộc của Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phú Lương đã trở thành “món ăn tinh thần” đầy ý nghĩa đối với cán bộ, hội viên, phụ nữ, có ý nghĩa tạo nên sức sống trường tồn cho những lời ru, điệu lý, câu hò, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ. Từ năm 1998 - 2003, có 3 hội thi có quy mô toàn tỉnh: Tìm hiểu những điều cần cho sự sống, Phụ nữ với kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến, Phụ nữ với công tác bảo vệ thực vật đã thu hút trên 10.000 lượt phụ nữ tham gia¹. Bằng những việc làm cụ thể, ý nghĩa, mỗi hội viên, phụ nữ tỉnh đã trở thành nhân tố tích cực giữ gìn, tiếp nối các giá trị

1. Báo cáo số 118/BC-HPN ngày 29/12/2003 của Tỉnh hội Thái Nguyên về kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII (1998 - 2003), tr.4.

văn hóa của dân tộc. Qua đó, góp phần mạnh mẽ vào công cuộc xây dựng, phát triển nền văn hóa Thái Nguyên, Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Với gần 82,33% lực lượng lao động trong ngành Giáo dục là nữ, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đoàn thể xã hội, sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh tiếp tục được củng cố và phát triển. Trong thành tích chung đó có sự đóng góp quan trọng của phụ nữ ngành Giáo dục với phong trào “Giải việc trường - Đảm việc nhà”. Phong trào đã có sức lan tỏa, ngày càng có chiều sâu, phát huy được phẩm chất tốt đẹp và tiềm năng to lớn của đội ngũ nữ cán bộ, nhà giáo và lao động trong các hoạt động giáo dục, đào tạo, quản lý, nghiên cứu khoa học, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, từ đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, ngày càng khẳng định được vị thế của đội ngũ nữ cán bộ, nhà giáo và lao động trong sự nghiệp trồng người.

Để thực hiện tốt phong trào thi đua, nhân các ngày kỷ niệm 8/3, 20/10, 20/11... hằng năm, Ban nữ công tổ chức sinh hoạt với nhiều hình thức phong phú: tọa đàm, giao lưu, thể thao, nói chuyện chuyên đề... Qua đó chị em được học hỏi, giao lưu nâng cao kiến thức mọi mặt, là nguồn động viên tinh thần khích lệ chị em, khơi dậy lòng yêu nghề, mến trẻ; tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công việc; đồng thời tạo điều kiện, quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ yên tâm làm việc. Đặc biệt cán bộ, hội viên, phụ nữ là giáo viên ở vùng cao đã khắc phục mọi khó khăn, vững vàng bám trụ địa bàn, đưa ánh sáng văn hóa đến bản làng, góp phần đáng kể vào việc tăng tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường. Chất lượng dạy và học của Thái Nguyên từng bước được nâng lên, hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, góp phần đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực

hiện thắng lợi mục tiêu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm giáo dục - đào tạo lớn của khu vực miền núi phía Bắc.

Trong lĩnh vực y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân, Thái Nguyên là trung tâm y tế của vùng Đông Bắc, có mạng lưới bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế được trang bị khá hoàn thiện, thuận lợi trong việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Chiếm 67,26% lực lượng lao động toàn ngành, phụ nữ ngành Y tế với phong trào “Thầy thuốc như mẹ hiền” đã nỗ lực phấn đấu nâng cao trình độ chuyên môn, rèn luyện y đức, đóng góp đáng kể cho sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân nói chung, phụ nữ và trẻ em nói riêng. Chị em là lực lượng quan trọng trong việc triển khai, thực hiện các phong trào thi đua yêu nước: “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Vì sự tiến bộ phụ nữ y tế” và nhất là phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà” đã thu hút sự tham gia hưởng ứng tích cực của chị em với những hành động, việc làm cụ thể, thiết thực, đóng góp tích cực vào những thành tích chung của toàn ngành. Để phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà” đi vào chiều sâu, gắn với nhiệm vụ chuyên môn của các đơn vị, Ban nữ công của ngành đã phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể trong đơn vị tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho toàn thể cán bộ viên chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của quy tắc ứng xử. Nhờ chú trọng đổi mới phong cách ứng xử, giao tiếp mà thời kỳ này, nhiều bệnh viện đã nhận được thư khen, thư cảm ơn của người bệnh. Bên cạnh đó, vai trò của phụ nữ trong điều hành, quản lý đơn vị và tham gia hoạt động chuyên môn từng bước được khẳng định. Chị em đã tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề đóng góp nhiều sáng kiến trong công tác quản lý, điều hành, lãnh đạo ở các đơn vị. Ngoài ra, chị em còn hăng hái tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo và các phong trào quần chúng của ngành, đơn vị. Nhờ sự nỗ lực thi đua, hằng năm có hơn 90% nữ công chức viên chức lao động ngành y tế đạt danh hiệu “Giải việc nước, đảm việc nhà”. Nhiều chị đạt các danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, chiến sĩ thi đua của ngành và cấp cơ sở. Hình ảnh những nữ cán bộ y tế đồng

thời là những người mẹ hiền hết lòng vì người bệnh đã tạo nên ấn tượng đẹp trong lòng mọi người về ngành Y tế. Và để xứng đáng với lời dạy của Bác Hồ “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, mỗi cán bộ y tế nói chung, nữ cán bộ y tế Thái Nguyên nói riêng đã không ngừng cống hiến công sức, trí tuệ cho sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Trên lĩnh vực khoa học - công nghệ, với 47,4% thạc sĩ và 18,9% tiến sĩ là nữ, đội ngũ nữ cán bộ khoa học trong tỉnh đã có nhiều sáng tạo nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại vào công tác và lao động sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Phát huy vai trò nòng cốt trong công tác bảo vệ môi trường, phụ nữ tích cực tham gia giữ gìn vệ sinh làng xóm, khu phố, bảo vệ nguồn nước, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng chỉ dẫn, giữ vệ sinh an toàn thực phẩm, sử dụng hầm biogas, bếp ít khói, trồng cây phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, không ngừng nâng cao ý thức bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội, góp phần bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp. Với mô hình Câu lạc bộ phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên... là những đơn vị tiêu biểu cho hoạt động phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường.

Để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ chủ quyền biên giới và bảo vệ Tổ quốc, các cấp Hội Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên xác định công tác tuyên truyền, giáo dục là hết sức quan trọng. Thực hiện chương trình phối hợp hoạt động giữa Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, các cấp Hội tổ chức ký kết chương trình phối hợp với các đơn vị đóng quân trên địa bàn, tạo sự chuyển biến tích cực trên các mặt hoạt động, góp phần tham gia xây dựng cơ sở địa phương vững mạnh, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tiêu biểu là Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên, huyện Đồng Hỷ, thị xã Sông Công. Hằng năm, các cấp Hội phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, địa phương, đơn vị đóng quân trên địa bàn tổ chức các lớp tập huấn, các cuộc sinh hoạt chuyên đề và thông tin thời

sự nhằm cung cấp thông tin, định hướng tư tưởng cho nhân dân và hội viên, phụ nữ nâng cao nhận thức đúng đắn và thực hiện chủ trương, pháp luật của Đảng và Nhà nước trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Trong 2 năm (2001 - 2002), tổ chức được 1.425 buổi với 58.145 lượt cán bộ, hội viên tham dự¹. Từ đó xác định rõ nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, hội viên phụ nữ trong việc tham gia xây dựng thế trận lòng dân; xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; đấu tranh tố giác, phòng chống tội phạm, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng trước những âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, chia rẽ nội bộ nhân dân, chống phá Đảng, Nhà nước; tăng cường trách nhiệm bảo vệ chủ quyền biên giới và giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định, phát triển. Nhiều hoạt động cụ thể đã được các cấp Hội tổ chức thành công: Hội thi, tọa đàm, giao lưu, thăm hỏi, tặng quà các đơn vị biên phòng và nhân dân các xã vùng cao. Ngoài ra, Hội thường xuyên đăng tải nội dung tuyên truyền về quốc phòng, an ninh, biển đảo trên các bản tin của Hội, ký giao ước thi đua hàng năm; xây dựng các mô hình, câu lạc bộ, tổ, nhóm phụ nữ không có con hư hỏng, không có người mắc các tệ nạn xã hội hay câu lạc bộ phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống bạo lực gia đình, phát triển kinh tế... thu hút đông đảo thành viên tham gia. Các mô hình này góp phần rất lớn trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh. Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh phối hợp với các đoàn thể, cơ quan Quân sự, Biên phòng, Công an cùng cấp triển khai các nội dung chương trình phối hợp hoạt động: “Vận động phụ nữ tham gia xây dựng và bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, hải đảo”, “Quản lý, giáo dục con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”; tổ chức giao lưu “Nghĩa tình biên giới”. Với vai trò là thành viên của Hội đồng nghĩa vụ quân sự, Hội còn phát huy tốt trách nhiệm, tích

1. Báo cáo số 33/BC-TH ngày 26/5/2003 của Tỉnh hội Thái Nguyên về sơ kết 2 năm thực hiện chương trình phối hợp hoạt động giữa Quân đội nhân dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên năm 2001 - 2002, tr.2.

cực tham gia công tác tuyển quân, thăm, tặng quà, động viên tân binh lên đường nhập ngũ; thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa.

Trên lĩnh vực công tác hậu phương quân đội, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động cuộc vận động xây dựng Quỹ hậu phương quân đội trong cán bộ, hội viên, phụ nữ. Thực hiện cuộc vận động, các cấp Hội trong tỉnh đã thu được hơn 367 triệu đồng, thực hiện có hiệu quả hoạt động đỡ đầu Đồn Biên phòng Ngọc Khê (Bộ đội Biên phòng Cao Bằng); duy trì các hoạt động chăm sóc, đỡ đầu, thăm hỏi, tặng quà các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các con liệt sĩ mồ côi, các bố, mẹ, vợ liệt sĩ cô đơn, gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Năm 2002, Hội nhận đỡ đầu 71 bố mẹ liệt sĩ, 11 mẹ Việt Nam anh hùng, 5 gia đình thương binh và 6 con thương binh với sự yêu thương đùm bọc như những người con, người mẹ hiền¹. Trong 5 năm (1997 - 2002), các cấp Hội đã tặng 725 sổ tiết kiệm tình nghĩa cho 725 gia đình chính sách khó khăn trị giá 90.550.000 đồng. Tiêu biểu là Hội Phụ nữ huyện Phú Bình tặng 43 sổ, thành phố Thái Nguyên tặng 56 sổ². Các cấp Hội duy trì thường xuyên các hoạt động nhân đạo, từ thiện: Tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, nạn nhân chất độc da cam, học sinh nghèo vượt khó, học giỏi...; tích cực tham gia ủng hộ các cuộc vận động gây quỹ từ thiện: Vì người nghèo, Vì trẻ thơ, Khuyến học, Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam... Từ năm 1995 - 2002, quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đã nhận được 773.260.000 đồng ủng hộ của hội viên, phụ nữ trong toàn tỉnh, thể hiện lòng biết ơn của phụ nữ đối với các anh hùng liệt sĩ, thương bệnh binh, gia đình có công với nước³. Trong 5 năm (1999 - 2003) cán bộ, hội viên phụ nữ toàn tỉnh đã ủng hộ được 184.820.000 đồng

1. Báo cáo số 99/BC-TH ngày 26/11/2002 của Tỉnh hội Thái Nguyên về công tác hậu phương quân đội năm 2002, tr.3.

2. Báo cáo số 72/BC-TH ngày 9/10/2002 của Tỉnh hội Thái Nguyên về công tác chăm sóc gia đình thương binh liệt sĩ và người có công với cách mạng 5 năm (1997 - 2002), tr.1.

3. Báo cáo số 66/BC-TH ngày 15/9/2002 của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về kết quả thực hiện 2 pháp lệnh đối với người có công với cách mạng, tr.1.

vào quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam¹. Điển hình là Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện Võ Nhai, Định Hóa, thị xã Sông Công, Ban Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh, Ban Công tác nữ Công an.

Nhận thức sâu sắc tham gia xây dựng Đảng, chính quyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của Hội, cùng với thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm công tác Hội, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, vận động hội viên, phụ nữ thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm và tinh thần dân chủ của hội viên phụ nữ trong việc đóng góp ý kiến tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, các cấp Hội đã tổ chức đối thoại giữa hội viên, phụ nữ với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành chức năng về các chủ trương, chính sách có liên quan đến phụ nữ, trẻ em. Phát huy tốt vai trò tích cực của cán bộ, đội ngũ hội viên nòng cốt ở cơ sở để kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của chị em, định hướng dư luận xã hội trong nhân dân và phụ nữ, kịp thời tham mưu với cấp ủy, chính quyền giải quyết các vấn đề phát sinh ở cơ sở, nhằm góp phần đảm bảo giữ vững tình hình an ninh chính trị ở địa phương.

Xác định công tác cán bộ là then chốt, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh thường xuyên tham mưu cho cấp ủy Đảng quan tâm, rà soát, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nữ và giới thiệu cán bộ nữ tham gia vào cấp ủy Đảng, chính quyền và tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Để chuẩn bị cho nhân sự đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng đoàn Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chủ động rà soát tình hình, danh sách cán bộ nữ lãnh đạo, cán bộ nữ trong diện quy hoạch nhằm tham mưu, đề xuất thực hiện công tác cán bộ nữ; đặc biệt, các cấp Hội đã chủ động, tích

1. Báo cáo số 39/BC-TH ngày 24/6/2003 của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về thành tích vận động Quỹ Bảo trợ nạn nhân chất độc da cam 5 năm (1999 - 2003), tr.2.

cực tham mưu cho cấp ủy tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo tăng tỷ lệ nữ cấp ủy. Kết quả đại hội Đảng bộ cấp huyện và cấp cơ sở nhiệm kỳ 2005 - 2010: tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy cấp huyện đạt 13,25%, trong đó 3 huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Võ Nhai đạt 17,14%; cấp xã đạt 18,35%, trong đó, huyện Phú Lương, thị xã Sông Công và thành phố Thái Nguyên có tỷ lệ bình quân đạt trên 21%¹. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009: cấp tỉnh đạt 23,88% (tăng 3,05% so với nhiệm kỳ trước), cấp huyện đạt 25,74% (tăng 6,22% so với nhiệm kỳ trước), cấp xã đạt 20,54% (tăng 3,48% so với nhiệm kỳ trước). Toàn tỉnh có 51/180 xã, phường, thị trấn đạt tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân từ 25% trở lên. Đội ngũ cán bộ nữ đã nỗ lực cố gắng vươn lên, trưởng thành trong tất cả các vị trí công tác quản lý, lãnh đạo các cấp, các ngành. Tỷ lệ hội viên được kết nạp vào Đảng so với tổng số người được kết nạp Đảng tăng từ 43,9% (năm 2001) lên 49,12% (năm 2005). Được tin nhiệm, bổ nhiệm giữ những trọng trách quan trọng trên cương vị lãnh đạo, quản lý từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở, có thể thấy phụ nữ Thái Nguyên ngày càng trưởng thành, dù ở vị trí nào cũng đều phát huy tốt năng lực, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Để công tác Hội đi vào chiều sâu, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng chương trình hoạt động toàn khóa, chọn huyện vùng cao Võ Nhai làm điểm chỉ đạo xây dựng mô hình “Giáo dục phẩm chất, nâng cao năng lực, trình độ mọi mặt của phụ nữ”; chọn xã Thanh Định, huyện Định Hóa làm điểm chỉ đạo xây dựng mô hình “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ”; chọn xã Vạn Thọ, huyện Đại Từ làm điểm chỉ đạo thực hiện mô hình “Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; chọn xã Phục Linh, huyện Đại Từ làm điểm chỉ đạo triển khai mô hình “Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh”; chọn xã Kim Phượng, huyện

1. Báo cáo số 84/BC-HPN ngày 28/11/2005 của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên về “Tổng kết công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2005 phương hướng nhiệm vụ năm 2006”, tr.9.

Định Hóa làm điểm chỉ đạo thực hiện mô hình “Xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Hội, phát triển hội viên phụ nữ trong các hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên chưa có hội viên và xây dựng hội viên nòng cốt”.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, hội viên, phụ nữ được Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên quan tâm. Trong 5 năm (2001 - 2006), toàn tỉnh có 936.805 lượt phụ nữ được tuyên truyền, học tập các chủ trương, nghị quyết, chính sách mới của Đảng và Nhà nước. Nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước, các ngày truyền thống của phụ nữ Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở đã tổ chức, huy động được 974.499 lượt phụ nữ tham gia học tập Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ X. Thông qua công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, các cấp Hội trong tỉnh đã khơi dậy trong cán bộ, hội viên, phụ nữ niềm tự hào dân tộc, truyền thống vẻ vang của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và quê hương Thái Nguyên anh hùng, tạo niềm tin cho cán bộ, hội viên, phụ nữ vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Song song với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, các cấp Hội trong tỉnh luôn chú trọng công tác tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nâng cao kiến thức giới tính, chăm sóc sức khỏe sinh sản, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, vệ sinh môi trường, phòng chống HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội cho hội viên, phụ nữ; quan tâm đến công tác giáo dục phẩm chất đạo đức và truyền thống cách mạng, tạo điều kiện khuyến khích chị em phấn đấu theo chuẩn mực người phụ nữ Việt Nam trong thời kỳ mới “Yêu nước, có tri thức, có sức khỏe, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hóa, có lòng nhân hậu, quan tâm tới lợi ích của xã hội và cộng đồng”; tuyên truyền kịp thời các hoạt động của Hội và phong trào phụ nữ, nhân rộng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến, các mô hình hay, những nhân tố mới trên

các phương tiện thông tin đại chúng; nâng cao chất lượng Bản tin phụ nữ Thái Nguyên hàng quý đến 100% tổ chức Hội cơ sở; duy trì thường xuyên chuyên mục Phụ nữ Thái Nguyên trên truyền hình hằng tháng.

Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện: Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, Đại Từ, thị xã Sông Công, thành phố Thái Nguyên là những đơn vị tiêu biểu trên lĩnh vực nghiên cứu và triển khai thực hiện nhiều mô hình mới, cách làm hay, bước đầu mang lại hiệu quả thiết thực. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Phổ Yên, Phú Bình, thị xã Sông Công với các mô hình Câu lạc bộ: “Nữ doanh nghiệp”, “Gia đình hạnh phúc - sản xuất kinh doanh giỏi”, “Dịch vụ buôn bán nhỏ”, “Dự án nuôi bò nái sinh sản”; Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Thái Nguyên với các mô hình câu lạc bộ “Phụ nữ đồng cảm”, “Phòng chống ma túy từ gia đình”, “Chi hội phụ nữ tự quản về trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị”; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Phú Lương với mô hình câu lạc bộ “Nữ thanh niên với hôn nhân gia đình”; Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đông Hỷ với mô hình “Nhóm tình nguyện xanh”. Đến năm 2006, toàn tỉnh có 17 câu lạc bộ nữ doanh nghiệp, thu hút 515 thành viên tham gia... Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng tổ chức các cuộc hội thảo, xây dựng hành lang pháp lý và cơ chế hoạt động thuận lợi cho các doanh nghiệp nói chung, các doanh nghiệp nữ nói riêng.

Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội triển khai tổ chức các hội thi: “Phụ nữ với công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật tiên tiến”, “Phụ nữ với công tác bảo vệ thực vật”, “Cán bộ Hội Phụ nữ cơ sở giỏi”, “Phụ nữ Thái Nguyên hành trình cùng lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam”... với các nội dung thiết thực, thu hút đông đảo các tầng lớp phụ nữ và nhân dân tham gia, góp phần nâng cao kiến thức mọi mặt cho cán bộ, hội viên, phụ nữ. Các cuộc thi tìm hiểu: “Luật Phòng chống ma túy”, “Pháp lệnh Phòng chống mại dâm”, “75 năm Đảng Cộng sản Việt Nam”, “60 năm nước Cộng hòa

xã hội chủ nghĩa Việt Nam” do Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban, ngành, đoàn thể tổ chức cũng được hội viên, phụ nữ tích cực hưởng ứng. Thông qua các mô hình hoạt động hấp dẫn, hiệu quả, các cấp Hội trong tỉnh đã thu hút ngày càng đông chị em tham gia vào tổ chức Hội.

Công tác xóa đói giảm nghèo, tăng thu nhập và giới thiệu việc làm cho phụ nữ được các cấp Hội trong tỉnh hỗ trợ tích cực, có hiệu quả. Với phương châm phát huy nội lực từ chính tổ chức Hội để hỗ trợ phụ nữ nghèo, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ tích cực tham gia các phong trào phụ nữ giúp nhau trong sản xuất, đời sống; xây dựng quỹ Hội tạo điều kiện cho nhiều gia đình hội viên vay. Để giúp cán bộ, hội viên, phụ nữ từng bước vươn lên trong cuộc sống, công tác hỗ trợ phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế được đẩy mạnh, từ năm 2001 đến năm 2006, các cấp Hội trong tỉnh chủ động phối hợp với các ngân hàng: Chính sách Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương tín chấp và khai thác các nguồn vốn từ các tổ chức trong và ngoài nước, vay vốn phát triển kinh tế cho 334.671 lượt hội viên, phụ nữ, với số tiền 792.659 triệu đồng. Các hoạt động vay vốn cho hội viên, phụ nữ phát triển kinh tế được 16.445 nhóm phụ nữ tín dụng của các cấp Hội trong tỉnh triển khai có hiệu quả và mang tính bền vững cao, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của hội viên.

Cùng với việc hỗ trợ vốn, các cấp Hội trong tỉnh chủ động phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nhiều lớp tập huấn, hướng dẫn ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, hội thảo đầu bờ, xây dựng các ô mẫu cho 436.981 lượt hội viên, phụ nữ, góp phần nâng cao hiệu quả của đồng vốn vay và khả năng áp dụng các kiến thức khoa học kỹ thuật vào sản xuất, kinh doanh. Các hoạt động hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế với các phong trào “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”, “Phụ nữ làm kinh tế giỏi” và mô hình “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ”, nhất là các hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được các cấp Hội đẩy mạnh. Qua vận

động cán bộ, hội viên, phụ nữ giúp đỡ phụ nữ nghèo bằng nhiều hình thức, với tổng số tiền trị giá 29.484 triệu đồng.

Đặc biệt, năm 2005, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động các cấp Hội và cán bộ, hội viên phụ nữ thực hiện cuộc vận động xây nhà “Nghĩa tình hội viên” cho phụ nữ nghèo. Kết quả, các cấp Hội trong tỉnh đã tổ chức vận động, xây dựng được 47 nhà “Nghĩa tình hội viên” cho 47 hội viên phụ nữ nghèo, với tổng trị giá trên 619 triệu đồng. Ngoài ra, các cấp Hội trong tỉnh còn tích cực tham gia cuộc vận động xây dựng nhà Đại đoàn kết do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tham gia thực hiện đề án xóa nhà tranh tre dột nát cho người nghèo của tỉnh. Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện: Phú Bình, Đại Từ, Phổ Yên, Phú Lương và thành phố Thái Nguyên là những đơn vị điển hình tiêu biểu thực hiện cuộc vận động xây nhà “Nghĩa tình hội viên” cho phụ nữ nghèo.

Một điểm nhấn trong phong trào phụ nữ tỉnh thời kỳ này là Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10 Phụ nữ Thái Nguyên đã thực hiện tốt chức năng đào tạo, tư vấn, giới thiệu việc làm; khai thác các chương trình, triển khai thực hiện nhiều hoạt động đào tạo nghề cho 8.212 người lao động; tư vấn nghề, việc làm cho 22.877 lượt lao động và giới thiệu 1.505 lao động đi làm việc ở các công ty, nhà máy, xí nghiệp trong và ngoài tỉnh, góp phần tạo việc làm, ổn định cuộc sống cho các lao động nữ, nhất là lao động nữ ở khu vực nông thôn... Hoạt động đào tạo nghề được đẩy mạnh với mây tre đan, may công nghiệp, điện tử, nữ công gia chánh, tiểu thủ công nghiệp; đáp ứng nhu cầu lao động tại chỗ, nâng cao thu nhập cho phụ nữ địa phương; phối hợp với Ban Chỉ đạo xuất khẩu lao động các huyện, các công ty tuyển dụng và đưa 4.256 lao động đi xuất khẩu lao động tại các nước Malaixia, Dubai (Tiểu vương quốc Ả Rập), Hàn Quốc và vùng lãnh thổ Đài Loan.

Với những nỗ lực và cố gắng nêu trên, trong 5 năm (2001 - 2006), Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp từ tỉnh đến cơ sở đã giúp đỡ được 22.518 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ (đạt 82,03% so với tổng số 27.449 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ, vượt 2,03% so với chỉ

tiêu của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam đề ra); trong đó, có 10.112 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ đã thoát nghèo (đạt 44,90%). Các Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Phú Lương, thành phố Thái Nguyên là những đơn vị tiêu biểu trong công tác xóa đói giảm nghèo.

Xác định công tác xây dựng và phát triển tổ chức Hội vững mạnh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, tạo điểm tựa cho hội viên xây dựng cuộc sống no ấm, bình đẳng, tiến bộ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội đổi mới nội dung, phương thức hoạt động phù hợp với điều kiện thực tế, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội Đảng các cấp. Trong hoạt động, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp đã tham mưu cho cấp ủy địa phương củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội cơ sở; tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ Hội tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị; lựa chọn cán bộ cơ sở trẻ, năng động, nhiệt tình và trách nhiệm... Với phương châm “Ở đâu có phụ nữ, ở đó có tổ chức Hội”, các cấp Hội trong tỉnh đã tích cực vận động hội viên, phụ nữ tham gia sinh hoạt Hội; thường xuyên đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động Hội, nhất là tổ chức Hội cấp cơ sở. Nhờ đó, tỷ lệ thu hút hội viên bình quân hàng năm trong nhiệm kỳ 2001 - 2006 đạt 57,11% (tăng 15,61% so với nhiệm kỳ trước). Tại thời điểm tháng 6/2006, toàn tỉnh có 187.940 hội viên nữ (vượt 8,88% so với chỉ tiêu Trung ương Hội đề ra).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội, đặc biệt là cán bộ Hội cấp cơ sở thường xuyên được Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến huyện quan tâm. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và các Trung tâm bồi dưỡng chính trị tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội cho hàng chục nghìn lượt cán bộ Hội các cấp. Công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết và chấp hành Điều lệ Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được các cấp Hội trong tỉnh duy trì hàng năm theo định kỳ 6 tháng 1 lần ở 100% cơ sở Hội và đột xuất. Phong trào phụ nữ và chất lượng của tổ chức Hội được nâng lên rõ rệt.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 16/5/1994 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới” và Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 7/3/2003 của Chính phủ về “Quy định trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc bảo đảm cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tham gia quản lý nhà nước”, góp phần đưa tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tăng so với nhiệm kỳ 1996 - 2001. Các cấp Hội trong tỉnh thực hiện tốt công tác tham gia xây dựng và giám sát việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của hội viên và phụ nữ; tham gia đóng góp nhiều ý kiến vào các văn bản Luật: Bình đẳng giới, Quốc phòng, Dân sự, Phòng chống tham nhũng, Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí... Đồng thời, các cấp Hội chủ động lựa chọn nội dung trọng tâm và tham gia có trách nhiệm vào một số hoạt động giám sát bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của phụ nữ và trẻ em.

Với vai trò là tổ chức đại diện cho ý chí và nguyện vọng, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho phụ nữ và trẻ em, các cấp Hội trong tỉnh tích cực tham gia công tác tư vấn, hòa giải; vận động cán bộ, hội viên phát hiện và ngăn chặn các hành động bạo lực đối với phụ nữ ngay từ trong gia đình. Trong nhiệm kỳ, các cấp Hội trong tỉnh tiếp nhận và giải quyết 1.928 đơn thư liên quan đến quyền lợi của phụ nữ (tập trung vào các vấn đề tranh chấp đất đai, giải quyết quyền lợi sau ly hôn, bạo lực gia đình...).

Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, với chức năng đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, là cầu nối giữa Đảng với nhân dân, Hội Phụ nữ các cấp đã tổ chức quán triệt tinh thần của Chỉ thị gắn với việc triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và các chương trình công tác trọng tâm của Hội. Ngày 28/3/2002, Bộ Chính trị

ban hành Chỉ thị số 10-CT/TW về việc tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở làm tăng thêm ý thức của mỗi cán bộ, hội viên phụ nữ trong việc phát huy quyền dân chủ, phát huy vai trò của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc tham gia quản lý nhà nước và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Bên cạnh đó, các cấp Hội đã phát huy quyền làm chủ, sức sáng tạo, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần của các tầng lớp hội viên phụ nữ trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị - xã hội. Từ năm 1998 - 2003, các cấp Hội đã tham mưu, phối hợp với cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức triển khai thực hiện tốt 14 việc thông báo để nhân dân biết, 6 việc nhân dân bàn và quyết định trực tiếp, 8 việc nhân dân tham gia đóng góp ý kiến, 10 việc nhân dân giám sát, kiểm tra và vận dụng sáng tạo vào phong trào thi đua và các chương trình công tác trọng tâm của Hội. Năm 2003, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai dự án “Nâng cao nhận thức giới và quy chế dân chủ ở cơ sở” với sự giúp đỡ của Trung tâm hỗ trợ giáo dục và nâng cao năng lực cho phụ nữ do Quỹ phụ nữ của Hà Lan tài trợ ở 3 xã: Xuân Phương, Tân Đức, Hà Châu (huyện Phú Bình). Đã có 105 cán bộ chủ chốt và 450 người dân của 3 xã được tập huấn về giới và quy chế dân chủ ở cơ sở¹. Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của tổ chức Hội có bước chuyển biến rõ nét, thể hiện ở việc các cấp Hội đổi mới phương thức lãnh đạo, tổ chức đại hội phụ nữ các cấp diễn ra công khai, đúng quy trình; hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; hàng năm tổ chức các cấp Hội tổ chức sơ kết, tổng kết phong trào phụ nữ để đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành. Việc thực hiện quy chế dân chủ thực sự phát huy quyền làm chủ của mỗi cán bộ, hội viên, phụ nữ.

1. Báo cáo số 68/BC-TH ngày 29/8/2003 của Tỉnh hội Phụ nữ Thái Nguyên về Tổng kết Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tr.3.

Qua 5 năm (2001 - 2006) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ X, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã đạt được nhiều thành tựu, có những bước phát triển mới và thành công trên nhiều lĩnh vực. Các nhiệm vụ, chỉ tiêu do Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ X đề ra đều hoàn thành và vượt mức. Hoạt động của các cấp Hội đã đi vào chiều sâu, xuất hiện nhiều mô hình mới, hoạt động có hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm. Các cấp Hội quan tâm đổi mới nội dung, hình thức hoạt động đa dạng, phong phú, phù hợp với từng vùng miền và từng đối tượng phụ nữ, mang lại quyền lợi chính đáng và đáp ứng nhu cầu nguyện vọng của đa số hội viên, phụ nữ, tập hợp đông đảo phụ nữ tham gia vào tổ chức Hội. Đội ngũ cán bộ nữ từng bước được nâng cao trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn mới. Tổ chức Hội từ tỉnh đến cơ sở ngày càng được củng cố vững mạnh, thể hiện rõ vai trò là một thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh. Với những thành tích đó, trong nhiệm kỳ 2001 - 2006, phong trào phụ nữ và các cấp Hội trong tỉnh đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng 1 Huân chương Lao động hạng Nhì và 2 Huân chương Lao động hạng Ba; Thủ tướng Chính phủ tặng 1 Cờ thi đua và 3 bằng khen; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng 16 cờ thi đua và 227 bằng khen; Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 14 cờ thi đua và 131 bằng khen; các bộ, ban, ngành Trung ương tặng 18 bằng khen, giấy khen.

Tuy nhiên, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong nhiệm kỳ 2001 - 2006 còn nhiều hạn chế: Một số Hội cơ sở chậm đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho hội viên, phụ nữ ở một số địa phương, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa chưa sâu rộng và thường xuyên, kết quả chưa cao. Việc duy trì sinh hoạt ở một số Hội cơ sở chưa đều, hình thức sinh hoạt chưa đa dạng, thiếu tính hấp dẫn. Phong trào phụ nữ chưa đồng đều giữa các vùng, miền. Phong trào ở các vùng cao, vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư nguyện vọng của cán bộ, hội viên, phụ nữ có nơi, có lúc chưa thường xuyên, chưa kịp thời. Một bộ phận cán bộ Hội các cấp trình độ và năng lực còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động của Hội trong thời kỳ mới. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia quản lý lãnh đạo ở một số cấp, ngành, cơ quan, doanh nghiệp còn thấp. Tỷ lệ thu hút hội viên trong độ tuổi thanh niên và từ 55 tuổi trở lên chưa cao. Công tác phối hợp với một số ban, ngành giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ, nhất là việc kiểm tra, giám sát thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ còn hạn chế.

Mặc dù còn nhiều khó khăn, hạn chế, song nhờ sự nỗ lực của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong toàn tỉnh, nền kinh tế của tỉnh duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, liên tục; đời sống của hội viên, phụ nữ ngày càng được nâng lên. Từ những thành quả thu được trong công cuộc đổi mới và những chuyển biến trong tư duy, nhận thức của hội viên, phụ nữ đã tạo tiền đề, động lực thúc đẩy sự đổi mới tổ chức, hoạt động của các cấp Hội, tạo ra được bước phát triển mới trong công tác tổ chức, vận động phụ nữ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Qua đó, khẳng định vị thế của phụ nữ Thái Nguyên trên hành trình xây dựng tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

III. Phát huy tiềm năng, trí tuệ, chủ động tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng người phụ nữ Thái Nguyên yêu nước, có sức khỏe, sáng tạo, trung hậu, đảm đang (2006 - 2011)

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và chủ trương của Tỉnh ủy (tại Thông báo số 113-TB/TU ngày 22/9/2006), từ ngày 31/10 đến ngày 2/11/2006, tại Rạp chiếu bóng nhân dân Thái Nguyên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XI (nhiệm kỳ 2006 - 2011) với sự tham dự của 350 đại biểu. Đánh giá kết quả phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

trong nhiệm kỳ 2001 - 2006, Đại hội khẳng định: Phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã đạt nhiều kết quả, hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản theo đúng kế hoạch đề ra. Hoạt động của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, xuất hiện nhiều mô hình hoạt động mới có hiệu quả. Nội dung, phương thức hoạt động của các cấp Hội đa dạng, phong phú, phù hợp với từng vùng miền và từng đối tượng phụ nữ. Các cấp Hội thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động phụ nữ; thực hiện hiệu quả chức năng đại diện, bảo vệ quyền lợi của phụ nữ, mang lại quyền lợi chính đáng, đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng của đa số phụ nữ, tạo nên sức mạnh tập hợp, thu hút đông đảo phụ nữ tham gia vào tổ chức Hội. Đội ngũ cán bộ nữ nói chung, cán bộ Hội nói riêng từng bước trưởng thành; tổ chức Hội ngày càng lớn mạnh, thể hiện rõ vai trò của một thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Đại hội thẳng thắn chỉ rõ: Phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội chưa thực sự đáp ứng kịp thời với những vấn đề bức xúc mới nảy sinh của xã hội. Công tác giám sát thực hiện chính sách và phản biện xã hội của các cấp Hội chưa được tiến hành thường xuyên, sâu rộng. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục phẩm chất đạo đức, công tác tư tưởng của các cấp Hội còn thiếu chiều sâu, hiệu quả thấp. Ở một số Hội cơ sở, hoạt động giúp phụ nữ giảm nghèo, phát triển kinh tế, dạy nghề, tạo việc làm hiệu quả còn thấp; số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được Hội giúp thoát nghèo chưa cao và bền vững; chưa huy động được sự tham gia tích cực của lực lượng doanh nhân nữ trong các hoạt động của Hội; công tác cán bộ nữ không đạt yêu cầu.

Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh trong nhiệm kỳ 2006 - 2011, với mục tiêu tổng quát là: Đoàn kết, vận động các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh thi đua thực hiện phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; phát huy tiềm

năng, sức sáng tạo, chủ động tham gia thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ; thực hiện bình đẳng giới, phấn đấu xây dựng người phụ nữ Thái Nguyên yêu nước, có sức khỏe, sáng tạo, trung hậu, đảm đang.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh nhiệm kỳ 2006 - 2011, gồm 34 ủy viên¹. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 10 đồng chí. Đồng chí Ma Thị Nguyệt được bầu giữ chức vụ Chủ tịch và các đồng chí Vi Thị Chung, Đỗ Thị Tuyết Ngân được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội². Đại hội bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ X, gồm 11 đại biểu chính thức và 2 đại biểu dự khuyết.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XI, đồng thời góp phần thực hiện các mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ của Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), toàn tỉnh có 552.649 người là nữ giới (chiếm 49,95% so với tổng dân số). Tổng số lao động nữ toàn tỉnh có 316.355 người; trong đó, có 235.542 người làm việc trong ngành nông nghiệp và thủy sản, 21.297 người buôn bán lẻ, dịch vụ sửa chữa (ô tô, xe máy và xe có động cơ khác), 18.736 người làm việc trong các ngành chế biến, 17.785 người làm việc trong ngành giáo dục và đào tạo...³.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch tiếp tục thực hiện phong trào thi đua yêu nước: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”. Kết quả, chỉ tính riêng trong 4 năm (2007 - 2010), toàn tỉnh có 942.785 lượt cán bộ, hội viên và phụ nữ

1. Quyết định số 703/QĐ-ĐCT ngày 21/11/2006 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “Về việc công nhận Ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2006 - 2011”.

2. Tháng 7/2009, đồng chí Vi Thị Chung được Ban Chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội (thay đồng chí Ma Thị Nguyệt chuyển công tác khác).

3. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2009*, tr.25.

được tuyên truyền 3 tiêu chuẩn của phong trào thi đua¹; trong đó, có 237.708 cán bộ, hội viên và phụ nữ đăng ký thực hiện thi đua, chiếm tỷ lệ 83,9% so với tổng số cán bộ, hội viên và phụ nữ, vượt 3,9% so với chỉ tiêu đề ra. Trong quá trình thực hiện, Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở chủ động, tích cực phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tổ chức thực hiện phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” gắn với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” và thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương. Bên cạnh đó, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động những cuộc vận động và đợt thi đua ngắn hạn, thi đua nước rút. Trong đó, điển hình là cuộc vận động “Phụ nữ ủng hộ Quỹ hậu phương quân đội”, cuộc vận động thực hiện các phong trào thi đua Phụ nữ “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Phụ nữ “Xây dựng và sửa chữa Nhà mái ấm tình thương”...

Từ cuối năm 2006, Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 về “Tổ chức cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng, toàn dân. Hưởng ứng chủ trương của Tỉnh ủy và Trung ương Hội về phát động cuộc vận động, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội tuyên truyền, tổ chức Liên hoan tuyên truyền viên giỏi về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức cuộc thi viết “Tìm hiểu tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; thành lập mô hình tiết kiệm làm theo tấm gương đạo đức của Bác Hồ. Từ năm 2006 đến năm 2011, toàn tỉnh có trên 160.000 lượt cán bộ, hội viên, phụ nữ được tuyên truyền, học tập về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các cấp Hội trong tỉnh thành lập được hơn 900 mô hình làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tiết kiệm được hơn

1. Ba tiêu chuẩn của phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”: Tiêu chuẩn 1 là tích cực học tập, tiêu chuẩn 2 là lao động sáng tạo, tiêu chuẩn 3 là xây dựng gia đình hạnh phúc.

1,5 tỷ đồng, hơn 9 tấn gạo giúp đỡ phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn.

Bên cạnh đó, thực hiện cuộc vận động “Sửa chữa và xây dựng Nhà mái ấm tình thương” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, nhằm góp phần giúp đỡ những phụ nữ khó khăn có được ngôi nhà khang trang hơn để ổn định cuộc sống, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ trên địa bàn tiết kiệm chi tiêu, mỗi người ủng hộ từ 1.000 đồng đến 2.000 đồng giúp phụ nữ nghèo xây nhà mái ấm tình thương. Trong nhiệm kỳ 2006 - 2011, các cấp Hội trong tỉnh đã ủng hộ, xây dựng được 124 ngôi nhà mái ấm tình thương cho hội viên, phụ nữ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tổng số tiền trị giá 1,97 tỷ đồng. Các cấp Hội còn tích cực tham gia cuộc vận động ủng hộ xây dựng nhà đại đoàn kết do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động.

Hưởng ứng các cuộc vận động và phong trào thi đua do Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động, các cơ sở Hội đã có những cách làm riêng, phù hợp với đặc điểm, tình hình địa phương. Ban nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh phát động nữ công nhân, viên chức và người lao động thi đua thực hiện phong trào “Giải việc nước, đảm việc nhà”; Hội Liên hiệp Phụ nữ Công an tỉnh phát động nữ cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an nhân dân thi đua thực hiện phong trào “Phụ nữ Công an Thái Nguyên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; “Kỷ cương, sáng tạo vì an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình hạnh phúc”; Hội Liên hiệp Phụ nữ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phát động các phong trào “Phụ nữ quân đội tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao” và “60 ngày hành động kiểu mẫu”.

Thông qua các cuộc vận động, các phong trào thi đua do các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh phát động, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân nữ tiêu biểu xuất sắc. Hai chị: Nguyễn Thị Cải (Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại

Thái Hưng), Trần Thị Việt Trung (Giám đốc Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên) là hai phụ nữ xuất sắc trong tỉnh được nhận giải thưởng Phụ nữ Việt Nam. Từ năm 2007 đến năm 2011, toàn tỉnh có 2 nữ doanh nhân đạt giải “Bông hồng Vàng”, 8 phụ nữ đạt danh hiệu “Nữ Doanh nhân tiêu biểu cấp Trung ương”, 4 “Nữ Doanh nhân tiêu biểu cấp tỉnh”; 69 nữ “Chiến sĩ thi đua” cấp tỉnh; 16.060 phụ nữ đạt danh hiệu Nữ công “Giỏi việc nước - đảm việc nhà” cấp tỉnh; 202.563 phụ nữ đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” (đạt 85,2%, vượt 14,9% so với chỉ tiêu đề ra).

Phụ nữ Thái Nguyên ngày càng mạnh dạn, tích cực tham gia hoạt động kinh doanh, thương mại của nền kinh tế thị trường. Nắm bắt được tâm tư nguyện vọng của chị em, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nhân nữ phát triển. Tháng 3/2008, Câu lạc bộ Doanh nghiệp nữ tỉnh Thái Nguyên đổi tên thành Hội Nữ doanh nhân tỉnh Thái Nguyên và tổ chức thành công Đại hội Hội Nữ doanh nhân tỉnh Thái Nguyên lần thứ nhất. Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn tiếp tục hỗ trợ Hội Nữ doanh nhân phát triển cả chiều rộng và chiều sâu. Các hoạt động của Hội Nữ doanh nhân luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh và quan tâm tới quyền lợi chính đáng của hội viên như: gặp mặt, giao lưu trao đổi thông tin, hỗ trợ kinh doanh, tạo mối liên kết giữa các doanh nghiệp; tham gia và hỗ trợ các thành viên trong Hội tổ chức các sự kiện của doanh nghiệp; cầu nối giữa hội viên với chính quyền địa phương để kịp thời có những kiến nghị, đề xuất, nhằm tạo điều kiện thuận lợi, động viên khen thưởng cho hội viên trong sản xuất, kinh doanh. Đến năm 2011, toàn tỉnh có 34 câu lạc bộ doanh nghiệp nữ, thu hút 1.200 thành viên tham gia.

Đối với lực lượng lao động nữ, trong 5 năm (2006 - 2011), các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã đào tạo nghề cho 5.516 lao động và tư vấn nghề cho 16.505 người. Trung tâm Dạy nghề 20-10

Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên¹ luôn năng động trong việc khai thác các chương trình đào tạo nghề cho lao động, tổ chức nhiều khóa đào tạo các nghề: May công nghiệp, thêu, ren, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt, nghệ thuật cắm hoa, dạy nấu ăn... Từ năm 2006 đến năm 2011, Trung tâm đã dạy nghề cho 16.308 người, tư vấn nghề cho 22.626 người, giới thiệu việc làm cho 10.722 người, hỗ trợ tạo việc làm cho 1.796 người.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ năm 2006 đến năm 2011, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Hội trên địa bàn lựa chọn chủ đề hoạt động “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ”. Nhờ đó, hoạt động giúp phụ nữ nghèo của các cấp Hội trong tỉnh được thực hiện có trọng tâm, có địa chỉ rõ ràng và mục tiêu cụ thể, tập trung chủ yếu vào đối tượng phụ nữ nghèo làm chủ hộ. 100% tổ chức Hội trong tỉnh đều có hoạt động giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Các tổ chức Hội cơ sở đều có sổ theo dõi hộ nghèo, nắm vững số hội viên và phụ nữ nghèo làm chủ hộ.

Với nhiều hoạt động hỗ trợ thiết thực, hiệu quả, trong 5 năm (2006 - 2011), toàn tỉnh đã có 40.557 hội viên, phụ nữ được giúp đỡ từ phong trào “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ” với tổng số tiền trị giá trên 25,61 tỷ đồng. Đến năm 2010, toàn tỉnh có 10.126/10.126 (bằng 100%) số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được các cấp Hội giúp đỡ; trong đó, có 4.615 hộ (chiếm 45,6% số hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ) đã thoát nghèo. Đây là kết quả khả quan, hoàn thành mục tiêu đề ra của nhiệm kỳ và là cơ sở để các cấp Hội tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động giúp đỡ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống, góp phần vào sự tiến bộ của phụ nữ, đồng thời góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo trong toàn tỉnh từ 26,85% (năm 2005) xuống còn khoảng 11% (năm 2010).

1. Thực hiện Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 17/6/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Dạy nghề 20-10 Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên được thành lập trên cơ sở Trung tâm dịch vụ việc làm 20/10 Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.

Nhận thức được việc hỗ trợ vốn và hướng dẫn, sử dụng, quản lý nguồn vốn hiệu quả là một trong những yếu tố quan trọng để giúp hội viên phụ nữ có điều kiện phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng, trong 5 năm (2006 - 2011), các cấp Hội trong tỉnh đã chủ động phối hợp với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội tín chấp các nguồn vốn, tăng cường mở rộng khai thác các nguồn vốn trong và ngoài nước, vốn từ các tổ chức phi chính phủ¹ cho phụ nữ vay phát triển kinh tế. Từ năm 2006 đến năm 2011, các cấp Hội đã thành lập và duy trì hoạt động 2.952 tổ, nhóm phụ nữ tín dụng tiết kiệm, với 51.550 thành viên tham gia. Đến năm 2010, tổng các nguồn vốn do các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh quản lý là 567,72 tỷ đồng cho 51.550 lượt hội viên, phụ nữ vay để phát triển sản xuất.

Cùng với việc tín chấp các ngân hàng cho vay vốn, các cấp Hội trong tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động vay vốn, quản lý và sử dụng nguồn vốn. Hằng năm, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố, thị xã thành lập các đoàn kiểm tra hoạt động vay vốn kết hợp với kiểm tra phong trào phụ nữ và hoạt động của các Hội cơ sở; kiểm tra các tổ vay vốn và các hộ gia đình vay vốn, kịp thời phát hiện và xử lý những trường hợp sử dụng vốn không đúng mục đích, ngăn chặn hiện tượng xâm tiêu vốn, hạn chế tỷ lệ nợ quá hạn. Nhờ đó, các hoạt động vay vốn của hội viên, phụ nữ trong tỉnh được triển khai có hiệu quả và mang tính bền vững cao.

Bên cạnh việc tín chấp với các ngân hàng, tạo điều kiện cho hội viên, phụ nữ vay vốn phát triển kinh tế, các cấp Hội trong tỉnh luôn quan tâm đến việc hỗ trợ về kiến thức, giúp hội viên, phụ nữ

1. “Tổ chức phi chính phủ” là thuật ngữ dùng để chỉ một tổ chức, hiệp hội, ủy văn hóa xã hội, ủy hội từ thiện, tập đoàn phi lợi nhuận hoặc các pháp nhân khác mà theo pháp luật không thuộc khu vực Nhà nước và không hoạt động vì lợi nhuận. Nghĩa là khoản lợi nhuận nếu có, không thể phân chia theo kiểu chia lợi nhuận. Tổ chức này không bao gồm các nghiệp đoàn, đảng phái chính trị, hợp tác xã phân chia lợi nhuận, hay nhà thờ hoặc chùa.

quản lý và sử dụng đồng vốn có hiệu quả. Các cấp Hội phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức 3.675 lớp, tập huấn cho 308.662 lượt hội viên, phụ nữ về khoa học kỹ thuật, tổ chức các cuộc hội thảo, hội nghị, làm ô mẫu trong chăn nuôi, trồng trọt, chuyển giao công nghệ kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm; tổ chức các đợt tham quan, học tập kinh nghiệm tại các mô hình điển hình... 100% các Hội huyện, thành phố, thị xã đã tổng kết, đánh giá kết quả 10 năm thực hiện chương trình phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hỗ trợ phụ nữ nông thôn phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống. Thông qua các hoạt động phối hợp, hội viên, phụ nữ nông thôn ngày càng áp dụng thành thạo kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất và đầu tư phát triển kinh tế, góp phần cải thiện đời sống và từng bước khẳng định vai trò của người phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

Để giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh quan tâm tổ chức thành lập các mô hình câu lạc bộ: Phụ nữ yêu khoa học, Phụ nữ chăn nuôi tiên tiến, Phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, Phụ nữ khuyến nông, Phụ nữ làm chủ Hợp tác xã sản xuất chế biến chè sạch an toàn, Phụ nữ làm chủ Hợp tác xã sản xuất rau sạch, Phụ nữ làm chủ trang trại chăn nuôi tiên tiến,... phù hợp với đối tượng và điều kiện của địa phương. Đến năm 2011, toàn tỉnh có 175 câu lạc bộ, với 6.200 thành viên tham gia.

Thực hiện kế hoạch hành động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các cấp Hội trong tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả các mô hình tín dụng tiết kiệm theo hình thức hoạt động của tài chính vi mô, đảm bảo đúng quy định và theo hướng dẫn của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Hoạt động của Quỹ TYM (tổ chức tài chính vi mô đầu tiên được cấp phép tại Việt Nam, trực thuộc Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam), Quỹ phát triển cộng đồng tại các Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố, thị xã đã giúp cho hội viên và phụ nữ ở cơ sở có điều kiện được hỗ trợ về vốn để phát triển kinh tế gia đình; đồng thời giúp cho hội viên và phụ nữ nâng cao được

năng lực quản lý và sử dụng đồng vốn có hiệu quả. Năm 2010, tại huyện Định Hóa, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thí điểm triển khai thực hiện Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo, hoạt động theo mô hình tài chính vi mô, các thành viên tham gia vào Quỹ được hỗ trợ vốn để phát triển kinh tế, đồng thời được học tập nâng cao năng lực mọi mặt, khẳng định vị trí của mình trong gia đình và xã hội.

Để góp phần giúp đỡ đối tượng phụ nữ đồng bào các dân tộc thiểu số, tôn giáo, trong năm 2009, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng và triển khai Đề án “Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo giai đoạn 2009 - 2012” tại 9/9 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh. Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã chủ động khai thác các nguồn lực, triển khai tiến hành Đề án “Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo giai đoạn 2009 - 2012” góp phần thực hiện Dự án “Phụ nữ Thái Nguyên phát triển kinh tế hợp tác”. Kết quả, các Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố, thị xã đã hỗ trợ được khoảng 2.000 hộ phát triển kinh tế, tăng thu nhập thông qua việc tham gia vào các nhóm sở thích, các tổ hợp tác... Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố, thị xã và cơ sở xã, phường, thị trấn tập trung xây dựng và nhân rộng các mô hình: Cánh đồng 50 triệu đồng/ha; Sản xuất phân hữu cơ vi sinh đa chủng từ phế thải nông nghiệp quy mô hộ gia đình; Bếp đun ít khói; Lò sao chè cải tiến tiết kiệm chất đốt và thời gian đun nấu, giảm thiểu ô nhiễm môi trường... Đồng thời, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội duy trì các mô hình sản xuất hàng hóa có giá trị cao và khôi phục sản xuất những giống cây trồng, vật nuôi đặc sản cùng với duy trì, phát triển các làng nghề truyền thống của địa phương.

Sự vươn lên của phụ nữ trong lĩnh vực kinh tế đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế chung của toàn tỉnh, tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm trong giai đoạn 2006 - 2011 của toàn tỉnh là 11,11%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ. GDP bình quân đầu

người năm 2010 ước đạt 17,4 triệu đồng (tương đương 950 USD), gấp 2,9 lần so với năm 2005 và gấp 6,1 lần so với năm 2000.

Cùng với những thành tích đạt được trên lĩnh vực phát triển kinh tế, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh còn có những đóng góp quan trọng trong lĩnh vực văn hóa - xã hội. Việc hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc được Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tập trung chỉ đạo lồng ghép chặt chẽ vào việc triển khai thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”, gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”. Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh tập trung tuyên truyền, giáo dục cho hội viên và phụ nữ phẩm chất đạo đức, lối sống, văn hóa, kiến thức nuôi dạy con, phát triển kinh tế, kỹ năng sống..., nhằm hỗ trợ chị em xây dựng gia đình theo tiêu chí “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh hướng dẫn các cấp Hội trên địa bàn xây dựng gia đình bốn chuẩn mực theo từng tiêu chuẩn và đánh giá gia đình bốn chuẩn mực gắn với bình xét gia đình văn hóa tại các địa phương. Trong nhiệm kỳ 2006 - 2011, toàn tỉnh có 832.431 lượt gia đình cán bộ, hội viên, phụ nữ đạt bốn chuẩn mực (trên tổng số 950.213 lượt gia đình cán bộ, hội viên, phụ nữ đăng ký thực hiện gia đình bốn chuẩn mực), đạt tỷ lệ 83,04%, vượt 3,04% so với chỉ tiêu đề ra.

Từ năm 2010, thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 5/8/2008 của Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa X) về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”, Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 3/2/2010 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc “Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về xây dựng nông thôn mới”; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015); Quyết định số 1282/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc “Phê duyệt chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015, định hướng 2020”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng kế hoạch hành động triển khai

công cuộc xây dựng nông thôn mới đến các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh; chọn Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Thanh Ninh (huyện Phú Bình) làm điểm chỉ đạo xây dựng mô hình “Người phụ nữ nông thôn mới”.

Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã gắn quá trình thực hiện xây dựng nông thôn mới trong các cấp hội với cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”¹. Tiêu chí “3 sạch” được các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh lựa chọn ưu tiên thực hiện gắn với tiêu chí 17 về môi trường của Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới với nhiều hoạt động cụ thể.

Trong việc thực hiện cuộc vận động xây dựng “Gia đình 5 không, 3 sạch”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp thực hiện thí điểm xây dựng mô hình “Gia đình 5 không, 3 sạch”; hướng dẫn các ban chuyên môn của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh gắn nội dung của mô hình “Gia đình 5 không 3 sạch” vào nội dung hoạt động các câu lạc bộ: Phụ nữ dân tộc, tôn giáo; Phụ nữ bảo vệ môi trường và Phụ nữ phòng, chống tệ nạn xã hội... do các ban phụ trách.

Tháng 10/2009, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chọn Hội Liên hiệp Phụ nữ thị trấn Trại Cau (huyện Đông Hỷ) làm điểm chỉ đạo xây dựng mô hình Câu lạc bộ “Gia đình 5 không 3 sạch”. Tháng 3/2010, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tiếp tục chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ 3 xã: Kha Sơn (huyện Phú Bình), Lam Vỹ (huyện Định Hóa) và Khôi Kỳ (huyện Đại Từ) xây dựng mô hình thành lập Câu lạc bộ “Gia đình 5 không 3 sạch”. Nhân dịp Ngày Gia đình Việt Nam (28/6/2011), Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức chương trình truyền hình trực tiếp Lễ kỷ niệm 10 năm Ngày Gia đình Việt Nam, biểu dương các gia đình văn hóa tiêu biểu, đồng thời tiếp tục phát động cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” .

1. Gia đình 5 không: 1- Không đói nghèo. 2- Không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội. 3- Không có bạo lực gia đình. 4- Không sinh con thứ 3 trở lên. 5- Không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học. Gia đình 3 sạch: 1- Sạch nhà. 2- Sạch bếp. 3- Sạch ngõ.

Từ kết quả chỉ đạo các Hội Liên hiệp Phụ nữ xã thí điểm xây dựng mô hình Câu lạc bộ “Gia đình 5 không, 3 sạch”, các cấp Hội trong tỉnh đã rút kinh nghiệm, tổ chức nhân ra diện rộng. Đến cuối năm 2011, toàn tỉnh có 81 câu lạc bộ “Gia đình 5 không, 3 sạch” với 8.250 thành viên tham gia.

Giai đoạn 2006 - 2011, công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao trình độ nhận thức, năng lực của phụ nữ đáp ứng yêu cầu xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, lối sống văn hóa và lòng nhân hậu được các cấp Hội trong tỉnh đổi mới cả về nội dung và hình thức. Hoạt động tuyên truyền được tổ chức lồng ghép, kết hợp chặt chẽ giữa tuyên truyền bề rộng với tuyên truyền chiều sâu, tuyên truyền giáo dục thường xuyên với việc tổ chức tuyên truyền trọng điểm nhân các ngày lễ lớn của đất nước và của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 100% Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở tổ chức giáo dục phẩm chất đạo đức cho hội viên và phụ nữ thông qua các hoạt động tuyên truyền, giáo dục truyền thống và tôn vinh các gương tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến bằng nhiều hình thức (gặp mặt truyền thống, về nguồn, sinh hoạt chuyên đề, tọa đàm... tập trung vào kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của Hội). Các cấp Hội tập trung triển khai thực hiện tiêu chí “Người phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước có lòng yêu nước, sức khỏe, tri thức, sáng tạo, lối sống văn hóa và lòng nhân hậu” tới các tầng lớp hội viên, phụ nữ.

Với những đổi mới về hình thức tuyên truyền, giáo dục phù hợp với đặc điểm tâm lý, lứa tuổi, vùng miền, trong 5 năm (2006 - 2011), Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở đã thực hiện đạt 90% chỉ tiêu công tác tuyên truyền giáo dục, vượt chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ X đề ra, góp phần quan trọng vào việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Đối với công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội xây

dựng kế hoạch triển khai đến cán bộ, hội viên và phụ nữ trong toàn tỉnh; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với ngành Tư pháp cùng cấp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, hội viên, phụ nữ. Trong 5 năm (2006 - 2011), các cấp Hội trong tỉnh tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước”, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Phòng chống bạo lực gia đình, Pháp lệnh Dân số, Luật Đất đai, Luật Giao thông đường bộ, Luật khiếu nại và tố cáo... cho 1.412.511 lượt cán bộ, hội viên, chị em.

Để góp phần nâng cao hiệu quả của các công tác giáo dục, tuyên truyền thì các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở luôn quan tâm công tác xây dựng, củng cố tổ chức mạng lưới cộng tác viên, báo cáo viên (nhất là việc đào tạo, xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên cấp cơ sở). Đến năm 2011, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã xây dựng được mạng lưới báo cáo viên từ tỉnh đến cơ sở gồm 200 người. Đội ngũ báo cáo viên của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đã tổ chức các buổi truyền thông, nói chuyện chuyên đề, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ, sinh hoạt tổ, nhóm; tổ chức các hội thi, diễn đàn, các cuộc giao lưu văn hóa văn nghệ; tuyên truyền thông qua hệ thống đài truyền thanh, truyền hình, trang báo, bản tin, ấn phẩm, tờ rơi... Trong nhiệm kỳ 2006 - 2011, các cấp Hội đã xuất bản và phát hành 66.039 cuốn thông tin và bản tin (trong đó Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xuất bản, phát hành trên 50.000 cuốn Bản tin phụ nữ Thái Nguyên, 15.871 cuốn thông tin Phụ nữ Việt Nam, 15.960 cuốn bản tin Khoa học và Công nghệ).

Để đưa kiến thức pháp luật đến được với đông đảo lực lượng phụ nữ, các hoạt động xây dựng mô hình câu lạc bộ là một trong những cách làm có hiệu quả của các cấp Hội trong tỉnh. Toàn bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đều xây dựng được mô hình Câu lạc bộ “Phòng chống tệ nạn xã hội”; đa số cơ sở Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn tỉnh xây dựng được mô hình các câu lạc bộ: “Phòng,

chống buôn bán phụ nữ, trẻ em”, “Phòng, chống bạo lực gia đình”, “Phụ nữ không có chồng con nghiện ma túy và vi phạm pháp luật”, “Trợ giúp pháp lý”... Đến năm 2011, toàn tỉnh có 382 câu lạc bộ, với tổng số 19.046 thành viên tham gia sinh hoạt.

Các cấp Hội trong tỉnh thường xuyên chú trọng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về pháp luật cho đội ngũ cán bộ Hội, cán bộ chi hội và tổ phụ nữ, thành viên ban chủ nhiệm của các câu lạc bộ và hội viên nông cốt. Từ năm 2007 đến năm 2010, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã phối hợp với ngành Tư pháp tỉnh tổ chức 518 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và tư vấn pháp luật cho 15.260 lượt cán bộ, hội viên và phụ nữ (có 8.383 lượt cán bộ Hội); 368 lớp tập huấn kỹ năng phản biện xã hội cho 22.078 lượt cán bộ Hội các cấp.

Công tác giải quyết đơn thư được các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh thực hiện đúng quy trình, giải quyết dứt điểm, không tồn đọng gây bất khoan, bức xúc cho hội viên, phụ nữ. Từ năm 2007 đến năm 2011, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã tiếp nhận 724 đơn thư các loại; trong đó, đã nghiên cứu giải quyết 439 đơn theo đúng thẩm quyền, chuyển cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết 271 đơn. Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo, duy trì hoạt động của 958 tổ, nhóm tư vấn pháp luật, góp phần thực hiện tốt hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý cho cán bộ, hội viên tại cơ sở, đặc biệt là vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Thông qua hoạt động, các câu lạc bộ Trợ giúp pháp lý - Tư vấn pháp luật đã tư vấn cho 16.427 đối tượng về ly hôn, chia tài sản khi ly hôn, tranh chấp thừa kế, tài sản, đất đai, các vấn đề về hôn nhân gia đình, về kế hoạch hóa gia đình... Đội ngũ cán bộ Hội cơ sở tích cực tham gia hòa giải, góp phần cùng chính quyền địa phương gìn giữ trật tự an ninh thôn, xóm, làng, bản. Từ năm 2008 đến năm 2010, các Hội cơ sở đã hòa giải thành công 723 vụ (bằng 78,84%) trên tổng số 917 vụ tranh chấp đất đai, tài sản, ly hôn, mâu thuẫn gia đình...

Trong công tác giám sát thực hiện pháp luật, chính sách về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố, thị xã tập trung vào các nội dung thực hiện Luật Bình đẳng giới và các chính sách an sinh xã hội¹. Do đây là nhiệm vụ mới trong nhiệm kỳ, nên các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm, chủ yếu thực hiện công tác giám sát lồng ghép với kiểm tra công tác Hội và phong trào phụ nữ. Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trong các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và sự tiến bộ phụ nữ. Trong 6 tháng đầu năm 2010, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ và Báo Thái Nguyên xuất bản trên 1.000 tập san “Phụ nữ và phát triển”, 2.749 cuốn thông tin Phụ nữ 8/3; 1.520 cuốn bản tin Khoa học và Công nghệ tới 100% cơ sở Hội. Thông qua các hoạt động giám sát của Hội, các chế độ chính sách của Đảng và Nhà nước cơ bản được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, góp phần thực hiện chính sách bình đẳng giới, công tác an sinh xã hội đạt hiệu quả.

Công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, đời sống, nhu cầu, nguyện vọng của các tầng lớp phụ nữ được các cấp Hội tiến hành thường xuyên. Thông qua việc duy trì hoạt động của đội ngũ báo cáo viên các cấp, công tác nắm bắt tình hình tư tưởng của hội viên phụ nữ được phản ánh kịp thời. Nhiều đơn vị đã chủ động phản ánh với chính quyền những bức xúc, nguyện vọng của phụ nữ, tích cực phối hợp với các ngành chức năng tuyên truyền, hướng dẫn chị em thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Kịp thời phát hiện những biến động trong tư tưởng của hội viên, phụ nữ, có giải pháp tích cực giúp hội viên, chị em ổn định tư tưởng, không bị kẻ xấu lợi dụng.

1. Các chính sách an sinh xã hội gồm có: Chính sách hỗ trợ đầu thấp sáng cho các đồng bào dân tộc thiểu số, hộ chính sách, hộ nghèo; chính sách hỗ trợ kinh phí cho hộ nghèo đón tết Nguyên đán; Chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn; Chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở; Chính sách hỗ trợ đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn...

Trên lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, các cấp Hội trong tỉnh quan tâm và chủ động phối hợp với ngành Y tế và các cơ quan chức năng địa phương triển khai thực hiện. Các Hội cơ sở xã, phường, thị trấn phối hợp với trạm y tế xã, phường, thị trấn tổ chức khám phụ khoa cho hội viên và phụ nữ; vận động 100% hội viên và phụ nữ có thai đi tiêm phòng và khám định kỳ; vận động các bà mẹ cho 100% con trong độ tuổi đi tiêm phòng đầy đủ, đúng lịch. Đặc biệt, từ năm 2007 đến năm 2009, tại các phường Phan Đình Phùng và Cam Giá (thành phố Thái Nguyên), Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai Dự án Tạo sự gắn kết giữa cha mẹ và con cái tuổi vị thành niên đạt nhiều kết quả.

Từ năm 2008, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội triển khai tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, hội viên, phụ nữ về cuộc vận động “Phụ nữ cả nước thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động. Được thông tin, tuyên truyền về cuộc vận động này, đông đảo hội viên, phụ nữ trong tỉnh đã nhận thức được tầm quan trọng của vệ sinh an toàn thực phẩm đối với sức khỏe bản thân, gia đình, cộng đồng và nhiệt tình hưởng ứng, tham gia thực hiện tốt cuộc vận động gắn với chăm sóc sức khỏe toàn dân.

Nhằm ngăn ngừa và hạn chế sự gia tăng của đại dịch HIV/AIDS, các cấp Hội tích cực triển khai các hoạt động truyền thông: Thay đổi hành vi, giảm kỳ thị phân biệt đối xử với người nhiễm HIV; mít tinh, diễu hành hưởng ứng tháng hành động chống đại dịch HIV/AIDS. Kết quả, trong nhiệm kỳ 2006 - 2011, các cấp Hội tổ chức được 296 lớp truyền thông, với trên 23.680 lượt hội viên, phụ nữ tham gia. Song song với công tác tuyên truyền, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai Đề án “Hỗ trợ can thiệp và chăm sóc phụ nữ, trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch HIV/AIDS” tại huyện Phú Bình; Xây dựng câu lạc bộ “Làm Mẹ” do Ngân hàng Thế giới tài trợ tại các huyện: Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Lương và thành phố Thái Nguyên; triển khai Dự án “Hỗ trợ chăm sóc và tuân thủ điều trị tại nhà” do Quỹ

Toàn cầu tài trợ tại các huyện: Đồng Hỷ, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên; triển khai Dự án “Dịch vụ toàn diện phòng lây truyền mẹ con dành cho phụ nữ bị tổn thương tại Việt Nam giai đoạn 2009 - 2011” tại thành phố Thái Nguyên. Các Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở trong tỉnh còn tổ chức thành lập 275 câu lạc bộ, dưới các tên gọi khác nhau: Đồng Cảm, Bạn Giúp Bạn, Hoa Hướng Dương, Nhiễm H..., thu hút 11.079 thành viên tham gia sinh hoạt. Trong đó, các câu lạc bộ: Hoa Hướng Dương (ở huyện Đại Từ), Đồng Cảm (ở huyện Phổ Yên), Nhiễm H (ở thành phố Thái Nguyên) hoạt động có hiệu quả.

Trên lĩnh vực an toàn giao thông, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội trên địa bàn tổ chức truyền thông an toàn giao thông dưới nhiều hình thức, phù hợp với điều kiện của từng địa phương. Thực hiện chỉ đạo của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, các cấp Hội tổ chức 179 buổi truyền thông an toàn giao thông dưới nhiều hình thức đã thu hút trên 14.660 lượt hội viên, phụ nữ tham gia. Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức thành công Hội thi “Tuyên truyền viên giỏi về Luật giao thông đường bộ” (năm 2007) và Hội thi “Phụ nữ Thái Nguyên với an toàn giao thông” (năm 2009), thu hút đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân đến tham dự, cổ vũ. Không chỉ tổ chức tuyên truyền, trong năm 2010, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội trên địa bàn xây dựng và duy trì 188 mô hình Phụ nữ Thái Nguyên với an toàn giao thông ở 85/180 xã, phường, thị trấn; thu hút trên 10.000 thành viên tham gia (trong đó, có 67 câu lạc bộ phụ nữ tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông và 212 câu lạc bộ chi hội, tổ phụ nữ tự quản về an toàn giao thông).

Trên lĩnh vực công tác hậu phương quân đội, hằng năm nhân dịp kỷ niệm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7), toàn bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, con liệt sĩ mồ côi; bố, mẹ, vợ liệt sĩ cô đơn; gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tiếp tục phát động cuộc vận

động xây dựng Quỹ hậu phương quân đội trong cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ, nhằm thực hiện có hiệu quả các hoạt động đền ơn đáp nghĩa; đặc biệt, là hoạt động kết nghĩa, đỡ đầu với Đồn Biên phòng Ngọc Khê - Bộ đội Biên phòng Cao Bằng. Nhân dịp các ngày lễ, Tết, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đều tổ chức các đoàn lên thăm hỏi và tặng quà cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Ngọc Khê, với số tiền và quà tặng trong nhiệm kỳ trị giá trên 184 triệu đồng, góp phần động viên, tạo niềm tin và sức mạnh cho cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Ngọc Khê yên tâm công tác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ vững chắc vùng biên cương Tổ quốc.

Trên lĩnh vực đối ngoại và hợp tác quốc tế, đến năm 2011, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã có mối quan hệ, hợp tác chặt chẽ với 9 tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Các chương trình, dự án hợp tác quốc tế được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng mục đích, mục tiêu, được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể, bạn bè quốc tế đánh giá cao. Hoạt động hợp tác quốc tế của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã góp phần thúc đẩy chương trình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp, giúp cho các cấp Hội trong tỉnh xây dựng các mô hình hoạt động mới, thu hút ngày càng nhiều phụ nữ tham gia sinh hoạt Hội.

Trong công tác xây dựng tổ chức Hội, các cấp Hội trong tỉnh luôn chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Hội, quan tâm củng cố tổ chức cơ sở Hội và phát triển hội viên nòng cốt, nhằm thúc đẩy phong trào phụ nữ ở những địa bàn vùng cao, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có nhiều đồng bào tôn giáo sinh sống. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Vũ Chấn (huyện Võ Nhai) làm điểm xây dựng mô hình Hội viên nòng cốt; Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Long (huyện Đông Hỷ) làm điểm xây dựng mô hình “Phụ nữ dân tộc xây dựng gia đình hạnh phúc”, các Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Tân Thịnh (huyện Định Hóa) và Vũ Chấn (huyện Võ Nhai) làm điểm xây dựng mô hình “Phụ nữ tôn giáo giúp nhau phát triển kinh tế”, Hội Liên

hiệp Phụ nữ xã Nhã Lộng (huyện Phú Bình) làm điểm xây dựng mô hình Phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc. Từ kết quả chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã làm điểm xây dựng các mô hình trên, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các Hội huyện, thành phố, thị xã nhân rộng ra các Hội xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Chất lượng tổ chức Hội các cấp trong tỉnh được nâng lên. Trong nhiệm kỳ 2006 - 2011, kết quả bình xét, phân loại chất lượng tổ chức Hội các cấp hằng năm, toàn tỉnh có 100% tổ chức Hội huyện, thành phố, thị xã, đơn vị trực thuộc và 30% tổ chức Hội cơ sở đạt loại xuất sắc, 60% tổ chức Hội cơ sở đạt loại khá.

Nhằm từng bước nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp, đặc biệt là đội ngũ cán bộ Hội cấp cơ sở, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Trường Chính trị tỉnh và Trường Cán bộ phụ nữ Trung ương mở 2 lớp Trung cấp lý luận chính trị và Trung cấp nghiệp vụ ngành công tác phụ nữ, 5 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Hội, 2 lớp sơ cấp chuyên ngành Công tác phụ nữ cho các cán bộ là chủ tịch, phó chủ tịch và cán bộ dự nguồn chức danh chủ tịch Hội xã, phường, thị trấn. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tích cực, chủ động triển khai Đề án Nâng cao kỹ năng, phương pháp truyền thông, vận động phụ nữ; đồng thời phối hợp với các cơ quan, ban, ngành liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Hội, kỹ năng lãnh đạo, quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ Hội cơ sở xã, phường, thị trấn. Trong những năm 2007 - 2009, với nhiều cách làm hay, biện pháp mới, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả Đề án Đào tạo đội ngũ cán bộ Hội của tỉnh Thái Nguyên, nhiều cán bộ Hội trưởng thành, góp phần bổ sung nhân sự cho đội ngũ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền. Tháng 6/2009, đồng chí Ma Thị Nguyệt (Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Vi Thị Chung (Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh) được Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh. Đến năm

2010, toàn tỉnh có trên 80% chủ tịch Hội cơ sở xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn chức danh chủ tịch hội cấp xã.

Công tác phát triển hội viên thường xuyên được các cấp Hội đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt, tập hợp thu hút ngày càng nhiều hội viên tham gia vào tổ chức Hội. Từ năm 2006 đến năm 2010, toàn tỉnh kết nạp được 41.787 hội viên, đạt tỷ lệ kết nạp hội viên bình quân mỗi năm 4,9%, nâng số hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh lên 226.115 người. 100% tổ chức Hội cơ sở xây dựng được lực lượng hội viên nòng cốt. Tỷ lệ phát triển hội viên phụ nữ trong hộ gia đình có phụ nữ từ 18 tuổi trở lên đạt 83,76%. Toàn tỉnh có 80% hội viên phụ nữ tham gia sinh hoạt và đóng hội phí thường xuyên.

Lực lượng phụ nữ ngày càng tích cực tham gia vào công tác xây dựng Đảng, góp phần vào sự vững mạnh của tổ chức Đảng. Tỷ lệ hội viên phụ nữ được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày càng nhiều. Trong nhiệm kỳ 2006 - 2011, toàn tỉnh đã có 2.252 hội viên phụ nữ được kết nạp vào Đảng. Riêng trong dịp kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/2010), toàn tỉnh đã có 285 hội viên phụ nữ được kết nạp vào Đảng, nâng số đảng viên là phụ nữ trong toàn Đảng bộ tỉnh lên 25.031 đồng chí.

Tuy nhiên, phong trào phụ nữ và hoạt động của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh nhiệm kỳ 2006 - 2011 cũng chưa thực sự đáp ứng kịp thời với những vấn đề mới nảy sinh trong xã hội: Thứ nhất, công tác giám sát thực hiện chính sách và phản biện xã hội chưa được tiến hành thường xuyên, sâu rộng; thứ hai, công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục phẩm chất đạo đức, công tác tư tưởng còn thiếu chiều sâu, hiệu quả chưa cao; thứ ba, hiệu quả hoạt động giúp phụ nữ phát triển kinh tế, dạy nghề, tạo việc làm ở một số địa phương còn thấp; tỷ lệ hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được Hội giúp thoát nghèo chưa cao và chưa thực sự bền vững.

Những bước phát triển, thành công trên nhiều lĩnh vực, cũng như những hạn chế, khuyết điểm của phong trào phụ nữ và Hội

Liên hiệp Phụ nữ tỉnh nhiệm kỳ 2006 - 2011, là cơ sở để các cấp Hội tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2011 - 2016).

IV. Nâng cao trình độ, năng lực, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh và bình đẳng giới (2011 - 2016)

Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) diễn ra vào tháng 10/2010 đã đề ra mục tiêu tổng quát: Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020 và là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, y tế, đào tạo của cả nước.

Thực hiện Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 22/12/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XI, ngày 14/2/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Chỉ thị số 04-CT/TU về việc lãnh đạo đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XII (nhiệm kỳ 2011 - 2016), chỉ rõ: Đây là sự kiện chính trị quan trọng của các cấp Hội Phụ nữ, đánh dấu bước phát triển mới trong việc phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp cao nhất của phụ nữ trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu: Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh chuẩn bị tốt nội dung đại hội. Báo cáo tổng kết cần đánh giá đúng thực trạng phong trào phụ nữ và hoạt động của cấp Hội trong 5 năm

(2006 - 2011); khẳng định những bước trưởng thành và sự cống hiến của các tầng lớp phụ nữ; đồng thời chỉ rõ những khuyết điểm, yếu kém, phân tích sâu sắc những nguyên nhân hạn chế và rút ra bài học kinh nghiệm.

Thực hiện Chỉ thị 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ tháng 5 đến tháng 8/2011, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tập trung chỉ đạo các Hội Phụ nữ cơ sở, đơn vị trực thuộc tổ chức thành công đại hội. Đại hội phụ nữ các cấp trong tỉnh đã xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ 2011 - 2016; trong đó, chú trọng đa dạng hóa các hình thức vận động, tập hợp phụ nữ, nhất là phụ nữ dân tộc, tôn giáo, phụ nữ trong các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, doanh nghiệp, nữ công nhân lao động ngoài khu vực Nhà nước, nhằm xây dựng và phát triển tổ chức Hội trong tỉnh ngày càng vững mạnh.

Từ thành công của các đại hội Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở và Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố, thị xã, đơn vị trực thuộc, tháng 10/2011, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn tỉnh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) được tổ chức, với sự tham dự của 278 đại biểu. Đánh giá kết quả phong trào phụ nữ và hoạt động của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh nhiệm kỳ 2006 - 2011, Đại hội khẳng định: Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XI nghiêm túc và đạt được nhiều kết quả, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đề ra. Đội ngũ cán bộ Hội từng bước trưởng thành, tổ chức Hội ngày càng được củng cố và lớn mạnh, thể hiện rõ vai trò thành viên trong hệ thống chính trị của tỉnh.

Đại hội nhất trí đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác Hội và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016: Đoàn kết, vận động phụ nữ trong tỉnh, nâng cao trình độ, năng lực, tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững; xây dựng

người phụ nữ Thái Nguyên có sức khỏe, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động sáng tạo, lối sống văn hóa, lòng nhân hậu, đóng góp ngày càng lớn cho xã hội và gia đình. Xây dựng và phát triển tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh vững mạnh, thực hiện tốt chức năng đại diện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế và bình đẳng giới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh khóa XII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) gồm 41 ủy viên¹. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh bầu 12 đồng chí vào Ban Thường vụ Hội (thiếu 1 ủy viên Ban Thường vụ Hội so với đề án đã được phê duyệt). Đồng chí Vi Thị Chung tiếp tục được Ban Chấp hành bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội và các đồng chí Đỗ Thị Tuyết Ngân, Hứa Thị Châu Giang, Nguyễn Thị Quỳnh Hương được Ban Chấp hành Hội bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XII (nhiệm kỳ 2011 - 2016), các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở đã tập trung chỉ đạo, tổ chức, vận động cán bộ, hội viên và phụ nữ trong tỉnh phát huy truyền thống vẻ vang anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang của phụ nữ Việt Nam, nỗ lực phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, năng động, sáng tạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng vào kết quả của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh trong việc thực hiện đường lối của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội và quốc phòng, an ninh.

1. Quyết định số 1144/QĐ-ĐCT ngày 27/10/2011 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam "Về việc công nhận ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016".

Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh có nhiều biến động (Xem thêm Phụ lục); trong đó, đồng chí Vi Thị Chung - Chủ tịch Hội chuyển công tác sang Hội đồng nhân dân tỉnh, giữ chức vụ Trưởng ban Dân tộc. Đến cuối nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh có 34 đồng chí, Ban Thường vụ có 10 đồng chí (gồm 1 đồng chí Chủ tịch, 3 đồng chí Phó Chủ tịch và 6 ủy viên).

Trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, một trong những nội dung được Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh quan tâm chỉ đạo là hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, trong đó đẩy mạnh thực hiện các phong trào “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế”, “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ”. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội trong tỉnh chủ động phối hợp với ngành chuyên môn tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho chị em, coi đây là chìa khóa giúp chị em mở cánh cửa tri thức, tiếp cận với các tiến bộ khoa học kỹ thuật để áp dụng trong sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là trong sản xuất nông nghiệp. Cùng với đó, các cấp Hội đẩy mạnh tín chấp với các ngân hàng để giúp chị em được vay vốn đầu tư sản xuất, kinh doanh. Đây không chỉ là biện pháp “cứu cánh” cho những phụ nữ nghèo, phụ nữ yếu thế trong xã hội, mà còn giúp các phụ nữ khác vươn lên, thực hiện được những ý tưởng sản xuất, kinh doanh. Một số Hội cơ sở duy trì được nguồn vốn “Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo”, xây dựng Quỹ Cộng đồng hỗ trợ tại chỗ cho hội viên và phụ nữ.

Song song với việc hỗ trợ chị em về vốn, thực hiện Đề án số 295/ĐA-HPN của Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh về “Hỗ trợ phụ nữ học nghề, tạo việc làm giai đoạn 2010 - 2015”, các cấp Hội chú trọng tư vấn, định hướng nghề, tổ chức đào tạo nghề cho 20.897 chị em và giới thiệu việc làm cho 49.059 lao động nữ. Nét nổi bật trong nhiệm kỳ 2011 - 2016 là các cấp Hội đã đầu tư xây dựng các cơ sở thực hành, gắn việc đào tạo lý luận với thực tiễn cho học viên. Trung tâm Dạy nghề 20-10 Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã thành lập 7 mô hình dịch vụ cơ sở thực hành. Để giúp hội viên, chị em phụ nữ có điều kiện phát triển kinh tế, vươn lên làm giàu, các cấp Hội đã mạnh dạn thành lập các mô hình kinh tế tập thể, các tổ (nhóm) sở thích, tổ hợp tác, hợp tác xã liên kết sản xuất và giải quyết việc làm cho lao động nữ. Các cấp Hội còn quan tâm đến kết nối tiêu thụ, tìm đầu ra cho sản phẩm thông qua các hoạt động trưng bày, giới thiệu sản phẩm nông sản an toàn, tham gia các hội chợ thương mại, tổ chức hội nghị khách hàng.

Bằng các giải pháp hỗ trợ tổng lực, 5 năm (2011 - 2016), các cấp Hội trong tỉnh đã giúp đỡ được 11.206 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ (trong đó có 5.977 hộ thoát nghèo), thành lập được 140 tổ hợp tác, nhóm sở thích; 930 mô hình phát triển kinh tế (chủ yếu là mô hình trồng cây ăn quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm); góp phần quan trọng vào thành tích giảm nghèo và xây dựng nông thôn mới. Tiêu biểu là mô hình kinh tế trang trại chăn nuôi và kinh doanh lò ấp trứng của hội viên Đàm Thị Quy (xã Tân Thành, huyện Phú Bình).

Trên các lĩnh vực sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ, cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, nâng cao chất lượng sản phẩm, đưa sản phẩm chiếm lĩnh thị trường trong và ngoài nước. Để hỗ trợ cho phụ nữ trong lĩnh vực kinh doanh, các cấp Hội trong tỉnh phối hợp với Hội Nữ doanh nhân, các câu lạc bộ doanh nghiệp nữ tổ chức các lớp tập huấn khởi sự doanh nghiệp, đào tạo nâng cao năng lực quản lý, hỗ trợ các nữ doanh nghiệp tiếp cận các chính sách, tham gia hội thảo, hội nghị về phát triển doanh nghiệp và tôn vinh doanh nghiệp, doanh nhân nữ. Mặc dù phải đối mặt với không ít những cạnh tranh, thách thức, nhưng cán bộ, hội viên và phụ nữ là chủ doanh nghiệp vẫn luôn luôn chủ động, sáng tạo, nhanh nhạy nắm bắt nhu cầu và thị hiếu của người tiêu dùng để thay đổi sản xuất, kinh doanh, đáp ứng được yêu cầu, tự khẳng định và đứng vững trên thị trường, trở thành những doanh nhân giỏi, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động. Năm 2014, Công ty cổ phần Thương mại và Xây dựng Quỳnh Minh được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba; doanh nhân Phạm Thị Quý (Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty) được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, được Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam vinh danh “Phụ nữ xuất sắc tiêu biểu” 5 năm. Trước đó, năm 2010 và năm 2013, doanh nhân Phạm Thị Quý được Hội đồng Doanh nhân nữ Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam bình chọn là Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu và được trao tặng cúp Bông hồng Vàng.

Trong công tác giáo dục, các cấp Hội trong tỉnh phối hợp với các ngành chức năng tổ chức các lớp học xóa mù chữ cho chị em dân tộc thiểu số; triển khai xây dựng mô hình dịch vụ “nhóm trẻ gia đình”, “dịch vụ nấu ăn” phù hợp với từng địa phương, cơ sở. Đồng thời, chủ động khai thác, thực hiện các dự án “Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào dạy và học tích cực”, “Cải thiện chất lượng giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học”, “Tiếp bước cho em đến trường”... Năm 2014, các nữ nhà giáo: Trần Thị Nguyệt (giáo viên Trường Trung học phổ thông Chuyên Thái nguyên); Nguyễn Thị Quốc Hòa (Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Chu Văn An); Lê Thị Việt Hoa (Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Yên Đỗ, huyện Phú Lương); Trần Thị Thúy Hương (Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bình Thuận, huyện Đại Từ); Trịnh Thị Vân (Hiệu trưởng Trường Tiểu học thị trấn Sông Cầu, huyện Đông Hỷ) vinh dự được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”.

Trên lĩnh vực khoa học và công nghệ, số cán bộ, hội viên và chị em là chủ nhiệm các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh chiếm 20%, chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực nghiên cứu khoa học tự nhiên, khoa học y dược, khoa học xã hội và nhân văn. Đội ngũ nữ giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ trong tỉnh đã nỗ lực nghiên cứu khoa học, tham gia chủ trì nhiều đề tài ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực công tác và lao động sản xuất, mang lại hiệu quả kinh tế cao, được Đảng và Nhà nước ghi nhận, phong tặng nhiều danh hiệu cao quý. Tiêu biểu là Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Kim Lan, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên được phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động và đoạt giải thưởng Kovalevskaia; Giáo sư Toán học Lê Thị Thanh Nhân, Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học được nhận giải thưởng Kovalevskaia; tập thể nữ cán bộ, công chức Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên được tặng giải thưởng Phụ nữ Việt Nam...

Nhằm đảm bảo sức khỏe cho hội viên, phụ nữ và nhân dân, trong giai đoạn 2011 - 2016, các cấp Hội tập trung tuyên truyền, giáo dục hội viên, phụ nữ kiến thức về gia đình, chăm sóc sức khỏe

sinh sản, kiến thức nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phòng chống HIV/AIDS... Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp triển khai thực hiện dự án “Thúc đẩy quyền của trẻ em nhiễm HIV, bị ảnh hưởng bởi HIV và trẻ em là người dân tộc thiểu số” và các chương trình “Nuôi con bằng sữa mẹ”, “Phòng chống ung thư vú”. Đội ngũ nữ cán bộ y tế trong tỉnh đã không ngừng học tập, rèn luyện, thực hiện tốt 12 điều y đức, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, góp phần quan trọng vào kết quả của tỉnh trong việc thực hiện mục tiêu thiên niên kỷ về giảm tỷ lệ trẻ em tử vong, về tăng cường sức khỏe bà mẹ, phòng chống HIV/AIDS và các dịch bệnh nguy hiểm, đóng góp tích cực vào sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Hưởng ứng cuộc vận động “Phụ nữ cả nước thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm vì sức khỏe gia đình và cộng đồng” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, các cấp Hội trong tỉnh phối hợp với ngành Y tế tuyên truyền, hướng dẫn, vận động phụ nữ nâng cao ý thức, trách nhiệm về an toàn thực phẩm, thực hiện tốt Pháp lệnh vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện mục tiêu “Nói không với thực phẩm bẩn”. Nhằm hỗ trợ phụ nữ theo chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ thực phẩm an toàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện đề án “Xây dựng hệ thống đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho sản phẩm rau xanh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” và các mô hình “Chăn nuôi và tiêu thụ gà ri an toàn”, “Chăn nuôi lợn thịt an toàn trên đệm lót sinh học”.

Giai đoạn 2011 - 2016, cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh đã có những đóng góp quan trọng vào việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; tham gia các sự kiện văn hóa của tỉnh. Tiêu biểu là tháng 11/2011, nhằm tôn vinh vẻ đẹp tâm hồn, trí tuệ, tài năng ứng xử trong cuộc sống, sự khéo léo, tinh tế trong văn hóa trà và đề cao nét đẹp truyền thống của người phụ nữ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã phối hợp với Sở Văn hóa Thông tin tổ chức cuộc thi Người đẹp xứ Trà trong khuôn khổ Festival Trà Quốc tế lần thứ nhất của Ủy

ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. Qua đó thu hút ngày càng nhiều du khách đến với Thái Nguyên. Hằng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh thường xuyên duy trì, củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của mạng lưới báo cáo viên từ tỉnh đến cơ sở; thường xuyên phối hợp với các ban, ngành chức năng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên. Các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở chủ động biên soạn tài liệu sinh hoạt hội viên, cung cấp đến các chi hội Phụ nữ; phối hợp với các ban, ngành đăng tải nội dung hoạt động của Hội trên các bản tin nội bộ của Ban Dân vận Tỉnh ủy, Đảng ủy khối các cơ quan tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Website của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Báo Phụ nữ Việt Nam... Phát huy tài năng, trí tuệ, đội ngũ nữ văn nghệ sĩ, phóng viên, biên tập viên, huấn luyện viên, vận động viên Thái Nguyên đã đóng góp xứng đáng cho sự phát triển văn hóa, thông tin, nghệ thuật và thể thao của tỉnh. Tiêu biểu là vận động viên Dương Thị Bích Loan đã đoạt 1 Huy chương Vàng, 2 Huy chương Bạc và 1 Huy chương Đồng giải đua thuyền Canoeing Đông Nam Á tổ chức tại Singapore; Vận động viên Nguyễn Thanh Thảo đoạt Huy chương Bạc giải Olympic trẻ thế giới.

Công tác vận động, hỗ trợ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững, thực hiện mục tiêu nâng cao nhận thức, phát huy vai trò nòng cốt của phụ nữ trong xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được các cấp Hội coi trọng. Các cấp Hội tập trung triển khai thực hiện đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt, giai đoạn 2010 - 2015” của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; tiếp tục thực hiện “Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020”. Toàn tỉnh có 87% bà mẹ có con dưới 16 tuổi được hướng dẫn kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con tốt (vượt 22% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XII đề ra); 85% gia đình cán bộ, hội viên, phụ nữ đạt gia đình văn hóa.

Xác định phụ nữ vừa là chủ thể, vừa là người trực tiếp hưởng thụ những thành quả mà nông thôn mới mang lại và nhận thấy 8 tiêu chí của cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” đáp ứng 11 trong 19 tiêu chí của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã chỉ đạo các cấp Hội tích cực tham gia thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”. Hằng năm, các tổ chức Hội cơ sở xây dựng chỉ tiêu thi đua, đăng ký với Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đảm nhận những việc làm cụ thể, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ tham gia, trong đó, ưu tiên thực hiện tiêu chí “3 sạch” (sạch bếp, sạch nhà, sạch ngõ) với các hoạt động cụ thể gắn với tiêu chí 17 về môi trường.

Ngày 15/9/2015, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Hội nghị đánh giá 5 năm thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” gắn với phong trào “Phụ nữ Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Sau 5 năm, cuộc vận động đã tạo được sự lan tỏa ngày càng sâu rộng, thu hút 95% gia đình cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh tham gia. Toàn tỉnh xây dựng được 777 mô hình “Chi hội phụ nữ nòng cốt tham gia xây dựng nông thôn mới”; 2.574 câu lạc bộ “Gia đình 5 không, 3 sạch”, 552 mô hình “10 chung 1”; hơn 840 mô hình thu gom rác thải - vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng...

Thực hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, các cấp Hội trong tỉnh tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện, chăm sóc, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách, gia đình chiến sĩ đảo Trường Sa, tân binh lên đường nhập ngũ; phát động và triển khai hiệu quả cuộc vận động xây dựng, sửa chữa nhà “Mái ấm tình thương”; quan tâm giúp đỡ, hỗ trợ phụ nữ cao tuổi cô đơn, tàn tật, trẻ em mồ côi và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Trong 5 năm (2011 - 2016), các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở

thăm hỏi, tặng quà trị giá tổng số tiền trên 3 tỷ đồng. Đặc biệt, sau 21 năm kết nghĩa (1995 - 2016), mối quan hệ giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên và Đoàn Biên phòng Ngọc Côn (bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng) ngày càng được tăng cường, gắn bó mật thiết, thắm đượm tình quân dân. Hằng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đều tổ chức đoàn lên thăm, tặng quà, động viên các chiến sĩ Biên phòng Cao Bằng. Hoạt động kết nghĩa giữa 2 đơn vị là nguồn động viên, tạo niềm tin và sức mạnh để cán bộ, chiến sĩ biên phòng công tác, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc vùng biên cương của Tổ quốc; đồng thời, động viên cán bộ, hội viên, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của Hội. Kết quả đạt được sau 21 năm thực hiện chương trình kết nghĩa đã đóng góp tích cực vào thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh tại 2 tỉnh Thái Nguyên và Cao Bằng. Với những kết quả đạt được, các cấp Hội, cán bộ và hội viên phụ nữ tỉnh Thái Nguyên được nhận bằng khen của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng cục Chính trị và Ủy ban nhân dân tỉnh vì đã có thành tích trong công tác hậu phương quân đội.

Trong công tác tư tưởng, các cấp Hội trong tỉnh tập trung vào tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết đại hội phụ nữ các cấp; truyền thống yêu nước, phẩm chất tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; vai trò người phụ nữ trong gia đình, xã hội; các kiến thức về phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng chống bạo lực gia đình, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và các chương trình, dự án lớn của tỉnh về công tác giải phóng mặt bằng, giao thông, văn minh đô thị... Trong giáo dục phẩm chất, đạo đức, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam Tự tin - Tự trọng - Trung hậu - Đảm đang” và Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tiếp tục đẩy

mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Các cấp Hội thành lập các câu lạc bộ, các mô hình tiết kiệm theo tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chỉ đạo và vận động cán bộ Hội thực hiện phương châm 2 được (nói được, làm được) và 4 rõ (rõ định hướng của Hội cấp trên; rõ chỉ đạo của cấp ủy địa phương, đơn vị; rõ chức trách, nhiệm vụ được giao; rõ tư tưởng, nhu cầu của hội viên).

Thực hiện các Quyết định số 217-QĐ/TW, 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị “Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội”, “Ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”, Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở đã chủ động lựa chọn nội dung giám sát phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế của địa phương, tập trung vào các vấn đề có liên quan đến quyền và lợi ích của phụ nữ. Trong những năm 2011 - 2016, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì thực hiện 8 cuộc giám sát và phối hợp với các đoàn thể tiến hành 6 cuộc giám sát đúng quy trình¹. 100% các Hội huyện, thành phố, thị xã và 100% các Hội cơ sở xã, phường, thị trấn đảm bảo mỗi năm giám sát được ít nhất một vấn đề. Thông qua giám sát, các cấp Hội đã phát hiện những mặt được, những mặt còn hạn chế trong việc triển khai thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại địa phương; kịp thời phản ánh, báo cáo để cấp

1. Chủ trì thực hiện 8 cuộc giám sát: 1- Chính sách, chế độ cho lao động nữ tại các công ty 100% vốn nước ngoài. 2- Chính sách an sinh xã hội cho hộ nghèo. 3- Chính sách hỗ trợ kinh phí cho chi hội phụ nữ thuộc vùng khó khăn. 4- Chính sách bảo hiểm xã hội cho cán bộ nữ chuyên trách và không chuyên trách xã, phường, thị trấn. 5- Chính sách hỗ trợ phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số khi sinh con đúng chính sách dân số. 6- Trách nhiệm của các cấp chính quyền (Ủy ban nhân dân) theo Nghị định số 56/2012/NĐ-CP. 7- Xây dựng Địa chỉ tin cậy ở cộng đồng. 8- Thực hiện công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Phối hợp tiến hành 6 cuộc giám sát: 1- Việc triển khai thực hiện công tác dạy nghề cho lao động nông thôn. 2- Chính sách bảo hiểm y tế. 3- Chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng. 4- Việc thực hiện Luật An toàn thực phẩm. 5- Luật Bình đẳng giới. 6- Luật Phòng, chống tác hại thuốc lá.

ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra, các cấp Hội trong tỉnh còn tổ chức lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, hội viên, phụ nữ vào 10 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quan trọng¹. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tham gia đóng góp ý kiến bằng văn bản vào các dự thảo văn kiện đại hội đảng các cấp và các chương trình, kế hoạch của chính quyền địa phương. Để phát huy vai trò của các tầng lớp phụ nữ vào việc tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đã tổ chức 58 cuộc đối thoại chính sách giữa chính quyền địa phương với cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ.

Trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh tham mưu, đề xuất với Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết nâng mức hỗ trợ phụ cấp cho Chi hội trưởng các đoàn thể mỗi tháng từ 70.000 đồng lên 150.000 đồng; hỗ trợ sinh hoạt cho mỗi chi hội các đoàn thể vùng đặc biệt khó khăn mỗi năm 2 triệu đồng, tăng mức cấp kinh phí hoạt động cho Hội Phụ nữ cơ sở mỗi năm từ 3 triệu đồng lên 4,5 triệu đồng; tham mưu với cấp ủy cùng cấp tạo điều kiện cho cán bộ Hội được tham gia các khóa đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Công tác bình đẳng giới được triển khai trong các lĩnh vực chính trị, kinh tế, lao động việc làm, giáo dục và đào tạo... đã thu được nhiều kết quả, tạo sự chuyển biến tích cực đối với cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân trong thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, nhất là bình đẳng giới trong gia đình. Hội Liên hiệp Phụ nữ từ tỉnh đến cơ sở đã khai thác các chương trình, dự án và xây dựng các mô hình “Địa chỉ tin cậy”, “Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới” ở cộng

1. 10 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật quan trọng gồm: Hiến pháp, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Lao động, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Hòa giải cơ sở, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

đồng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm phụ nữ, trẻ em yếu thế (nạn nhân bị bạo lực, nạn nhân bị mua bán trở về...). Tính đến thời điểm tháng 9/2015, tỉnh đã thành lập được 6 mô hình thí điểm câu lạc bộ Bình đẳng giới và Phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, với tổng số 250 thành viên (trong đó có 46 nam giới).

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về “Công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, công tác cán bộ nữ tiếp tục được các cấp Hội trong tỉnh quan tâm chú trọng. Hằng năm, các cấp Hội rà soát, bổ sung quy hoạch; nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá, nhận xét cán bộ; chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy cùng cấp về nguồn cán bộ nữ để đưa vào quy hoạch; chuẩn bị nguồn nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kết quả, số cán bộ tham gia cấp ủy các cấp và Hội đồng nhân dân các cấp đều tăng so với nhiệm kỳ trước¹. Tiêu biểu đội ngũ cán bộ nữ làm công tác lãnh đạo, quản lý của tỉnh là các đồng chí Ma Thị Nguyệt - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Đoàn Thị Hảo - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên; Trương Thị Huệ - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội (khóa XIII) tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Thị Mai - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Phú Lương...

Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Hội các cấp, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Học viện Phụ nữ Việt Nam, Trường Chính trị tỉnh, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị cấp huyện tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ Hội, nhất là đội ngũ cán bộ Hội cơ sở đạt chuẩn về chức danh. Các cấp Hội tích cực, chủ động khai thác nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình dự án phi chính phủ... để tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ Hội và hội viên nòng cốt. Nhờ đó,

1. Xem thêm Phụ lục.

đến năm 2016, toàn tỉnh có 100% cán bộ chủ chốt Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện, thành phố, thị xã, đơn vị trực thuộc, cùng với 99,44% chủ tịch hội cấp cơ sở đạt chuẩn chức danh.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, trong nhiệm kỳ, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức thí điểm thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở trong cơ quan chuyên trách Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh; chỉ đạo thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở ở 9 Hội cấp huyện, thành phố, thị xã và thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Công ty chè Hoàng Bình. Cùng với đó, công tác tập hợp, thu hút phụ nữ tham gia sinh hoạt Hội tiếp tục được các cấp Hội chú trọng. Đặc biệt, đối với những tổ chức cơ sở Hội còn khó khăn, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và các Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố, thị xã đã có những hoạt động hỗ trợ động viên, khuyến khích hội viên và chị em phụ nữ tham gia. Ở những địa bàn có đông hội viên thành phần dân tộc ít người và tôn giáo sinh sống, các cấp Hội chú trọng xây dựng lực lượng hội viên nòng cốt. Kết quả, đến cuối năm 2016, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã có 195 Hội Liên hiệp Phụ nữ cơ sở, với 3.161 chi hội và hơn 245.000 hội viên, trong đó có hơn 81.000 hội viên nòng cốt.

Hoạt động hợp tác quốc tế tiếp tục được các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh quan tâm. Đến năm 2016, các cấp Hội trong tỉnh đã có mối quan hệ hợp tác với 7 tổ chức quốc tế, trong đó có mối quan hệ hợp tác lâu dài, chặt chẽ với tổ chức Bánh mì cho thế giới, AC Thụy Điển, Văn phòng hợp tác phát triển Thụy Sĩ... Thông qua các chương trình hợp tác, các cấp Hội trong tỉnh đã vận động được 15 dự án, tập trung vào các lĩnh vực phát triển, quản lý cộng đồng; tăng quyền năng phụ nữ, thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em; phòng chống bạo hành đối với phụ nữ... Các chương trình, dự án được các cấp Hội trong tỉnh quản lý tốt, vận hành theo đúng quy chế, đóng góp thiết thực cho các hoạt động của Hội. Một số dự án đã hỗ trợ kinh phí để xây dựng các công trình thiết yếu tại cộng đồng (đường giao thông, nhà văn hóa, nhà trẻ...), góp phần quan trọng vào việc

hoàn thiện chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Bên cạnh đó, các cấp Hội trong tỉnh còn cử cán bộ, hội viên tham gia các diễn đàn, hội thảo quốc tế; đồng thời, đón tiếp các tổ chức phụ nữ quốc tế đến giao lưu, trao đổi kinh nghiệm về hoạt động vì sự phát triển của phụ nữ.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XII (nhiệm kỳ 2011 - 2016), cán bộ, hội viên và phụ nữ trong tỉnh đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, hoàn thành toàn bộ 8/8 chỉ tiêu do Đại hội đề ra (6/8 chỉ tiêu vượt và 2/8 chỉ tiêu hoàn thành). Thành tích phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên từ năm 2011 đến năm 2016 đã được các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương ghi nhận, khen thưởng: Chủ tịch nước tặng thưởng 2 Huân chương Lao động hạng Ba; Thủ tướng Chính phủ tặng 1 bằng khen và 8 cờ thi đua; các bộ, ngành Trung ương tặng 7 bằng khen; Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tặng 197 cờ thi đua và bằng khen; Tỉnh ủy tặng 3 bằng khen, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 29 cờ thi đua và bằng khen; các sở, ban ngành cấp tỉnh tặng 10 giấy khen. Những phần thưởng cao quý đó đã khẳng định những cống hiến to lớn của cán bộ, hội viên, phụ nữ toàn tỉnh, đồng thời là động lực để cán bộ, hội viên, phụ nữ tỉnh vững bước vào giai đoạn tiếp theo.

V. Phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo, vì sự phát triển của phụ nữ; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh (2016 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 9/9/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về lãnh đạo đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII”, ngày 27/11/2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU về việc lãnh đạo đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIII. Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định: Đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XIII là sự kiện chính trị quan trọng của các cấp hội phụ nữ, đánh dấu bước phát triển

mới trong việc phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp cao nhất của phụ nữ trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế¹.

Thực hiện Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 27/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 7 đến ngày 8/11/2016, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2016 - 2021) với sự tham dự của 271 đại biểu. Đại hội khẳng định: Trong nhiệm kỳ 2011 - 2016, Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh đã phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, vượt qua khó khăn, thách thức, năng động, sáng tạo, không ngừng phấn đấu, vươn lên, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XII, với kết quả đạt và vượt 100% các chỉ tiêu do Đại hội đề ra.

Đại hội quyết định phương hướng nhiệm vụ của phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021: “... đoàn kết, sáng tạo, nêu cao tinh thần tự chủ, phát huy nội lực, vai trò nòng cốt trong công tác và thực hiện bình đẳng giới; xây dựng gia đình hạnh phúc, xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững”. Đại hội kêu gọi cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh phát huy truyền thống tốt đẹp của phụ nữ Việt Nam, chung sức, chung lòng cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thành công các nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XIII đặt ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vì sự tiến bộ, hạnh phúc và bình đẳng của phụ nữ.

1. *Chỉ thị số 01-CT/TU ngày 27/11/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo đại hội đại biểu phụ nữ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021*, tr.1-2.

Đại hội bầu 41 đồng chí vào Ban Chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh khóa XIII (nhiệm kỳ 2016 - 2021)¹. Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh bầu Ban Thường vụ gồm 13 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Thị Quỳnh Hương được bầu giữ chức Chủ tịch và các đồng chí Hứa Thị Châu Giang, Lê Thị Thúy, Bùi Thị Sen được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIII, toàn tỉnh có 638.235 nữ, chiếm tỷ lệ 50,85% so với tổng dân số². Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh có hơn 260.000 hội viên; trong đó, có trên 70% hội viên trong độ tuổi lao động, 20% hội viên là người dân tộc thiểu số (ít người), gần 2% hội viên là người theo đạo Thiên chúa (Công giáo).

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, từ năm 2016 đến năm 2020, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh luôn giữ vững vai trò nòng cốt trong công tác tập hợp, vận động cán bộ, hội viên và phụ nữ trên địa bàn tích cực thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của địa phương.

Từ ngày 6 đến ngày 9/3/2017, Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII (nhiệm kỳ 2017 - 2022) được tổ chức. Phát huy tinh thần “Đoàn kết - Đổi mới - Bình đẳng - Hội nhập”, Đại hội đã nghiêm túc kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam khóa XI, đồng thời đề ra mục tiêu cho nhiệm kỳ 2017 - 2022: Đoàn kết, phát huy truyền thống, tiềm năng, sức sáng tạo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và vị thế

1. *Quyết định số 730/QĐ-DCT ngày 18/11/2016 của Đoàn Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016 - 2021”.*

Trong nhiệm kỳ có 3 đồng chí chuyển công tác: Lưu Thị Ngọc Xuân (chuyển tháng 8/2018), Bùi Thị Sen (chuyển tháng 6/2019), Nguyễn Thị Quỳnh Hương (chuyển tháng 3/2020) và 3 đồng chí nghỉ hưu: Đỗ Thị Thìn (tháng 10/2019), Hoàng Thị Hằng (tháng 4/2020), Nguyễn Thị Bích Hải (tháng 11/2020).

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2017*, tr.50-57.

của phụ nữ; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, chuyên nghiệp; phấn đấu vì mục tiêu bình đẳng giới, tiến bộ của phụ nữ, xây dựng gia đình hạnh phúc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội cũng đề ra 3 nhiệm vụ trọng tâm: Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện, xây dựng gia đình hạnh phúc; vận động, hỗ trợ phụ nữ sáng tạo khởi nghiệp, phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, thực hiện giám sát, phản biện xã hội, đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân.

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Phụ nữ tỉnh lần thứ XIII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương, các cấp Hội trong tỉnh đã vận động, tổ chức cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ phát huy vai trò, trách nhiệm trong việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và thực hiện các chương trình hành động đưa nghị quyết vào cuộc sống; tham gia xây dựng Đảng, chính quyền ngày càng trong sạch vững mạnh; đóng góp ý kiến xây dựng các dự thảo Luật, Bộ Luật và các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Đội ngũ nữ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức không ngừng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức công vụ, văn hóa công sở, tận tụy phục vụ nhân dân; chủ động tham gia thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước vào lĩnh vực công tác chuyên môn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong công tác xây dựng và phát triển kinh tế - đây là hoạt động có sức lan tỏa sâu rộng trong hội viên, phụ nữ. Đối với sản xuất nông nghiệp, nhiều chị em đã phát huy đức tính cần cù, chịu khó, nhanh nhạy tiếp cận, mạnh dạn ứng dụng công nghệ vào sản xuất; tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình, hình thành các vùng chuyên canh hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

Phát huy thế mạnh là một trong những vùng sản xuất chè lớn của cả nước (gần 22 nghìn héc-ta), với số lao động nữ tham gia vào quá trình sản xuất, chế biến chè chiếm 90%, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã mạnh dạn đầu tư mở rộng sản xuất chè an toàn, chè hữu cơ, nâng cao chất lượng sản phẩm, khẳng định thương hiệu, góp phần xây dựng nhãn hiệu tập thể “Chè Thái Nguyên” vươn đến thị trường các nước Mỹ, Nga, Trung Quốc... Tiêu biểu là chị Nguyễn Thị Hiền (Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần chè Hà Thái); chị Đỗ Thị Đức Lý (Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Tân Cương Hoàng Bình); chị Nguyễn Thị Hải (Giám đốc Hợp tác xã chè La Bằng (Đại Từ)); chị Đỗ Thị Hiệp (Giám đốc Hợp tác xã chè Tân Hương); chị Đào Thanh Hảo (Giám đốc Hợp tác xã chè Hảo Đạt (thành phố Thái Nguyên))...

Nhằm thực hiện mục tiêu “giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 2% trở lên (theo chuẩn mới)”, do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đề ra, năm 2017, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, tăng giàu, giảm nghèo, gắn với xây dựng nông thôn mới” - đây chính là khâu đột phá của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên. Đề án nêu rõ 3 nhiệm vụ trọng tâm là: tăng số hộ giàu, giảm số hộ nghèo và thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Thực hiện nhiệm vụ đề ra, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động phong trào thi đua “Phụ nữ Thái Nguyên sản xuất, kinh doanh giỏi”, thành lập Câu lạc bộ “Vườn ươm phụ nữ khởi nghiệp” cấp tỉnh và tổ chức 3 khóa tập huấn “Khởi sự thông minh cho phụ nữ”, “Việt Nam Digital 4.0”, “Kỹ năng tiếp thị trực tuyến” cho 250 người là cán bộ và hội viên phụ nữ nòng cốt. Đồng thời, nhằm khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ trong phát triển kinh tế và hỗ trợ chị em hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động “Ngày phụ nữ khởi nghiệp” đến đông đảo cán bộ, hội viên và chị em phụ nữ trong tỉnh. Các cấp Hội tổ chức

diễn đàn “Phụ nữ khởi nghiệp và phát triển kinh doanh”, “Giao lưu tìm hiểu kiến thức về khởi nghiệp và phát triển kinh doanh” thu hút hơn 500 hội viên phụ nữ tham gia. Hằng tháng, một số Hội cơ sở còn tổ chức các phiên chợ nông sản an toàn, tạo điều kiện cho hội viên khởi sự kinh doanh kết nối, tiêu thụ các sản phẩm nông sản đến người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh và một số tỉnh lân cận.

Hưởng ứng phong trào “Phụ nữ Thái Nguyên sản xuất, kinh doanh giỏi”, trong sản xuất công nghiệp, thương mại và dịch vụ, phụ nữ Thái Nguyên đã không ngừng rèn kỹ năng, luyện tay nghề, tích cực thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”. Chị em đã có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao tay nghề; tiếp thu và thích ứng với công nghệ mới, tạo ra sản phẩm được người tiêu dùng ưa chuộng, có giá trị xuất khẩu, làm lợi cho doanh nghiệp và xã hội. Đặc biệt, các chị em là chủ doanh nghiệp đã chủ động, sáng tạo, nhanh nhạy nắm bắt nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng, tự khẳng định và đứng vững trên thị trường, trở thành những doanh nhân giỏi, tạo việc làm cho hàng nghìn lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội và sự phát triển bền vững của tỉnh. Tiêu biểu là nữ doanh nhân Nguyễn Thị Vinh (Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần thương mại Thái Hưng, Chủ tịch Hội Nữ doanh nhân tỉnh) vinh dự được tặng danh hiệu Nữ Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2019 và danh hiệu Nữ Doanh nhân ASEAN tiêu biểu năm 2019. Tính chung, trong giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh có 3.513 cán bộ, hội viên, phụ nữ đạt danh hiệu “Phụ nữ Thái Nguyên sản xuất, kinh doanh giỏi” cấp cơ sở.

Nhằm hỗ trợ phụ nữ giảm nghèo, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh tiếp tục thực hiện phong trào “Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ” với nhiều hình thức đa dạng, phong phú (hỗ trợ kiến thức, vốn vay lãi suất thấp hoặc không lấy lãi, giúp ngày công, con giống, chia sẻ kinh nghiệm...), giúp hội viên và phụ nữ có thêm nhiều kiến thức để vận dụng vào thực tiễn. Đồng thời, thực hiện phương châm “Tập huấn trước, vay vốn sau”, trong những năm 2016 - 2020, các cấp Hội trong tỉnh đã chủ động phối hợp các ngành chức năng

tổ chức 2.620 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 173.228 hội viên, phụ nữ; đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho 24.672 lao động (vượt 9.672 người so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Phụ nữ tỉnh lần thứ XIII và vượt 19.222 người so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội phụ nữ toàn quốc), trong đó có 18.284 lao động có việc làm sau đào tạo (đạt 74,1%).

Nhằm đạt tiêu chí “Không đói nghèo”, hằng năm, các cấp Hội tổ chức rà soát danh sách hộ nghèo và xây dựng kế hoạch giúp đỡ phụ nữ nghèo tiếp cận với các chương trình hỗ trợ. Các cấp Hội liên tục là đoàn thể nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội với số vốn lớn nhất và tỷ lệ hoàn trả cao nhất, tạo điều kiện cho chị em đầu tư phát triển sản xuất. Ngoài ra, để tạo nguồn vốn giúp phụ nữ nghèo, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động xây dựng Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2021. Kết quả, đến năm 2020, tổng số tiền vận động xây dựng Quỹ Hỗ trợ phụ nữ nghèo tỉnh Thái Nguyên đã thu được 806,3 triệu đồng¹. Từ năm 2017 đến năm 2020, các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh hỗ trợ 5 hội viên phụ nữ vay vốn khởi nghiệp, với số tiền 160 triệu đồng; hỗ trợ 14 hội viên nghèo, hoàn cảnh khó khăn vay vốn sản xuất xóa đói giảm nghèo, với số tiền là 420 triệu đồng. Nhờ đó, toàn tỉnh có 2.376 hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ được các cấp Hội giúp đỡ thoát nghèo (vượt chỉ tiêu do Đại hội lần thứ XIII đề ra).

Trong giai đoạn 2016 - 2020, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới. Sau 10 năm tổ chức thực hiện (2010 - 2020), các cấp Hội đã phát huy vai trò cầu nối, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo, vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ hiến đất, góp công, góp sức làm đường giao thông nông thôn, trong đó, phụ nữ trong tỉnh đã hiến được 425.237m² đất.

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo kết quả công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2020*, tr.14.

Thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn; biên soạn và ban hành cẩm nang hướng dẫn thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” gồm: sổ tay hướng dẫn cán bộ Hội; bảng đăng ký hướng dẫn hộ gia đình thực hiện 8 tiêu chí của cuộc vận động; hướng dẫn một số mô hình áp dụng bảo vệ môi trường... Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh duy trì hoạt động của mô hình xã, chi hội điển hình 5 không 3 sạch tại các xã Đồng Liên (thành phố Thái Nguyên) và Phục Linh (huyện Đại Từ). Với những cách làm riêng, sáng tạo, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh đã xây dựng nhiều mô hình hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình của mỗi địa phương. Nổi bật là mô hình: “Vườn nông nghiệp an toàn gắn với gia đình 5 không 3 sạch”; “Bảo vệ môi trường, phòng chống biến đổi khí hậu thông qua sử dụng bếp đun tiết kiệm năng lượng”; ủ phân vi sinh từ phế thải nông nghiệp quy mô hộ gia đình; “Sản xuất nông nghiệp hữu cơ theo chuỗi giá trị”; xây dựng “đoạn đường hoa”, “nhà sạch, vườn đẹp”, “đoạn đường phụ nữ tự quản”... Những kết quả đạt được trong thực hiện cuộc vận động phụ nữ “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” đã có sức lan tỏa mạnh mẽ, làm thay đổi nhận thức và hành động của đông đảo cán bộ, hội viên, phụ nữ và nhân dân trên địa bàn, góp phần quan trọng đưa Thái Nguyên trở thành tỉnh đứng đầu 14 tỉnh trung du, miền núi phía Bắc về xây dựng nông thôn mới; được các cấp ủy, chính quyền và Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ tỉnh đến cơ sở ghi nhận và đánh giá cao.

Trên các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, phụ nữ Thái Nguyên đã và đang đóng góp tích cực vào việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, quảng bá hình ảnh đất và người Thái Nguyên với bạn bè trong nước và quốc tế; tích cực tham gia các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng, các lễ hội truyền thống; duy trì hoạt động thường xuyên các mô hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao... góp phần nâng

cao đời sống văn hóa tinh thần, tăng cường thể lực cho phụ nữ và nhân dân. Tính đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh nhiều nữ nghệ sĩ được phong tặng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú”, tiêu biểu là: Trần Thị Thanh, Nguyễn Thị Hà Bắc, Vũ Thị Thiệp, Nguyễn Thị Kim Thu, Dương Thị Nhị...

Trong công tác thông tin tuyên truyền, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã phối hợp với nhiều cơ quan báo, đài (VTV1 Đài Truyền hình Việt Nam; Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên; Báo Phụ nữ Việt Nam; Website Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Báo Thái Nguyên...) nhằm đăng tải các tin, bài, phóng sự về phong trào và hoạt động của Hội. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên xây dựng chuyên mục “Phụ nữ Thái Nguyên” phát sóng hàng tháng, ra mắt website Phụ nữ Thái Nguyên; ra mắt và vận hành phòng họp trực tuyến tại cấp tỉnh và cấp huyện, thành, thị. Đội ngũ nữ phóng viên, biên tập viên các cơ quan thông tin đại chúng (báo, đài) và các nữ huấn luyện viên, vận động viên thể thao đã phát huy tài năng, trí tuệ đóng góp xứng đáng cho sự phát triển văn hóa, thông tin và thể thao của tỉnh. Tiêu biểu là Kiện tướng đua thuyền Nguyễn Thị Ngân đạt thành tích thi đấu xuất sắc tại Giải đua thuyền Canoeing nữ vô địch Đông Nam Á và thế giới năm 2019; Kiện tướng cờ vua Nguyễn Thiên Ngân đoạt Giải Vô địch cờ vua trẻ U14, U16, U18 thế giới năm 2019; Vận động viên Nguyễn Thanh Thảo đoạt Huy chương Bạc tại giải Olympic trẻ thế giới; Vận động viên Phùng Thị Huệ đoạt 3 Huy chương Vàng, 1 Huy chương Đồng môn Vật nữ tại hai giải cấp quốc gia năm 2020.

Cùng với những thành tích đạt được trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên còn có nhiều đóng góp trong lĩnh vực giáo dục. Với ưu thế chiếm trên 80% trong tổng số hơn 23.000 cán bộ toàn ngành, phụ nữ ngành Giáo dục tỉnh không ngừng rèn luyện đạo đức, đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin; tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà”; “Dạy tốt - Học tốt”; “Xây dựng trường học

thân thiện - Học sinh tích cực” gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Đội ngũ nữ giáo viên đã đóng góp quan trọng trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của địa phương. Các nữ trí thức trong ngành Giáo dục - Đào tạo trên địa bàn tỉnh vừa đảm nhiệm tốt vị trí lãnh đạo, quản lý; vừa trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và nỗ lực nghiên cứu khoa học. Năm 2017, nhiều nữ nhà giáo được phong tặng danh hiệu “Nhà giáo ưu tú”, tiêu biểu là: Lương Thị Thu Hằng (Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc Nội trú Nguyễn Bình Khiêm); Chu Thị Hoa (Chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thái Nguyên); Nguyễn Thị Phương Lan (Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Nha Trang, thành phố Thái Nguyên); Phạm Thị Thu Nga (Giáo viên Trường Trung học phổ thông Chuyên Thái Nguyên); Nguyễn Thị Thanh Nhân (Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở xã Trung Lương, huyện Định Hóa); Ngô Thị Quyên (Hiệu trưởng Trường Trung học phổ thông Gang Thép); Phan Thị Bích Thủy (Giáo viên Trường Trung học cơ sở Đỗ Cận, thị xã Phổ Yên); Trần Thị Tiến (Hiệu trưởng Trường Tiểu học Phú Xá, thành phố Thái Nguyên); Nguyễn Thị Hồng Vân (Hiệu trưởng Trường Mầm non Quang Trung, thành phố Thái Nguyên)... Năm 2019, tỉnh Thái Nguyên vinh dự có thêm 1 nhà khoa học nữ được nhận Giải thưởng Kovalevskaia, đó là Phó Giáo sư - Tiến sĩ Trần Thị Thu Hà (sinh năm 1971, Viện trưởng Viện nghiên cứu và Phát triển Lâm nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên).

Trên lĩnh vực y tế, trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về phòng, chống đại dịch, góp phần tạo sự thống nhất trong hệ thống chính trị và đồng thuận cao của toàn xã hội đối với chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước. Nhiều cán bộ, hội viên các cấp Hội từ tỉnh đến cơ sở đã thay nhau trực tiếp đến thăm hỏi, động viên, tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ ở các chốt kiểm dịch và phụ nữ cùng các cháu nhỏ ở các khu vực

cách ly. Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tổ chức thành công đợt vận động ủng hộ Chương trình “Phụ nữ Thái Nguyên chung tay phòng, chống dịch Covid-19” (triển khai từ ngày 14/4 đến ngày 10/5/2020), trong đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp tỉnh và huyện đã làm tốt vai trò đầu mối trong tiếp nhận, vận chuyển nhu yếu phẩm với tổng trị giá hơn 2 tỷ đồng (Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tiếp nhận với tổng giá trị là 450 triệu đồng; Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện tiếp nhận với tổng giá trị 1,570 tỷ đồng), trao đến tận tay hội viên, phụ nữ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Các hoạt động đó của cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh đã góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt “mục tiêu kép”: Vừa chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội. Ngành Y tế tỉnh có nhiều nữ bác sĩ được phong tặng danh hiệu “Thầy thuốc ưu tú”, tiêu biểu là: Trương Thị Thu Hương (Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền); Dương Thị Bay (Phó Giám đốc Trung tâm Y tế huyện Phú Bình); Ngô Thị Bích Hường (Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Y học cổ truyền); Nguyễn Thị Thủy (Phó Giám đốc Bệnh viện Y học cổ truyền); Đặng Thị Vân (Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa huyện Đại Từ)... Bác sĩ Nguyễn Thị Bích Hải (Nguyên Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên) được phong tặng danh hiệu “Thầy thuốc nhân dân” theo Quyết định số 2042/QĐ-CTN ngày 17/11/2020 của Chủ tịch nước.

Trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh, cán bộ, hội viên và phụ nữ trong các lực lượng quân đội và công an đã tích cực, chủ động tham gia đấu tranh phòng chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, góp phần quan trọng vào kết quả xây dựng thế trận lòng dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Năm 2018, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Đoàn Biên phòng Ngọc Côn (Trùng Khánh) tổ chức Lễ ký kết chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương” giai đoạn 2018 - 2020, nhằm tuyên truyền, giáo dục

nâng cao kiến thức, kỹ năng cho phụ nữ về một số vấn đề xã hội vùng biên giới; vận động phụ nữ thực hiện tốt tiêu chí môi trường; xây dựng và sử dụng bếp đun cải tiến ít khói, tiết kiệm chất đốt; xây dựng lò đốt rác và xử lý phân loại rác thải tại hộ gia đình... Các hoạt động không chỉ góp phần hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, cải thiện cuộc sống, tạo cơ hội, điều kiện để phụ nữ phát huy và khẳng định vai trò trong gia đình và cộng đồng mà còn góp phần thắt chặt thêm tình đoàn kết, gắn bó giữa Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên với nhân dân vùng biên giới, thể hiện sự đồng hành, chia sẻ với những khó khăn, vất vả của hội viên, phụ nữ và nhân dân, động viên cả về tinh thần và vật chất để chị em yên tâm, chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện tốt nhiệm vụ tham gia giữ gìn an ninh biên giới.

Trong những năm 2016 - 2020, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh xác định cuộc vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” có vai trò quan trọng trong xây dựng chuẩn mực người phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Do đó, các cấp Hội tập trung triển khai thực hiện cuộc vận động này gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và các nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Công tác tuyên truyền được các cấp Hội trong tỉnh thực hiện với nhiều hình thức, nội dung phong phú, sinh động, hấp dẫn (tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề, truyền thông, tọa đàm, sinh hoạt, diễn đàn, hội thi, giao lưu văn nghệ, thể dục thể thao; về nguồn, tham quan di tích lịch sử cách mạng), thu hút đông đảo cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ tham gia. Đặc biệt, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã cụ thể hóa nội dung rèn luyện phẩm chất đạo đức tới từng nhóm đối tượng (cán bộ, hội viên là phụ nữ nông thôn, là nữ công chức, viên chức, người lao động; là cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân).

Các cấp Hội trong tỉnh đánh giá kết quả rèn luyện phẩm chất đạo đức của từng cán bộ Hội thông qua hiệu quả thực hiện phương châm “2 được” và “4 rõ”¹. Tại cơ sở, Hội chú trọng xây dựng và nhân rộng các mô hình: Giáo dục, hỗ trợ phụ nữ phát triển toàn diện; Xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững; Giải quyết các vấn đề liên quan đến phụ nữ và trẻ em; Phát triển kinh tế, thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ... Với nhiều cách làm hay và mô hình hoạt động thiết thực, phù hợp, mang tính sáng tạo và hiệu quả, cuộc vận động phụ nữ rèn luyện phẩm chất đạo đức “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang” đã lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, hội viên và các tầng lớp chị em phụ nữ toàn tỉnh, góp phần xây dựng hình ảnh người Phụ nữ Việt Nam năng động, hiện đại, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước trong thời kỳ mới. Nhìn chung, thông qua việc thực hiện các phong trào thi đua, từ năm 2016 đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện 1.200 mô hình hay, cách làm hiệu quả của các tổ chức Hội và cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh.

Xác định công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ là một nhiệm vụ quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn 2016 - 2020, công tác bình đẳng giới được triển khai sâu rộng trong toàn tỉnh với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó vai trò nòng cốt là tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh. Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp đã tích cực phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp tham gia xây dựng, góp ý sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các chính sách, dự thảo Luật Bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ được triển khai rộng khắp với nhiều nội dung và hình thức đa dạng (hội thi, hội nghị, hội thảo...) đã góp phần ngăn chặn, giảm thiểu tình trạng bạo lực trên cơ sở giới, nhất là bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái. Đặc biệt, công tác phát triển

1. “2 được” là nói được; làm được. “4 rõ” là rõ định hướng của Hội cấp trên; rõ chỉ đạo của cấp ủy địa phương; rõ chức trách, nhiệm vụ được giao; rõ tư tưởng và nhu cầu của hội viên phụ nữ.

đảng viên nữ; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng, trình độ, năng lực của cán bộ nữ; quy hoạch, bố trí sử dụng cán bộ nữ, tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo được chú trọng, nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị. Nhờ đó, phụ nữ ngày càng ý thức được trách nhiệm và quyền công dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền. Tỷ lệ nữ đảng viên tham gia cấp ủy và giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý tăng so với nhiệm kỳ trước. Cụ thể, toàn tỉnh có hơn 35 nghìn đảng viên nữ, chiếm 37,36% (tăng 4,69% so với năm 2016); tỷ lệ nữ tham gia cấp ủy các cấp đều tăng so với nhiệm kỳ trước¹. Đặc biệt lần đầu tiên Thái Nguyên có nữ Bí thư Tỉnh ủy.

Thực hiện Quyết định số 938/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, giai đoạn 2017 - 2027” của Ban Chấp hành Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, từ giữa năm 2018, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp Hội trên địa bàn triển khai thực hiện hai khâu đột phá trong Chương trình hành động số 06/CTHĐ-BCH ngày 8/2/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Hội (gọi tắt là Chương trình hành động 06)².

Thực hiện khâu đột phá thứ nhất về “Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách góp phần giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ”, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã kịp thời cụ thể hóa và triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương đến các Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện, thành phố, thị xã. Hằng năm, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức tập huấn chuyên đề giám sát, phản biện xã hội, tham mưu, đề xuất chính sách cho cán bộ Hội cấp tỉnh, cấp huyện và cán bộ chủ chốt

1. Xem thêm Phụ lục.

2. Hai khâu đột phá gồm: 1- “Nâng cao hiệu quả thực chất công tác giám sát, phản biện xã hội, tham mưu đề xuất chính sách góp phần giải quyết các vấn đề thiết thân của phụ nữ”. 2- “Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền dân chủ của hội viên phụ nữ”.

Hội cấp xã; chỉ đạo các Hội cấp huyện tập trung giám sát, phản biện đối với các vấn đề theo chủ đề năm hoặc các vấn đề nổi cộm có liên quan đến phụ nữ tại địa phương. Kết quả, từ năm 2018 đến năm 2020, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và 9 Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện đã tập trung giám sát an toàn thực phẩm được 8/10 đơn vị; giám sát bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, chế độ chính sách cho nữ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được 5/10 đơn vị; giám sát đảm bảo thực hiện bình đẳng giới và Kết luận số 55-KL/TW của Ban Bí thư được 2/10 đơn vị; giám sát bảo vệ môi trường được 1/10 đơn vị; giám sát phòng chống bạo lực gia đình được 4/10 đơn vị; giám sát Luật Trẻ em được 2/10 đơn vị; giám sát giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến phụ nữ, trẻ em và kiến nghị cử tri được 2/10 đơn vị.

Thực hiện khâu đột phá thứ hai về “Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền dân chủ của hội viên phụ nữ”, các cấp Hội đã chủ động triển khai gắn với thực hiện các đề án của Tỉnh ủy về “Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác Dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”, “Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2019” và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/1/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

Nhằm nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động của các tổ chức Hội cơ sở, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chuyển từ phương châm “Ở đâu có phụ nữ ở đó có tổ chức Hội” sang “Ở đâu có phụ nữ ở đó có hoạt động Hội”; cải tiến lề lối làm việc, từng bước khắc phục biểu hiện “hành chính hóa” trong tổ chức các hoạt động của Hội và “công chức hóa” trong cán bộ Hội các cấp; chỉ đạo đội ngũ cán bộ Hội nghiêm túc thực hiện phương châm “2 được, 4 rõ” trong thực hiện

nhệm vụ; thực hiện nghiêm túc việc tổ chức sinh hoạt Hội đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ Hội; phân công cán bộ chuyên trách tham gia sinh hoạt tại chi hội, tổ phụ nữ.

Nhằm đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ, các cấp Hội quan tâm xây dựng các mô hình hoạt động phù hợp với đặc điểm đối tượng, vùng miền và đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của phụ nữ như: câu lạc bộ phụ nữ cao tuổi; câu lạc bộ phụ nữ phát triển kinh tế; câu lạc bộ phụ nữ xây dựng gia đình hạnh phúc, câu lạc bộ bóng chuyền... Qua đó đã tập hợp, thu hút được nhiều hội viên tham gia, đến năm 2020, toàn tỉnh có 262.239 hội viên, tỷ lệ hội viên nông cốt đạt 42,23%¹. Hằng năm, toàn tỉnh có 100% tổ chức Hội cơ sở đạt tiêu chuẩn hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong đó, có 74,2% đạt tiêu chuẩn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (thấp hơn 0,8% so với chỉ tiêu Đại hội Phụ nữ tỉnh đề ra).

Trong quá trình triển khai thực hiện khâu đột phá “Nâng cao chất lượng tổ chức và hoạt động Hội cơ sở, đa dạng hóa các hình thức tập hợp phụ nữ; phát huy quyền dân chủ của hội viên phụ nữ”, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã phát huy vai trò dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, vai trò phản biện xã hội trong việc tham gia, giám sát thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; tham gia giám sát chuyên đề. Qua đó phát hiện và kiến nghị các cơ quan chức năng giải quyết vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của phụ nữ, trẻ em, góp phần thực hiện có hiệu quả chức năng của tổ chức. Từ năm 2018 đến năm 2020, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì 4 cuộc tiếp xúc, đối thoại; Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp huyện tổ chức 381 cuộc tiếp xúc, đối thoại (chủ trì 18 cuộc, phối hợp 363 cuộc); Hội cấp xã, phường, thị trấn phối hợp tổ chức 227 cuộc tiếp xúc, đối thoại định kỳ và 43 cuộc tiếp xúc, đối thoại đột xuất giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cơ sở với nhân dân.

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, *Báo cáo kết quả công tác Hội và phong trào phụ nữ năm 2020*, tr.17.

Giai đoạn 2016 - 2020, với tinh thần đổi mới, chủ động, sáng tạo trong chỉ đạo triển khai thực hiện các phong trào thi đua, cuộc vận động và các nhiệm vụ chính trị của Hội, Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên từng bước phát triển. Bộ máy tổ chức của các cấp Hội thường xuyên được củng cố, kiện toàn đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (khóa VII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng kế hoạch và thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách cấp tỉnh giảm từ 6 đầu mối còn 4 đầu mối và giảm 1 đầu mối cấp huyện. Tháng 1/2019, đồng chí Nguyễn Thị Vinh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Hội; tháng 10/2019, đồng chí Trần Kim Dung được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Hội và được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Hội; ngày 1/4/2020, đồng chí Phạm Thị Thu Thủy được bầu giữ chức Chủ tịch Hội; tháng 8/2020, đồng chí Dương Thị Thanh Luyến được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Hội; tháng 12/2020, đồng chí Lương Thị Ngâm được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Hội.

Năm 2020, các cấp Hội trong tỉnh tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện nhiệm vụ công tác Hội giai đoạn 2015 - 2020, biểu dương 110 tập thể điển hình, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc cấp tỉnh; 275 tập thể và 520 cá nhân tiêu biểu xuất sắc cấp huyện.

Những thành tựu của phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đạt được trong 4 năm (từ năm 2016 đến năm 2020) thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Phụ nữ tỉnh lần thứ XIII được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ địa phương đến Trung ương ghi nhận, khen thưởng. Toàn tỉnh có 1.677 tập thể và 1.627 cá nhân cán bộ, hội viên, chị em được biểu dương, khen thưởng (có 30% là tập thể tổ, nhóm và hội viên phụ nữ); trong đó có 9 Huân chương Lao động (các hạng Nhất, Nhì, Ba) của Chủ

tịch nước; 27 bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 1 giải thưởng Kovalevskaja của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; 42 cán bộ Hội cơ sở đạt danh hiệu “Cán bộ Hội Phụ nữ cơ sở giỏi” 5 năm liên tục; 310 cán bộ, hội viên, phụ nữ đạt danh hiệu “Phụ nữ tiêu biểu”; 1.209 cán bộ, hội viên, phụ nữ được tặng Kỷ niệm chương “Vì sự phát triển của phụ nữ Việt Nam”...

Bên cạnh các thành tựu đã đạt được, phong trào phụ nữ và hoạt động của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh cũng còn những hạn chế, khuyết điểm: Một là, có lúc, có nơi công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho hội viên, phụ nữ còn mang tính hình thức; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, khó khăn của hội viên, phụ nữ chưa kịp thời. Hai là, kết quả công tác giúp đỡ, hỗ trợ hộ nghèo do phụ nữ làm chủ hộ vươn lên thoát nghèo đạt được chưa thực sự bền vững; việc xây dựng, tuyên truyền các điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực còn ít. Ba là, việc thu hút hội viên tham gia sinh hoạt Hội ở một số nơi còn gặp khó khăn; việc tập hợp, thu hút nữ trí thức, nữ công nhân lao động tham gia sinh hoạt, hoạt động Hội ở các khu công nghiệp còn hạn chế.

Những thành tựu, hạn chế là động lực, bài học kinh nghiệm để phụ nữ trong tỉnh tiếp tục phấn đấu, rèn luyện phẩm chất đạo đức “tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”, xây dựng người phụ nữ Thái Nguyên “Đoàn kết, sáng tạo, hội nhập, phát triển” đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh.

Như vậy, trải qua hơn 2 thập kỷ (1997 - 2020) xây dựng và trưởng thành, với việc thực hiện hiệu quả các phong trào, cuộc vận động, tiêu biểu như: “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”; “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”; “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch”..., phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã đóng góp không nhỏ vào thành tích chung của tỉnh trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ tỉnh và chỉ đạo của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã qua chặng đường lịch sử 90 năm (1930 - 2020) xây dựng, trưởng thành và giành được nhiều thành tựu to lớn trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ; xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Trong thời kỳ cách mạng giải phóng dân tộc, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần dũng cảm, vốn giàu lòng nhân hậu, đảm đang, phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, anh dũng đấu tranh bảo vệ Đảng, cơ sở cách mạng. Chị em trong tỉnh đã hăng hái tham gia Cứu quốc quân, tự vệ chiến đấu, góp phần cùng lực lượng vũ trang quần chúng trong tỉnh và Đội Việt Nam giải phóng quân đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến hành khởi nghĩa từng phần, đập tan ách thống trị của phát xít Nhật và chính quyền tay sai ở Thái Nguyên, giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong các thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bảo vệ biên giới thiêng liêng của Tổ quốc, hàng vạn phụ nữ Thái Nguyên là những người mẹ, người vợ đã tiễn hàng trăm nghìn người chồng, người con thân yêu của mình ra mặt trận, đối mặt với “mũi tên, hòn đạn”, nơi mà sự sống và cái chết chỉ cách nhau trong gang tấc. Trong số đó có 138.516 người trực tiếp vào bộ đội cầm súng chiến đấu, có 9.584 người đã anh dũng hy sinh, được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ; 5.100 người đã để lại một phần máu, xương ngoài mặt trận được Nhà nước công nhận là thương binh, 1.868 người sức khỏe bị suy giảm được công nhận là bệnh binh¹. Năm

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Bà Mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Thái Nguyên*, xuất bản năm 2019, tr.4.

2020, toàn tỉnh có 581 bà mẹ đã cống hiến người con độc nhất, hoặc từ 2 thân nhân (chồng, con hoặc 2 con) trở lên, được Đảng và Nhà nước phong tặng hoặc truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng¹. Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên mãi mãi ghi nhớ, tự hào về những người vợ, người mẹ đã âm thầm nén chịu những mất mát, đau thương khi những người thân yêu của mình mãi mãi ra đi vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Cùng với việc động viên, tiễn những người thân yêu ra mặt trận, hàng chục vạn phụ nữ Thái Nguyên đã vừa ra sức thi đua sản xuất, xây dựng hậu phương, chi viện chiến trường; vừa trực tiếp tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương. Trong suốt 21 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (cũng như địa bàn các địa phương khác trên miền Bắc) việc nhà đặt lên hai vai người phụ nữ. Hưởng ứng phong trào phụ nữ “Ba đảm đang” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động tháng 3/1965, gần 10 vạn phụ nữ Thái Nguyên đã hăng hái, tích cực và sôi nổi tham gia. Thông qua phong trào phụ nữ “Ba đảm đang”, phụ nữ Thái Nguyên đã khẳng định vị trí quan trọng và khả năng to lớn của mình trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phụ nữ Thái Nguyên đã phát huy tinh thần cần cù, chịu khó, tích cực ngày, đêm bám ruộng, bám đồng, “chắc tay cày, hay tay sừng”, giành nhiều thắng lợi trong sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo cho nhu cầu cuộc sống tại hậu phương và làm tròn nghĩa vụ đóng góp chi viện cho chiến trường đánh Mỹ. Trên mặt trận chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, gần 2 vạn cán bộ, hội viên, phụ nữ Thái Nguyên đã tham gia các lực lượng dân quân, tự vệ, dân phòng, trực tiếp cầm súng chiến đấu bắn máy bay Mỹ trên các trận địa phòng không; sát cánh cùng

1. Số liệu lưu tại Phòng Người có công - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

bộ đội xây dựng trận địa, cứu thương, tải thương, tải đạn, tuần tra, canh gác, giữ gìn trật tự, trị an; hàng trăm chị đã gia nhập Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải trên các địa bàn trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ. Hàng nghìn cán bộ, hội viên, phụ nữ ở cơ sở đã xung phong giữ các trọng trách lãnh đạo chủ chốt (Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy Đảng; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân; Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm hoặc Đội trưởng, Đội phó sản xuất trong các hợp tác xã...) thay thế cho nam giới ra chiến trường đánh Mỹ.

Trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã động viên, tập hợp hàng vạn cán bộ, hội viên và phụ nữ trên địa bàn phát huy truyền thống anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang của phụ nữ Việt Nam, thực hiện thắng lợi cuộc vận động “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động.

Thực hiện đường lối của Đảng về đổi mới toàn diện đất nước, cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh là lực lượng hùng hậu, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, tự lực, tự cường, năng động, sáng tạo, nhạy bén trong mọi hoạt động, hoàn thành và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Hướng về cơ sở, nhằm giải quyết những vấn đề bức thiết của công cuộc đổi mới đặt ra, Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động hai phong trào “Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình” và “Nuôi con khỏe, dạy con ngoan, phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học”, tạo nên phong trào thi đua sôi nổi, đều khắp, dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú trong đông đảo cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ trong tỉnh.

Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã tập hợp, tổ chức, động viên hàng vạn cán bộ, hội viên và phụ nữ trên địa bàn đẩy mạnh thực hiện thắng lợi các phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc”, “Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước”,

“Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam”, “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” (theo tinh thần văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII) do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động; với nhiều mô hình mới, nhiều cách làm hay, mang lại nhiều hiệu quả thiết thực như: câu lạc bộ “Nữ doanh nghiệp”, “Gia đình hạnh phúc - sản xuất kinh doanh giỏi”, “Dịch vụ buôn bán nhỏ”, “Dự án nuôi bò nái sinh sản”, “Phụ nữ đồng cảm”, “Phòng chống ma túy từ gia đình”, “Chi hội phụ nữ tự quản về trật tự an toàn giao thông và mỹ quan đô thị”, “Nữ thanh niên với hôn nhân gia đình”, “Nhóm tình nguyện xanh”, “Phụ nữ không có người sinh con thứ 3”, “Tổ phụ nữ không có chồng, con nghiện ma túy, vi phạm pháp luật”, “Câu lạc bộ phụ nữ phòng chống tội phạm, ma túy từ trong gia đình”, “Gia đình cam kết không có trẻ em suy dinh dưỡng”, “Mẹ hiền, dâu thảo”, “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, “Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang”...

Những thành quả và cống hiến to lớn của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trong chặng đường lịch sử 90 năm qua là một trong những đóng góp có ý nghĩa rất quan trọng vào trang sử vẻ vang của Đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, một lần nữa trực tiếp khẳng định Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên là lực lượng tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

Với những thành tích đạt được, Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp trong tỉnh đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận, trao tặng nhiều huân, huy chương; các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể từ Trung ương đến địa phương tặng thưởng nhiều cờ thi đua, bằng khen, giấy khen. Trong các phần thưởng cao quý mà Đảng và Nhà nước trao tặng cho Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh (gồm 84 tập thể và 16 cá nhân Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, 8 cá nhân và 7 tập thể Anh hùng Lao động và 579 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng) có sự đóng góp hết sức to lớn của

Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên. Trong số 7 tập thể được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lao động có 1 tập thể nữ (Tập thể Tổ Tiễn nữ số 2, Nhà máy Phụ tùng ô tô số I, thị xã Sông Công, tuyên dương năm 1985). Trong số 8 cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lao động có 1 đồng chí nữ (đồng chí Nguyễn Thị Kim Lan, tuyên dương năm 2015).

Kể từ khi thành lập (1946) đến nay (2020), trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã không ngừng được nâng cao, nhiều đồng chí đã trưởng thành, trở thành các cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và cấp ủy, chính quyền tỉnh. Tiêu biểu là đồng chí Nguyễn Thị Như - Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh (12/1947 - 12/1948) kiêm Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (10/1948 - 12/1948), sau là Phó Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; đồng chí Trịnh Thị Cúc - Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (3/1997 - 7/1998) và đồng chí Ma Thị Nguyệt - Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh (10/2004 - 6/2009)... đã trở thành Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Những thành quả và cống hiến to lớn, cũng như sự lớn mạnh, trưởng thành của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên trong chặng đường lịch sử 90 năm qua bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân; trong đó, có 5 nguyên nhân chủ yếu:

Thứ nhất, sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, sâu sát của các cấp bộ Đảng; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trực tiếp là của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam là những định hướng hành động cho Hội Liên hiệp Phụ nữ và đội ngũ cán bộ, hội viên, phụ nữ trong tỉnh vượt qua những chặng đường đầy khó khăn, gian khổ và hy sinh để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể trong tỉnh nhận thức đúng đắn, đầy đủ vai trò quan trọng của Hội Liên hiệp Phụ nữ và phong trào phụ nữ trong việc thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội ở địa phương.

Trên cơ sở nhận thức đúng đắn và đầy đủ đó, các cấp bộ Đảng đã mạnh dạn giao trách nhiệm, giao việc cụ thể, tạo cơ hội cho Hội Liên hiệp Phụ nữ hoạt động và cho cán bộ, hội viên, phụ nữ tu dưỡng, rèn luyện, học tập, công tác. Các cấp bộ Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đã quan tâm tạo điều kiện về kinh phí và cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, đáp ứng nhu cầu làm việc, học tập và sinh hoạt chính đáng của cán bộ, hội viên và phụ nữ.

Thứ hai, sự phối hợp chặt chẽ, sự giúp đỡ tận tình, tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ và cán bộ, hội viên, phụ nữ hoạt động của chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể các cấp từ tỉnh đến các huyện, thành phố, thị xã, cơ quan, đơn vị và các cơ sở xã, phường, thị trấn.

Thứ ba, sự chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ tận tình, trách nhiệm và kịp thời của Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đây là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu giúp cho các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ và đội ngũ cán bộ, hội viên và các tầng lớp chị em phụ nữ trong tỉnh hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Thứ tư, sự quan tâm coi trọng công tác xây dựng, củng cố tổ chức các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ vững mạnh. Trong đó, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ đặc biệt quan tâm coi trọng công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ Hội chuyên trách từ tỉnh đến các huyện, thành phố, thị xã. Trong công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội, thực hiện tốt các khâu từ tạo nguồn, đào tạo, đến các khâu sử dụng cán bộ; tăng cường kiểm tra, giám sát, mạnh dạn thay thế cán bộ Hội thiếu nhiệt tình, trách nhiệm và yếu năng lực. Coi trọng công tác quy hoạch cán bộ Hội, nhất là cán bộ Hội chuyên trách, bao gồm việc lựa chọn, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa cán bộ theo tiêu chuẩn quy định; thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Hội các cấp và phong trào phụ nữ phù hợp với từng thời kỳ, từng giai đoạn lịch sử và từng lứa tuổi.

Thứ năm, coi trọng công tác thi đua khen thưởng, kịp thời biểu dương những nhân tố mới, nhân tố tích cực trong hoạt động của Hội và phong trào phụ nữ cũng là nguyên nhân dẫn đến những thành quả, cống hiến to lớn, cũng như sự lớn mạnh, trưởng thành của tổ chức Hội các cấp và đội ngũ cán bộ, hội viên và các tầng lớp phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.

Chặng đường lịch sử 90 năm (1930 - 2020) hoạt động của phụ nữ và 74 năm (1946 - 2020) kể từ khi thành lập, phong trào phụ nữ và Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm chủ yếu:

Một là, bám sát và cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời có sự vận dụng sáng tạo, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành. Chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch và chỉ đạo chặt chẽ việc triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đó. Lựa chọn những vấn đề thiết thân của phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới làm trọng tâm ưu tiên chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Coi trọng xây dựng mô hình mới, tổng kết nhân rộng điển hình tiên tiến, biểu dương, khen thưởng kịp thời, tạo động lực thúc đẩy phong trào.

Hai là, phát huy vai trò chủ thể của hội viên và chị em phụ nữ với tổ chức Hội. Phải lấy quyền lợi chính đáng, sự tiến bộ của hội viên và các tầng lớp chị em phụ nữ làm mục tiêu phấn đấu, phải lấy sự hài lòng của phụ nữ làm thước đo kết quả hoạt động của Hội; phải khơi dậy ý chí tự lập, khát vọng vươn lên, tinh thần chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân, của gia đình hội viên và chị em phụ nữ để thực hiện tốt nghĩa vụ công dân và trách nhiệm xã hội.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ Hội có phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh, năng lực, trách nhiệm, có phương pháp công tác dân vận khéo là nhân tố quyết định hiệu quả của phong trào thi đua, của các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội. Phát huy vai trò đoàn kết, dẫn dắt, khơi dậy sức sáng tạo, cống hiến của Ban Chấp hành và

người đứng đầu các cấp Hội; khuyến khích động viên đội ngũ cán bộ Chi hội trưởng, người có uy tín, có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia công tác Hội.

Bốn là, nâng cao hiệu quả thực chất công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giám sát và phản biện xã hội là nhiệm vụ cơ bản để thực hiện chức năng đại diện và vai trò nòng cốt chính trị của tổ chức Hội. Coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, sử dụng đội ngũ chuyên gia trong quá trình hoàn thiện và thực hiện tốt luật pháp, chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em và bình đẳng giới.

Năm là, huy động nguồn lực tổng hợp từ các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để hỗ trợ hoạt động của Hội. Tập trung tham mưu, đề xuất các nhiệm vụ công tác Hội và các vấn đề của phụ nữ, gia đình, trẻ em vào các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; các chương trình phối hợp với các sở, ban, ngành. Khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực để đáp ứng yêu cầu công tác phụ nữ, các mục tiêu bình đẳng giới trong tình hình mới.

Cùng với phong trào phụ nữ cả nước, phong trào phụ nữ tỉnh Thái Nguyên đã bước qua hơn hai thập niên đầu tiên của thế kỷ XXI với rất nhiều gian nan, thử thách, nhưng cũng giành nhiều thắng lợi vẻ vang. Cán bộ, hội viên và phụ nữ tỉnh Thái Nguyên không ngừng phấn đấu vươn lên, xây dựng các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trong tỉnh ngày càng vững mạnh; đẩy mạnh các phong trào “Phụ nữ vun đắp giá trị tốt đẹp gia đình Việt Nam” và “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”, với 2 khâu đột phá là: Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động Hội và đồng hành xây dựng chi, tổ Hội vững mạnh, nhằm thực hiện thắng lợi đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước của Đảng trên địa bàn tỉnh, góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát do Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đề ra: Tăng cường xây

dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao toàn diện đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh; xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

PHỤ LỤC

NỮ ANH HÙNG LAO ĐỘNG

Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Thị Kim Lan, nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên được phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lao động” năm 2015.

THỐNG KÊ SỐ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2020

<i>Stt</i>	<i>Đơn vị</i>	<i>Số lượng</i>
	TOÀN TỈNH	581
1	Thành phố Thái Nguyên	117
2	Thành phố Sông Công	35
3	Thị xã Phổ Yên	92
4	Huyện Đại Từ	102
5	Huyện Định Hóa	55
6	Huyện Đông Hỷ	26
7	Huyện Võ Nhai	27
8	Huyện Phú Bình	91
9	Huyện Phú Lương	36

**CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐOÀN PHỤ NỮ CỨU QUỐC,
HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN¹**

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Nhiệm kỳ</i>	<i>Bí thư, Hội trưởng, Chủ tịch</i>	<i>Phó Bí thư, Hội phó, Phó Chủ tịch</i>
Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên				
Lần thứ I	Tháng 6/1946	1946 - 1948	Nguyễn T.Hải Ninh	Dương Thị Lâm
Lần thứ II	Tháng 8/1948	1948 - 1950	Nguyễn Thị Như (Nguyễn Thị Ninh)	
Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên (sau khi sáp nhập Đoàn Phụ nữ Cứu quốc và Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên - tháng 7/1950)²				
Lần thứ I				
Lần thứ II	Tháng 9/1957	1957 - 1962	Bùi Thị Kim Thanh	
Lần thứ III	Tháng 12/1962		Nông Thị Mai Hương	
Hội LHPN tỉnh Bắc Thái				
Lần thứ I (vòng 1)	Tháng 12/1973			
Lần thứ I (vòng 2)	31/5 - 3/6/1974	1974 - 1977	Nguyễn Thị Cẩn	Hầu Thị Thào Triệu Thị Mao
Lần thứ II	19 - 22/8/1977	1977 - 1980	Nguyễn Thị Nữ	Hầu Thị Thào Ngô Thúy Hòa Hoàng Kim Hoa
Lần thứ III	24 - 25/12/1980	1980 - 1987	Nguyễn Thị Nữ	Ngô Thúy Hòa
Lần thứ IV	7 - 8/3/1987	1987 - 1991	Ngô Thúy Hòa	Hoàng Thị Thạm Hoàng Thị Hòa Đặng Thị Hương
Lần thứ V	11/6/1991	1991 - 1996	Hoàng Thị Thạm	Hoàng Thị Tảo Vũ Thị Tuyết Lan

1. Số thứ tự Đại hội được lấy từ số lần Đại hội Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên trước khi sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái (3 kỳ) cộng với số lần Đại hội Hội LHPN tỉnh Bắc Thái (5 kỳ).

2. Do tài liệu thành văn không sưu tầm được, nhân chứng trí nhớ giảm sút nên Ban Sưu tầm không bổ sung được thời gian tổ chức Đại hội lần thứ I và nhiệm kỳ Đại hội lần thứ III.

Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên

Lần thứ IX	23 - 24/3/1997	1997 - 2001	Hoàng Thị Thâm	Trịnh Thị Cúc Vũ Thị Tuyết Lan
Lần thứ X	25 - 27/12/2001	2001 - 2006	Nguyễn Thị Hằng	Ma Thị Huy Phạm Thị Hà
Lần thứ XI	31/10 - 2/11/2006	2006 - 2011	Ma Thị Nguyệt	Vi Thị Chung Đỗ Thị Tuyết Ngân
Lần thứ XII	10/2011	2011 - 2016	Vi Thị Chung	Đỗ Thị Tuyết Ngân Hứa T.Châu Giang Nguyễn T.Quỳnh Hương
Lần thứ XIII	7 - 8/11/2016	2016 - 2021	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Hứa Thị Châu Giang Lê Thị Thúy Bùi Thị Sen

**BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ
TỈNH THÁI NGUYÊN TỪ KHÓA IX ĐẾN KHÓA XIII¹**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>
BCH Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên khóa IX (nhiệm kỳ 1997 - 2001)		
1	Hoàng Thị Thậ	UV BCH Trung ương Hội LHPNVN, TUV, Chủ tịch Hội
2	Vũ Thị Tuyết Lan	Phó Chủ tịch Hội (đến tháng 3/1999)
3	Trịnh Thị Cúc	Phó Chủ tịch Hội (đến tháng 7/1998)
4	Ma Thị Huy	UV BTV Phó Chủ tịch Hội (từ tháng 4/1999)
5	Nông Tố Hoàn	UV BTV
6	Phạm Thị Hà	UV BTV
7	Nguyễn Thị Nhiều	UV BTV
8	Nguyễn Thị Phương Thảo	UV BTV
9	Ngô Thị Bích Lựu	UV BTV
10	Hứa Thị Châu Giang	UV BCH
11	Nguyễn Thúy Lâm	UV BCH
12	Vi Thị Chung	UV BCH UV BTV (từ tháng 4/1999)
13	Vương Thị Hém	UV BCH
14	Dương Thị Bầu	UV BCH
15	Tô Thị Phú	UV BCH
16	Nguyễn Thị Hồng Phẩm	UV BCH
17	Ngô Thị Lợi	UV BCH
18	Nguyễn Thị Nở	UV BCH
19	Nguyễn Thị Thanh	UV BCH UV BTV (từ tháng 3/1998)
20	Hoàng Thị Hoàn	UV BCH
21	Mông Thị Sơn	UV BCH

1. Do tài liệu thành văn không sưu tầm được, Ban Sưu tầm không bổ sung được danh sách Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh từ khóa I đến khóa VIII.

22	Dương Thị Khảm	UV BCH
23	Đỗ Thị Tuyết	UV BCH
24	Lê Thị Thắng	UV BCH
25	Nông Thị Loan	UV BCH
26	Nguyễn Thị Lan	UV BCH
27	Cù Thị Kim Chi	UV BCH
28	Hoàng Thị Liêm	UV BCH
29	Nguyễn Thị Thanh	UV BCH
30	Lưu Thị Vân	UV BCH
31	Nguyễn Thị Hà	UV BCH
32	Hoàng Thị Diệp	UV BTV (bổ sung từ tháng 4/1999) Phó Chủ tịch Hội (từ tháng 5/1999 đến tháng 8/2000)
33	Nguyễn Thị Hằng	UV BTV (bổ sung từ tháng 3/1998) Phó Chủ tịch Hội (từ tháng 11/2000)
34	Đinh Thị Mai	UV BCH (bổ sung từ tháng 4/1999)
35	Lưu Thị Bích Đào	UV BCH (bổ sung từ tháng 4/1999)
BCH Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên khóa X (nhiệm kỳ 2001 - 2006)		
1	Nguyễn Thị Hằng	UV BCH Trung ương Hội LHPNVN, TUV, Chủ tịch Hội (đến tháng 9/2004)
2	Ma Thị Huy	Phó Chủ tịch Hội
3	Phạm Thị Hà	Phó Chủ tịch Hội
4	Vi Thị Chung	UV BTV
5	Lưu Thị Bích Đào	UV BTV
6	Cao Thị Kỳ	UV BTV
7	Nguyễn Thị Nhiều	UV BTV
8	Đinh Thị Mai	UV BTV
9	Trịnh Thị Cúc	UV BTV
10	Đoàn Thị Hảo	UV BTV (đến tháng 10/2004)
11	Nguyễn Thị Thanh	UV BTV (đến tháng 10/2004)

12	Diệp Thị Hồ	UV BCH
13	Vương Thị Hèm	UV BCH
14	Hứa Thị Châu Giang	UV BCH
15	Hoàng Thị Vinh	UV BCH (đến tháng 10/2004)
16	Ngô Thị Lợi	UV BCH
17	Hoàng Thị Hoàn	UV BCH
18	Phạm Thị Hoàn	UV BCH
19	Lưu Thị Tuất	UV BCH
20	Dương Thị Bấy	UV BCH
21	Nguyễn Thị Hòa	UV BCH
22	Nguyễn Thị Thanh	UV BCH
23	Lê Thị Hằng	UV BCH
24	Hoàng Thị Diệp	UV BCH (đến tháng 2/2004)
25	Đỗ Thị Tuyết Mai	UV BCH
26	Ma Thị Nguyệt	UV BCH Chủ tịch Hội (từ tháng 10/2004)
27	Nguyễn Thị Lan	UV BCH
28	Cù Thị Kim Chi	UV BCH
29	Nguyễn Thị Kim Lan	UV BCH
30	Phan Thị Hòa	UV BCH
31	Nguyễn Thị Hòa Bình	UV BCH
32	Nguyễn Thị Phượng	UV BCH
33	Nguyễn Thị Minh Hảo	UV BCH
34	Trịnh Thanh Hằng	UV BTV (bổ sung từ tháng 10/2004)
35	Đỗ Thị Tuyết Ngân	UV BTV (bổ sung từ tháng 10/2004)
36	Nguyễn Thúy Hằng	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2006)
37	Nguyễn Thị Tuyết	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2006)
38	Tiêu Thị Minh Đức	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2006)
39	Nguyễn Thị Lệ Thu	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2006)
40	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2006)

**BCH Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên khóa XI
(nhiệm kỳ 2006 - 2011)**

1	Ma Thị Nguyệt	UV BCH Trung ương Hội LHPNVN, TUV, Chủ tịch Hội (đến tháng 6/2009)
2	Vi Thị Chung	Phó Chủ tịch Hội Chủ tịch Hội (từ tháng 7/2009)
3	Đỗ Thị Tuyết Ngân	Phó Chủ tịch Hội
4	Trịnh Thị Cúc	TUV, UV BTV (đến tháng 4/2009)
5	Lưu Thị Bích Đào	UV BTV (đến tháng 7/2009)
6	Hứa Thị Châu Giang	UV BTV Phó Chủ tịch Hội (từ tháng 1/2011)
7	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	UV BTV Phó Chủ tịch Hội (từ tháng 7/2009)
8	Trịnh Thanh Hằng	UV BTV (đến tháng 4/2010)
9	Đình Thị Tuyết Mai	UV BTV
10	Nguyễn Thị Nhiều	UV BTV (đến tháng 10/2009)
11	Dương Thị Bấy	UV BCH
12	Nguyễn Thị Hòa Bình	UV BCH (đến tháng 12/2008)
13	Hoàng Thị Bình	UV BCH
14	Tiêu Thị Minh Đức	UV BCH (đến tháng 1/2008)
15	Vương Thị Hèm	UV BCH (đến tháng 7/2009)
16	Trần Thị Thu Hạnh	UV BCH UV BTV (bổ sung từ tháng 8/2010)
17	Hoàng Thị Hoàn	UV BCH (đến tháng 9/2008)
18	Diệp Thị Hồ	UV BCH (đến tháng 8/2008)
19	Phạm Thị Hoàn	UV BCH
20	Nguyễn Thúy Hằng	UV BCH
21	Nguyễn Thị Hòa	UV BCH (đến tháng 10/2009)
22	Lê Thị Hằng	UV BCH (đến tháng 1/2010)
23	Triệu Thị Hoa	UV BCH
24	Nguyễn Thị Hằng	TUV, UV BCH

25	Nguyễn Thị Minh Hảo	UV BCH
26	Triệu Thị Minh Hồng	UV BCH
27	Nguyễn Thị Lan	UV BCH
28	Nguyễn Thị Ngà	UV BCH
29	Nguyễn Thị Phượng	UV BCH
30	Lê Thị Thúy	UV BCH UV BTV (bổ sung từ tháng 8/2010)
31	Nguyễn Thị Tuyết	UV BCH (đến tháng 9/2010)
32	Đỗ Thị Tuyết	UV BCH
33	Nguyễn Thị Lệ Thu	TUV, UV BCH
34	Trần Thị Việt Trung	UV BCH
35	Trần Kim Dung	UV BTV (bổ sung từ tháng 5/2008 đến tháng 10/2010)
36	Nguyễn Thị Hoa	UV BCH (bổ sung từ tháng 5/2008)
37	Nguyễn Thị Minh Huyền	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2009)
38	Nông Thị Tít	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2009)
39	Vũ Thị Nga	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2006)
40	Đỗ Thị Đức Lý	UV BCH (bổ sung từ tháng 2/2006)
41	Hoàng Thu Hằng	UV BTV (bổ sung từ tháng 8/2010)
42	Nguyễn Thị Liễu	UV BCH (bổ sung từ tháng 8/2010)
43	Vũ Thị Tú Lệ	UV BCH (bổ sung từ tháng 8/2010)
44	Trần Thị Thu Hà	UV BCH (bổ sung từ tháng 8/2010)
45	Nguyễn Thị Nga	UV BCH (bổ sung từ tháng 8/2010)
46	Nông Thị Hồng Khuyên	UV BTV (bổ sung từ tháng 5/2011)
47	Lương Thanh Hà	UV BCH (bổ sung từ tháng 5/2011)
48	Lê Thu Hương	UV BCH (bổ sung từ tháng 5/2011)
49	Hứa Kim Thanh	UV BCH (bổ sung từ tháng 5/2011)
50	Dương Thị Phương	UV BCH (bổ sung từ tháng 5/2011)

**BCH Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên khóa XII
(nhiệm kỳ 2011 - 2016)**

1	Vi Thị Chung	UV BCH Trung ương Hội LHPNVN, TUV, Chủ tịch Hội (đến tháng 6/2014)
2	Hứa Thị Châu Giang	Phó Chủ tịch Hội
3	Đỗ Thị Tuyết Ngân	Phó Chủ tịch Hội
4	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Phó Chủ tịch Hội (đến tháng 11/2014) Chủ tịch Hội (từ tháng 12/2014)
5	Lê Thị Thúy	UV BTV Phó Chủ tịch Hội (từ tháng 7/2015)
6	Trần Thị Thu Hạnh	UV BTV
7	Trần Thị Thu Hà	UV BTV
8	Ma Thị Nguyệt	UV BTV Tỉnh ủy, UV BTV (đến tháng 11/2015)
9	Hoàng Thu Hằng	UV BTV
10	Nguyễn Thị Hằng	TUV, UV BTV (đến tháng 4/2016)
11	Lê Thu Hương	UV BTV
12	Nông Thị Hồng Khuyên	UV BTV (đến tháng 3/2016)
13	Tạ Thị Dung	UV BCH (đến tháng 12/2015) UV BTV (từ tháng 1/2016)
14	Nguyễn Thị Nga	UV BCH (đến tháng 6/2015) UV BTV (từ tháng 7/2015)
15	Lê Thị Ngọc Hoa	UV BCH
16	Nguyễn Thị Anh Đào	UV BCH
17	Lương Thanh Hà	UV BCH (đến tháng 8/2013)
18	Nguyễn Thị Bích Hải	UV BCH (đến tháng 4/2016)
19	Nguyễn Thị Minh Hảo	UV BCH
20	Hoàng Thị Hằng	UV BCH
21	Nguyễn Thúy Hằng	UV BCH (đến tháng 5/2015)
22	Vương Thị Kim Hoa	UV BCH
23	Triệu Thị Minh Hồng	TUV, UV BCH (đến tháng 11/2015)
24	Trần Thị Minh Hương	UV BCH

25	Nguyễn Thị Hường	UV BCH (đến tháng 3/2016)
26	Phạm Thị Thu Hường	UV BCH
27	Nguyễn Thị Minh Huyền	UV BCH (đến tháng 8/2015)
28	Đỗ Thị Hồng Khánh	UV BCH
29	Vũ Thị Tú Lệ	UV BCH (đến năm 2014)
30	Võ Thị Lợi	UV BCH
31	Đinh Thị Luyến	UV BCH (đến tháng 1/2016)
32	Đỗ Thị Đức Lý	UV BCH
33	Mai Thị Thúy Nga	UV BCH
34	Dương Thị Phương	UV BCH
35	Nguyễn Thị Phượng	UV BCH
36	Hứa Kim Thanh	UV BCH (đến tháng 5/2013)
37	Trương Thị Kim Thanh	UV BCH
38	Đỗ Thị Thìn	TUV, UV BCH
39	Trần Thị Thúy	UV BCH
40	Nông Thị Tít	UV BCH (đến tháng 7/2016)
41	Đàm Thị Uyên	UV BCH
42	Chu Thị Bích Huệ	UV BCH (bổ sung từ tháng 12/2014)
43	Lưu Thị Tuyết Lan	UV BCH (bổ sung từ tháng 1/2016)
44	Ma Thị Huyền	UV BCH (bổ sung từ tháng 1/2016)
45	Triệu Thị Ninh	UV BCH (bổ sung từ tháng 12/2014)
46	Trần Thị Thu Hương	UV BCH (bổ sung từ tháng 7/2015)
47	Bùi Kim Phượng	UV BCH (bổ sung từ tháng 1/2016)
48	Dương Thị Minh Thảo	UV BCH (bổ sung từ tháng 7/2015)
BCH Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên khóa XIII (nhiệm kỳ 2016 - 2021)		
1	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	UV BCH Trung ương Hội LHPNVN, TUV, Chủ tịch Hội (đến tháng 3/2020)
2	Hứa Thị Châu Giang	Phó Chủ tịch Hội
3	Lê Thị Thúy	Phó Chủ tịch Hội

4	Bùi Thị Sen	Phó Chủ tịch Hội (đến tháng 6/2019)
5	Trần Thị Thu Hạnh	UV BTV
6	Trần Thị Thu Hà	UV BTV
7	Nguyễn Thị Nga	UV BTV
8	Tạ Thị Dung	UV BTV
9	Dương Thị Phương	UV BTV
10	Trần Thị Thu Hương	UV BTV
11	Bùi Hoàng Mai	UV BTV
12	Lê Thị Ngọc Hoa	UV BTV
13	Chu Thị Xuân Hảo	UV BTV
14	Phạm Thị Thu Hường	UV BCH
15	Lưu Thị Tuyết Lan	UV BCH
16	Nguyễn Thị Anh Đào	UV BCH
17	Ma Thị Huyền	UV BCH
18	Chu Thị Bích Huệ	UV BCH
19	Đặng Thị Thúy Phương	UV BCH
20	Triệu Bùi Bích Phương	UV BCH
21	Triệu Thị Ninh	UV BCH
22	Đỗ Thị Hồng Khánh	UV BCH
23	Trương Thị Kim Thanh	UV BCH
24	Thân Thị Quyên	UV BCH
25	Bùi Kim Phượng	UV BCH
26	Hoàng Thị Hằng	UV BCH (đến tháng 4/2020)
27	Đồng Thị Vân Anh	UV BCH
28	Khuông Thị Kim Nhung	UV BCH
29	Nguyễn Thị Thúy Linh	UV BCH
30	Lưu Thị Ngọc Xuân	UV BCH (đến tháng 8/2018)
31	Hoàng Thị Xuân	UV BCH

32	Phạm Thị Thu Thủy	TUV, UV BCH Chủ tịch Hội (từ tháng 4/2020)
33	Mai Thị Thúy Nga	TUV, UV BCH
34	Đỗ Thị Thìn	UV BCH (đến tháng 10/2019)
35	Nguyễn Thị Bích Hải	UV BCH (đến tháng 11/2020)
36	Vũ Thị Lệ Hằng	UV BCH
37	Phạm Thị Hiền	UV BCH
38	Đàm Thị Uyên	UV BCH
39	Trần Thị Thúy	UV BCH
40	Nguyễn Mỹ Linh	UV BCH
41	Đỗ Thị Đức Lý	UV BCH (đến tháng 6/2018)
42	Trần Kim Dung	Phó Chủ tịch Hội (bổ sung từ tháng 10/2019)
43	Nguyễn Thị Vinh	UV BCH (bổ sung từ tháng 1/2019)
44	Lương Thị Ngâm	UV BCH (bổ sung từ tháng 12/2020)
45	Dương Thị Thanh Luyến	UV BCH (bổ sung từ tháng 8/2020)

**BÍ THƯ ĐOÀN PHỤ NỮ CỨU QUỐC, HỘI TRƯỞNG,
CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Vũ Thị Bảo Ngọc	9/1945 - 1946	Phụ trách công tác vận động phụ nữ, Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên
2	Nguyễn Thị Hải Ninh	6/1946 - 2/1947	Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên
3	Lê Thị Định (Nguyễn Thị Hà Châu)	3/1947 - 11/1947	Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên
4	Cát Hanh Long (Nguyễn Thị Năm)	9/1947 - 9/1948	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
5	Nguyễn Thị Như (Nguyễn Thị Ninh)	12/1947 - 12/1948 10/1948 - 12/1948	Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
6	Nguyễn Thị Ngọc Mùi	1/1949 - 6/1950	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
7	Nguyễn Thị Yên (Nguyễn Thị Ty)	1/1949 - 12/1949 7/1950 - 5/1955	Ủy viên thường trực quyền Bí thư Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
8	Lê Thị Minh Cầm (Lê Thị Thái)	12/1949 - 6/1950	Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên
9	Bùi Thị Kim Thanh (Bùi Thị Tuyết Mai)	1957 - 1959	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
10	Triệu Thị Đĩnh	1959 - 1962	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
11	Nông Thị Mai Hương	12/1962 - 6/1965 6/1965 - 1974	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
12	Nguyễn Thị Cẩn	1974 - 8/1977	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
13	Nguyễn Thị Nữ	9/1977 - 3/1987	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
14	Ngô Thúy Hòa	3/1987 - 6/1991	Hội trưởng Hội LHPN tỉnh Bắc Thái

15	Hoàng Thị Thâm	6/1991 - 12/1996	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
		1/1997 - 12/2001	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
16	Nguyễn Thị Hằng	1/2002 - 9/2004	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
17	Ma Thị Nguyệt	10/2004 - 6/2009	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
18	Vi Thị Chung	7/2009 - 8/2014	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
19	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	12/2014 - 3/2020	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
20	Phạm Thị Thu Thủy	Từ tháng 4/2020	Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên

**PHÓ BÍ THƯ ĐOÀN PHỤ NỮ CỨU QUỐC, HỘI PHÓ,
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Giai đoạn công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Dương Thị Lâm	1946 - 1949	Phó Bí thư Đoàn Phụ nữ cứu quốc tỉnh Thái Nguyên
2	Lê Thị Định (Nguyễn Thị Hà Châu)	9/1947 - 11/1947	Hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên
3	Nguyễn Thị Như (Nguyễn Thị Ninh)	12/1947 - 10/1948	Hội phó Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên
4	Hoàng Minh Tú	10/1948 - 6/1950	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
5	Sầm Thị Văn	1957 - 1965	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
6	Đồng Thị Hạnh	1965 - 1974	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
7	Hấu Thị Thào	1974 - 1978	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
8	Triệu Thị Mao	1974 - 1976	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
9	Hoàng Kim Hoa	1976 - 1978	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
10	Ngô Thúy Hòa	4/1977 - 3/1987	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
11	Hoàng Thị Hòa	3/1987 - 6/1991	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái

12	Đặng Thị Hương	3/1987 - 6/1991	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
13	Hoàng Thị Thâm	3/1987 - 6/1991	Hội Phó Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
14	Hoàng Thị Tảo	7/1991 - 12/1996	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Bắc Thái
15	Vũ Thị Tuyết Lan	7/1991 - 12/1996 1/1997 - 3/1999	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Bắc Thái Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
16	Trịnh Thị Cúc	3/1997 - 7/1998	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
17	Hoàng Thị Điệp	5/1999 - 8/2000	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
18	Ma Thị Huy	4/1999 - 2007	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
19	Nguyễn Thị Hằng	11/2000 - 12/2001	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
20	Phạm Thị Hà	1/2002 - 3/2005	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
21	Vi Thị Chung	11/2006 - 7/2009	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
22	Đỗ Thị Tuyết Ngân	11/2006 - 11/2016	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
23	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	7/2009 - 11/2014	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
24	Hứa Thị Châu Giang	Từ tháng 1/2011	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
25	Lê Thị Thúy	Từ tháng 9/2015	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
26	Bùi Thị Sen	11/2016 - 6/2019	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên
27	Trần Kim Dung	Từ tháng 10/2019	Phó Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên

CÁN BỘ NỮ THAM GIA CẤP ỦY CÁC CẤP

Nội dung	Cấp tỉnh		Cấp huyện, thành, thị		Cấp xã, phường, thị trấn	
	Nữ/Tổng số	Tỷ lệ (%)	Nữ/Tổng số	Tỷ lệ (%)	Nữ/Tổng số	Tỷ lệ (%)
2005				13,25		18,35
2010	7/55	12,73	57/351	16,23	573/2.643	21,68
2015	6/53	11,32	75/373	20,11	640/2.595	24,66
2020	9/51	17,64		23,39		28,39

CÁN BỘ NỮ THAM GIA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP

Nội dung	Nhiệm kỳ 2004 - 2011		Nhiệm kỳ 2011 - 2016		Nhiệm kỳ 2016 - 2021	
	Nữ/ Tổng số	Tỷ lệ (%)	Nữ/ Tổng số	Tỷ lệ (%)	Nữ/ Tổng số	Tỷ lệ (%)
Cấp tỉnh	16/67	23,88	20/70	28,57	25/75	33,33
Cấp huyện, thành phố, thị xã	87/338	25,74	92/336	27,38	94/339	27,73
Cấp xã, phường	963/4.688	20,54	1.002/4.676	21,43	1.131/4.642	24,36

LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG NỮ

(Đơn vị: nghìn người; tỷ lệ so với tổng số lao động tỉnh)

Năm 2006		Năm 2010		Năm 2015		Năm 2020	
Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
316,3		346,1	50,5	381,3	50,2	390,3	50,7

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” của Nguyễn Ái Quốc - Chương IX “Nỗi khổ nhục của người phụ nữ bản xứ”, Nxb. Sự Thật, Hà Nội, 1976.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Bình, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Bình (1943 - 2018)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2019.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Đại Từ, *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ, tập 1 (1940 - 1945)*.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Võ Nhai, *Lịch sử Đảng bộ huyện Võ Nhai 1930 - 1954*.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái (tập I)*, 1980.
7. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Từ điển Thái Nguyên*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 2016.
8. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, tập 3, Hà Nội, 1977.
9. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đảng 1930 - 1954* (lưu hành nội bộ).
10. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đảng 1930 - 1945*, tập 3, Hà Nội, 1980.
11. Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương, *Văn kiện Đảng 1945 - 1954*, tập 1, Hà Nội, 1978.
12. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên 2005*.
13. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2009*.
14. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016*.

15. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2017*.
16. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2019*.
17. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
18. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5 (1947 - 1949)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
19. Phạm Tất Quynh, Đảng bộ Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947, Kỷ yếu Hội thảo khoa học "*Thái Nguyên trong chiến thắng Việt Bắc Thu Đông 1947*".
20. Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao tỉnh Thái Nguyên, *Khởi nghĩa Thái Nguyên - 80 năm nhìn lại*, Thái Nguyên, 1997.
21. Thành ủy Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, tập I (1930 - 1975)*, Thái Nguyên, 1990.
22. *Văn kiện quân sự của Đảng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.
23. Ngoài ra, cuốn sách còn tham khảo các tài liệu thành văn sưu tầm tại Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên...

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	5
Mở đầu: Quê hương - truyền thống phụ nữ tỉnh Thái Nguyên	7
I. Quê hương Thái Nguyên.....	7
II. Truyền thống của phụ nữ tỉnh Thái Nguyên.....	14
Chương I: Phụ nữ Thái Nguyên trong cách mạng giải phóng dân tộc (1930 - 1945)	27
I. Phụ nữ Thái Nguyên trong thời kỳ đấu tranh cách mạng	27
II. Phụ nữ Thái Nguyên trong thời kỳ vận động giành chính quyền	32
Chương II: Phụ nữ Thái Nguyên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)	53
I. Tham gia xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1947).....	53
II. Góp phần bảo vệ quê hương và ATK Trung ương; xây dựng, củng cố tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ ngày càng vững mạnh (1947 - 1950).....	69
III. Ra sức xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1951 - 1954).....	84
Chương III: Phụ nữ Thái Nguyên trong công cuộc khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975)	97
I. Tích cực tham gia khôi phục, cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1954 - 1965).....	97
II. Phụ nữ Thái Nguyên vừa sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, vừa chi viện chiến trường, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1965 - 1975).....	122

Chương IV: Phụ nữ Thái nguyên trong xây dựng chủ nghĩa xã hội và chi viện bảo vệ biên giới (1975 - 1985)...	151
I. Hằng hái tham gia phát triển kinh tế - xã hội và chi viện bảo vệ biên cương Tổ quốc (1975 - 1980).....	151
II. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985).....	168
Chương V: Phụ nữ Thái Nguyên trong công cuộc đổi mới (1986 - 1996).....	181
I. Phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Phụ nữ tỉnh trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước của Đảng (1986 - 1990).....	181
II. Phong trào phụ nữ và hoạt động của Hội Phụ nữ tỉnh trong nửa đầu thập kỷ 90 (1991 - 1996).....	198
Chương VI: Phụ nữ Thái Nguyên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế (1997 - 2020).....	215
I. Đẩy mạnh thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1997 - 2001).....	215
II. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và thực hiện 6 nhiệm vụ trọng tâm của Hội (2001 - 2006).....	224
III. Phát huy tiềm năng, trí tuệ, chủ động tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng người phụ nữ Thái Nguyên yêu nước, có sức khỏe, sáng tạo, trung hậu, đảm đang (2006 - 2011).....	252
IV. Nâng cao trình độ, năng lực, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của tỉnh và bình đẳng giới (2011 - 2016).....	273
V. Phát huy vai trò, tiềm năng, sức sáng tạo, vì sự phát triển của phụ nữ; xây dựng tổ chức Hội vững mạnh (2016 - 2020).....	287
Kết luận.....	305
Phụ lục.....	315
Tài liệu tham khảo.....	331

**LỊCH SỬ PHONG TRÀO PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN
(1930 - 2020)**

Chỉ đạo thực hiện

**Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ
tỉnh Thái Nguyên**

Chịu trách nhiệm nội dung thông tin

**Đồng chí Phạm Thị Thu Thủy
Chủ tịch Hội LHPN tỉnh Thái Nguyên**

Chỉ đạo biên soạn giai đoạn 1930 - 2000

**Hoàng Thị Thâm, Nguyễn Thị Hằng, Dương Công Nhuận,
Ma Thị Huy, Vi Thị Chung**

Biên soạn giai đoạn 1930 - 2000

**Phạm Tất Quỳnh, Dương Công Nhuận
Vũ Thanh Khôi, Nguyễn Văn Thắng**

Chỉ đạo biên soạn giai đoạn 1930 - 2020

(Tái bản có chỉnh lý, bổ sung)

**Phạm Thị Thu Thủy, Hứa Thị Châu Giang,
Lê Thị Thúy, Trần Kim Dung**

Chỉnh lý, bổ sung giai đoạn 1930 - 2020

Nguyễn Văn Thắng, Nguyễn Thị Thuấn, Trương Thị Liễu

LỊCH SỬ PHONG TRÀO PHỤ NỮ TỈNH THÁI NGUYÊN (1930 - 2020)

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Số 175 Giảng Võ - Hà Nội: ĐT 024.38515380;

Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam: Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng**

Biên tập: **Tạ Thị Thu Hà**

Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính**

Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Liên kết xuất bản



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Trụ sở: 188E phố Yên Bình - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội *ĐT: 024.62974455

Văn phòng: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội

Website: truyenthongvanhoaviet.vn

*Email: vhvmedia@gmail.com

In 500 cuốn, khổ 16 x 24cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt

Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: 4885-2021/CXBIPH/09-302/LĐ

Số Quyết định: 2027/QĐ-NXBLĐ ngày 30/12/2021. Mã ISBN: 978-604-343-608-2

In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.